CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CỦA CƠ SỞ

NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2

Trà Vinh, tháng 5/2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
CỦA CƠ SỞ
NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2

CHỦ CƠ SỞ

M.S.D.N: 2100646513 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
TX. DUYÊN HẢI - T. TRÀ VINH

Nguyễn Quang Vinh

PHÓ CHỦ TỊCH

ĐƠN VỊ TƯ VẤN
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2100[illegible] - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
TP. TRÀ VINH - T. TRÀ VINH

Mã Hữu Phước

Trà Vinh, tháng 5/2023

MỤC LỤC

Trang

MỤC LỤC 1
DANH MỤC CÁC TỪ VÀ KÝ HIỆU VIẾT TẮT 3
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU 4
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ 5
1. Tên chủ cơ sở 6
2. Tên cơ sở 6
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở 11
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở 11
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở 11
3.3. Sản phẩm của cơ sở 16
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu của dự án đầu tư 16
4.1. Nguyên liệu 16
4.2. Nhiên liệu, vật liệu 16
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở 17
5.1. Hạng mục công trình của cơ sở 17
5.2. Thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở 19
5.3. Tiến độ thực hiện 20
5.4. Tổ chức vận hành của cơ sở 21
CHƯƠNG II SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG 22
1. Sự phù hợp của cơ sở đối với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường 22
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường 23
2.1. Khả năng chịu tải của môi trường không khí 23
2.2. Khả năng chịu tải của môi trường nước nước biển ven bờ 23
CHƯƠNG III KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ 25
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải 25
1.1. Thu gom, thoát nước mưa 25
1.2. Thu gom, thoát nước thải 27
1.3. Xử lý nước thải 28
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải 33

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường.....34
3.1. Báo cáo về chủng loại, khối lượng phát sinh CTR thông thường.....34
3.2. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý áp dụng.....34
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại.....35
4.1. Báo cáo về chủng loại, khối lượng CTNH phát sinh.....35
4.2. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý áp dụng.....35
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, điện từ trường.....36
5.1. Biện pháp ngăn ngừa áp dụng đối với điện từ trường.....36
5.2. Biện pháp ngăn ngừa áp dụng đối với tiếng ồn.....36
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành.....37
6.1. Phương án phòng ngừa sự cố.....37
6.2. Hoạt động ứng phó khi xảy ra sự cố.....39
7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.....42
CHƯƠNG IV NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....45
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải.....45
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn.....46
CHƯƠNG V KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....47
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.....47
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với tiếng ồn, điện trường.....47
CHƯƠNG VI CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....49
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....49
2. Chương trình quan trắc chất thải.....50
2.1. Kế hoạch quan trắc chất thải tự động, định kỳ.....50
2.2. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ khác.....50
3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.....51
CHƯƠNG VII KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ.....52
CHƯƠNG VIII CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....53
PHẦN PHỤ LỤC.....54
PHỤ LỤC 1.....55
PHỤ LỤC 2.....56
PHỤ LỤC 3.....57

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD	Biochemical Oxygen Demand – nhu cầu oxy sinh học
BTCT	Bê tông cốt thép
CĐT	Chủ đầu tư
CTNH	Chất thải nguy hại
COD	Chemical Oxygen Demand – nhu cầu oxy hoá học
CO_x	Oxit của cacbon
DO	Oxy hòa tan
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐMT	Điện mặt trời
ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
NLTT	Năng lượng tái tạo
NTSH	Nước thải sinh hoạt
NO_x	Oxit của nitơ
MBA	Máy biến áp
GRDP	Tổng sản phẩm trên địa bàn (Gross Regional Domestic Product)
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
SO_x	Oxit của lưu huỳnh
TBA	Trạm biến áp
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
TSS	Tổng chất rắn lơ lửng
UBND	Ủy ban Nhân dân
WHO	Tổ chức y tế thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Trang

Bảng 1.1: Thông số làm việc của TBA 35/110kV 13
Bảng 1.2: Giải pháp công nghệ của tuyến đường dây 110kV 14
Bảng 1.3: Quy hoạch sử dụng đất của các nhóm hạng mục công trình 18
Bảng 1.4: Quy hoạch chi tiết sử dụng đất của hạng mục công trình chính 18
Bảng 1.5: Quy hoạch chi tiết sử dụng đất của hạng mục công trình phụ trợ 18
Bảng 1.6: Quy hoạch chi tiết sử dụng đất của hạng mục công trình BVMT 19
Bảng 1.7: Danh mục một số thiết bị chính 19
Bảng 1.8: Tiến độ thực hiện của cơ sở 21
Bảng 2.1: Chất lượng môi trường không khí Khu du lịch biển Ba Động 23
Bảng 2.2: Chất lượng môi trường nước biển ven bờ Khu du lịch biển Ba Động 23
Bảng 3.1: Vị trí điểm thoát nước mưa chảy tràn 25
Bảng 3.2: Thông số kỹ thuật cơ bản của hệ thống thu gom, thoát nước mưa 26
Bảng 3.3: Vị trí điểm thoát NTSH sau xử lý 27
Bảng 3.4: Thông số kỹ thuật cơ bản của hệ thống thu gom, thoát NTSH đã qua xử lý 28
Bảng 3.5: Thông tin về công trình xử lý nước thải bằng hầm tự hoại 29
Bảng 3.6: Thông tin về hệ thống xử lý NTSH 31
Bảng 3.7: Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý NTSH 33
Bảng 3.8: Định mức sử dụng, tiêu hao chế phẩm sinh học, hóa chất, điện năng 33
Bảng 4.1: Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải đề nghị cấp phép 45
Bảng 4.2: Giá trị giới hạn của tiếng ồn đề nghị cấp phép 46
Bảng 5.1: Kết quả quan trắc nước thải định kỳ 47
Bảng 5.2: Kết quả quan trắc tiếng ồn, cường độ điện trường định kỳ 48
Bảng 6.1: Danh mục công trình xử lý chất thải thuộc đối tượng phải VHTN 49
Bảng 6.2: Kế hoạch quan trắc, đánh giá hiệu quả xử lý của công trình BVMT 49
Bảng 6.3: Thông số ô nhiễm quan trắc trong giai đoạn vận hành thử nghiệm 49
Bảng 6.4: Chương trình quan trắc môi trường định kỳ khác 50

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Trang

Hình 1.1: Minh họa vị trí khu vực Turbines và tuyến cáp ngầm 35KV trên ảnh vệ tinh7
Hình 1.2: Minh họa vị trí TBA 35/110kV và tuyến 110kV trên ảnh vệ tinh.....8
Hình 1.3: Minh họa tổng mặt bằng của cơ sở trên ảnh vệ tinh 9
Hình 1.4: Sơ đồ tổng quan về công nghệ sản xuất điện 15
Hình 1.5: Sơ đồ tổ chức quản lý, vận hành 21
Hình 3.1: Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa chảy tràn 25
Hình 3.2: Minh họa hệ thống thoát nước mưa trên tổng mặt bằng 26
Hình 3.3: Sơ đồ thu gom và thoát NTSH.....27
Hình 3.4: Minh họa hệ thống thu gom, thoát NTSH trên tổng mặt bằng 28
Hình 3.5: Sơ đồ xử lý NTSH bằng hầm tự hoại 03 ngăn.....29
Hình 3.6: Cấu tạo hầm tự đã xây dựng.....30
Hình 3.7: Sơ đồ công nghệ của XL NTSH.....31
Hình 3.8: Quy trình ứng phó sự cố tại hiện trường.....40

CHƯƠNG I
THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

- Địa chỉ văn phòng: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
- Điện thoại: 029466872110.
- Mã số thuế: 2100646513
- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: **NGUYỄN QUANG VINH**
- Chức vụ: **Phó Chủ tịch HĐQT.**
- Giấy chứng nhận đầu tư và đăng ký kinh doanh của cơ sở:
  + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 2100646513, được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp đăng ký lần đầu ngày 06/5/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/6/2022.
  + Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh cấp Quyết định chủ trương đầu tư.
  + Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh cấp Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.
  + Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh cấp Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.
  + Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7251064806, được Sở Kế hoạch và Đầu tư chứng nhận lần đầu ngày 24/4/2019, chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 03/8/2022.

2. Tên cơ sở

- Tên cơ sở: **NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2.**
- Địa điểm cơ sở: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bao gồm có hạng mục công trình như sau:

  + **Khu vực Turbines:**

Vị trí khu vực Turbines nằm ở vùng biển ven bờ thuộc xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Trụ Turbines gần nhất cách bờ khoảng 500m, điểm xa nhất cách bờ khoảng 4.000m, diện tích sử dụng 213,01ha. Tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp biển Đông.
- Phía Tây giáp biển cách đê biển xã Trường Long Hòa, Thiền Viện Trúc Lâm khoảng 600m.
- Phía Nam giáp khu Nhà máy điện gió V1-1.
- Phía Bắc giáp Nhà máy điện gió V1-3.

+ Tuyến cáp 35kV:

Tuyến cáp 35kV phần lớn nằm ở vùng biển ven bờ và đất bảo vệ hành lang bờ biển thuộc xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Là hệ thống cáp ngầm mang điện áp 35kV, truyền tải điện từ khu vực Turbines đến TBA 35/110kV. Tuyến cáp 35kV dài 9.910 m, gồm 2 mạch như sau:

- Mạch 1: kết nối các Turbines từ GW01 đến GW06 và về TBA 35/110kV chiều dài 4.925 m.
- Mạch 2: kết nối các Turbines từ GW07 đến GW12 và về TBA 35/110kV chiều dài 4.985 m.

Hình 1.1: Minh họa vị trí khu vực Turbines và tuyến cáp ngầm 35KV trên ảnh vệ tinh

+ Khu vực TBA 35/110kV:

TBA 35/110kV là nơi tiếp nhận điện năng từ khu vực Turbines thông qua tuyến cáp ngầm 35kV, sau đó nâng điện áp lên 110kV và tuyền tải đến lưới điện quốc gia. Vị trí của TBA 35/110kV tọa lạc tại ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp với đất nông nghiệp cách rừng phòng hộ, đê biển, Khu du lịch biển Ba Động khoảng 50m.
- Phía Tây giáp với đường đất.
- Phía Đông Bắc giáp với đất nông nghiệp, cách khu dân cư khoảng 60m.
- Phía Nam giáp với đất nông nghiệp.

+ Tuyến truyền tải 110kV:

Là lưới điện trên cao, mang cấp điện áp 110kV xuất phát từ TBA 35/110kV đến TBA của dự án điện gió V1-1 (Điện gió Hàn Quốc Trà Vinh). Tuyến truyền tải 110kV có chiều dài 1.605m, nằm trên địa phận ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Hình 1.2: Minh họa vị trí TBA 35/110kV và tuyến 110kV trên ảnh vệ tinh

- Minh họa tổng thể mặt bằng của cơ sở trên bản đồ không ảnh (ảnh vệ tinh) như sau:

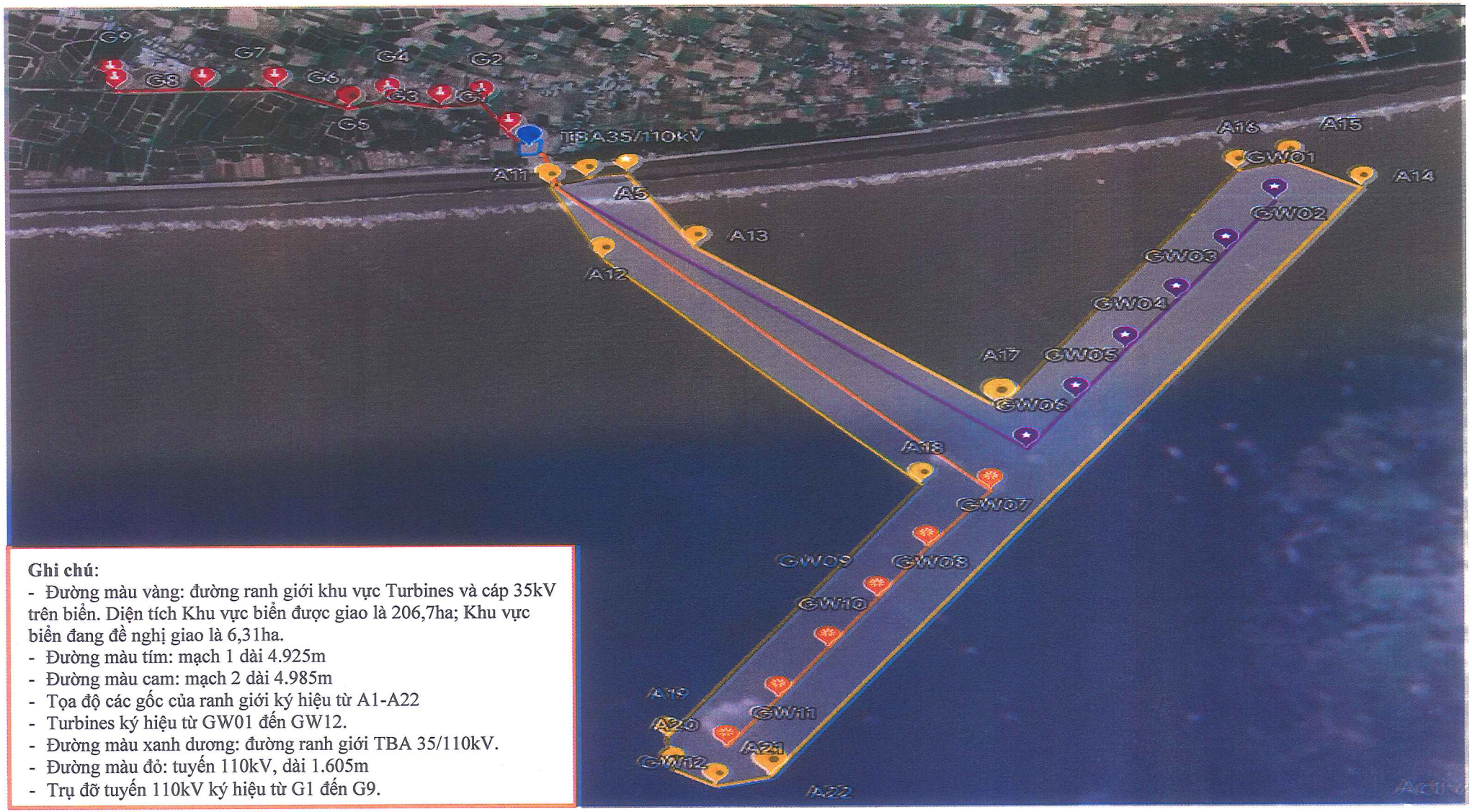

Hình 1.3: Minh họa tổng mặt bằng của cơ sở trên ảnh vệ tinh

- Văn bản thẩm định thiết kế xây dựng, các loại giấy phép có liên quan đến môi trường, phê duyệt cơ sở (nếu có):

+ Công văn số 1547/ĐL-NLTT ngày 13/9/2019 của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình "Nhà máy điện gió V1-2", tỉnh Trà Vinh.

+ Công văn số 201/ĐL-NLTT ngày 08/02/2021 của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế kỹ thuật công trình Nhà máy điện gió V1-2, tỉnh Trà Vinh.

+ Công văn số 44/TB-ĐL ngày 15/10/2021 của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng

+ Công văn số 1982/UBND-CNXD ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc thỏa thuận vị trí xây dựng trạm và hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối nhà máy điện gió V1-2 và trạm biến áp nhà máy điện gió số 1.

+ Công văn số 5052/UBND-CNXD ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc thống nhất hướng tuyến và giải pháp kỹ thuật sơ bộ tuyến cáp 35kV qua công trình Kè Công Trứng.

+ Giấy phép xây dựng số 10/GPXD ngày 22/3/2021 của Sở Xây dựng (Hạng mục: Nhà máy điện gió V1-2).

+ Giấy phép xây dựng số 32/GPXD ngày 12/8/2021 của Sở Xây dựng (Hạng mục: Trạm biến áp và Tuyến đường dây).

+ Giấy phép xây dựng số 06/GPXD ngày 13/6/2022 của Sở Xây dựng (Hạng mục: Tuyến cáp ngầm 35kV).

+ Công văn số 86/NT-PC07 ngày 28/7/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Trà Vinh chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy công trình đường dây 110kV, TBA 110kV V1.2 và mở rộng ngăn lộ TBA 110kV.

+ Công văn số 98/NT-PC07 ngày 14/10/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH – Công an tỉnh Trà Vinh chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy công trình 12 trụ Tuabin gió, mỗi Tuabin có công suất 4.0MW.

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; các loại giấy phép môi trường thành phần (nếu có):

+ Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Nhà máy điện gió V1-2).

- Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công):

+ Theo tiêu chí của Luật Đầu tư công[1]: loại hình cơ sở được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 8.

+ Theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP[2]: loại hình cơ sở được quy định tại Điểm C, Khoản 2, Mục II, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP.

+ Theo Giấy CNĐKĐT số 7251064806[3], tổng vốn đầu tư của cơ sở là 2.540,811 tỷ đồng.

→ Từ những căn cứ trên, cơ sở được phân loại vào **NHÓM A.**

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở

- Về sản xuất điện: cơ sở được thiết kế với công suất 48,0MW với 12 Turbines (mỗi Turbines có công suất thiết kế 4,0MW). Sau đó, năng lượng điện được nâng áp từ 35kV lên 110kV thông qua TBA 35/110kV (MBA 63 MVA).

- Về tuyền tải điện: đường dây 110kV được thiết kế đảm bảo công suất truyền tải điện từ nhà máy đến trạm phân phối của nhà máy điện gió số 1, sau đó hòa vào lưới điện quốc gia.

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

3.2.1. Giải pháp công nghệ sản xuất điện từ nguồn NLTT (gió)

Giải pháp về công nghệ sản xuất điện được lựa chọn và áp dụng tại cơ sở như sau:

a. Giải pháp về Turbines

- Về loại Turbines: sử dụng Turbines gió GW 155-4.0 của hãng GOLD WIND.

- Bố trí Turbines: 1 dãy gồm 12 Turbines thẳng hàng, cánh quạt chính vuông góc với hướng gió (hướng Đông và Đông Đông Bắc).

- Thông số kỹ thuật của Turbines:

+ Rotor đường kính 155.06m, diện tích quét 18.786,5m^2, vận tốc gió bắt đầu khởi động là 2,5m/s; vận tốc gió đạt được công suất định mức là 10,8m/s, Rotor ngừng hoạt động 24m/s, chiều quay theo chiều quay đồng hồ (nhìn từ phía trước lại), độ nghiêng cánh 60^0.

+ Kiểu turbine: Không hộp số, full converter.

+ Máy phát điện: máy phát điện 3 pha không đồng bộ rotor dây quấn được nối với hệ thống biến đổi Gold Wind thông qua hệ thống vòng trượt, hệ thống làm mát bằng không khí. Máy phát điện có 4 cực.

[1] Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 6 năm 2019.
[2] Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
[3] Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7251064806, được Sở Kế hoạch và Đầu tư chứng nhận lần đầu ngày 24/4/2019, chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 03/8/2022.

+ Máy biến áp: trạm biến áp trung áp hợp bộ 0,69/35kV, là loại máy biến áp khô, hai kiểu cuốn dây, ba pha, được đặt trong trên đỉnh tháp tuabin gió (nacelle) với bộ phóng điện bảo vệ quá áp lắp ở phía điện áp cao.

+ Cáp cao thế đi từ máy biến áp tới thiết bị đóng ngắt tại chân cột. Cáp cao thế có 4 lõi, có lớp cao su cách nhiệt và không có halogen (halogen-free).

+ Trụ cột đỡ: Cao 104,5m, dạng hình ống côn với các liên kết bằng mặt bích.

b. Giải pháp về tuyến cáp ngầm 35kV

- Các Turbines được gom lại thành cụm và liên kết với nhau bởi các tuyến cáp ngầm 35kV bố trí ngầm dưới lòng đất hướng từ biển và bờ.

- Sau khi đi xuyên qua đê biển, tuyến cáp được bố trí đi trong hào cáp, bên trong khuôn viên của TBA 35/110kV, tạo góc lái đến ngăn 35kV tại vị trí trạm nâng áp 110kV.

- Thông số kỹ thuật của tuyến cáp ngầm 35kV:

+ Cấp điện áp: 35kV.

+ Số mạch: 02

+ Loại cáp: HYJQ41-26/35-3+SM36, tiết diện từ 40mm^2 đến 300mm^2. Tổng chiều dài là 9.910m.

▪ Mạch 1: chiều dài 4.925,0m, gồm có:

✓ Đoạn 1: kết nối các trụ GW01 đến GW 06: dài 2.275,0m.

✓ Đoạn 2: từ trụ GW06 đến TBA 35/110kV: 2.650,0m.

▪ Mạch 2: chiều dài 4.985,0m, gồm có:

✓ Đoạn 1: từ trụ GW12 đến trụ GW07: dài 2.265,0m.

✓ Đoạn 2: từ trụ GW07 đến TBA 35/110kV: 2.720,0m.

c. Giải pháp về TBA 35/110kV

- Cấp điện áp: 110kV và 35kV.

- Sơ đồ nối điện chính của SPP 110kV gồm có:

+ 01 MBA 110/35kV T1.

+ 01 ngăn liên lạc 110kV

+ 01 ngăn đường dây 110kV đi sân phân phối 110kV TBA 110kV NMĐG số 1.

+ Dự phòng 01 ngăn đường dây 110kV đi sân phân phối 110kV TBA 220kV Duyên Hải.

- Bố trí thiết bị trong trạm TBA 35/110kV:

+ Trạm được thiết kế kiểu nửa ngoài trời, nửa trong nhà. Thiết bị phân phối 110kV được đặt ngoài trời. Hệ thống máy tính, thiết bị điều khiển, bảo vệ, hệ thống tủ tự dùng và viễn thông đặt trong nhà.

+ Khoảng cách và kích thước kết cấu cho SPP 110kV NMĐG V1-2 như sau:

- Khoảng cách pha - pha (trong ngăn lộ) : 2,2m
- Khoảng cách pha - pha (thanh cái) : 2,0m
- Chiều cao từ phần mang điện tới đất : ≥ 3,35m
- Chiều cao thanh cái : 7,0m
- Chiều cao treo dây xuất tuyến : 11m
- Chiều cao đỉnh kim thu sét : 21m

- Thiết bị làm việc trong TBA 35/110kV đều có khả năng làm việc tốt trong môi trường làm việc khắc nghiệt, cụ thể:

+ Điều kiện môi trường:

- Nhiệt độ môi trường lớn nhất : 45^0C
- Nhiệt độ môi trường trung bình : 25^oC
- Nhiệt độ môi trường nhỏ nhất : 5^oC
- Độ ẩm trung bình : 85%
- Độ ẩm lớn nhất : 95%
- Độ cao tuyệt đối : <1.000 m
- Hệ số động đất : 0,1 g
- Tốc độ gió lớn nhất : 160 km/h
- Mức độ ô nhiễm : ô nhiễm nặng
- Nhiệt đới hoá thiết bị

+ Điều kiện làm việc của TBA 35/110kV như sau:

Bảng 1.1: Thông số làm việc của TBA 35/110kV

Stt	Nội dung	Phía 110kV	Phía 35kV
1	Điện áp định mức hệ thống	110kV	35kV
2	Điện áp làm việc lớn nhất	123kV	37kV
3	Điện áp chịu đựng xung sét	550kV	125kV
4	Điện áp chịu tần số công nghiệp	230kV	50kV
5	Dòng điện ngắn mạch định mức	31,5kA	25kA
6	Dòng cắt định mức	31,5kA/1s	25kA/1s
7	Tần số	50Hz	50Hz

Stt	Nội dung	Phía 110kV	Phía 35kV
8	Khoảng cách pha, pha ngoài trời	1100mm	330mm
9	Khoảng cách pha, pha trong nhà	1100mm	220mm
10	Chiều dài dòng rò nhỏ nhất	31mm/kV	31mm/kV
11	Phương thức nối đất	Trực tiếp	Cách đất
12	Tiêu chuẩn bảo vệ tủ	IP-41 (Đối với thiết bị đặt trong nhà) IP-55 (Đối với thiết bị đặt ngoài trời)	
13	Nguồn điện tự dùng	380/220V - xoay chiều (AC) 220V - một chiều (DC)	

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

d. Giải pháp về tuyến đường dây 110kV

Giải pháp công nghệ về tuyến đường dây 110kV của cơ sở như sau:

Bảng 1.2: Giải pháp công nghệ của tuyến đường dây 110kV

Stt	Nội dung	Thông số/diễn giải
1	Cấp điện áp	110kV
2	Số mạch	02
3	Chiều dài tuyến	1,605 km
4	Vị trí tuyến đường dây	Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
4.1	Điểm đầu	Pooc tích 110kV trạm biến áp 110kV Điện gió V1-2
4.2	Điểm cuối	Pooc tích 110kV trạm biến áp 110kV Điện gió số 1
5	Dây dẫn điện	Sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR-240/39
6	Dây chống sét	1 dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW-70 (24 sợi quang).
7	Cách điện	Dùng loại cách điện truyền thống (thủy tinh hoặc gốm) chế tạo theo tiêu chuẩn IEC.
8	Cột	Dùng cột thép 02 mạch hình tháp mạ kẽm đứng tự do liên kết bằng bu lông
9	Móng	Sử dụng móng bản bê tông cốt thép đúc tại chỗ

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

3.2.2. Quy trình vận hành của cơ sở

a. Sơ đồ vận hành của cơ sở

Quy trình vận hành của cơ sở được thể hiện qua sơ đồ sau:

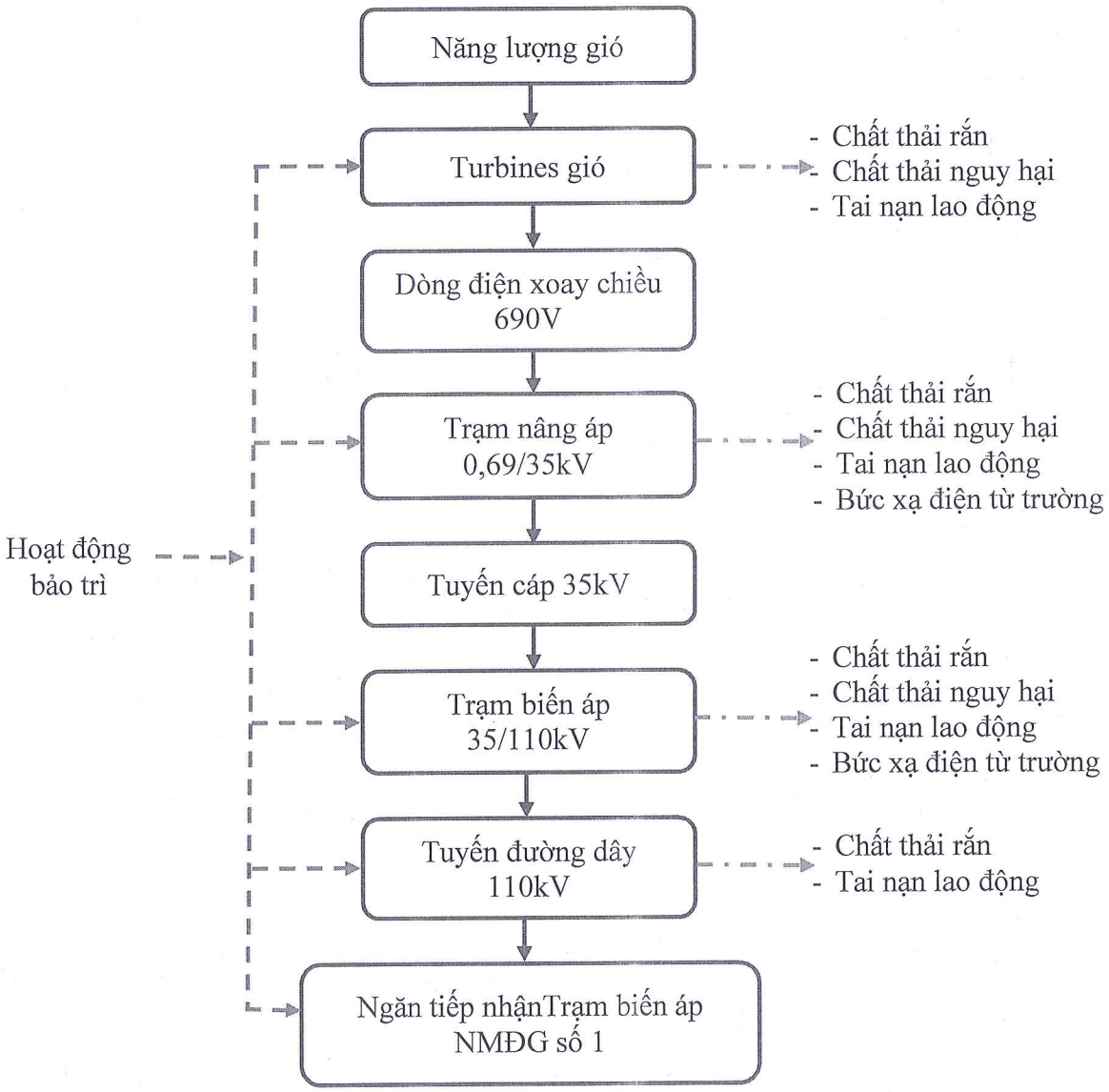

Hình 1.4: Sơ đồ tổng quan về công nghệ sản xuất điện

b. Mô tả quy trình vận hành

Trên Turbines có thiết bị đo lường tốc độ gió (Anemometer) sẽ đo vận tốc gió và truyền dữ liệu tốc độ gió về bộ điều khiển. Khi tốc độ gió đạt 2,5m/s, thì Rotor sẽ khởi động. Bên trong Turbines có bộ phận phanh (Brake), dùng để dừng Rotor trong tình trạng khẩn cấp hoặc tốc độ gió đạt ở mức 24m/s.

Năng lượng gió sẽ tác động lên cánh quạt (Blades), làm cho cánh quạt quay quanh Rotor mà Rotor được nối với trục chính và trục chính sẽ truyền động làm quay trục của máy phát tạo ra dòng điện với điện áp đầu cực 0,69kV.

Dòng điện với điện áp đầu cực 0,69kV được dẫn từ máy phát điện của Turbines qua máy biến áp trung thế để nâng cấp điện áp lên 35kV, và được dẫn về TBA 35/110kV bằng tuyến cáp 35kV nằm song song với đường dẫn ra các trụ Turbines.

TBA 35/110kV được bố trí xây dựng trên đất liền, gần trục giao thông chính của khu vực. Trạm biến áp có công suất 1x63MVA sẽ nâng điện áp từ 35kV lên 110kV và phát lên đường dây 110kV dẫn 2 mạch dài 1,605km về TBA 110kV của Nhà máy điện gió số 1. Tại đây, điện năng được hòa lưới điện quốc gia.

Hoạt động vận hành và bảo dưỡng chung (O&M): Nhân sự O&M cần đề xuất những yêu cầu bảo dưỡng phòng ngừa cần thiết để đảm bảo giảm tối thiểu việc tháo dỡ, thay thế thiết bị, cũng như đảm bảo việc tháo, lắp, ngừng sản xuất được thực hiện trong thời điểm vận tốc gió thấp. Cụ thể, những hoạt động chính của chương trình O&M sẽ bao gồm:

- Kiểm tra trực quan các thiết bị và hệ thống để phát hiện sự cố hoặc hỏng hóc;
- Kiểm tra thành phần hệ thống định kỳ;
- Đảm bảo thực hiện tất cả yêu cầu bảo dưỡng cần thiết theo yêu cầu của nhà sản xuất và điều kiện bảo hành thiết bị;
- Vệ sinh các cánh quạt và các yếu tố tự nhiên môi trường;
- Duy trì điều kiện hiện trường đáp ứng duy trì hệ thống, giảm thiểu luồng gió hỗn độn và hỗ trợ bảo dưỡng;
- Thay thế thiết bị và thành phần hệ thống gặp sự cố, hoặc khả năng cao sẽ gặp sự cố;
- Giám sát từ xa các thông số hệ thống, phát hiện và phân tích suy giảm hiệu suất dưới mức bảo đảm.

3.3. Sản phẩm của cơ sở

Cơ sở chính thức vận hành thương mại (COD) theo Công văn số 44/TBA-ĐL[4], sản phẩm là dòng điện mang điện áp 110kV từ NLTT (gió), với sản lượng dự kiến 162,97 GWh/năm.

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu của dự án đầu tư

4.1. Nguyên liệu

Nguyên liệu chính cho hoạt động của cơ sở là tài nguyên gió cung cấp năng lượng để quay Turbines, sản xuất ra điện. Theo *https://globalwindatlas.info* tài nguyên gió ở khu vực vùng biển ven bờ xã Trường Long Hòa tại độ cao 100m luôn ở mức 6m/s, phù hợp với quy mô của cơ sở.

4.2. Nhiên liệu, vật liệu

4.2.1. Nhu cầu về nhiên liệu, vật liệu

a. Nhu cầu về nước sạch

- Nước cấp sinh hoạt: lượng nước sử dụng trung bình là khoảng 1,3m^3/ngày, cao nhất là khoảng 4,0m^3/ngày.

[4] Công văn số 44/TB-ĐL ngày 15/10/2021 của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo về việc chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Nước PCCC: theo QCVN 06:2021/BXD[5] thì định mức cấp nước cho công tác chữa cháy là 20 lít/s. Công ty đã tiến hành thực hiện các biện pháp phòng cháy và chữa cháy và đã được chấp thuận bởi cơ quan chuyên môn (Công văn số 86/NT-PC07 ngày 28/7/2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH).

Nguồn cung cấp nước: từ hệ thống cấp nước tại địa phương.

b. Nhu cầu về điện

Điện tự dùng là nhu cầu sử dụng điện cho hoạt động của cơ sở, bao gồm các hoạt động sau:

- Hoạt động Turbines.
- Hệ thống chiếu sáng trong và ngoài nhà máy kể cả trạm phân phối điện.
- Hệ thống thông gió, điều hòa bên trong nhà máy.
- Hệ thống cấp nước kỹ thuật.
- Hệ thống cứu hỏa.
- Phân xưởng thí nghiệm, sửa chữa cơ điện

Nhu cầu sử dụng điện của cơ sở khoảng 489.038 kWh/năm để vận hành. Nguồn điện được trích lấy từ hệ thống sản xuất điện của nhà máy.

c. Nhu cầu về dầu DO

Nhu cầu cấp dầu DO cho máy phát điện Diezen 50kW phục vụ cho hệ thống điều khiển, chiếu sáng sự cố. Máy phát Diezen chỉ làm nhiệm vụ dự phòng lạnh cho nhà máy, nhu cầu sử dụng vào khoảng 15 lít/giờ.

4.2.2. Nhu cầu về hóa chất sử dụng cho công trình BVMT

Trong quá trình vận hành, Chlorine được sử dụng để xử lý vi sinh vật có trong nước thải trước khi thải ra môi trường bên ngoài. Khối lượng Chlorine sử dụng khoảng 18kg/năm.

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở

Một số thông tin khác liên quan đến dự án, gồm có:

5.1. Hạng mục công trình của cơ sở

Dự án được quy hoạch gồm có 03 nhóm hạng mục chính:

- Hạng mục công trình chính.
- Hạng mục công trình phụ trợ.
- Hạng mục công trình BVMT.

Quy hoạch sử dụng đất của các nhóm hạng mục công trình phục vụ quá trình vận hành cơ sở tính đến thời điểm lập BCĐX cấp GPMT như sau:

[5] QCVN 06:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình

Bảng 1.3: Quy hoạch sử dụng đất của các nhóm hạng mục công trình

Stt	Tên hạng mục	Diện tích (m^2)	Tỉ lệ (%)
1	Hạng mục công trình chính	2.166.067,70	99,811
2	Hạng mục công trình phụ	4.063,70	0,187
3	Hạng mục công trình BVMT	41,90	0,002
4	**Tổng cộng**	**2.170.173,30**	**100,00**

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

Quy hoạch chi tiết diện tích sử dụng của các nhóm hạng mục công trình tại cơ sở tính đến thời điểm lập BCĐX cấp GPMT như sau:

a. Hạng mục công trình chính

Quy hoạch sử dụng đất nhóm hạng mục công trình chính tại cơ sở như sau:

Bảng 1.4: Quy hoạch chi tiết sử dụng đất của hạng mục công trình chính

Stt	Tên hạng mục	Diện tích (m^2)	Tỉ lệ (%)	Năm xây dựng
1	Khu vực Turbines và tuyến cáp 35kV (khu vực biển)			Năm 2021
1.1	Diện tích đã giao	2.067.000,00	95,426	
1.2	Diện tích đang đề nghị cấp mới	63.100,00	2,913	
2	TBA 35/110kV	2.138,30	0,099	Năm 2021
3	Tuyến cáp ngầm 35kV, 2 mạch	4.482,30	0,207	Năm 2021
4	Tuyến đường dây 110kV, 2 mạch			Năm 2021
4.1	Diện tích móng trụ	3.031,3	0,140	
4.2	Diện tích hành lang an toàn	26.315,8	1,215	
5	**Tổng cộng**	**2.166.067,70**	**100,00**	

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

b. Hạng mục công trình phụ trợ

Quy hoạch sử dụng đất nhóm hạng mục công trình phụ trợ tại cơ sở như sau:

Bảng 1.5: Quy hoạch chi tiết sử dụng đất của hạng mục công trình phụ trợ

Stt	Tên hạng mục	Diện tích (m^2)	Tỉ lệ (%)	Năm xây dựng
1	Nhà bảo vệ cổng chính	12,96	0,319	Năm 2021
2	Nhà kho	144,00	3,544	Năm 2021
3	Nhà để xe	50,00	1,230	Năm 2021

4	Khu vực văn phòng	375,18	9,232	Năm 2021
5	Cây xanh	483,96	11,909	Năm 2021
6	Đường dẫn vào cơ sở	879,20	21,635	Năm 2021
7	Giao thông nội bộ	2.118,4	52,130	Năm 2021
8	Hệ thống phao tiêu cảnh báo	-	-	Năm 2021
9	Hệ thống cấp nước	-	-	Năm 2021
10	Hệ thống điện, thông tin liên lạc	-	-	Năm 2021
11	Hệ thống chiếu sáng, an ninh	-	-	Năm 2021
12	**Tổng cộng**	**4.063,7**	**100,00**	

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

c. Hạng mục công trình bảo vệ môi trường

Quy hoạch sử dụng đất nhóm hạng mục công trình bảo vệ môi trường của cơ sở như sau:

Bảng 1.6: Quy hoạch chi tiết sử dụng đất của hạng mục công trình BVMT

Stt	Tên hạng mục	Diện tích (m^2)	Tỉ lệ (%)	Năm xây dựng
1	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	15,98	38,138	Năm 2021
2	Kho chứa CTRCN TT	12,96	30,931	Năm 2021
3	Kho chứa CTNH	12,96	30,931	Năm 2021
4	**Tổng cộng**	**41,90**	**100,00**	

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

5.2. Thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở

Danh mục thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất điện từ NLTT của cơ sở như sau:

Bảng 1.7: Danh mục một số thiết bị chính

Stt	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Năm lắp đặt
1	Turbines, công suất 4MW	Bộ	12	2021
2	Máy biến áp 35/110kV (loại 3 cuộn dây, 3 pha (50Hz), lắp đặt ngoài trời)	Bộ	01	2021
3	Máy biến áp tự dùng 35/0,4kV	Bộ	01	2021
4	Máy biến áp tự dùng 22/0,4kV	Bộ	01	2021
5	Máy cắt 110kV	Bộ	02	2021
6	Máy biến dòng điện 110kV, loại 1 pha	Cái	06	2021

Stt	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Năm lắp đặt
7	Máy biến điện áp 110kV	Cái	06	2021
8	Dao cách lý 3 cực có 2 lưỡi tiếp đất	Bộ	03	2021
9	Dao cách lý 3 cực có 1 lưỡi tiếp đất	Bộ	01	2021
10	Chống sét van 110kV	Cái	06	2021
11	Tủ đấu dây ngoài trời	Cái	01	2021
12	Chuỗi cách điện néo, đỡ 110kV	Chuỗi	01	2021
13	Hệ thống tủ trung thế 35 kV	Bộ	07	2021
14	Chuỗi cách điện treo	Chuỗi	01	2021
15	Dây dẫn và phụ kiện	Hệ thống	01	2021
16	Tủ điều khiển bảo vệ lộ tổng 110kV	Tủ	01	2021
17	Tủ điều khiển bảo vệ MBA 110kV	Tủ	01	2021
18	Tủ điều khiển bảo vệ ngăn đường dây 110kV	Tủ	01	2021
19	Tủ bảo vệ so lệch thanh cái 110kV	Tủ	01	2021
20	Tủ ghi sự cố (FR)	Tủ	01	2021
21	Tủ đấu dây VT-Box 110 kV	Tủ	2	2021
22	Tủ đấu dây CT-Box 110 kV	Tủ	2	2021
23	Hệ thống điều khiển máy tính	Hệ thống	1	2021
24	Hệ thống thiết bị đo lường	Hệ thống	1	2021
25	Hệ thống chữa cháy tự động (FM200)	Hệ thống	1	2021
26	Hệ thống chữa cháy (3 bơm cứu hỏa và bình cứu hỏa)	Hệ thống	1	2021
27	Hệ thống thiết bị chống sét và chiếu sáng	Hệ thống	1	2021
28	Hệ thống cáp dẫn 35kV	km	9,910	2021
29	Hệ thống cáp dẫn 110kV	km	1,605	2021

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

5.3. Tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện của cơ sở đến thời điểm lập BCĐX cấp GPMT như sau:

Bảng 1.8: Tiến độ thực hiện của cơ sở

Stt	Giai đoạn	Thời gian
1	Giai đoạn chuẩn bị	Năm 2019 – 2020
2	Giai đoạn xây dựng	Năm 2021
3	Giai đoạn vận hành thử nghiệm	Năm 2021
4	Giai đoạn vận hành ổn định	Năm 2022

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

5.4. Tổ chức vận hành của cơ sở

a. Tổng vốn đầu tư

Tính đến thời điểm lập BCĐX cấp GPMT là **2.540,811 tỷ đồng,** gồm có:

- Vốn góp: 752,100 tỷ đồng, chiếm 30% tổng mức đầu tư. Tỷ lệ góp vốn đến nay đạt 100%.
- Vốn vay: 1.788,711 tỷ đồng, chiếm 70% tổng mức đầu tư.

b. Tổ chức quản lý, vận hành

Sơ đồ tổ chức quản lý, vận hành của dự án như sau:

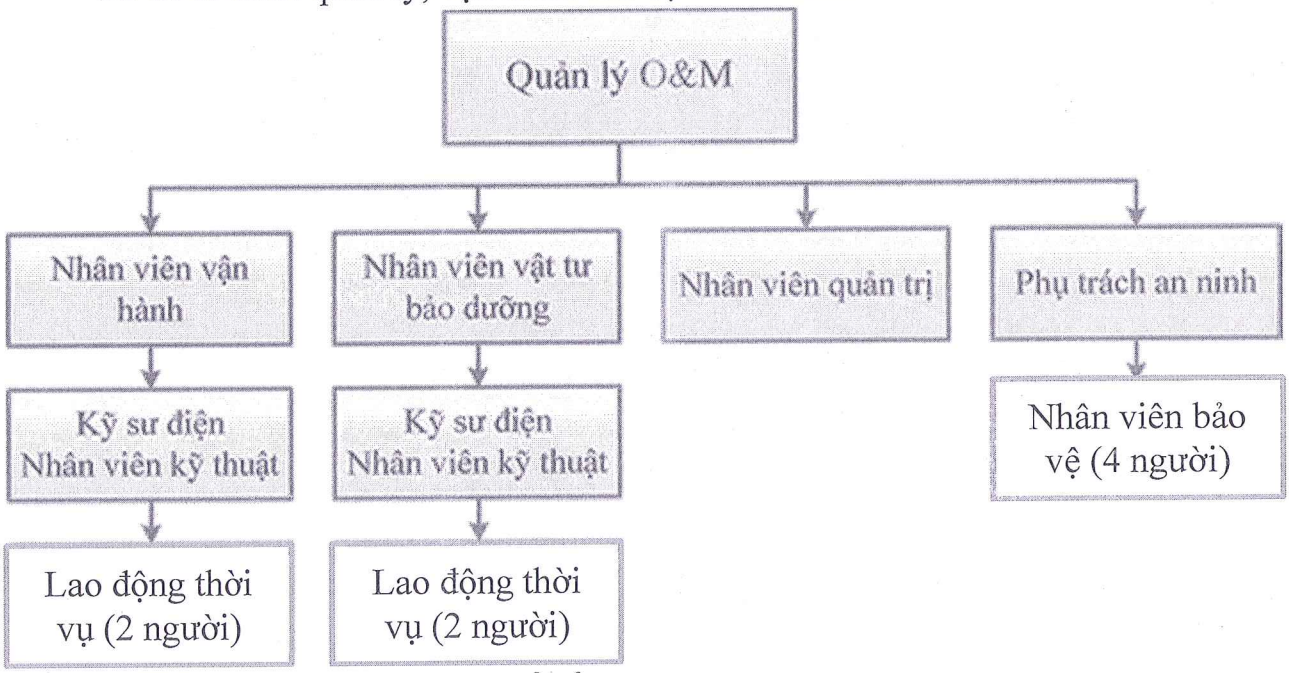

Hình 1.5: Sơ đồ tổ chức quản lý, vận hành

- Thời gian hoạt động:
  + Nhân viên trực vận hành: 03 ca/ngày, mỗi ca: 8 giờ/ca.
  + Nhân viên hành chính: 01 ca/ngày, mỗi ca: 8 giờ/ca.
- Số lượng nhân viên: cơ sở có 17 nhân viên làm việc. Trong đó trực vận hành an toàn điện là 03 nhân viên/ca, còn lại là nhân viên hành chính, bảo vệ,…

CHƯƠNG II
SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở đối với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

a. Về mục đích sử dụng đất

Tổng diện đất và khu vực biển trong phạm vi của cơ sở là 216,929 ha, đã được UBND tỉnh Trà Vinh giao quyền sử dụng khu vực biển và cho thuê đất tại các Quyết định số 2703/QĐ-UBND[6] ngày 30/12/2019, Quyết định số 3688/QĐ-UBND[7] ngày 17/11/2020, Quyết định số 3923/QĐ-UBND[8] ngày 11/12/2020, Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 30/06/2021, Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 21/11/2022, Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 17/04/2023. Đồng thời, diện tích đất sử dụng đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đính kèm phụ lục) theo quy định và phù hợp với mục đích sử dụng đất. Vì vậy, nguồn gốc đất tại dự án là rất rõ ràng, mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch của cấp thẩm quyền phê duyệt.

b. Về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Khu vực xây dựng Turbines là khu vực có tiềm năng gió dồi dào và đã được Chính phủ, Bộ chủ quản, UBND tỉnh quy hoạch phát triển điện gió. Những quy định của pháp luật và các quy hoạch có liên quan gồm Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015, Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016, Quyết định số 13309/QĐ-BCT ngày 04/12/2015, Quyết định số 1940/QĐ-BCT ngày 19/05/2016.

Cơ sở sử dụng vùng biển ven bờ cho mục đích phát triển ngành sản xuất điện từ NLTT, tạo ra điện năng phục vụ phát triển kinh tế, tạo cảnh quan đẹp có thể phát triển tiềm năng du lịch. Điều này hoàn toàn phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh Trà Vinh theo QĐ số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018.

Vị trí cơ sở nằm trong Khu kinh tế Định An, loại hình và vị trí xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển của khu kinh tế theo Quyết định số 1513[9]/QĐ-TTg ngày 05/9/2011.

→ Vị trí thực hiện của cơ sở phù hợp với điều kiện tự nhiên, quy hoạch chuyên ngành (sản xuất điện từ NLTT), quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Trà Vinh.

[6] Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc giao quyền sử dụng khu vực biển.
[7] Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc giao quyền sử dụng khu vực biển.
[8] Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc hủy bỏ Khoản 1, Điều 3 Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh; điều chỉnh thời gian giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh tại Điều 1 và sử đổi Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 2703/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh.
[9] Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 05/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

2.1. Khả năng chịu tải của môi trường không khí

Tham khảo Báo cáo tổng hợp kết quả QTMT tỉnh Trà Vinh năm 2021, chất lượng môi trường không khí khu vực gần cơ sở (Khu du lịch biển Ba Động) như sau:

Bảng 2.1: Chất lượng môi trường không khí Khu du lịch biển Ba Động

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả				QCVN 05:2013/BTNMT
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	
1	Tiếng ồn	dBA	60,1	52,4	52,6	53,7	70[10]
2	Tổng bụi lơ lửng	$\mu g/m^3$	152	174	136	83	300
3	SO_2	$\mu g/m^3$	21	KPH	KPH	KPH	350
4	NO_2	$\mu g/m^3$	KPH	9	KPH	KPH	200
5	CO	$\mu g/m^3$	5.900	2.776	4.184	4.144	30.000
6	O_3	$\mu g/m^3$	KPH	39	18	18	200

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023)

Nhận xét:

Chất lượng môi trường không khí xung quanh Khu du lịch biển Ba Động đạt tốt. Tất cả thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

2.2. Khả năng chịu tải của môi trường nước nước biển ven bờ

Tham khảo Báo cáo tổng hợp kết quả QTMT tỉnh Trà Vinh năm 2021, chất lượng môi trường nước biển ven bờ khu vực gần cơ sở (Khu du lịch biển Ba Động) như sau:

Bảng 2.2: Chất lượng môi trường nước biển ven bờ Khu du lịch biển Ba Động

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả				QCVN 10-MT:2015 /BTNMT (Bãi tắm)
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	
1	pH	-	8,28	8,13	7,76	7,76	6,5 - 8,5
2	Độ đục	NTU	85,8	88,6	99,2	48	-
3	Độ muối	‰	28,8	21,1	27,1	32,07	-
4	DO	mg/l	4,56	4,67	4,9	**2,4**	≥ 4
5	TSS	mg/l	49,4	40,8	**74,3**	**697,5**	50

[10] QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả				QCVN 10-MT:2015 /BTNMT (Bãi tắm)
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	
6	S^{2-}	mg/l	KPH	KPH	0,027	0,087	-
7	NH_4^+-N	mg/l	0,091	0,127	0,235	0,08	0,5
8	Dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH	0,5	0,3	0,3	0,5
9	As	mg/l	KPH	KPH	KPH	KPH	0,04
10	Hg	mg/l	KPH	KPH	KPH	KPH	0,002
11	Fe	mg/l	**1,313**	**0,704**	0,157	**6,132**	0,5
12	Cr	mg/l	-	-	KPH	KPH	0,2
13	Zn	mg/l	-	-	KPH	0,05	1
14	Cd	mg/l	-	-	KPH	KPH	0,005
15	Cu	mg/l	-	-	KPH	KPH	0,5
16	Phenol	mg/l	KPH	KPH	0,002	KPH	0,03
17	DDT_s	µg/l	KPH	KPH	KPH	KPH	1,0
18	Coliform	MPN/ 100ml	43	240	930	43	1.000

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023)

Nhận xét:

Nước biển ven bờ khu vực Khu du lịch biển Ba Động có chất lượng tương đối tốt, đa số (14-15/18) các thông số quan trắc đều có giá trị thấp và nằm trong giới hạn quy định cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển, bao gồm: pH, độ đục, độ muối, Amoni, dầu mỡ khoáng, S2-, As, Hg, Cr, Zn, Cu, phenol và DDTs. Tuy nhiên, vẫn còn một vài thông số vượt quy chuẩn, trong đó 02 thành phần ô nhiễm chủ yếu trong môi trường nước biển ven bờ là TSS và Fe, cụ thể:

- Nồng độ TSS có giá trị không ổn định giữa các đợt quan trắc trong năm 2021, mức dao động trong khoảng 40,8 – 697,5 mg/L (trung bình năm 314,0 mg/L), vượt dao động từ 1,49 – 13,95 lần so với giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT (50 mg/L, Bãi tắm) trong 02 đợt (3 và 4);

- Nồng độ Fe cũng có giá trị không ổn định giữa các đợt trong năm. Nồng độ Fe vượt dao động từ 1,40 – 12,26 lần so với giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT (quy định 0,5mg/L, Bãi tắm) trong 03/04 đợt quan trắc (trừ đợt 3).

CHƯƠNG III
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

Giải pháp thu gom, thoát nước mưa tại dự án như sau:

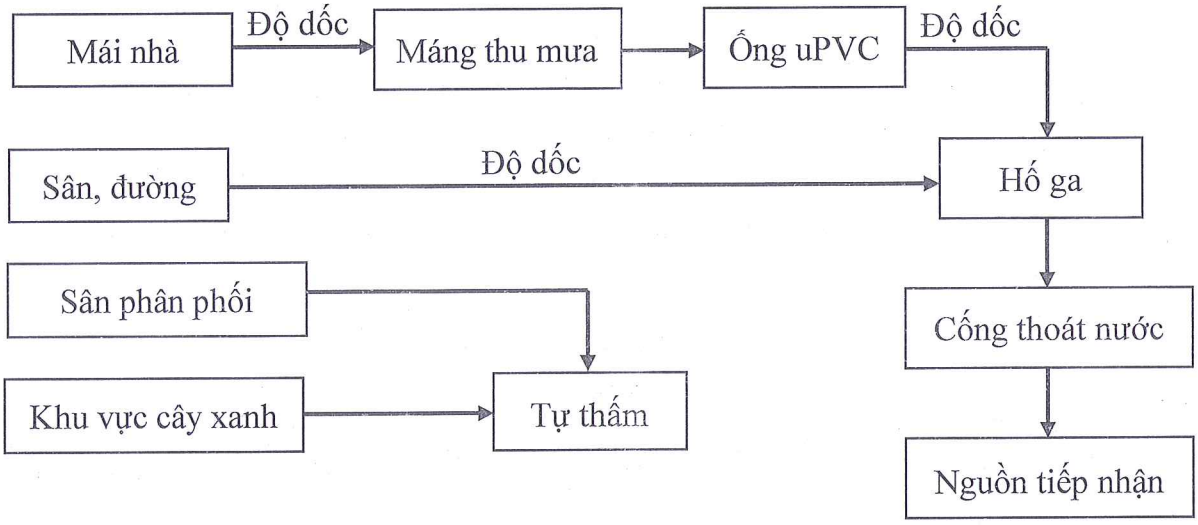

Hình 3.1: Sơ đồ thu gom và thoát nước mưa chảy tràn

Mô tả hệ thống thu gom:

- Tại các khu vực có mái che như nhà vận hành, nhà kho, nhà nghỉ chuyên gia,… nước mưa từ mái sẽ được thu gom bằng máng thu mưa, sau đó thoát vào hệ thống ống PVC âm tường. Từ đây, nước mưa thoát vào hố ga, độ dốc tuyết thu gom là 1% - 1,5%. Sau đó chảy ra nguồn tiếp nhận bằng hệ thống cống thoát nước chính, độ dốc 2% – 3,2%.

- Sân, đường trong khuôn viên được thiết kế dốc về phía hố ga thoát nước (độ dốc 2%), nước mưa chảy tràn bề mặt sẽ được thu gom và chảy ra nguồn tiếp nhận bằng hệ thống cống thoát nước chính.

- Tại khu vực sân phân phối, cây xanh, nước mưa tự thấm.

Mô tả các điểm thoát nước mưa

Bảng 3.1: Vị trí điểm thoát nước mưa chảy tràn

Stt	Tên vị trí	Ký hiệu	Địa chỉ nguồn tiếp nhận	Hệ tọa độ VN-2000 (kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3^0)	
				X (m)	Y (m)
1	Điểm thoát nước mưa	NM_1	Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, Tx.Duyên Hải	1604440	616122

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023)

Sơ đồ minh họa điểm thoát nước mưa của cơ sở:

CHÚ THÍCH:
1: Sân phân phối
2: Nhà điều khiển
3: Văn phòng làm việc
4: Nhà bảo vệ
5: Bãi xe
6: Cây xanh
7: Sân, đường nội bộ
8: HT XLNT
9: Hầm tự hoại
10: Hố thu gom
11: Trạm bơm
12: Kho CTNH

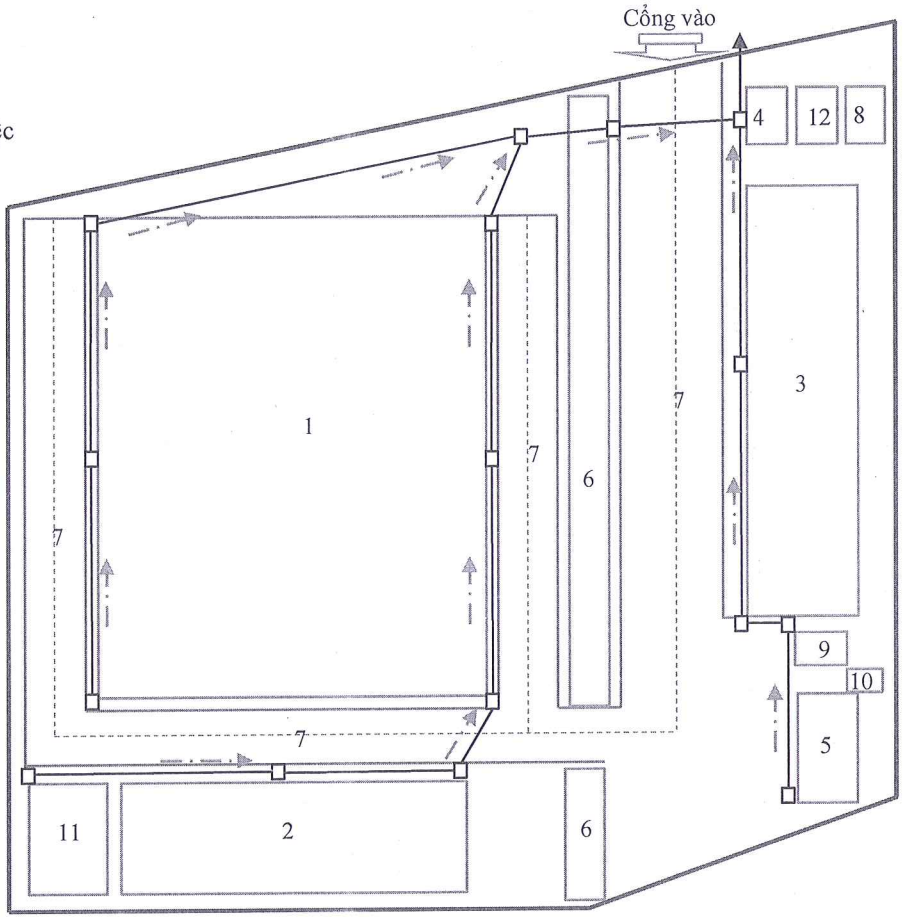

Hình 3.2: Minh họa hệ thống thoát nước mưa trên tổng mặt bằng

Ngoài ra, để hạn chế nước mưa chảy tràn ảnh hưởng đến quá trình hoạt động thì tại dự án cũng đề xuất thực hiện thêm một số giải pháp như sau:

- Bố trí thùng chứa rác có nắp đậy tại khu vực có mái che;

- Sân đường nội bộ được thảm bê tông kiên cố, thiết kế có độ dốc hợp lý đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa;

- Thường xuyên vệ sinh sân đường nội bộ, định kỳ nạo vét rãnh thoát nước mưa nội bộ để đảm bảo hiệu quả thoát nước mưa chảy tràn của hệ thống; v.v.

Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản của hệ thống thoát nước mưa như sau:

Bảng 3.2: Thông số kỹ thuật cơ bản của hệ thống thu gom, thoát nước mưa

Stt	Tên hạng mục	Số lượng	Kích thước (m)			Kết cấu/ vật liệu
			Dài	Rộng/ đường kính	Sâu	
1	Hệ thống thu gom nước mưa	1	107	Ø90 – Ø200	-	Nhựa PVC
2	Hố ga	7	0,7	0,7	0,85	BTCT
3	Cống thoát nước	1	104,6	Ø600	-	BTCT

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

1.2. Thu gom, thoát nước thải

Giải pháp thu gom, và thoát nước NTSH như sau:

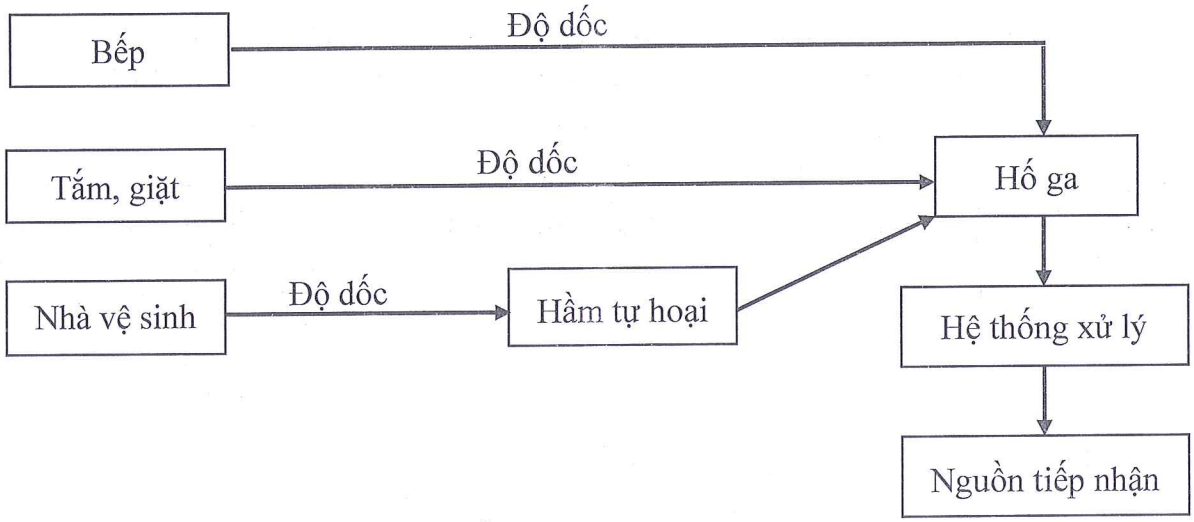

Hình 3.3: Sơ đồ thu gom và thoát NTSH

Mô tả hệ thống thu gom:

- Hệ thống thu gom NTSH:
  + Nước thải từ khu vực bếp, hoạt động tắm, giặt sẽ được thu gom bằng hệ thống ống PVC, độ dốc từ 2% - 1%, chảy về hố thu gom của hệ thống xử lý nước thải.
  + Nước thải từ nhà vệ sinh cũng được thu gom bằng hệ thống ống PVC, độ dốc 1% và chảy về hầm tự hoại. NTSH từ hầm tự hoại chảy qua hố thu gom của hệ thống xử lý nước thải.
- Hệ thống thoát NTSH đã xử lý: nước thải sau khi qua công đoạn lọc, sẽ chảy vào hố ga thoát nước (trước nhà bảo vệ), hòa chung với hệ thống thoát nước mưa và thoát ra nguồn tiếp nhận.

Mô tả vị trí điểm thoát NTSH sau xử lý

Bảng 3.3: Vị trí điểm thoát NTSH sau xử lý

Stt	Tên vị trí	Ký hiệu	Địa chỉ nguồn tiếp nhận	Hệ tọa độ VN-2000 (kinh tuyến trục $105^0 30$, múi chiếu 3^0)	
				X (m)	Y (m)
1	Điểm thoát NTSH sau xử lý	NT	Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, Tx.Duyên Hải	1064369	616139

(Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023)

Mô tả thông số kỹ thuật cơ bản của hệ thống thu gom và thoát NTSH đã qua xử lý như sau:

Bảng 3.4: Thông số kỹ thuật cơ bản của hệ thống thu gom, thoát NTSH đã qua xử lý

Stt	Tên hạng mục	Số lượng	Kích thước (m)			Kết cấu/ vật liệu	Thiết bị
			Dài	Rộng/ đường kính	Sâu		
I	**Hệ thống thu gom NTSH**						
1	Nhà vệ sinh WC01	2	5,5	3,2	-	Tường gạch, nền lát gạch chống trượt	Lavabo, bệ xí
2	Nhà vệ sinh WC02	6	2,5	2,3	-		
3	Hệ thống thu gom	1	187,0	Ø42 – Ø140	-	Ống PVC	-
II	**Hệ thống thoát NTSH đã qua xử lý**						
1	Hệ thống thoát	1	25,0	Ø27	-	Ống PVC	-
2	Điểm thoát nước	1	0,7	0,7	0,85	BTCT	-

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

Sơ đồ minh họa hệ thống thu gom, thoát NTSH trên mặt bằng tổng thể TBA 35/110kV như sau:

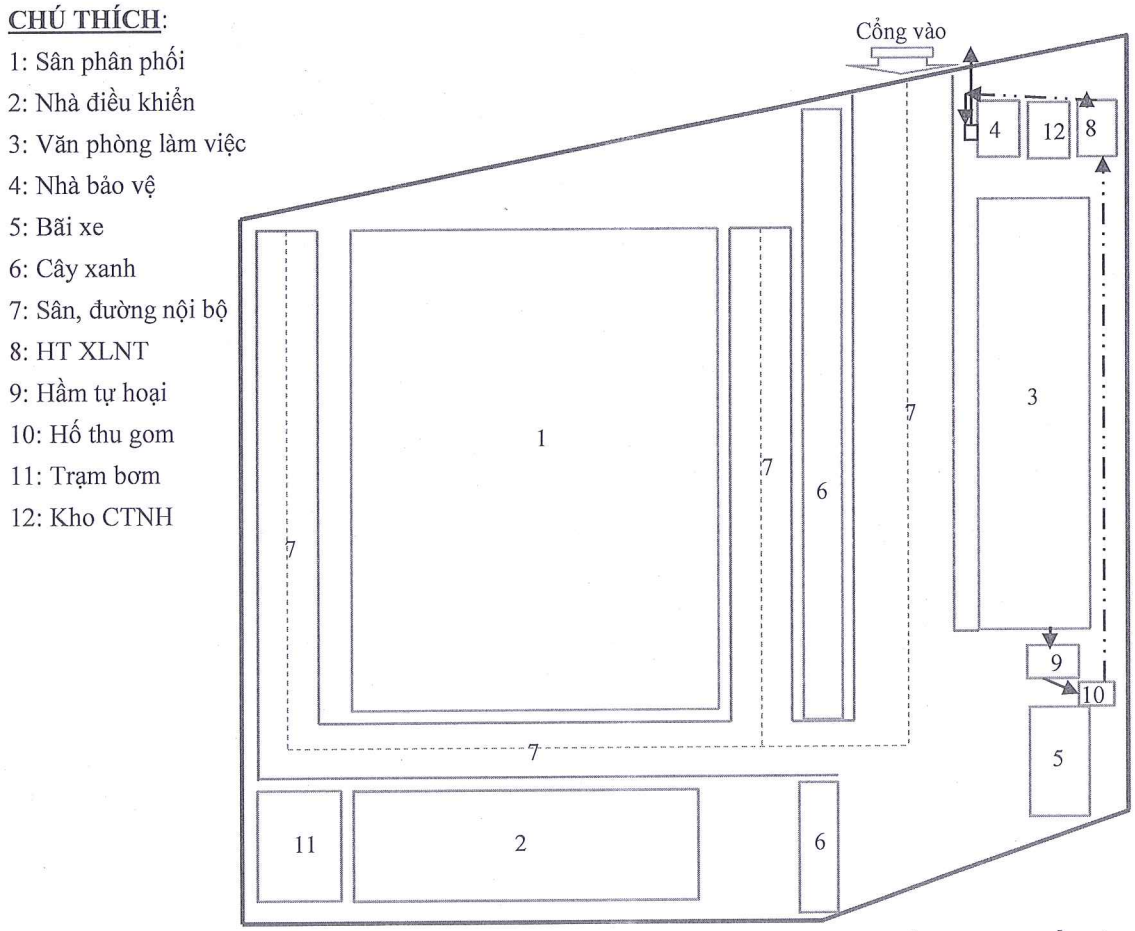

Hình 3.4: Minh họa hệ thống thu gom, thoát NTSH trên tổng mặt bằng

1.3. Xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án được xử lý qua 02 cấp gồm có:

- Cấp 1: xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại 03 ngăn.
- Cấp 2: xử lý bằng công nghệ bùn hoạt tính truyền thống.

1.3.1. Xử lý sơ bộ NTSH

NTSH sau khi thu gom sẽ được xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại 03 ngăn. Thông tin về công trình xử lý sơ bộ (hầm tự hoại) như sau:

Bảng 3.5: Thông tin về công trình xử lý nước thải bằng hầm tự hoại

Stt	Nội dung	Thông số
1	Quy mô xây dựng	4,0 m^2
2	Bước xử lý	Xử lý sơ bộ
3	Công nghệ	Xử lý bằng vi sinh yếm khí
4	Quy trình vận hành	Tự động
5	Chế độ vận hành	Liên tục
6	Hóa chất sử dụng	Không sử dụng
7	Tiêu hao điện năng	Không sử dụng
8	Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng	Không áp dụng

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

Sơ đồ quy trình công nghệ và nguyên lý hoạt động của hầm tự hoại như sau:

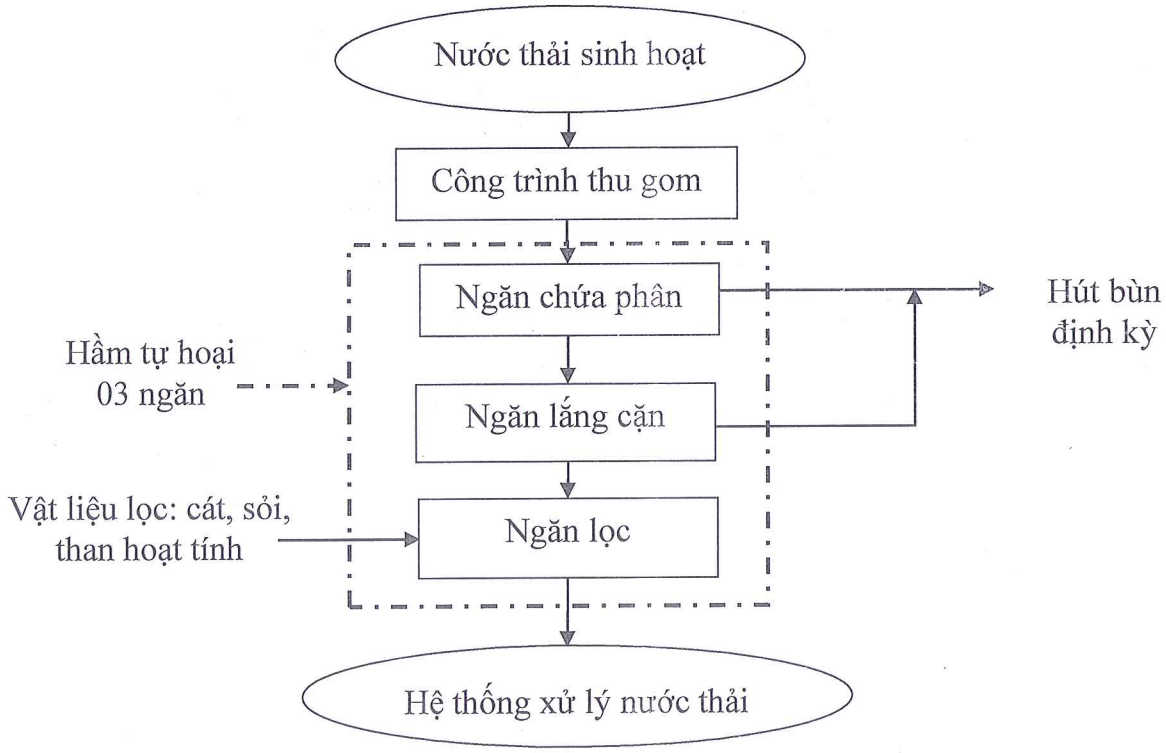

Hình 3.5: Sơ đồ xử lý NTSH bằng hầm tự hoại 03 ngăn

Nguyên lý hoạt động:

Nước thải vào bể tự hoại và đi qua lần lượt các ngăn trong bể, các chất cặn lơ lửng dần dần lắng xuống đáy bể. Hầm tự hoại được xây dựng với đáy bằng bê tông, vách tường, đậy nắp đal kiên cố. Vai trò của bể tự hoại là lắng các chất rắn, phân hủy yếm khí các chất hữu cơ trong các ngăn lắng và chứa cặn, sau đó nước thải đi qua ngăn lắng và thoát ra môi trường bên ngoài theo hình thức tự thấm. Trong bể tự hoại đều có ống thông hơi để giải phóng lượng khí sinh ra trong quá trình lên men kỵ khí và để thông các ống đầu vào, đầu ra khi bị nghẹt.

Cấu tạo và chức năng của hầm tự hoại 03 ngăn:

Hầm tự hoại 03 ngăn là công trình xử lý thực hiện ba chức năng là: lắng cặn – phân hủy cặn – lọc nước và khử mùi.

- Ngăn chứa phân: có kích thước lớn nhất, chiếm 2/3 dung tích bể. Nơi đây là nơi tích trữ phân. Phần bùn và các váng nổi bọt bị giữ lại bên ngăn chứa phân;

- Ngăn lắng: dùng để tiếp tục lắng cặn có kích thước lớn trôi từ ngăn đầu tiên qua. Tại ngăn lắng cũng xảy ra quá trình phân hủy kỵ khí để tiếp tục xử lý chất ô nhiễm có trong nước thải;

- Ngăn lọc: chứa một số vật liệu lọc thông dụng như đá, cát, sỏi nhằm loại bỏ cặn lơ lửng khó lắng và khử mùi. Nguyên lý lọc tại ngăn này là lọc ngược, nước thải đi từ dưới lên qua lớp vật liệu lọc rồi thoát ra ngoài.

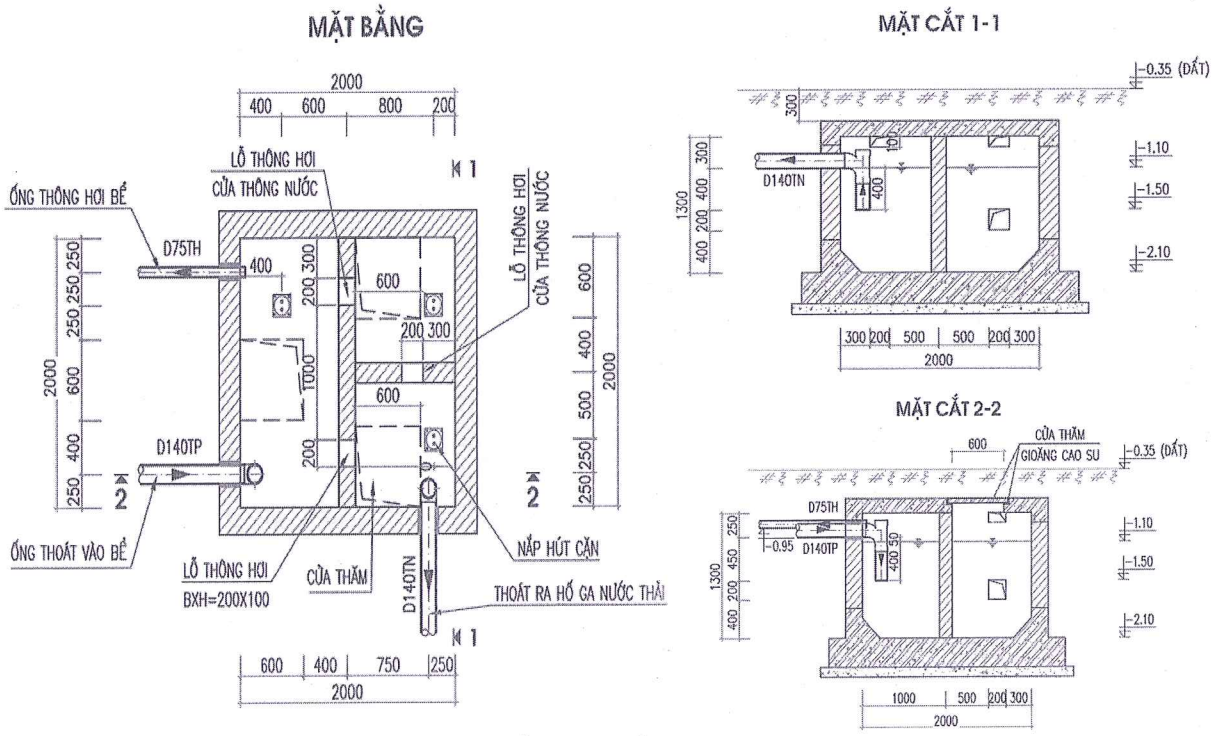

Hình 3.6: Cấu tạo hầm tự đã xây dựng

1.3.2. Công trình xử lý NTSH, công suất 4,0m^3/ngày.đêm

a. Thông tin về công trình xử lý nước thải

NTSH của cơ sở sẽ được thu gom về hệ thống XLNT sinh hoạt để xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Thông tin về công trình XLNT đã được xây dựng như sau:

Bảng 3.6: Thông tin về hệ thống xử lý NTSH

Stt	Nội dung	Thông số
1	Quy mô xây dựng	Nền móng có diện tích 15,98m^2 (LxB = 4,7 x 3,4)m, kết cấu BTCT. Cụm bể theo kiểu modul (LxBxH=3,2x1,5x2,5m), vật liệu inox dày 3mm.
2	Công suất thiết kế	4,0 m^3/ngày.đêm.
3	Công nghệ	Xử lý bằng công nghệ vi sinh hiếu khí
4	Quy trình vận hành	Tự động
5	Chế độ vận hành	Liên tục
6	Hóa chất sử dụng	Cholrine
7	Tiêu hao điện năng	Có sử dụng để vận hành máy móc, thiết bị.
8	Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2.

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

b. Sơ đồ công nghệ xử lý NTSH

Sơ đồ quy trình công nghệ xử lý NTSH được áp dụng như sau:

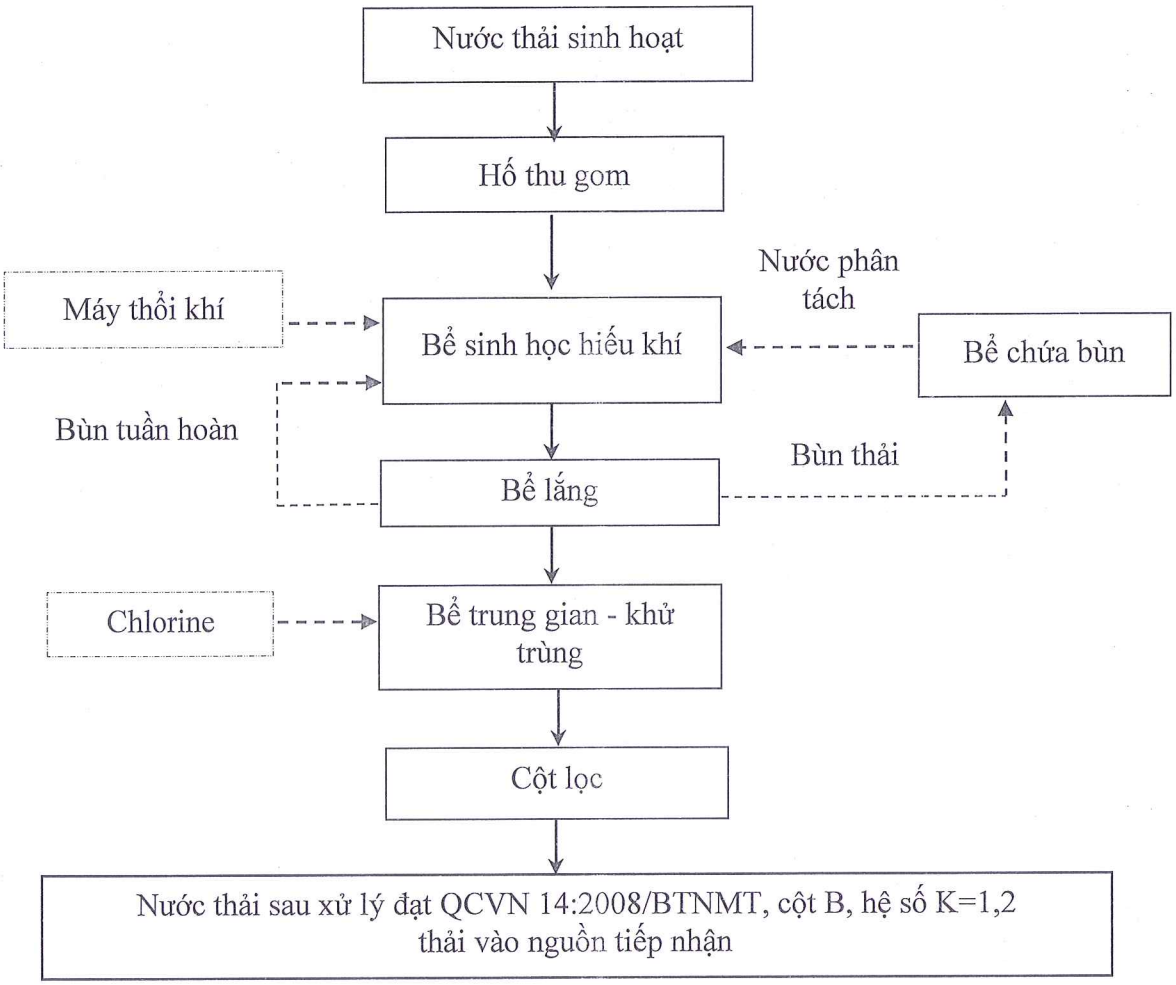

Hình 3.7: Sơ đồ công nghệ của XL NTSH

Thuyết minh sơ đồ:

- Hố thu gom: NTSH qua hầm tự hoại theo đường ống chảy về hố thu gom. Sau đó, NTSH được bơm về cụm xử lý, bắt đầu quá trình xử lý nước thải.

- Bể điều hòa: nhiệm vụ làm ổn định và cân bằng về nồng độ của các chất ô nhiễm có trong nước thải. Bể điều hòa được lắp 02 bơm nước thải (hoạt động luân phiên) để bơm nước thải với lưu lượng ổn định. Bên trong bể điều hòa có lắp đường ống thổi khí tránh quá trình yếm khí xảy ra, gây mùi hôi.

- Bể sinh học hiếu khí: xử lý các hợp chất hữu cơ, hợp chất dinh dưỡng bằng hệ vi sinh vật hiếu khí. Máy thổi khí sẽ cung cấp oxy không khí cho vi sinh vật thực hiện quá trình chuyển hóa chất hữu cơ thành CO2, H2O, các sản phẩm vô cơ và tế bào vi sinh vật mới. Hỗn hợp sinh khối vi sinh vật hiếu khí và nước thải sẽ chảy từ bể hiếu khí sang bể lắng theo nguyên tắc tự chảy. Cơ chế của quá trình diễn ra như sau:

+ Oxy hóa các hợp chất hữu cơ không chứa N (Gluxit, Hydrocacbon, Pectin, các hợp chất hữu cơ phân tử lượng nhỏ khác,…)

$$C_xH_yO_z + \left(x + \frac{y}{4} - \frac{z}{2}\right)O_2 \rightarrow xCO_2 + \frac{y}{2}H_2O$$

+ Oxy hóa các chất hữu cơ có chứa N (Protein, Peptit, Axitamin, các hợp chất hữu cơ chứa N phi protein,…)

$$C_xH_yO_zN + \left(x + \frac{y}{4} - \frac{z}{2} + \frac{3}{4}\right)O_2 \rightarrow xCO_2 + \frac{y-3}{2}H_2O + NH_3$$

+ Quá trình oxy hóa kèm theo sự tạo thành sinh khối vi sinh vật mới

$$C_xH_yO_z + \left(x + \frac{y}{4} - \frac{z}{2} - 5\right)O_2 + NH_3 \rightarrow C_5H_7NO_2 + (x-5)CO_2 + \frac{y-4}{2}H_2O$$

$$C_xH_yO_zN + \left(x + \frac{y}{4} - \frac{z}{2} + \frac{23}{6}\right)O_2 \rightarrow C_5H_7NO_2 + (x-5)CO_2 + \frac{y-7}{2}H_2O$$

- Bể lắng: sinh khối vi sinh vật hiếu khí sẽ phân tách, bùn (sinh khối vi sinh vật) được lắng xuống đáy bể. Bùn được bơm tuần hòa một phần về bể hiếu khí, bể Anoxic để di trì mật độ vi sinh, phần bùn dư sẽ được bơm sang bể chứa bùn. Phần nước trong tiếp tục chảy sang bể trung gian - khử trùng.

- Bể trung gian - khử trùng: nước thải được trộn với hóa chất khử trùng (Chlorine), cung cấp bởi hệ thống bơm hóa chất khử trùng nhằm tiêu diệt các vi sinh vật gây bệnh.

- Cột lọc: bơm lọc sẽ hút nước từ bể trung gian – khử trùng, bơm qua hệ thống cột lọc composite để xử lý cặn lơ lửng của bùn vi sinh và khử mùi. Nước thải sau thoát ra điểm thoát nước thải sau xử lý.

- Bể chứa bùn: bùn từ bể lắng sinh học được thu gom về bể chứa bùn bằng bơm. Bể chứa bùn có nhiệm vụ làm giảm độ ẩm của bùn, bùn sẽ được nén phía dưới, còn nước phía trên sẽ được thu gom và tự chảy về bể điều hòa.

c. Thông số kỹ thuật của hệ thống XLNT sinh hoạt

Kích thước, kết cấu, vật liệu của các hạng mục trong hệ thống XLNT sinh hoạt như sau:

Bảng 3.7: Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý NTSH

Stt	Tên hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thể tích (m^3)	Vật liệu	Kích thước lọt lòng		
						Dài (m)	Rộng (m)	Sâu (m)
1	Hố thu gom	Bể	1	0,832	Đáy bê tông, tường xây gạch thẻ dày 20cm	0,8	0,8	1,3
2	Bể điều hòa	Bể	1	4,500	Inox dày 3mm	1,5	1,2	2,5
3	Bể sinh học hiếu khí	Bể	1	3,750	Inox dày 3mm	1,5	1,0	2,5
4	Bể lắng	Bể	1	2,500	Inox dày 3mm	1,0	1,0	2,5
5	Bể trung gian - khử trùng	Bể	1	0,625	Inox dày 3mm	0,5	0,5	2,5
6	Bể chứa bùn	Bể	1	0,625	Inox dày 3mm	0,5	0,5	2,5

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

d. Định mức sử dụng/tiêu hao chế phẩm sinh học, hóa chất, điện năng

Định mức, nhu cầu sử dụng chế phẩm sinh học, hóa chất, điện năng trong quá trình vận hành hệ thống XLNT sinh hoạt như sau:

Bảng 3.8: Định mức sử dụng, tiêu hao chế phẩm sinh học, hóa chất, điện năng

Stt	Tên hóa chất/chế phẩm sinh học/điện năng	ĐVT	Định mức sử dụng	Mục đích sử dụng	Tần suất
1	Vi sinh vật xử lý nước thải	Gallon	1,0	Khởi động hệ thống xử lý	1 lần
2	Vi sinh vật xử lý nước thải	Gallon	1,0	Duy trì mật độ vi sinh	12 tháng/lần hoặc nồng độ vi sinh dưới 30%
3	Chlorine	Kg/tháng	18,0	Khử trùng nước	2 tuần/viên
4	Điện năng	Kwh/ngày	29,6	Vận hành thiết bị xử lý	Hàng ngày

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

Không có

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

3.1. Báo cáo về chủng loại, khối lượng phát sinh CTR thông thường

Cơ sở vận hành thương mại từ 01/01/2022, trong giai đoạn đầu hoạt động thì chất thải phát sinh rất ít, chủ yếu là CTRSH. Thống kê một số loại CTR thông thường đã phát sinh và dự báo phát sinh trong giai đoạn tiếp theo như sau:

Bảng 3.9: Thống kê CTR thông thường phát sinh

Stt	Tên CTR thông thường	ĐVT	Khối lượng	Năm phát sinh
1	CTRSH	kg/năm	7.560	2022
2	Vật tư, phụ tùng bằng thép	kg/năm	-	-
3	Vật tư, phụ tùng điện không chứa thành phần nguy hại	kg/năm	-	-
4	Vật dụng bằng nhựa	kg/năm	-	-
5	Lõi sứ	kg/năm	-	-

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

3.2. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý áp dụng

Các biện pháp giảm thiểu tác động từ chất thải rắn thông thường tại cơ sở được thực hiện như sau:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt:
  + Giải pháp: thu gom CTRSH vào thùng chứa, xử lý hàng ngày.
  + Thiết bị lưu chứa: trang bị 03 thùng, mỗi thùng 120 lít để lưu chứa CTRSH.
  + Vị trí đặt thiết bị lưu chứa: nhà điều khiển, bãi xe.
  + Tần suất xử lý: hằng ngày
  + Hợp đồng xử lý: thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo Hợp đồng số 31.2021/HĐKT ngày 01/11/2021 và Phụ lục Hợp đồng số 31.2022/HĐKT-PLHĐ02 ngày 07/11/2022.
- Đối với CTRCN TT:
  + Giải pháp: thu gom ngay sau khi kết thúc công việc hoặc hết ca làm việc, vận chuyển về kho chứa theo quy định.
  + Kho chứa: diện tích 15,66m^2 (LxB = 4,35x3,6m). Nền lát gạch, tường gạch, mái tole.
  + Tần suất xử lý: định kỳ 1 năm/lần hoặc theo khối lượng CTRCN TT phát sinh.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

4.1. Báo cáo về chủng loại, khối lượng CTNH phát sinh

Thống kê một số loại CTNH phát sinh tại cơ sở trong quá trình vận hành như sau:

Bảng 3.10: Thống kê CTNH phát sinh

Stt	Tên CTNH	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Năm phát sinh
1	Dầu máy biến áp	17 03 01	-	-
2	Giẻ lau dính dầu nhớt	18 02 01	-	-
3	Dầu nhớt thải	15 02 05	-	-
4	Hộp mực in thải	08 02 04	1,5	2022
5	Thiết bị điện tử có chì	19 02 06	-	-

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

4.2. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý áp dụng

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án sẽ được thu gom, xử lý như sau:

- Giải pháp: thu gom ngay sau khi kết thúc công việc hoặc hết ca làm việc, vận chuyển về kho chứa theo quy định.

- Kho chứa: có diện tích 12,96m^2 (LxB = 3,6x3,6m). Nền lát gạch, tường gạch, mái tole theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022. Một số đặc điểm kỹ thuật của kho chứa như sau:

  + Nền kho được trãi bê tông cao hơn mặt nền hoàn thiện để tránh nước mưa chảy tràn, đảm bảo kín khít, không rạn nứt, không bị ăn mòn;

  + Mái kho bằng tole đảm bảo độ cao thông thoáng, che kín bằng tole để che nắng mưa cho toàn bộ khu vực kho chứa;

  + Bên trong kho chứa được phân khu chức năng cho từng nhóm chất thải; dán mã số phân loại cho từng loại chất thải nguy hại;

  + Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đầy đủ, đảm bảo kho đủ ánh sáng, thông thoáng. Bên ngoài kho đặt biển cảnh báo, ghi rõ chất thải chứa bên trong và hạn chế người ra vào.

- Thiết bị lưu chứa: trang bị 01 thùng, mỗi thùng dung tích 240 lít để lưu chứa CTNH theo quy định.

- Tần suất xử lý: 01 năm/lần.

- Hợp đồng xử lý: cơ sở đã tiến hành thuê đơn vị đủ chức năng để tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý theo Hợp đồng số R81-2022/HĐKT/PDC-TTTV ngày 28/10/2022.

- Chứng từ xử lý: cơ sở chưa chuyển giao CTNH.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, điện từ trường

5.1. Biện pháp ngăn ngừa áp dụng đối với điện từ trường

Một số giải pháp ngăn ngừa ảnh hưởng của điện từ trường được áp dụng như sau:

- Thiết bị mang điện trong sân phân phối, nhà điều khiển được bố trí với khoảng cách an toàn theo quy định của ngành điện lực. Thiết bị mang điện đã được lắp đặt các thiết bị an toàn tự động, tiếp địa theo quy định.

- Cảnh báo, rào chắn đối với các thiết bị có khả năng phóng điện, sản sinh điện trường, từ trường ở mức cao như máy biến áp, máy cắt,...

- Tập huấn cho Trưởng ca, nhân viên trực vận hành am hiểu, thuần thục về quy trình vận hành Turbines, TBA 35/110kV, đường dây 110kV, ngăn lộ 110kV theo quy trình vận hành đã được Trung tâm điều độ HTĐ Miền Nam (A2) phê duyệt.

- Trang bị dụng cụ, thiết bị an toàn theo quy định của ngành điện khi làm việc với dòng điện có điện áp cao (35 kV trở lên).

- Thực hiện đầy đủ, an toàn các hoạt động sau:

  + Phải đo cường độ điện trường ở chỗ làm việc của người lao động trong các trường hợp:

    ▪ Khi đưa thiết bị mới vào vận hành.

    ▪ Khi tổ chức chỗ làm việc mới.

    ▪ Khi thay đổi kết cấu của thiết bị và các phương tiện bảo vệ cố định để phòng tránh ảnh hưởng của điện trường.

    ▪ Khi sử dụng các sơ đồ thao tác mới, kiểm tra vệ sinh định kỳ.

  + Tiến hành đo cường độ điện trường, cường độ từ trường định kỳ hoặc đột xuất (nếu cần) nhằm bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành.

  + Hàng năm, các đơn vị cần tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ công nhân làm việc trong các trạm và đường dây theo quy định.

  + Hoạt động bảo trì nhà máy như kiểm tra thiết bị, vệ sinh chuỗi sứ, kiểm tra tính dẫn điện các thiết bị, kiểm tra thiết bị nối đất, thiết bị chống sét phải được thực hiện định kỳ, đảm bảo hoạt động hiệu quả, an toàn.

  + Hoạt động bảo trì đường dây như phát quang thảm thực vật nằm trong hành lang an toàn lưới điện, kiểm tra tiếp địa, nối đất, vệ sinh chuỗi sứ nhằm hạn chế hiện tượng phóng điện, tổn thấp điện áp đường dây.

  + Trạm biến áp đặt cách khu vực ngoài dự án 6m, xung quanh khu vực nhà điều hành sẽ được xây tường rào cao >2m đảm bảo không ảnh hưởng đến nhà dân và các công trình xung quanh.

5.2. Biện pháp ngăn ngừa áp dụng đối với tiếng ồn

Một số biện pháp phòng ngừa ảnh hưởng của tiếng ồn như sau:

- Tập huấn cho Trưởng ca, nhân viên trực vận hành am hiểu, thuần thục về quy trình vận hành Turbines, TBA 35/110kV, đường dây 110kV, ngăn lộ 110kV theo quy trình vận hành đã được Trung tâm điều độ HTĐ Miền Nam (A2) phê duyệt.

- Đối với các thiết bị mang điện: phải thực hiện công việc kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ. Đảm bảo thiết bị hoạt động hiệu quả, an toàn, hạn chế phát sinh tiếng ồn ở mức thấp.

- Định kỳ kiểm tra mức ồn tại các khu vực nguy cơ như máy biến áp, Trụ Turbines nhằm đánh giá, ghi nhận và xây dựng kế hoạch giảm thiểu phù hợp.

- Ban hành nội quy ra vào TBA 35/110kV, phương tiện ra vào phải đảm bảo tốc độ và vị trí dừng đỗ theo quy định.

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm và khi dự án đi vào vận hành

6.1. Phương án phòng ngừa sự cố

6.1.1. Công tác đảm bảo an toàn lao động

Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong giai đoạn vận hành như sau:

- Công nhân, cán bộ kỹ thuật được tuyển dụng phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về trình độ, sức khỏe, khả năng thích ứng với công việc của ngành điện.

- Đo mức điện từ trường tại nơi làm việc trước khi bước vào khu vực làm việc, tiến hành công việc theo kế hoạch.

- Áp dụng đúng, đầy đủ, tuyệt đối tuân thủ quy trình sửa chữa, bảo trì đã được ban hành áp dụng tại nhà máy.

- Đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014.

- Kiểm tra mức độ an toàn của hiện trường, không gian sửa chữa trước khi thực hiện công việc sửa chữa.

- Quá trình sửa chữa phải ngắt điện, có biển cảnh báo tại vị trí, thiết bị đóng ngắt hoặc bố trí nhân viên túc trực trong thời gian sửa chữa, bảo trì.

- Không để vật dụng va chạm vào dây dẫn mang điện, vi phạm các quy tắc, giới hạn hành lang an toàn của TBA, đường dây 110kV.

- Nhân viên được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động. Đối với nhân viên ngành điện sẽ được trang bị các dụng cụ bảo hộ đặc thù theo công việc.

- Trong quá trình thực hiện công việc, kiên quyết không thực hiện các công việc không đảm bảo an toàn theo quy định của ngành.

- Thành lập đội ứng cứu sự cố về điện, tai nạn lao động trong nội bộ công ty, đảm bảo các biện pháp sơ cứu, ứng cứu luôn kịp thời để hạn chế hậu quả xảy ra.

- Trang bị tủ thuốc y tế cơ sở, bố trí nhân viên y tế đúng chuyên môn phục vụ cho quá trình hoạt động.

- Tuân thủ hướng dẫn vận hành trạm biến áp, trụ tua bin của công trình.

- Treo bảng cấm đối với khu vực nguy hiểm và không cho người lạ ra vào trạm điện.

- Đường cáp điện ngầm dưới đất phải đặt cột mốc hoặc dấu hiệu cho người vận hành biết.

- Bố trí người trực theo ca để hạn chế việc xâm hại hoặc tàu thuyền gây đứt cáp, hư hỏng,...

- Định kỳ kiểm tra sức khỏe cho nhân viên. Định kỳ đo đạc chất lượng môi trường lao động.

6.1.2. Công tác đảm bảo an toàn cháy

Để giảm thiểu những rủi ro về cháy nổ có thể xảy ra, công ty đã áp dụng các biện pháp sau:

- Cơ sở đã được nghiệm thu công tác PCCC cho tất cả các hạng mục như khu vực Turbines, TBA 35/110kV, đường dây 110kV, ngăn lộ 110kV.

- Thiết bị PCCC đã bố trí đầy đủ, đúng chủng loại và được được nghiệm thu.

- Trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động; trang bị thiết bị thu nhận dữ liệu, truyền dữ liệu tự động về Trung tâm điều độ HTĐ Miền Nam (A2), Trung tâm điều độ HTĐ Quốc gia (A0) được thông suốt, liên tục.

- Phối hợp với cơ quan PCCC của Công an tỉnh Trà Vinh tiến hành kiểm tra định kỳ theo quy định.

- Ngoài ra, cơ sở còn áp dụng một số giải pháp sau:

  + Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cháy nổ, các biện pháp PCCC cho nhân viên. Xác định ý thức PCCC là trách nhiệm chung của mọi người, khi xảy ra cháy, nổ tất cả mọi người phải có trách nhiệm tham gia chữa cháy.

  + Sắp xếp, bố trí máy móc gọn gàng, trật tự và đảm bảo khoảng cách an toàn trong quá trình làm việc, cho hoạt động triển khai thiết bị ứng cứu sự cố cháy nổ.

  + Phần tổng mặt bằng và các hạng mục công trình trong nhà máy được thiết kế phù hợp với yêu cầu về đường giao thông, khoảng cách an toàn phòng cháy, chống cháy và lối thoát nạn theo TCVN 2622-1995.

  + Xây dựng bể chứa nước PCCC theo TCVN 2622 – 1995.

  + Hệ thống báo cháy được kết nối trực tiếp về nhà điều khiển trung tâm để hoạt động ứng cứu diễn ra nhanh chóng, kịp thời.

  + Kiểm tra thiết bị PCCC định kỳ, đảm bảo thiết bị PCCC luôn luôn hoạt động tốt.

6.1.3. Biện pháp đảm bảo an toàn điện

Các biện pháp an toàn điện đã được thực hiện tại cơ sở:

- Tập huấn cho Trưởng ca, nhân viên trực vận hành am hiểu, thuần thục về quy trình vận hành Turbines, TBA 35/110kV, đường dây 110kV, ngăn lộ 110kV theo quy trình vận hành đã được Trung tâm điều độ HTĐ Miền Nam (A2) phê duyệt.

- Lắp đặt hệ thống tiếp địa trên khu vực Turbines, TBA 35/110kV, trụ đỡ đường dây 110kV theo quy định của ngành điện lực.

- Lắp đặt hệ thống chống sét tại tất cả các trụ Turbines, sân phân phối và trụ đỡ đường dây 110kV theo quy định của ngành điện lực.

- Lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển, bảo vệ hoạt động trong quá trình sản xuất, truyền tải, nâng áp, hòa lưới.

- Đảm bảo các hệ thống lắp đặt đều vận hành tự động và kiểm tra, bảo trì theo chế độ hàng ngày và định kỳ.

6.1.4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu

Các biện pháp áp dụng để ngăn ngừa sự cố tràn dầu từ máy biến áp:

- Lắp đặt hệ thống PCCC tự động theo quy định.

- Trang bị dụng cụ chữa cháy cầm tay theo quy định.

- Trong quá trình vận hành, nếu thấy máy biến áp có những biểu hiện bất thường như có tiếng kêu khác lạ, máy bị nóng quá mức, phát nóng cục bộ ở đầu cốt sứ hay bộ điều chỉnh điện áp hoạt động không ổn định thì phải tìm ra nguyên nhân ngay lập tức và báo cho cấp quản lý để ghi vào sổ nhật ký vận hành.

- Khi lắp đặt máy biến áp tại trạm, người sử dụng hoặc chủ đầu tư phải thường xuyên có sự kiểm tra và giám sát chặt chẽ để tránh trường hợp công nhân lắp ráp thực hiện các thao tác không đúng kỹ thuật như lắp lệch hoặc làm hỏng các ty sứ, làm hở đối với máy kín.

- Máy biến áp có chế độ đóng điện vận hành bất thường thì cần có sự kiểm soát và tuân thủ việc hướng dẫn của nhà chế tạo để thử nghiệm trước khi tiến hành đóng điện lại. Khi máy biến áp có trục trặc xảy ra phải kiểm tra để kịp thời xử lý.

- Cơ sở đã xây dựng bể thu gom dầu tràn bể chứa có dung tích 60m^3, kết cấu BTCT, để thu gom dầu từ máy biến áp trong trường hợp xảy ra sự cố.

- Toàn bộ dầu sẽ thu gom và hợp đồng với Đơn vị có chức năng để xử lý lượng chất thải nguy hại này theo đúng quy định CTNH.

6.2. Hoạt động ứng phó khi xảy ra sự cố

Sơ đồ tổ chức, thông tin, triển khai hoạt động ứng cứu sự cố (nếu có) xảy ra tại cơ sở như sau:

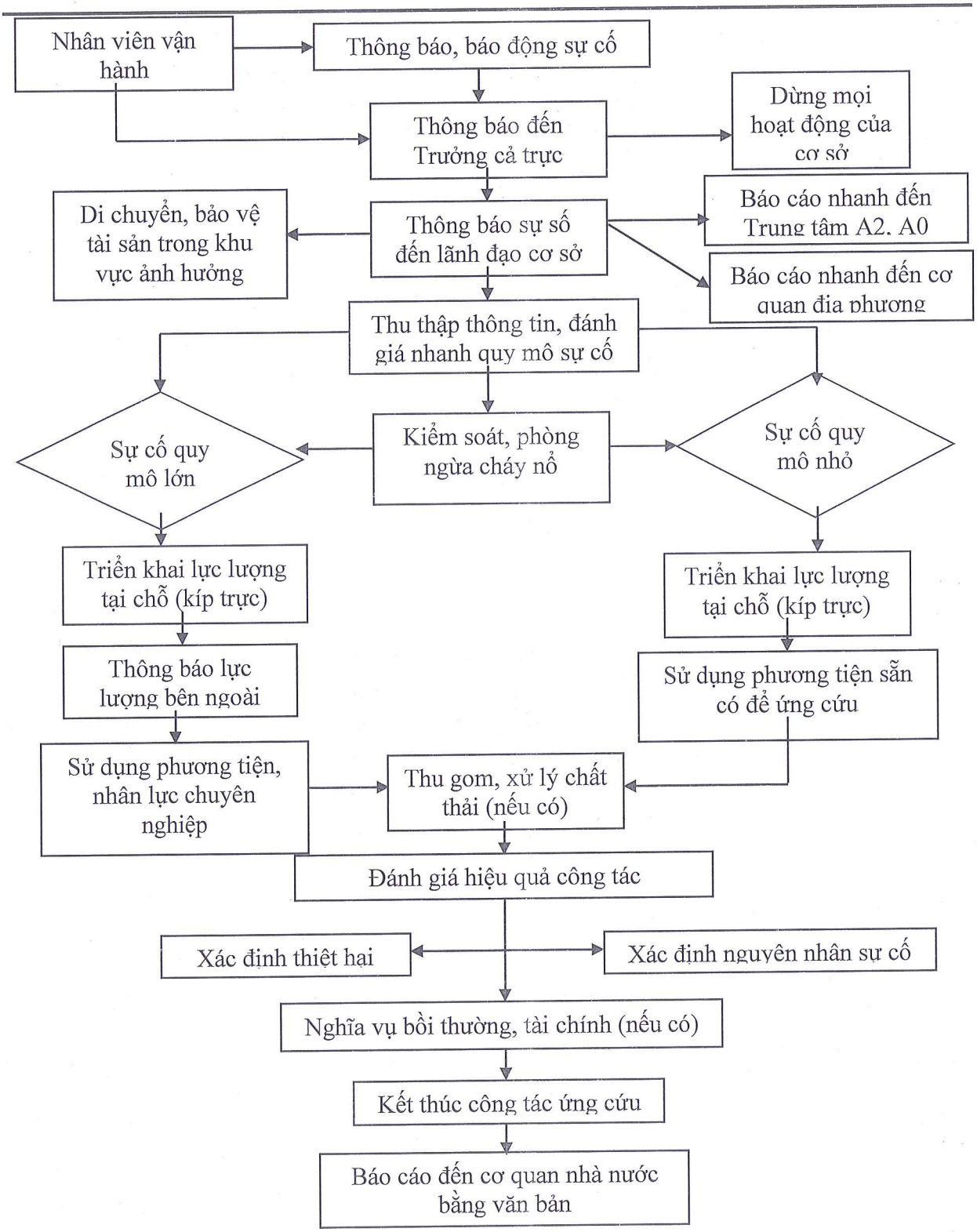

Hình 3.8: Quy trình ứng phó sự cố tại hiện trường

Mục tiêu đầu tiên là lập tức ngăn chặn sự cố, an toàn cho con người luôn được đặt lên hàng đầu trong suốt quá trình ứng phó. Khi lựa chọn giải pháp ứng phó sự cố cần chú ý đến phương tiện ứng cứu, nhân lực. Ngoài ra yếu tố ô nhiễm môi trường cũng cần được quan tâm khi đưa ra giải pháp ứng cứu phù hợp. Một quy trình ứng cứu điển hình gồm những bước sau:

- Bước 1: Thông báo, báo động sự cố.
- Bước 2: Huy động lực lượng ứng phó khẩn cấp.

- Bước 3: Triển khai công tác ứng phó tại hiện trường.

- Bước 4: Tổ chức thực hiện có hoạt động liên quan, phụ trợ cho công tác ứng cứu.

- Bước 5: Kết thúc hoạt động ứng phó sự cố.

- Bước 6: Báo cáo cơ quan chức năng bằng văn bản.

a. Bước 1: Thông báo, báo động

- Khi xảy ra sự cố, hệ thống báo động tự động sẽ kích hoạt, báo động đến toàn kíp trực. Đồng thời, hệ thống tự động sẽ truyền tín hiệu về Trung tâm A2 và Trung tâm A0.

- Nhận tín hiệu báo động, nhân viên trực phải nhanh chóng thông báo đến trưởng ca, trưởng kíp. Trưởng ca sau khi tiếp nhận thông tin sự cố, nhanh chóng báo cáo nhanh đến lãnh đạo công ty.

- Lãnh đạo công ty sau khi tiếp nhận thông tin, nhanh chóng thông báo nhanh đến đường dây nóng của Trung tâm A2 và Trung tâm A0 theo quy chế vận hành đã được phê duyệt. Đồng thời thông báo đến các cơ quan như Phòng cảnh sát PCCC – Công an tỉnh Trà Vinh, UBND xã Trường Long Hòa, UBND thị xã Duyên Hải, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cơ quan hàng hải,…

b. Bước 2: Huy động lực lượng ứng phó khẩn cấp.

- Trưởng ca nhanh chóng huy động toàn bộ lực lượng của ca trực, nhanh chóng sử dụng thiết bị ứng cứu tại chỗ tiến hành các hoạt động ứng phó sự cố.

- Nắm bắt thông tin, đánh giá quy mô sự cố. Nếu sự cố nhỏ thì thực hiện ngay các bước ứng phó; nếu sự cố lớn thì tổ chức ngay hoạt động ứng phó cho lực lượng ứng cứu cơ sở đồng thời yêu cầu hỗ trợ từ lực lượng bên ngoài.

- Sử dụng nhân lực của cơ sở và bên ngoài di chuyển, bảo vệ tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm.

c. Bước 3: Triển khai công tác ứng phó tại hiện trường.

- Lực lượng tại chỗ:
  + Tiến hành sơ tán, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người, tài sản.
  + Đánh giá quy mô sự cố, nhanh chóng sử dụng các trang thiết bị thực hiện ứng cứu tại chỗ.
  + Phối hợp với lực lượng bên ngoài bảo vệ hiện trường, bảo vệ tài sản di tản.
  + Phối hợp với lực lượng chuyển nghiệp tiến hành khống chế, ứng phó sự cố

- Lực lượng ứng phó chuyên nghiệp:
  + Sau khi tiếp nhận thông tin, nhanh chóng triển khai lực lượng, phương tiện tiếp cận hiện trường thời nhanh nhất.

+ Đánh giá quy mô sự cố khi đến hiện trường.

+ Phối hợp với lực lượng tại chỗ tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để không chế, ứng phó sự cố.

d. Bước 4: Tổ chức thực hiện có hoạt động liên quan, phụ trợ cho công tác ứng cứu.

Ngoài công tác không chế, ứng cứu của lực lượng tại chỗ và chuyên nghiệp, thì các hoạt động phụ trợ sau đây phải được triển khai tốt, gồm có:

- Đảm bảo thông tin liên lạc xuyên suốt trong quá trình phát hiện – thông báo – ứng phó – kết thúc sự cố.
- Đảm bảo công tác an ninh, trật tự, bảo đảm tài sản di tản.
- Bảo đảm công tác hậu cần, y tế.
- Xử lý chất thải (nếu có).
- Đảo đảm nghĩa vụ tài chính (nếu có).

đ. Bước 5: Kết thúc hoạt động ứng phó sự cố.

- Tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại của sự cố.
- Phối hợp với cơ quan chuyên môn tìm hiểu nguyên nhân.
- Phối hợp với cơ quan bảo hiểm tiến hành các thủ tục có liên quan.
- Đánh giá mức độ thông tin khi xảy ra sự cố.
- Đánh giá hiệu quả ứng cứu của lực lượng tại chỗ, chuyên nghiệp.
- Tiến hành các thủ tục khác có liên quan (nếu có).

e. Bước 6: Báo cáo cơ quan chức năng bằng văn bản.

Lãnh đạo công ty tiến hành tổng hợp, lập báo cáo bằng văn bản (theo mẫu) để báo cáo về nguyên nhân, hoạt động ứng cứu, thiệt hại, trách nhiệm của các bên liên quan đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

7. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Căn cứ vào nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 01/11/2019, và hiện trạng cơ sở đã triển khai xây dựng, vận hành. Các nội dung thay đổi so với Quyết định phê duyệt ĐTM như sau:

Bảng 3.11: Nội dung thay đổi so với Quyết định phê duyệt ĐTM

Stt	Nội dung thay đổi	Theo ĐTM	Theo BCĐX cấp GPMT	Tăng/giảm	Giải trình thay đổi
1	Địa chỉ liên hệ với chủ cơ sở	Ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	-	Sau khi dự án đi vào vận hành, công ty chuyển về địa chỉ TBA 35/110kV để thuận tiện trong việc điều hành, vận hành.
2	Diện tích xây dựng các hạng mục công trình	Tổng diện tích thực hiện: 1.223,85ha. Trong đó: - Khu vực biển: 1.220ha. - Khu vực đất liền: 3,85ha	Tổng diện tích thực hiện: 216,929ha. Trong đó: - Khu vực biển: 213,01ha gồm 206,7ha đã được UBND tỉnh Trà Vinh cấp; 6,31ha đang tiến hành xin cấp bổ sung. - Khu vực đất liền: 3,919ha	- Khu vực biển: giảm 1.010,84ha. - Khu vực đất liền: giảm 0,069ha.	- Về khu vực biển: diện tích 1.220ha là diện tích khu vực biển được giao để khảo sát và bố trí Turbines và là dữ liệu ban đầu phục vụ lập báo cáo NCKT, báo cáo ĐTM,…(căn cứ theo Quyết định 13309/QĐ-BCT ngày 04/12/2015 của Bộ Công thương phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến 2020, có xét đến 2030). Sau khi cơ sở được chấp thuận đầu tư, công ty đã tiến hành đo đạc, tính toán để xác định cụ thể diện tích khu vực biển cần sử dụng. Qua đó đã xác định được 213,01ha, gồm có diện tích xây dựng và diện tích an toàn của khu vực Turbines, tuyến cáp 35kV. Như vậy, công tác điều chỉnh giảm khu vực không làm ảnh hưởng đến quy mô đầu tư của cơ sở, phù hợp với thực tế đã triển khai. - Về khu vực đất liền: tương tự như khu vực biển, phần đất liền cũng được điều chỉnh để phù hợp với thực tế. Diện tích 3,919ha đã được UBND tỉnh cấp Quyết định cho thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyết định đền bù, giải tỏa. Cho nên, công tác điều chỉnh giảm khu vực không làm ảnh hưởng đến quy mô đầu tư của cơ sở.

Stt	Nội dung thay đổi	Theo ĐTM	Theo BCĐX cấp GPMT	Tăng/giảm	Giải trình thay đổi
3	Tuyến cáp ngầm	Tổng chiều dài: 15.940m, điện áp 22kV, được chia làm 3 mạch: - Mạch 1: gồm T01, T02, T03, T04 về đến TBA, dài 4.550m. - Mạch 2: T12, T11, T10, T05 về đến TBA, dài 5.870m. - Mạch 3: T09, T08, T07, T06 về đến TBA, dài 5.540m.	Tổng chiều dài: 9.910m, điện áp 35kV, được chia làm 2 mạch: - Mạch 1: gồm T01, T02, T03, T04, T05, T06 về đến TBA, dài 4.925m. - Mạch 2: T12, T11, T10, T09, T08, T07 về đến TBA, dài 7.985m.	- Số mạch: giảm 1 mạch. - Cấp điện áp: tăng từ 22kV lên 35kV. - Chiều dài: giảm 6.030m	- Công ty đã điều chỉnh vị trí Turbines từ 03 cụm (theo ĐTM) thành 02 cụm, và điều chỉnh số lượng Turbines/cụm (từ 04 Turbines lên thành 06 Turbines) để dẫn cáp ngầm về TBA 35/110kV. Do đó, cần điều chỉnh điện áp của hệ thống tuyến cáp ngầm cho phù hợp với công suất thiết bị, số lượng Turbines đấu nối nhằmđảm bảo an toàn tuyệt đối trong quá trình vận hành. - Việc điều chỉnh này giúp cơ sở giảm được chiều dài tuyến, giảm chi phí đầu tư ban đầu, giảm thiểu tác động môi trường từ hoạt động xây dựng tuyến cáp ngầm.
4	Đường dây ĐZ 110kV	Tổng chiều dài 1.530m	Tổng chiều dài 1.605m	- Chiều dài: tăng 75,0m	Điều chỉnh chiều dài tuyến ĐZ 110kV cho phù hợp với địa hình thực tế và thiết kế kỹ thuật đã được Bộ Công thương thẩm định. Việc điều chỉnh này không làm thay đổi hướng tuyến đã phê duyệt, không làm tăng thêm tác động xấu đến môi trường xung quanh.

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

CHƯƠNG IV
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải của cơ sở đề nghị cấp phép: NTSH của nhân viên.
- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 4,0 m^3/ngày.đêm.
- Dòng nước thải đề nghị cấp phép:
  + Số dòng nước thải đề nghị cấp phép: 01 dòng.
  + Tính chất dòng nước thải đề nghị cấp phép: NTSH đã qua xử lý.
- Giá trị giới hạn các chất ô nhiễm đề nghị cấp phép theo dòng thải:

Bảng 4.1: Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải đề nghị cấp phép

Stt	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2
1	pH	mg/l	5,0 - 9
2	BOD_5 (20^0C)	mg/l	60,0
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	1.200
5	Sunfua (tính theo H_2S)		4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12,0
7	Nitrat (NO_3^-, tính theo N)	mg/l	60,0
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24,0
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12,0
10	Phosphat (PO_4^{3-}, tính theo P)	mg/l	12,0
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

- Vị trí, phương thức xả thải vào nguồn nước tiếp nhận:
  + Tọa độ điểm xả thải: X(m): 1064369 Y(m): 616139 theo hệ tọa độ VN-2000, KTT $105^030'$, múi chiếu 3^0.
  + Địa giới hành chính điểm xả nước thải: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
  + Phương thức xả thải: Nước thải sau xử lý tự chảy theo đường ống thoát nước thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Chế độ xả thải: Liên tục 24 giờ/ngày đêm.

+ Tên nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý: Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn

- Nguồn phát sinh: hoạt động của máy biến áp tại sân phân phối.
- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn như sau:

Bảng 4.2: Giá trị giới hạn của tiếng ồn đề nghị cấp phép

Stt	Khu vực	Đơn vị	Giá trị giới hạn theo QCVN 26:2010/BTNMT	
			Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ
1	Khu vực đặc biệt	dBA	55	45
2	Khu vực thông thường	dBA	70	55

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

- Vị trí, phương thức xả thải vào nguồn tiếp nhận:
- Tọa độ điểm xả thải: X(m): 1064293 Y(m): 616164, hệ tọa độ VN-2000, KTT 105^0 30, múi chiếu 3^0.
- Địa giới hành chính điểm xả thải: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
- Tên nguồn tiếp nhận: môi trường không khí xung quanh cơ sở.

CHƯƠNG V
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Thông tin về chương trình quan trắc định kỳ nước thải đang áp dụng tại cơ sở đến thời điểm lập BCĐX cấp GPMT như sau:

- Thời gian quan trắc:
  + Đợt I ngày 31/03/2022; Đợt II ngày 08/6/2022;
  + Đợt III ngày 15/9/2022; Đợt IV ngày 09/12/2022.
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.
- Vị trí các điểm quan trắc:
  + Hố ga thu gom nước thải sinh hoạt đầu vào;
  + Hố ga tiếp nhận nước thải sinh hoạt sau xử lý.
- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 08 mẫu/năm (02 mẫu/đợt).

Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải trong năm 2022 như sau:

Bảng 5.1: Kết quả quan trắc nước thải định kỳ

Thông số quan trắc	Đơn vị	Kết quả quan trắc								QCVN 14:2008 /BTNMT, cột B, hệ số K=1,2
		Đợt 1		Đợt 2		Đợt 3		Đợt 4		
		Đầu vào	Đầu ra	Đầu vào	Đầu ra	Đầu vào	Đầu ra	Đầu vào	Đầu ra	
pH	-	7,46	7,0	7,34	6,90	7,24	7,4	6,53	6,89	**5 - 9**
TSS	mg/l	70,0	47,0	40,0	12,0	71,0	13,0	75,50	31,0	**120**
BOD_5	mg/l	88,0	19,0	47,0	25,0	150,0	9,0	185,0	18,0	**60**
COD	mg/l	155,0	35,0	86,0	42,0	250,0	15,0	323,0	32,0	-
NO_3^-	mg/l	0,06	11,63	0,05	0,087	0,06	0,05	0,09	6,65	**60**
NH_4^+	mg/l	74,53	KPH	28,58	2,24	20,17	3,36	13,45	KPH	**12**
PO_4^{3-}	mg/l	6,79	0,28	2,31	5,50	7,75	2,16	3,97	0,75	**12**
Dầu mỡ ĐTV	mg/l	1,0	1,20	5,80	1,0	KPH	KHP	2,00	KPH	**24**
Coliform	MPN /100ml	15.000	2.100	24.000	2.400	150.000	1.500	930.000	KPH	**5.000**

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

Qua đó cho thấy, NTSH sau khi được xử lý đã đạt giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2.

2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với tiếng ồn, điện trường

Thông tin về chương trình quan trắc định kỳ đang áp dụng tại cơ sở đến thời điểm lập BCĐX cấp GPMT như sau:

- Thời gian quan trắc:
  + Đợt I ngày 31/03/2022; Đợt II ngày 08/6/2022;
  + Đợt III ngày 15/9/2022; Đợt IV ngày 09/12/2022.
- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.
- Vị trí các điểm quan trắc:
  + Trạm biến áp.
  + Nhà điều hành.
- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 08 mẫu/năm (02 mẫu/đợt).

Kết quả quan trắc môi trường định kỳ tiếng ồn, điện trường trong năm 2022 như sau:

Bảng 5.2: Kết quả quan trắc tiếng ồn, cường độ điện trường định kỳ

Thông số quan trắc	Đơn vị	Kết quả quan trắc								Quy chuẩn so sánh
		Đợt 1		Đợt 2		Đợt 3		Đợt 4		
		TBA	Nhà điều khiển	TBA	Nhà điều khiển	TBA	Nhà điều khiển	TBA	Nhà điều khiển	
Tiếng ồn	dBA	-	-	48,7	48,1	57,7	58,7	54,4	58,6	**85**[11]
Điện trường	kV/m	0,058	0,0093	1,430	0,029	6,162	0,014	3,691	0,036	**5**[12]

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

Kết quả quan trắc cho thấy khi cơ sở vận hành ổn định thì tiếng ồn và cường độ điện trường nằm trong giới hạn cho phép.

[11] QCVN 24/2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tại nơi làm việc.
[12] QCVN 25/2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp – Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc.

CHƯƠNG VI
CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Theo quy mô hoạt động, danh sách các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm gồm có:

Bảng 6.1: Danh mục công trình xử lý chất thải thuộc đối tượng phải VHTN

Tên công trình	Đơn vị	Công suất	Hiện trạng
Hệ thống XLNT sinh hoạt	m^3/ngày.đêm	4,0	Đã xây dựng hoàn thiện

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, kết quả phân loại **cơ sở không thuộc Phụ lục II.** Theo Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan, cơ sở thuộc **PHỤ LỤC III, NHÓM I.** Qua đó, kế hoạch quan trắc trong giai đoạn vận hành thử nghiệm như sau:

Bảng 6.2: Kế hoạch quan trắc, đánh giá hiệu quả xử lý của công trình BVMT

Tên công trình	Tần suất	Số lượng	Loại mẫu	Thời gian dự kiến
Hệ thống XLNT sinh hoạt	03 lần	02 mẫu/lần	Mẫu đơn	30 ngày, kể từ ngày được cấp phép
		01 mẫu/lần	Mẫu đơn	
		01 mẫu/lần	Mẫu đơn	

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

Ghi chú:

- Mẫu quan trắc của hệ thống XLNT gồm có 01 mẫu đầu vào và 03 mẫu đầu ra sau xử lý.

Thông số quan trắc trong giai đoạn vận hành thử nghiệm đối với các công trình xử lý, chất thải như sau:

Bảng 6.3: Thông số ô nhiễm quan trắc trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

Tên công trình	Thông số quan trắc
Hệ thống XLNT sinh hoạt	pH, BOD_5, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan (TDS), Sunfua (tính theo H_2S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO_3^-, tính theo N), phosphat (PO_4^{3-}, tính theo P), Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Tổng Coliforms

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

Hoạt động lấy mẫu, phân tích mẫu được công ty phối hợp với đơn vị có chức năng được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận. Phương pháp thu mẫu, phân tích được tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Thông tin về đơn vị dự kiến phối hợp thực hiện như sau:

- Tên đơn vị: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ

- Địa chỉ: Số 45, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại: 02923 830 353

- Văn bản chứng minh năng lực thí nghiệm: Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT[13] (VIMCERTS 019).

2. Chương trình quan trắc chất thải

2.1. Kế hoạch quan trắc chất thải tự động, định kỳ

Theo quy định tại Điều 111, Luật BVMT; Điều 97, Phụ lục XXVIII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì cơ sở **không thuộc Phụ lục II** và có lưu lượng xả thải từ 1.000m^3/ngày (cột 4, Phụ lục XXVIII) hoặc từ 500m^3/ngày đến dưới 1.000m^3/ngày (cột 5, Phụ lục XXVIII) là đối tượng bắt buộc phải quan trắc nước thải định tự động, định kỳ.

Căn cứ vào nội dung đề nghị cấp phép, cơ sở có mức lưu lượng xả thải là 4,0m^3/ngày, nhỏ hơn rất nhiều lần mức lưu lượng theo quy định tại Điều 111, Luật BVMT; Điều 97, Phụ lục XXVIII, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. **Do đó, cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, định kỳ** (được miễn quan trắc nước thải theo quy định).

2.2. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ khác

Theo loại hình hoạt động của cơ sở, Công ty đề xuất chương trình quan trắc môi trường định kỳ khác như sau:

Bảng 6.4: Chương trình quan trắc môi trường định kỳ khác

Stt	Loại chất thải	Vị trí	Thông số quan trắc	Số lượng mẫu	Tần suất	Quy chuẩn so sánh
1	Điện từ trường	- Sân phân phối. - Trung tâm điều khiển	Cường độ điện từ trường.	02	01 lần /năm	Nghị định 14/2014/NĐ-CP và QCVN 25:2016/BYT
2	CTR thông thường	Kho chứa	Thành phần, khối lượng	-	01 lần /năm	Thông tư 02/2022/TT-BTNMT
3	CTNH	Kho chứa CTNH	Thành phần, khối lượng	-	01 lần /năm	

(Nguồn: Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh, 2023)

[13] Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26/10/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

Chương trình quan trắc môi trường hàng năm sẽ do công ty thực hiện và chi trả chi phí. Dự toán chi phí khoảng 15.000.000 đồng.

Ghi chú: chi phí trên chưa gồm các chi phí khác có liên quan trong hoạt động quan trắc định kỳ.

CHƯƠNG VII
KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Năm 2022, cơ sở đón Đoàn Thanh tra thuộc Thanh tra Bộ TN&MT đến tiến hành thẩm tra, xác minh về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường và giao khu vực biển đối với Nhà máy điện gió V1-2. Kết luận của Đoàn Thanh tra như sau: "Một phần tuyến cáp ngầm 35kV nằm ngoài khu vực biển được giao. Cụ thể: 02 tuyến cáp bắt đầu từ vị trí kết thúc phần đất theo phân định của đường mép biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm trở ra biển đến khu vực biển được giao có chiều dài là 500m (250m/tuyến), tổng diện tích sử dụng khu vực biển là 80m^2.

Trên cơ sở kết luận của Đoàn Thanh tra, cơ sở đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị giao khu vực biển bổ sung vào ngày 02/02/2023. Hiện tại, hồ sơ đang được cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII
CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Thông qua nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT đã trình bày, Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh cam kết các nội dung sau:

- Chúng tôi cam kết rằng tất cả nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu đính kèm báo cáo này đều chính xác, trung thực. Nếu có điểm sai trái, chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

- Cam kết đã xây dựng, vận hành công trình xử lý chất thải phù hợp với loại chất thải phát sinh.

- Cam kết vận hành thử nghiệm và báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm các công trình BVMT đã nêu trong BCĐX cấp GPMT.

- Chúng tôi cam kết việc xử lý chất thải của công trình, biện pháp bảo vệ môi trường luôn luôn đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường và các yêu cầu bảo vệ môi trường khác có liên quan. Các nội dung cam kết gồm có:

+ Cam kết vận hành công trình thu gom, XLNT an toàn, hiệu quả, chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2.

+ Cam kết vận hành đảm bảo an toàn tuyệt đối, hiệu quả đối với công trình sản xuất điện, nâng áp, truyền tải. Bảo đảm yếu tố điện trường, từ trường nằm trong giới hạn cho phép của Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 và QCVN 25:2016/BYT.

+ Cam kết thực hiện các biện pháp bảo trì định kỳ nhằm đảm bảo tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT.

+ Cam kết việc thu gom, xử lý CTRSH, CTRCN TT theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh, an toàn, đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Cam kết hiệu quả trong công tác phân loại, thu gom, lưu trữ và xử lý CTNH phát sinh theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Cam kết thực hiện đầy đủ, liên tục, báo cáo trung thực, kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Cam kết vận hành dự án hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: VĂN BẢN PHÁP LÝ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ

PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ

PHỤ LỤC 3: BẢN VẼ

PHỤ LỤC 1

VĂN BẢN PHÁP LÝ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH TRÀ VINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 2100646513

Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 05 năm 2019

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 21 tháng 06 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: TRUONG THANH TRA VINH WIND POWER JOINT STOCK COMPANY

2. Địa chỉ trụ sở chính

Ấp Cồn Trứng, Xã Trường Long Hòa, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại: *02466872110* Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 752.100.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi hai tỷ một trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 75.210.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PASSAKORN PANYARATANAKORN Giới tính: *Nam*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *14/01/1987* Dân tộc: Quốc tịch: *Thái Lan*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *AB3209749*

Ngày cấp: *18/02/2019* Nơi cấp: *Bộ ngoại giao Thái Lan.*

Địa chỉ thường trú: *9/43 Moo3, Banmai Sub-District, Pakkret District, Nonthaburi Thailand, Thái Lan*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Long Điền, Xã Long Toàn, Thị Xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

* Họ và tên: VARUT TUMMAVARANUKUB Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *07/08/1982* Dân tộc: Quốc tịch: *Thái Lan*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *AA7085404*

Ngày cấp: *11/11/2016* Nơi cấp: *Bộ ngoại giao Thái Lan*

Địa chỉ thường trú: *1/84 Tiểu khu Soi Chitlom Lumpini, quận Pathumwwan, Bangkok, Thái Lan*

Địa chỉ liên lạc: *1/84 Tiểu khu Soi Chitlom Lumpini, quận Pathumwwan, Bangkok, Thái Lan*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH

Lê Thanh Tuấn

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 7251064806

Chứng nhận lần đầu: Ngày 24 tháng 4 năm 2019

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 07: Ngày 03 tháng 8 năm 2022

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7251064806 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 17 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Báo cáo số 458/BC-SKHĐT ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Công văn số 3236/UBND-KT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án Nhà máy điện gió V1-2;

Căn cứ Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 4 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh nộp ngày 25/5/2022 và hồ sơ nộp bổ sung lần 1 ngày 24/6/2022, lần 2 ngày 12/7/2022.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư: **NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2**; mã số dự án 7251064806, do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh cấp lần ngày 24/4/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 17/9/2021; được đăng ký điều chỉnh: Cập nhật Nhà đầu tư, tăng tổng vốn đầu tư.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp số:

2100646513, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 06/5/2019, thay đổi lần thứ 05 ngày 21/6/2022.

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam.

Điện thoại: 02466872110, Email: vn@truongthanhvn.vn

* Người đại diện theo pháp luật thứ nhất:

Họ và tên: Passakorn Panyaratanakorn; Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc; Ngày sinh: 14/01/1987; Quốc tịch: Thái Lan

Hộ chiếu nước ngoài số: AB3209749; Ngày cấp: 18/02/2019; Nơi cấp: Bộ ngoại giao Thái Lan

Địa chỉ thường trú: Số 9/43, Moo3, Banmai Sub-District, Pakkret District, Nonthaburi Thailand, Thái Lan

Địa chỉ liên lạc: Ấp Long Điền, xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

* Người đại diện theo pháp luật thứ hai:

Họ và tên: Varut Tummavaranukub; Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Ngày sinh: 07/8/1982; Quốc tịch: Thái Lan

Hộ chiếu nước ngoài số: AA7085404; Ngày cấp: 11/11/2016; Nơi cấp: Bộ ngoại giao Thái Lan

Địa chỉ thường trú: Số 1/84, Tiểu khu Soi Chitlom Lumpini, quận Pathumwwan, Bangkok, Thái Lan

Địa chỉ liên lạc: Số 1/84, Tiểu khu Soi Chitlom Lumpini, quận Pathumwwan, Bangkok, Thái Lan

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy điện gió V1-2

2. Mục tiêu dự án: Cung cấp năng lượng điện tái tạo sạch, hòa vào điện lưới quốc gia.

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC *(Mã ngành cấp 4)*	Mã ngành CPC (*) *(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)*
1	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3511	

3. Quy mô dự án:

- Công suất thiết kế: 48 MW; 01 trạm biến áp với cấp điện áp 35/110 kV; công suất dự kiến trạm biến áp là 63 MVA.

- Xây dựng các tuyến đường dây truyền tải điện để đấu nối vào lưới điện quốc gia.

- Văn phòng, nhà điều hành, điều khiển trung tâm, đường giao thông vào dự án, đường giao thông nội bộ, ...

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

5. Diện tích mặt đất, khu vực biển sử dụng: Khoảng 209,2 ha. Trong đó:

- Diện tích sử dụng khu vực biển: Khoảng 206,7 ha.

- Diện tích sử dụng đất có thời hạn: Khoảng 2,5 ha *(trong khu kinh tế)* được sử dụng xây dựng trạm biến áp và các hạng mục khác.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 2.540.811.068.000 đồng *(Hai nghìn năm trăm bốn mươi tỷ tám trăm mười một triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*. Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là: 752.100.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi hai tỷ một trăm triệu đồng)*, chiếm 30% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh	752.100.000.000		100	Tiền mặt	Đã hoàn thành

- Vốn vay: 1.788.711.068.000 đồng *(Một nghìn bảy trăm tám mươi tám tỷ bảy trăm mười một triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng),* chiếm 70% tổng vốn đầu tư.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 25 năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn:

- Tiến độ góp vốn: Hoàn thành việc góp vốn chủ sở hữu đến tháng 10/2021.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động:

- Nghiệm thu, chạy thử: Tháng 8/2021 đến 10/2021.

- Vận hàng thương mại (COD): Tháng 10/2021.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ dự án:

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Theo quy định hiện hành.

2. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

+ Đối với diện tích ngoài khu kinh tế: Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

+ Đối với diện tích trong khu kinh tế: Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế.

+ Đối với diện tích khu vực biển không được ưu đãi: Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư trên địa bàn trong và ngoài khu kinh tế.

3. Các hình thức hỗ trợ đầu tư: Theo Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư hằng quý, hằng năm đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh về tình hình thực hiện dự án đầu tư, gồm các nội dung sau: vốn đầu tư thực hiện, kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách Nhà nước, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, xử lý và bảo vệ môi trường, các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7251064806 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp thay đổi lần thứ 06 ngày 17/9/2021.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh, được sao gửi cho các đơn vị có liên quan và đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, TTXT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH TRÀ VINH

Châu Văn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 686/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 24 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện gió;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-BCT ngày 19/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020, có xét đến 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV;

Xét Tờ trình số 24/TTr-BQLKKT ngày 02/4/2019 của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh về việc trình xin Quyết định chủ trương đầu tư (đính kèm Báo cáo số 93/BC-BQLKKT ngày 02/4/2019 của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh về kết quả thẩm định dự án Nhà máy điện gió tại vị trí V1-2), ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 389-TB/TU ngày 24/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư:

1. Nhà đầu tư thứ nhất: Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0106064772 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/12/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 27/12/2018;

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18/232, phố Trần Điền, phường Định Công, quận

Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Trung Kiên; sinh ngày 21/12/1973; quốc tịch Việt Nam; giấy chứng thực cá nhân số 033073002240 cấp ngày 18/5/2017 tại Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư; địa chỉ thường trú tại số 22, ngõ 87, đường Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà trưng, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Số 22, ngõ 87, đường Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà trưng, thành phố Hà Nội; số điện thoại: 02422300555; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Nhà đầu tư thứ 2: Công ty Sermsang Power Corporation Public Company Limited - SSP (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn Điện lực Sermsang); Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn số 0107560000010 do Cục Phát triển Kinh doanh Thương nghiệp - Bộ Thương mại Thái Lan cấp lần đầu ngày 12/01/2017;

- Địa chỉ trụ sở chính: 325/14, đường Lanluang, phường Seeyaek Mahanak, quận Dusit, thành phố Bangkok;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Varut Thammawaranuk, sinh ngày 07/8/1982; quốc tịch Thái Lan; giấy chứng thực cá nhân/Hộ chiếu số AA7085404 cấp ngày 11/11/2016 tại Bộ Ngoại giao; địa chỉ thường trú tại 1/84 Tiểu khu Soi Chitlom Lumpini, quận Pathumwwan, thành phố Bangkok; Chỗ ở hiện nay: 1/84 Tiểu khu Soi Chitlom Lumpini, quận Pathumwwan, thành phố Bangkok; số điện thoại: (+66) 2 628 0991; chức vụ: Giám đốc.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy điện gió V1-2.

2. Mục tiêu dự án: Cung cấp năng lượng điện tái tạo sạch, hòa vào điện lưới quốc gia.

3. Quy mô dự án:

- Công suất thiết kế 48MW; 01 trạm biến áp với cấp điện áp 22/110kV, công suất dự kiến trạm biến áp là 63MVA;

- Xây dựng các tuyến đường dây truyền tải điện để đấu nối vào lưới điện quốc gia;

- Văn phòng, nhà điều hành, điều khiển trung tâm, đường giao thông vào dự án, đường giao thông nội bộ,...

4. Địa điểm thực hiện dự án: Bãi bồi ven biển, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

5. Diện tích đất, mặt nước dự kiến sử dụng: Khoảng 1.220ha.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: Khoảng 2.232 tỷ đồng (Hai ngàn hai trăm ba mươi hai tỷ đồng), trong đó: Vốn chủ sở hữu (vốn góp của liên danh nhà đầu tư) 25%; vốn vay 75%.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 25 năm, kể từ ngày được cấp Quyết định chủ trương đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Tháng 9/2019 khởi công xây dựng;

- Trước tháng 10/2020 đóng điện 01 phần dự án.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư tại địa bàn khu kinh tế.

2. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế, khu công nghệ cao;

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư và đầu tư vào khu kinh tế nằm trên địa bàn cấp huyện không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (thị xã Duyên Hải).

3. Các hình thức hỗ trợ đầu tư: Theo quy định hiện hành.

Điều 3. Điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, quy mô, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Thực hiện ký quỹ đầu tư theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

3. Định kỳ tháng, quý, năm báo cáo tình hình hoạt động đầu tư dự án gửi về Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh theo quy định của Luật Đầu tư.

Điều 4. Quyết định chủ trương đầu tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định chủ trương đầu tư sẽ chấm dứt hiệu lực trong trường hợp Dự án đầu tư chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 của Luật Đầu tư ngày 26/11/2014.

Điều 5. Quyết định này được lập thành 04 (bốn) bản gốc; Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam được cấp 01 (một) bản, Công ty Sermsang Power Corporation Public Company Limited - SSP (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tập đoàn Điện lực Sermsang) được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản gửi Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh và 01 (một) bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và sao gửi các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải; Cục Thuế tỉnh; Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Trà Vinh; Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3587 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện gió;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-BCT ngày 19/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020, có xét đến 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh tại Tờ trình số 140/TTr-BQLKKT ngày 29/10/2020 (đính kèm Báo cáo số 513/BC-BQLKKT ngày 29/10/2020 của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh về kết quả thẩm định điều chỉnh dự án Nhà máy điện gió tại vị trí V1-2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Khoản 5 Điều 1 và Điều 2 Quyết định chủ trương đầu tư số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh Khoản 5 Điều 1 như sau:

"...

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng: Khoảng 209,2 ha. Trong đó:

- Diện tích sử dụng khu vực biển: Khoảng 206,7 ha.

- Diện tích sử dụng đất có thời hạn: Khoảng 2,5 ha (trong khu kinh tế) được sử dụng xây dựng trạm biến áp và các hạng mục khác.

... "

2. Điều chỉnh Điều 2 như sau:

"**Điều 2.** Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Theo quy định hiện hành.

2. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

+ Đối với diện tích ngoài khu kinh tế: Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

+ Đối với diện tích trong khu kinh tế: Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế.

+ Đối với diện tích khu vực biển: Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư trên địa bàn trong và ngoài khu kinh tế.

3. Các hình thức hỗ trợ đầu tư: Theo Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam."

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, quản lý và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7251064806 do Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh cấp lần đầu ngày 24/4/2019, thay đổi lần thứ nhất ngày 17/5/2019 (tất cả hồ sơ có liên quan đến giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và văn bản xử lý các công việc có liên quan đến Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh đã thực hiện thì vẫn có giá trị pháp lý).

Điều 3. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các điều, khoản khác của Quyết định chủ trương đầu tư số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 4. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư này được lập thành 04 (bốn) bản gốc; Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, 01 (một) bản gửi Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh và 01 (một) bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; sao gửi đến các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải; Cục Thuế tỉnh; Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Trà Vinh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

SAO Y
Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
Thời gian ký: 04/08/2021 14:11:17 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 1514 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 04 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3587/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo Báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án số 519/BC-SKHĐT ngày 29/7/2021 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 8 Điều 1 Quyết định chủ trương đầu tư số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

"...

8. Tiến độ thực hiện dự án:

...

- Nghiệm thu, chạy thử: Tháng 8/2021 đến 10/2021;
- Vận hành thương mại (COD): Tháng 10/2021.

...".

Điều 2. Các Điều, Khoản khác của Quyết định chủ trương đầu tư số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 3587/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư này được lập thành 04 (bốn) bản chính; Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh được cấp 01 (một) bản, 01 (một) bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, 01 (một) bản gửi Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh và 01 (một) bản được lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và sao gửi đến các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng, Giao thông Vận tải; Cục Thuế tỉnh; Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Công an tỉnh Trà Vinh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2330 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 01 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy điện gió V1-2"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy điện gió V1-2" họp ngày 12/9/2019;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy điện gió V1-2" đã được bổ sung, chỉnh sửa gửi kèm Văn bản số 0910/2019/CV-TTTV ngày 09/10/2019 của Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh;

Xét Tờ trình số 585/TTr-STNMT ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy điện gió V1-2",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy điện gió V1-2" *(sau đây gọi là Dự án)* của Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh *(sau đây gọi là Chủ dự án)* thực hiện tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và phải hoạt động đúng theo công suất thiết kế được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PNN. 40

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN "NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2"

(Kèm theo Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh)

I. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Nhà máy điện gió V1-2.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh (địa chỉ: Ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh).

- Quy mô, hạng mục công trình chính của dự án: Sản xuất và cung cấp điện từ năng lượng gió với quy mô công suất thiết kế 48MW (12 trụ tua bin gió). Hạng mục công trình chính của dự án bao gồm:

+ Nhà quản lý điều hành, trạm biến áp, sân phân phối.

+ Khu vực trụ tua bin gió.

+ Tuyến đường dây đấu nối 110kV.

+ Tuyến cáp ngầm 22kV.

Quy mô dự án, vị trí xây dựng trạm biến áp và hướng tuyến đường dây thống nhất với chủ trương đầu tư tại Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 và Công văn số 1982/UBND-CNXD ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc thỏa thuận vị trí xây dựng trạm và hướng tuyến đường dây 110kV đấu nối Nhà máy điện gió V1-2 vào trạm biến áp Nhà máy điện gió số 01 (Chi tiết quy mô các hạng mục được trình bày theo báo cáo ĐTM đính kèm).

II. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

A. Giai đoạn triển khai xây dựng

1. Các tác động môi trường chính của dự án: Chủ yếu bao gồm: nước thải (nước mưa chảy tràn, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt); chất thải rắn thông thường (sinh khối thực vật, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt); chất thải nguy hại; bụi và khí thải (phương tiện vận chuyển, thi công; hoạt động vận chuyển, tập kết vật tư; hoạt động thi công); tiếng ồn; độ rung; giao thông; kinh tế - xã hội và các rủi ro, sự cố.

2. Quy mô, tính chất của nước thải

2.1. Nước thải từ công đoạn vệ sinh máy móc, thiết bị: Phát sinh với lưu lượng rất thấp, nồng độ các chất ô nhiễm đặc trưng như COD, BOD_5, cặn lơ lửng và có thể nhiễm dầu.

2.2. Nước thải sinh hoạt: Chủ yếu do quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng với lưu lượng tối đa 24 m^3/ngày.đêm, phân tán theo từng khu vực thi

công. Thành phần gồm nhiều chất lơ lửng, dầu mỡ, nồng độ chất hữu cơ cao, các chất cặn bã, các chất hữu cơ hòa tan (thông qua các chỉ tiêu BOD, COD), các chất dinh dưỡng (nitơ, phốt pho) và vi sinh vật.

2.3. Nước mưa chảy tràn: Chảy tràn trên bề mặt khu vực thi công, không liên tục, có khả năng mang chất ô nhiễm khi thải vào nguồn tiếp nhận.

3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải: Chủ yếu từ phương tiện vận chuyển, hoạt động thi công, phương tiện thi công; mang tính chất phân tán, không liên tục; thành phần chủ yếu là bụi vô cơ, hữu cơ, khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu (CO, NO_x, SO_x,...).

4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

4.1. Chất thải rắn từ chuẩn bị mặt bằng: Phát sinh tại khu vực trạm biến áp (01 ha) từ hoạt động phát quang, bóc tách bề mặt; tổng khối lượng phát sinh khoảng 3.000m^3, thành phần chủ yếu là sinh khối thực vật, bùn đất.

4.2. Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh từ hoạt động khu vực thi công tại trạm biến áp, khu vực tua bin gió và thi công tuyến đường dây, thành phần chủ yếu như: sắt, thép vụn, bê tông vụn, gạch, đá, xi măng, bùn đất, ...

4.3. Chất thải rắn sinh hoạt: Thành phần bao gồm các loại bao bì, vỏ đồ hộp, chai nhựa, thực phẩm dư thừa...; phát sinh tại từng khu vực thi công (trạm biến áp, khu tua bin gió, tuyến đường dây) với tổng khối lượng tối đa 240 kg/ngày.

5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại: Chủ yếu phát sinh từ quá trình sửa chữa tại công trình; tổng khối lượng tối đa suốt thời gian thi công khoảng 366,4kg; thành phần có chứa một số chất có tính độc hại như: chì, kẽm, thủy ngân lỏng và một số hóa chất độc hại.

6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn triển khai xây dựng

6.1. Về thu gom và xử lý nước thải

6.1.1. Nước mưa chảy tràn

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, tránh tình trạng tập kết nhiều vật tư tại một thời điểm.

- Khu vực kho chứa vật tư (xi măng, sắt và các vật liệu khác) phải được che chắn cẩn thận, tôn nền cao hơn mặt bằng tự nhiên và tạo độ dốc để thoát nước mưa dễ dàng.

- Thường xuyên kiểm tra các thiết bị, tránh rò rỉ nhiên liệu gây chảy tràn cuốn trôi, gây ô nhiễm môi trường.

- Quản lý tốt khu vực tập kết chất thải, thùng chứa rác sinh hoạt phải có nắp đậy, để nơi khô ráo, có mái che.

6.1.2. Nước thải từ công đoạn vệ sinh máy móc, thiết bị: Lưu lượng nước thải phát sinh khá ít và không thường xuyên. Do đó, việc thực hiện vệ sinh máy móc, thiết bị, dụng cụ xây dựng được thực hiện ngay tại công trình, lượng nước phát sinh được tận dụng để tưới nền và không thải bỏ ra môi trường xung quanh.

6.1.3. Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng nội quy công trình, tuyên truyền công nhân giữ gìn vệ sinh; không để công nhân phóng uế bừa bãi, gây mất vệ sinh chung.

- Khu vực lán trại khu vực thi công Nhà quản lý điều hành, trạm biến áp, sân phân phối: Xây dựng khu vệ sinh, tắm giặt riêng biệt và trang bị nhà vệ sinh di động.

- Khu vực thi công đường dây đấu nối 110kV: Thuê nhà dân hoặc nhà trọ gần khu vực thi công cho công nhân lưu trú và sinh hoạt.

- Khu vực thi công các tua bin gió: Các tàu, sà lan tự hành có trang bị nhà vệ sinh.

6.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Vật tư đến công trình được nhập vào bãi tập kết, khu vực này được xây dựng kho chứa để bảo quản, quản lý vật tư, cấu kiện thép, xi măng, thép. Kho chứa vật tư đảm bảo che chắn kín, không bị ngập khi mưa.

- Ưu tiên sử dụng bê tông tươi nhằm giảm thiểu khối lượng vật liệu tập trung vào dự án.

- Phun nước tạo độ ẩm bề mặt công trình; lắp đặt hàng rào tạm bằng tole xung quanh khu vực dự án.

- Phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải còn hạn đăng kiểm, được kiểm tra an toàn trước khi sử dụng tại công trình; ưu tiên sử dụng nhiên liệu có nguồn gốc sinh học; quá trình vận chuyển phải được che chắn kín.

- Công nhân tham gia xây dựng tại dự án phải được tập huấn về an toàn lao động, được trang bị dụng cụ bảo hộ lao động.

6.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

6.3.1. Chất thải rắn từ chuẩn bị mặt bằng: Hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý sinh khối thực vật phát quang phát sinh tại dự án; bùn đất được tái sử dụng vào mục đích san lấp.

6.3.2. Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh trong quá trình thi công, được quản lý đúng theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, cụ thể:

- Khối lượng chất thải phát sinh tập kết và phân loại thành từng nhóm và định hướng xử lý như sau:

+ Xà bần sẽ được thu gom, tận dụng để san lấp mặt bằng, tôn nền đường.

+ Các loại cốp pha hư hỏng, sắt thép vụn được thu gom và bán phế liệu.

+ Các loại chất thải rắn khác như: Bao giấy (bao xi măng), thùng nhựa, dây nhựa... tách riêng, bán cho các cơ sở tái chế.

+ Chất thải phát sinh tại khu vực thi công các trụ điện gió được thu gom vào thùng chứa và lưu trữ trên tàu, sà lan,... định kỳ sẽ vận chuyển về khu vực

xây dựng khu vực trạm biến áp để xử lý chung.

+ Bùn đất thải phát sinh từ quá trình thi công móng trụ tuyến đấu nối 110kV sẽ được tận dụng san lấp hoàn trả lại tại móng trụ.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý định kỳ hàng tháng.

- Chủ dự án giám sát, kiểm tra các đơn vị thi công thực hiện các công tác quản lý chất thải xây dựng phát sinh.

6.3.3. Chất thải rắn sinh hoạt: Chủ dự án phối hợp cùng với đơn vị thi công thực hiện các giải pháp sau:

- Xây dựng nội qui sinh hoạt cho công nhân và thường xuyên kiểm tra, không để công nhân vứt rác bừa bãi; không mang thức ăn ra công trình trong thời gian thi công.

- Bố trí thùng chứa rác sinh hoạt tại khu lán trại; trên tàu, sà lan tự hành thi công trụ điện gió.

- Rác thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực thi công tua bin gió được thu gom vào thùng rác, cuối ngày sẽ được công nhân vận chuyển vào khu vực lán trại tại trạm biến áp để tập kết chung; hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom xử lý.

- Chủ dự án thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở đơn vị thi công tuân thủ những giải pháp thu gom, xử lý rác thải phát sinh.

6.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

- Sửa chữa, thay thế, bảo trì thiết bị phải thực hiện theo đúng quy trình; thu gom CTNH trong và sau khi hoàn thành công tác sửa chữa, bảo trì vào dụng cụ chứa.

- Mỗi tàu, sà lan tự hành thi công khu vực tua bin gió sẽ trang bị thùng chứa CTNH theo đúng quy định, định kỳ vận chuyển về kho chứa khu vực thi công trạm biến áp để lưu giữ.

- Phân loại, bố trí thiết bị lưu chứa; bố trí kho chứa khoảng 20m^2 để lưu giữ tạm thời tại khu vực thi công; hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định. CTNH phát sinh được quản lý, xử lý theo đúng quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

6.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

6.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động từ tiếng ồn:

- Sử dụng máy móc thi công, phương tiện vận chuyển còn trong hạn đăng kiểm, được kiểm tra độ an toàn trước khi đưa vào sử dụng tại dự án; kiểm tra, bảo trì định kỳ theo quy định của nhà sản xuất, đảm bảo thiết bị hoạt động trong tình trạng tốt nhất.

- Xây dựng kế hoạch cho hoạt động thi công, xây dựng; hạn chế tối đa thực hiện công tác thi công ngoài giờ, tránh giờ nghỉ ngơi.

- Điều phối phương tiện phục vụ thi công hợp lý, tránh tập trung quá nhiều phương tiện không cần thiết tại cùng một địa điểm.

6.5.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu những tác động từ độ rung: Khảo sát, ghi nhận hiện trạng ban đầu các công trình gần vị trí thi công; quy trình ép cọc tiến hành ép cọc thử nghiệm trước và sẽ cử nhân viên quan sát, kiểm tra các công trình lân cận nhằm phòng ngừa sự cố có thể xảy ra; tạm dừng thi công nếu công trình lân cận xuất hiện vết nứt hoặc có dấu hiệu hư hại do hoạt động thi công gây ra; Đơn vị thi công và chủ dự án phối hợp với cơ quan chuyên môn điều tra nguyên nhân, cam kết đền bù, khắc phục hậu quả nếu nguyên nhân hư hại là do công tác thi công dự án gây nên.

6.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

6.6.1. Tai nạn giao thông

- Phương tiện giao thông tham gia vận chuyển vật tư cho dự án phải đảm bảo đầy đủ các yếu tố kỹ thuật, đảm bảo an toàn khi lưu thông, định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng.

- Phương tiện ra vào dự án phải theo hướng dẫn của nhân viên công trình; người điều khiển phương tiện phải có bằng cấp và kinh nghiệm; quá trình điều khiển phương tiện phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

- Xác định chính xác các vị trí thi công trụ tua bin, cầu dẫn và khống chế các khu vực này bằng phao, đèn tín hiệu để đảm bảo cho tàu bè qua lại khu vực thi công.

- Bố trí biển báo và cảnh giới cho khu vực thi công, khu vực nguy hiểm theo đúng quy định; các phương tiện thủy tham gia thi công và vận chuyển nguyên, vật liệu thi công phải có các biển báo theo quy định

6.6.2. Tai nạn lao động: Để đảm bảo an toàn lao động, chủ dự án đề nghị đơn vị thi công xây dựng thực hiện các biện pháp sau:

- Xây dựng nội quy về an toàn lao động đối với tất cả các hoạt động thi công, có giải pháp xử lý đối với những cá nhân không thực hiện đúng nội quy.

- Tất cả công nhân tham gia lao động trên công trường đều được tập huấn, đào tạo về các quy định an toàn - vệ sinh lao động.

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi tổ chức thi công, bố trí hợp lý các thiết bị máy móc thi công.

- Trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân theo đúng quy định hiện hành như: mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính hàn, giày,... và có những quy định về sử dụng.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý cho các công nhân, đảm bảo cho công nhân có tinh thần và sức khỏe tốt để đảm bảo hiệu quả làm việc.

- Khi nhận thông tin có bão, dừng ngay mọi hoạt động xây dựng, hạ các cần trục, tháo dỡ dàn giáo (nếu cần thiết), di dời tàu, sà lan vào nơi tránh bão an toàn.

6.6.3. Sự cố cháy nổ: Để đảm bảo an toàn cháy nổ, một số biện pháp phòng ngừa như sau:

- Sắp xếp, bố trí các máy móc thiết bị đảm bảo trật tự, gọn gàng và tạo khoảng cách an toàn cho công nhân khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

- Hệ thống dây điện, vị trí tiếp xúc, cầu dao điện có thể gây ra tia lửa điện phải được bố trí an toàn.

- Các nhiên liệu dễ cháy như dầu, xăng phải đặt xa khu vực dễ bắt lửa, thường xuyên kiểm tra các thùng chứa nhiên liệu tránh sự rò rỉ.

- Nghiêm cấm công nhân hút thuốc hoặc sử dụng các thiết bị phát lửa trong khu vực dễ gây cháy nổ như khu vực chứa xăng, dầu....

- Trang bị thiết bị chữa cháy như: bình chữa cháy tại các khu vực có nguy cơ cháy nổ cao để kịp thời ứng phó khi có cháy; lập đội ứng phó cơ sở để sẵn sàng dập lửa, ứng cứu khi có cháy.

B. Giai đoạn dự án đi vào vận hành

1. Các tác động môi trường chính của dự án: Chủ yếu bao gồm: nước thải (nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt); chất thải rắn thông thường (chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn từ quá trình bảo trì, sửa chữa); chất thải nguy hại; bụi và khí thải (phương tiện giao thông); tiếng ồn; giao thông; kinh tế - xã hội và các rủi ro, sự cố.

2. Quy mô, tính chất của nước thải

2.1. Nước thải sinh hoạt: Chủ yếu phát sinh trong quá trình sinh hoạt của coogn nhân với lưu lượng tối đa 03 m^3/ngày.đêm; thành phần gồm nhiều chất lơ lửng, dầu mỡ, nồng độ chất hữu cơ cao, các chất cặn bã, các chất hữu cơ hòa tan (thông qua các chỉ tiêu BOD, COD), các chất dinh dưỡng (nitơ, phốt pho) và vi sinh vật.

2.2. Nước mưa chảy tràn: Chảy tràn trên bề mặt đường khu vực công trình, không liên tục và không mang chất ô nhiễm.

3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải: Chủ yếu từ phương tiện giao thông của nhân viên; mang tính chất phân tán, không liên tục; thành phần chủ yếu là bụi vô cơ, hữu cơ, khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu (CO, NO_x, SO_x,...).

4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

4.1. Chất thải rắn sinh hoạt: Thành phần bao gồm các loại bao bì, vỏ đồ hộp, chai nhựa, thực phẩm dư thừa...; phát sinh tại khu vực trạm biến áp với khối lượng tối đa 30 kg/ngày.

4.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Phát sinh từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng trạm biến áp, các tua bin, tuyến đường dây đấu nối; mang tính chất định kỳ, không liên tục; thành phần bao gồm: sắt vụn, vật dụng bằng nhựa, dây điện, chuỗi sứ, các vật dụng bằng kim loại,...

5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại: Chủ yếu phát sinh từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng trạm biến áp, các tua bin, tuyến đường dây đấu nối; mang tính chất định kỳ, không liên tục; thành phần bao gồm: dầu máy biến áp,

pin, ắc quy thải, thiết bị điện từ có chì.

6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

6.1. Về thu gom và xử lý nước thải

6.1.1. Nước mưa chảy tràn (khu vực trạm biến áp)

- Nước mưa từ nhà, công trình được thu gom về rãnh thoát nước mưa được xây dựng dọc theo các tuyến đường nội bộ.

- Sân đường nội bộ được thiết kế với độ dốc hợp lý, i=0,2%, lượng nước mưa chảy tràn trên khu vực này sẽ chảy tràn về hệ thống cống thu gom.

- Cống thoát nước được xây dựng bằng bê tông cốt thép, kích thước lọt lòng 0,3x0,3m dọc theo hai bên tuyến đường của nhà máy. Do khu vực nhà máy chưa có hệ thống thoát nước công cộng, đặc điểm khu vực dự án là đất cát, nước mưa có tính chất sạch nên nước mưa chảy tràn sẽ tự thấm. Trong thời gian tới, khi khu vực dự án có hạ tầng kỹ thuật hệ thống thoát nước, Chủ dự án thực hiện đấu nối thoát nước vào hệ thống này.

6.1.2. Nước thải sinh hoạt (khu vực trạm biến áp): Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh của nhân viên, công nhân sẽ được thu gom về hầm tự hoại 3 ngăn. Sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải của dự án để xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận, cụ thể:

- Hầm tự hoại 03 ngăn: Thể tích 7,5 m3, gồm: ngăn chứa, ngăn lắng, ngăn lọc.

- Hệ thống xử lý nước thải: công suất 04 m3/ngày.đêm, có quy trình như sau: nước thải (sau hầm tự hoại 03 ngăn) → hố thu gom → bể sinh học hiếu khí → bể lắng → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận (đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2).

- Nguồn tiếp nhận nước thải sau xử lý: do hiện tại khu vực dự án chưa có hạ tầng thoát nước công cộng và không tiếp giáp với kênh rạch nên chủ dự án sẽ thực hiện phương án hợp đồng lắp đường ống thoát nước thải để thoát nước thải sau xử lý thải vào con rạch nội đồng cách dự án khoảng 400m về phía Nam. Trong thời gian tới, khi khu vực dự án có hạ tầng kỹ thuật hệ thống thoát nước, Chủ dự án thực hiện đấu nối thoát nước vào hệ thống này.

6.2. Về xử lý bụi, khí thải (khu vực trạm biến áp)

- Xây dựng nội quy ra vào dự án, phổ biến cho lực lượng bảo vệ, nhân viên về nội quy theo đúng quy định.

- Đường nội bộ, lối đi trong dự án đều đã được thảm bê tông; vào mùa nắng hoặc những ngày nắng sẽ tiến hành tưới đường để làm mát và hạn chế bụi bốc lên.

- Quy định tốc độ di chuyển của phương tiện khi ra vào dự án. Đối với xe gắn máy của nhân viên khi ra vào dự án thì phải tắt máy xe, để xe đúng nơi quy định.

- Bố trí cây xanh tại khu vực nhà quản lý điều hành để tạo không gian xanh, thoáng mát nhưng vẫn đảm bảo an toàn theo quy định của ngành điện lực.

6.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

6.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt (khu vực trạm biến áp)

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung, không để công nhân vứt rác bừa bãi.

- Bố trí thùng rác loại 120 lít, số lượng 02 thùng tại khu vực nhà quản lý điều hành để thu gom rác sinh hoạt hàng ngày. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

6.3.2. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Tại khu vực nhà điều hành xây dựng 01 kho chứa với diện tích 50m^2 để lưu chứa chất thải phát sinh; kho được xây dựng đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ và được bố trí trong khu vực nhà kho của dự án.

- Rác thải phát sinh trong hoạt động bảo trì đường dây được thu gom về kho chứa tại nhà điều hành.

- Tại khu lưu chứa thực hiện phân loại rác theo giá trị tái sử dụng hoặc xử lý. Bán phế liệu cho các đơn vị, cơ sở có nhu cầu đối với những thành phần rác thải được phân loại là có giá trị tái chế, tái sử dụng; hợp đồng thu gom, xử lý lượng rác còn lại với những đơn vị có chức năng với tần suất xử lý tùy thuộc vào khối lượng rác thải phát sinh (dự kiến 2 đợt/năm).

6.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

- Tại khu vực nhà điều hành xây dựng 01 kho chứa với diện tích 20m^2 để lưu chứa chất thải phát sinh. Kho được xây dựng đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường, an toàn cháy nổ, bố trí thiết bị lưu chứa. Kho được bố trí trong khu vực nhà kho của dự án.

- Dầu máy biến áp: Khối lượng phát sinh lớn, quá trình thay thế dầu máy hợp đồng với đơn vị chuyên ngành để thực hiện hoạt động thay dầu; đồng thời, thu gom, xử lý lượng dầu máy phát sinh trong quá trình bảo trì theo đúng quy định.

- Phân loại, thu gom và lưu giữ CTNH phát sinh vào kho chứa, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý; đảm bảo CTNH phát sinh được quản lý theo đúng quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

6.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động từ tiếng ồn:

- Xây dựng nội quy ra vào dự án, chỉ dẫn vị trí đỗ xe bên trong khu vực dự án; phương tiện ra vào dự án chạy với tốc độ quy định.

- Định kỳ bảo trì bảo dưỡng tua bin gió, hạn chế tiếng ồn phát sinh

6.5.2. Biện pháp giảm thiểu tác động của điện từ trường, phóng điện

- Lắp đặt thiết bị phục vụ vận hành trạm biến áp, nâng áp phù hợp theo thiết kế đã được phê duyệt; tuân thủ đúng khoảng cách giữa các dây pha, hành

lang an toàn của lưới điện; đảm bảo khoảng cách an toàn tuyến đường dây, quản lý đối tượng trong tuyến theo đúng quy định của ngành điện lực.

- Hàng năm, tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho cán bộ, công nhân làm việc trong các trạm và đường dây theo quy định.

- Hoạt động bảo trì nhà máy như: kiểm tra thiết bị, vệ sinh chuỗi sứ, kiểm tra tính dẫn điện các thiết bị, kiểm tra thiết bị nối đất, thiết bị chống sét phải được thực hiện định kỳ, đảm bảo hoạt động hiệu quả, an toàn.

6.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

6.6.1. Tai nạn lao động

- Công nhân, cán bộ kỹ thuật được tuyển dụng phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về trình độ, sức khỏe, khả năng thích ứng với công việc của ngành điện.

- Đo mức điện từ trường tại nơi làm việc trước khi bước vào khu vực làm việc, tiến hành công việc theo kế hoạch; Đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ; kiểm tra mức độ an toàn của hiện trường, không gian sửa chữa trước khi thực hiện công việc sửa chữa.

- Quá trình sửa chữa phải ngắt điện, có biển cảnh báo tại vị trí, thiết bị đóng ngắt hoặc bố trí nhân viên túc trực trong thời gian sửa chữa, bảo trì; trang bị dụng cụ bảo hộ lao động đặc thù theo công việc.

- Trong quá trình thực hiện công việc, kiên quyết không thực hiện các công việc không đảm bảo an toàn theo quy định của ngành.

- Thành lập đội ứng cứu sự cố về điện, tai nạn lao động trong nội bộ dự án, đảm bảo các biện pháp sơ cứu, ứng cứu luôn kịp thời để hạn chế hậu quả xảy ra.

6.6.2. Sự cố cháy nổ

- Thiết kế phương án PCCC, trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt; trang bị hệ thống, thiết bị PCCC theo đúng phương án PCCC đã được phê duyệt kèm theo tiêu lệnh, nội quy về PCCC.

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cháy nổ, các biện pháp PCCC cho nhân viên. Xác định ý thức PCCC là trách nhiệm chung của mọi người, khi xảy ra cháy, nổ tất cả mọi người phải có trách nhiệm tham gia chữa cháy.

- Sắp xếp, bố trí máy móc gọn gàng, trật tự và đảm bảo khoảng cách an toàn trong quá trình làm việc, cho hoạt động triển khai thiết bị ứng cứu sự cố cháy nổ.

- Hệ thống báo cháy được kết nối trực tiếp về nhà điều khiển trung tâm để hoạt động ứng cứu diễn ra nhanh chóng, kịp thời.

- Thành lập đội ứng phó cơ sở, tập huấn, huấn luyện hàng năm.

- Kiểm tra thiết bị PCCC định kỳ, đảm bảo thiết bị PCCC luôn luôn hoạt động tốt.

III. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Kho lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường (diện tích 50 m^2).

- Kho lưu giữ CTNH (kho 20 m^2).

- Hệ thống xử lý nước thải công suất 04m^3/ngày.đêm.

Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm và lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

1. Giai đoạn triển khai xây dựng dự án

1.1. Giám sát môi trường nước biển

- Số lượng mẫu giám sát: 01 mẫu.

- Vị trí giám sát: Tại khu vực bãi tắm Khu du lịch biển Ba Động (NB).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Độ pH, DO, TSS, PO_4^{3-}, Amoni, CN^-, As, Pb, Cr^{6+}, Hg, Phenol, Dầu khoáng, Tổng Coliform

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 10-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển (*vùng bãi tắm)*

1.2. Giám sát khác: Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và CTNH về khối lượng, công tác thu gom và xử lý tại khu vực dự án. Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

2. Giai đoạn khai thác dự án

2.1. Giám sát điện, từ trường

- Số lượng mẫu giám sát: 2 mẫu.

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu trạm biến áp 22/110kV.

+ 01 mẫu tại cổng vào nhà quản lý vận hành.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Điện trường, từ trường.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 25:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp – Mức tiếp xúc cho phép của điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc; Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

2.2. Giám sát nước thải sinh hoạt

- Số lượng mẫu giám sát: 02 mẫu.

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu nước thải đầu vào tại hố thu nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (NT1).

+ 01 mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (NT2).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, TSS, BOD_5, COD, Nitrate, Amoni, Phosphat, Dầu mỡ động thực vật, Coliforms, lưu lượng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, k=1,2.

2.3. Giám sát chất thải rắn:

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và CTNH về khối lượng, công tác thu gom và lưu giữ tại khu vực dự án. Tần suất giám sát là 03 tháng/lần.

- Chủ dự án lập báo cáo quan trắc môi trường định kỳ trình cơ quản quản lý theo đúng quy định.

V. Các điều kiện có liên quan đến môi trường: Chủ dự án phải thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ trong quá trình giải phóng mặt bằng khu vực thực hiện dự án; thủ tục đất đai, giao khu vực biển theo đúng quy định.

2. Theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình thi công; thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để quản lý chất thải từ hoạt động thi công; đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường khu vực biển; phòng ngừa, giảm thiểu những tác động bất lợi khác đến khu vực xung quanh (an ninh trật tự, đời sống xã hội,...).

3. Thiết kế, xây dựng, vận hành liên tục và giám sát chặt chẽ công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đảm bảo xử lý nguồn thải đạt quy định trước khi thải ra nguồn tiếp nhận trong suốt quá trình vận hành dự án; đồng thời, phải tuân thủ các quy định an toàn ngành điện lực.

4. Phân loại, thu gom và có biện pháp xử lý chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đúng quy định về quản lý chất thải và phế liệu tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; đồng thời, chất thải rắn xây dựng phải được quản lý đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; chất thải nguy hại phải được quản lý đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường; ứng phó rủi ro, sự cố phát sinh; chương trình giám sát môi trường; lập phương án bảo vệ môi trường trong giai đoạn hoạt động theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra.

6. Trong quá trình triển khai xây dựng dự án, nếu có những thay đổi về quy mô, công nghệ sản xuất của dự án phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và chỉ được thực hiện thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

7. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, sức khỏe của công nhân và đối tượng xung quanh thì dự án phải dừng ngay các hoạt động của dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo, phối hợp xử lý; thực hiện bồi thường thiệt hại theo quy định. Đồng thời, chủ dự án phải thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 22 tháng 3 năm 2021

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 10 /GPXD

1. Cấp cho: **Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh.**

- Người đại diện: **Ông Nguyễn Quang Vinh**; Chức danh: **Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

- Địa chỉ: **Ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.**

2. Được phép xây dựng công trình thuộc dự án: **Nhà máy điện gió V1-2.**

- Loại và cấp công trình: **Công trình Công nghiệp năng lượng, cấp I.**

- Tổng số công trình: **01 công trình Nhà máy điện, công suất 48MW:**

+ Móng đỡ trụ gió monopile đường kính từ 5,535 - 6,5m, chiều dài từ 56,5 - 59,5m; Trụ tháp hình ống cao 104,5m, kết nối móng thông qua mặt bích; Cánh quạt loại trục ngang 03 cánh, đường kính 155m.

+ Máy biến áp trung thế công suất 5.150 kVA.

+ Hệ thống đóng cắt trung thế.

+ Hệ thống điều khiển.

+ Hệ thống chống sét, nối đất.

+ Tuyến cáp số 1 (35 kV) kết nối các tuabin từ 1 đến 6, đấu nối tại điểm M1 cặp đê biển Cồn Trứng.

+ Tuyến cáp số 2 (35 kV) kết nối các tuabin từ 7 đến 12, đấu nối tại điểm M1 cặp đê biển Cồn Trứng.

(Chi tiết theo hồ sơ thiết kế)

*** Đối với tuyến cáp (35 kV) từ điểm M1, đi xuyên qua đê biển Cồn Trứng đến điểm M2; tuyến cáp (35 kV) từ điểm M2 đến nhà điều khiển và đấu nối vào thanh cái 35kV TBA 35/110 kV sẽ được cấp phép xây dựng trong giai đoạn tiếp theo (do nhà đầu tư chưa thỏa thuận phương án thiết kế với đơn vị quản lý kè Cồn Trứng).**

- Theo thiết kế: **Đã được phê duyệt tại Quyết định số 1603/2021/QĐ-TTTV ngày 16/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh.**

- Đơn vị thiết kế: **Viện Năng lượng - Bộ Công thương.**

- Chủ nhiệm thiết kế: **Ông Nguyễn Đức Hạnh;** Chủ trì thiết kế: **Ông Nguyễn Như Tú.**

- Đơn vị thẩm tra: **Công ty Cổ phần tư vấn và thiết bị năng lượng.**

- Chủ trì thẩm tra thiết kế: **Ông Nguyễn Bình Khánh.**

- Đơn vị thẩm định: **Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công thương.**

- Vị trí xây dựng: **Khu vực biển có diện tích 206,7ha, thuộc ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.**

- Hướng tuyến công trình: **Chủ đầu tư tổ chức định vị công trình đảm bảo đúng tọa độ theo hồ sơ đã thẩm định, phê duyệt và nằm trong ranh giới khu vực biển được giao quyền sử dụng.**

- Cốt nền xây dựng công trình: **Cao độ mặt bích để lắp trụ tháp là +14,5m.**

- Chiều sâu công trình: **Từ 56,5 - 59,5m (tính từ cao độ mặt bích).**

- Màu sắc công trình: **Chủ đầu tư sử dụng màu sắc hài hòa, đảm bảo mỹ quan của công trình và khu vực; Đồng thời, thực hiện cảnh báo hàng không đối với các tuabin gió theo quy định hiện hành.**

3. Giấy tờ về đất đai: **Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao quyền sử dụng khu vực biển.**

4. Ghi nhận công trình đã khởi công: **Chủ đầu tư chưa khởi công xây dựng.**

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:
- Như mục 1;
- Lưu: QLXD.

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Lê Minh Tân

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng (kiến trúc mặt ngoài, vị trí, diện tích xây dựng, quy mô, chiều cao, số tầng hoặc điều chỉnh thiết kế làm thay đổi công năng sử dụng làm ảnh hưởng đến an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường,...) thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Trà Vinh, ngày..... tháng ..... năm 20.....

GIÁM ĐỐC

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 12 tháng 8 năm 2021

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 32 /GPXD

1. Cấp cho: **Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh.**

- Người đại diện: **Ông Nguyễn Quang Vinh**; Chức danh: **Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

- Địa chỉ: **Ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.**

2. Được phép xây dựng công trình thuộc dự án: **Nhà máy điện gió V1-2.**

- Loại và cấp công trình: **Công trình Công nghiệp năng lượng, cấp I.**

- Tổng số công trình: **02 công trình:**

2.1. Công trình số 1: Trạm biến áp 35/110kV

+ Trạm biến áp 35/110kV thiết kế theo kiểu trạm có người trực, thiết bị lắp đặt ngoài trời và trong nhà, công suất 1x63MVA.

+ Thiết bị điện 110 kV.

+ Thiết bị điện 35 kV.

+ Các hệ thống điều khiển và giám sát SCADA, hệ thống đo lường, hệ thống đo đếm, thông tin và bảo trợ rơ le.

+ Hệ thống cáp nguồn.

+ Hệ thống bảo vệ quá điện áp và nối đất.

+ Hệ thống chiếu sáng.

+ Hệ thống phòng cháy chữa cháy.

2.2. Công trình số 2: Đường dây 110kV

+ Tổng chiều dài là 1,605km, điểm đầu Pooctich TBA 110kV NMĐG V1-2, điểm cuối Pooctich TBA 110kV số 1 Hàn Quốc - Trà Vinh.

+ Cấp điện áp 110kV, 02 mạch, dây dẫn ACSR240/39.

+ Dây chống sét.

+ Vật liệu, phụ kiện đấu nối.

(Chi tiết theo hồ sơ thiết kế)

- Theo thiết kế: **Đã được phê duyệt tại Quyết định số 1603/2021/QĐ-TTTV ngày 16/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh.**

- Đơn vị thiết kế: **Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng điện Thành Nam.**

- Chủ nhiệm thiết kế: **Ông Đặng Minh Tuấn;** Chủ trì thiết kế điện: **Ông Nguyễn Việt An;** Chủ trì thiết kế kết cấu: **Ông Nguyễn Tài Trung.**

- Đơn vị thẩm tra: **Công ty Cổ phần tư vấn và thiết bị năng lượng.**

- Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế: **Ông Nguyễn Bình Khánh.**

- Đơn vị thẩm định: **Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công thương.**

- Vị trí xây dựng: **Khu đất xây dựng có diện tích là 8.402,9m^2 tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.**

- Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: **Chủ đầu tư tổ chức định vị các công trình nằm trong ranh giới khu đất được giao tại Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.**

- Màu sắc công trình: **Chủ đầu tư sử dụng màu sắc hài hòa, đảm bảo mỹ quan của công trình và khu vực.**

3. Giấy tờ về đất đai:

- Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc cho Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh thuê 8.402,9m^2 đất, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để xây dựng trạm biến áp và tuyến đường dây thuộc dự án Nhà máy điện gió V1-2.

- Trích lục bản đồ địa chính số 677/TL-VPĐKĐĐ ngày 18/6/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

- Trích lục bản đồ địa chính số 678/TL-VPĐKĐĐ ngày 18/6/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

- Trích lục bản đồ địa chính số 679/TL-VPĐKĐĐ ngày 18/6/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

- Trích lục bản đồ địa chính số 680/TL-VPĐKĐĐ ngày 18/6/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

- Trích lục bản đồ địa chính số 681/TL-VPĐKĐĐ ngày 18/6/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

- Trích lục bản đồ địa chính số 682/TL-VPĐKĐĐ ngày 18/6/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

- Trích lục bản đồ địa chính số 683/TL-VPĐKĐĐ ngày 18/6/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

- Trích lục bản đồ địa chính số 684/TL-VPĐKĐĐ ngày 18/6/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

- Trích lục bản đồ địa chính số 685/TL-VPĐKĐĐ ngày 18/6/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

- Trích lục bản đồ địa chính số 686/TL-VPĐKĐĐ ngày 18/6/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

- Trích lục bản đồ địa chính số 687/TL-VPĐKĐĐ ngày 18/6/2021 của Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

4. Ghi nhận công trình đã khởi công: **Chủ đầu tư đã khởi công xây dựng.**

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:
- Như mục 1;
- Lưu: QLXD.

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG

Lê Minh Tân

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng (kiến trúc mặt ngoài, vị trí, diện tích xây dựng, quy mô, chiều cao, số tầng hoặc điều chỉnh thiết kế làm thay đổi công năng sử dụng làm ảnh hưởng đến an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường,...) thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Trà Vinh, ngày..... tháng ..... năm 20.....

GIÁM ĐỐC

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 13 tháng 6 năm 2022

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 06 /GPXD

1. Cấp cho: **Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh.**

- Người đại diện: **Ông Nguyễn Quang Vinh**; Chức danh: **Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

- Địa chỉ liên hệ: **Ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.**

2. Được phép xây dựng công trình thuộc dự án: **Nhà máy điện gió V1-2.**

- Loại và cấp công trình: **Công trình Công nghiệp năng lượng, cấp I.**

- Tổng số công trình: **01 hạng mục công trình thuộc dự án (Tuyến cáp 35 kV từ điểm M1, đi xuyên qua đê biển Cồn Trứng đến điểm M2; tuyến cáp 35 kV từ điểm M2 đến nhà điều khiển và đấu nối vào thanh cái 35kV TBA 35/110 kV).**

(Chi tiết theo hồ sơ thiết kế)

- Theo thiết kế: **Được phê duyệt tại Quyết định số 1603/2021/QĐ-TTTV ngày 16/3/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh; được thống nhất hướng tuyến và giải pháp kỹ thuật sơ bộ tại Công văn số 5052/UBND-CNXD ngày 11/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; được chấp thuận giải pháp thi công tại Công văn số 584/SNN-CCTL ngày 08/4/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.**

- Đơn vị thiết kế: **Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng điện Thành Nam**; Chủ nhiệm thiết kế: **KS Đặng Minh Tuấn.**

- Đơn vị thẩm tra: **Công ty Cổ phần tư vấn và thiết bị năng lượng**; Chủ nhiệm thẩm tra thiết kế: **KS Nguyễn Bình Khánh.**

- Đơn vị thẩm định: **Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công thương.**

- Vị trí xây dựng: **ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.**

- Hướng tuyến công trình: **Chủ đầu tư tổ chức định vị công trình đảm bảo đúng hướng tuyến đã được chấp thuận tại Công văn số 5052/UBND-CNXD ngày 11/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.**

3. Giấy tờ về đất đai: **Quyết định số 1260/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc cho Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh thuê 8.402,9m^2 đất, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để xây dựng trạm biến áp và tuyến đường dây thuộc dự án Nhà máy điện gió V1-2.**

4. Ghi nhận công trình đã khởi công: **Chủ đầu tư đã khởi công xây dựng.**

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng./.

Nơi nhận:
- Như mục 1;
- Lưu: QLXD.

GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TỈNH TRÀ VINH

Lê Minh Tân

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.

2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.

3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.

5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi nội dung giấy phép xây dựng (kiến trúc mặt ngoài, vị trí, diện tích xây dựng, quy mô, chiều cao, số tầng hoặc điều chỉnh thiết kế làm thay đổi công năng sử dụng làm ảnh hưởng đến an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường,...) thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

Trà Vinh, ngày..... tháng ..... năm 20.....

GIÁM ĐỐC

Mẫu số PC12
Ban hành kèm theo Nghị định
số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020

CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH
PHÒNG CS PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 86/NT-PC07

Trà Vinh, ngày 28 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh.

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy số 02/TD-PCCC ngày 08 tháng 1 năm 2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Trà Vinh.

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy số 168/ĐN ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật là ông: Nguyễn Quang Vinh, Chức vụ: Phó Chủ tịc HĐQT.

Căn cứ biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu ngày 27 tháng 7 năm 2021 của đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Trà Vinh.

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Trà Vinh chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của Công trình Dự án nhà máy điện gió V1-2 với các nội dung sau:

Địa điểm xây dựng: Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh.

Đơn vị thi công: Công ty TNHH Thiết kế và xây dựng AP Việt Nam.

Quy mô công trình: Đường dây 110kV đấu nối, trạm biến áp 110kV V1.2 và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110kV.

Nội dung được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

1. Khoảng cách an toàn PCCC; giao thông phục vụ cho xe chữa cháy;
2. Hệ thống thoát nạn; hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn;
3. Hệ thống báo cháy tự động;
4. Hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler;
5. Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí HFC227ea (FM200);
6. Hệ thống chống sét; trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu.

Các yêu cầu kèm theo:

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan;

- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng;

- Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Cục C07-BCA (để báo cáo);
- Đ/c Phó giám đốc phụ trách (báo cáo);
- Lưu: PC07 (Tổ thẩm duyệt).

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CNCH

Thượng tá Nguyễn Minh Chiều

Mẫu số PC12
Ban hành kèm theo Nghị định
số 136/2020/NĐ-CP, ngày 24/11/2020

CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH
PHÒNG CS PCCC VÀ CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 98 /NT-PC07

Trà Vinh, ngày 14 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Công ty Cổ phần Điện Gió Trường Thành Trà Vinh.

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy số 142/TD-PCCC ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Trà Vinh.

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy số 410.03/2021/CV-TTTV ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện Gió Trường Thành Trà Vinh.

Người đại diện theo pháp luật là ông: Nguyễn Quang Vinh, Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT.

Căn cứ biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu ngày 13 tháng 10 năm 2021 của đại diện Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Trà Vinh.

Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Trà Vinh chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của Công trình Nhà máy điện gió V1-2. Hạng mục: Tuabin gió với các nội dung sau:

Địa điểm xây dựng: Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Điện Gió Trường Thành Trà Vinh.

Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty TNHH Xây lắp cơ điện và Thương mại Thịnh Phát.

Đơn vị thi công: Liên danh HDEC-SINOHYDRO và Công ty TNHH phòng cháy chữa cháy Đằng.Nam Long.

Quy mô công trình: 12 trụ Tuabin gió, mỗi tuabin có công suất 4.0MW.

Nội dung được nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy:

1. Hệ thống báo cháy tự động;

2. Hệ thống chữa cháy tự động bằng sol khí;

3. Hệ thống chống sét; trang bị phương tiện bình chữa cháy tự động kích hoạt.

4. Phương tiện chữa cháy ban đầu.

Các yêu cầu kèm theo:

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về vận hành sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan;

- Duy trì liên tục chế độ hoạt động bình thường của hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hệ thống kỹ thuật có liên quan đã được lắp đặt theo đúng chức năng trong suốt quá trình sử dụng;

- Thực hiện đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Điều 12 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Cục C07-BCA (để báo cáo);
- Đ/c Phó giám đốc phụ trách (báo cáo);
- Lưu: PC07 (Tổ thẩm duyệt).

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH * ĐỘC LẬP * PHÒNG CẢNH SÁT PCCC VÀ CỨU NẠN

Thượng tá Nguyễn Minh Chiếu

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NGUYỄN GIA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 31.2021/HĐKT	*TX Duyên Hải, ngày 01 tháng 11 năm 2021*

HỢP ĐỒNG

V/v: vận chuyển rác thải sinh hoạt

Căn cứ Luật Dân sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ Luật Thương mại của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005, có hiệu lực thi hành 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2616/QĐ-UBND của UBND Thị xã Duyên Hải về việc phê duyệt phương án chỉ định thầu thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ nhu cầu về năng lực của hai bên,

Hôm nay, ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại Công ty TNHH Dịch vụ Nguyễn Gia đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

Địa chỉ : ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Điện thoại: Fax:

Mã số thuế : 2100646513

Do ông: **Passakorn Panyaratanakorn** Chức vụ: **Tổng giám đốc** làm đại diện

Tài khoản: 0021000475590 mở tại Ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Hà Nội

BÊN B: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NGUYỄN GIA

Người đại diện: Ông **Nguyễn Văn Gia** Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 0988 889 777

Địa chỉ: Khóm Long Thạnh, Phường 1, Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Mã số thuế: 2100508217

Tài khoản: 73410000150728 tại ngân hàng BIDV CN Trà Vinh - PGD Duyên Hải

Hai bên cùng thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng thu gom vận chuyển rác với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng:

- Bên B đồng ý vận chuyển rác thải sinh hoạt cho bên A, tại điểm bố trí thùng rác tập trung tại khu vực công ty tại Nhà máy điện gió V1-2, thuộc xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, phương tiện vận chuyển bằng xe chuyên dụng, 02 ngày vận chuyển 1 lần, vận chuyển từ lúc 4 giờ đến 18 giờ.

- Bên A chịu trách nhiệm thu gom rác vào thùng và tập kết tới địa điểm cố định tại điểm bố trí thùng rác tại khu vực công ty tại Nhà máy điện gió V1-2 thuộc xã Trường Long Hòa, TX Duyên Hải, Trà Vinh

- Phần nhân công đưa rác lên xe bên B phụ trách.

- Bên B vận chuyển rác thải cho bên A là: 5.000.000 đồng/tháng (bao gồm thuế GTGT); (Bằng chữ: Năm triệu đồng)

Điều 2: Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Ngày bắt đầu: 08/11/2021

- Ngày kết thúc: 07/11/2022

Điều 3: Giá trị hợp đồng và hình thức thanh toán:

- Tổng giá trị hợp đồng bên A phải thanh toán cho bên B là: **60.000.000 đồng/1 năm**

Viết bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán hàng tháng khi bên A nhận được hóa đơn tài chính hợp lệ.

Điều 4: Trách nhiệm và quyền hạn mỗi bên:

1. Bên A:

- Giám sát, kiểm tra việc vận chuyển rác đảm bảo đúng hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ cho bên B sau khi nhận được hóa đơn thanh toán hợp lệ.

2. Bên B:

- Chịu trách nhiệm thực hiện hợp đồng dưới sự giám sát, kiểm tra của bên A.

- Đảm bảo thời gian thực hiện đúng hợp đồng. Nếu có vấn đề trục trặc về phương tiện phải điện thoại báo cho bên A biết trước.

- Xuất hóa đơn tài chính cho bên A.

Điều 5: Cam kết chung:

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các quy định đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có gì vướng mắc hai bên tự trao đổi thống nhất giải quyết, nếu có bên nào sai phạm sẽ bị xử lý theo chế độ hợp đồng kinh tế đã quy định.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản và có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A **Tổng Giám đốc**	**ĐẠI DIỆN BÊN B** **Giám đốc**
Passakorn Panyaratanakorn	**Nguyễn Văn Gia**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG
Số: 31.2021/HĐKT -PLHĐ02

Hợp đồng Số: 31.2021/HĐKT ngày 01 / 11 /2021 - Cung cấp dịch vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH15 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Hợp đồng Số: 31.2021/HĐKT ngày 01 / 11 /2021;

- Căn cứ vào Nghị định Số: 15/2022/NĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ về việc quy định chính sách miễm, giảm thuế theo nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc Hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phụ hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Hôm nay, ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh, chúng tôi gồm:

Bên Mua/Thuê dịch vụ	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH (Bên A)**
Địa chỉ	:	ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
Điện thoại	:	
Mã số thuế	:	2100646513
Tài khoản	:	0818-102780-401
Tại	:	Ngân hàng Bangkok Đại Chúng TNHH, CN TPHCM
Đại diện	:	**Passakorn Panyaratanakorn** Chức vụ: **Tổng Giám đốc** làm đại diện
Bên Bán/Cung cấp dịch vụ	:	**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NGUYỄN GIA (Bên B)**
Địa chỉ	:	Khóm Long Thạnh, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh TràVinh

Điện thoại	:	0988.889.777
Mã số thuế	:	2100508217
Tài khoản	:	73410000150728
Tại	:	Ngân hàng BIDV chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch Duyên Hải
Đại diện	:	**Nguyễn Văn Gia** – Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất ký kết phụ lục hợp đồng với các nội dung như sau:

Điều 1. Điều chỉnh thông tin tại Điều 2: Thời gian thực hiện hợp đồng Số: 31.2021/HĐKT ký ngày 01 / 11 /2021 quy định về nội dung hợp đồng.

- Ngày bắt đầu: 08/11/2022
- Ngày kết thúc: 07/11/2023

Điều 2. Điều khoản chung

1. Những nội dung khác không nêu tại Phụ lục hợp đồng Số: 31.2021/HĐKT -PLHĐ02 được hiểu phải áp dụng theo các quy định tại Hợp đồng Số: 31.2021/HĐKT ngày 01 / 11 /2021.

2. Phụ lục Số: 31.2021/HĐKT - PLHĐ02 có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của Hợp đồng Số: 31.2021/HĐKT ngày 01 /11 /2021

3. Phụ lục số 31.2021/HĐKT - PLHĐ02 này được lập thành 02 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NGUYỄN GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC	
Passakorn Panyaratanakorn	Nguyễn Văn Gia

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
THU GOM, VẬN CHUYỂN, LƯU GIỮ VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI
Số: R81-2022/HĐKT/PDC-TTTV

- Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Thương mại 2005 ngày 14/6/2005;

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2020;

- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại của Công ty Cổ phần Môi trường Xanh PEDACO;

- Căn cứ nhu cầu, năng lực của hai Bên.

Hôm nay ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Công Ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh

I. BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

Địa chỉ	:	Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
Điện thoại	:	Email:
Tài khoản	:	0818-102780-401 Tại: Ngân hàng Bangkok Đại Chúng TNHH, CN TPHCM
Mã số thuế	:	2100646513
Người đại diện	:	**Ông Passakorn Panyaratanakorn** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

II. BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH PEDACO

Địa chỉ	:	Thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
Điện thoại	:	024 999 55 868 Email: info@pedaco.com.vn
Tài khoản	:	1014320908 Tại Ngân hàng ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Hồ Chí Minh.
Mã số thuế	:	3401201904
Người đại diện	:	Bà **Trương Hồng Phương** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, nguy hại với các nội dung sau đây:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG:

1. Bên A thuê Bên B và Bên B đồng ý thực hiện thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp, chất thải không nguy hại, chất thải nguy hại (Sau đây gọi tắt là chất thải) phát sinh trong quá trình hoạt động của Công Ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh từ nơi lưu chứa chất thải của Bên A đến khu lưu giữ và xử lý chất thải của Bên B.

2. Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2022 đến ngày 28 tháng 10 năm 2023.

ĐIỀU 2. ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN VÀ VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI:

1. Địa điểm giao nhận chất thải:

Tại kho lưu giữ chất thải nguy hại của Công Ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh

Địa chỉ: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

2. Thời gian giao nhận:

- Theo sự thống nhất của hai bên. Điện thoại thường trực: 024 999 55 868

- Bên A có trách nhiệm thông báo bằng email hoặc điện thoại cho Bên B biết lịch thu gom CTNH, khối lượng CTNH yêu cầu thu gom trước ít nhất (02) ngày *(không bao gồm Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).*

- Tần suất thu gom theo đơn giá khoán: 1 lần/năm.

- Tần suất thu gom theo đơn giá phát sinh: không giới hạn.

3. Phương tiện vận chuyển: Bên B chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển

4. Địa điểm xử lý chất thải: Toàn bộ chất thải của Bên A giao cho Bên B được vận chuyển, xử lý theo quy định và theo giấy phép xử lý chất thải của bên B tại Khu liên hợp Xử Lý Chất Thải – Công ty PEDACO *(Địa chỉ: Thôn Tân Lý 1, xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.)*

ĐIỀU 3. ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ:

1. Đơn giá thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải tính bằng tiền Việt Nam đồng (chưa bao gồm thuế GTGT) được áp dụng như sau:

TT	Chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (Kg/năm)	Đơn giá trọn gói (VNĐ)
I	**Chất thải nguy hại**				
1	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại chất thải khác có chứa thủy ngân	Rắn	16 01 06	100	10.000.000
2	Vải lọc dính dầu, găng tay, giẻ lau dính dầu	Lỏng/rắn	18 02 01		
3	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12		
	TỔNG CỘNG (chưa gồm 8% VAT)				**10.000.000**

Bằng chữ: Mười triệu đồng chẵn./.

Ghi chú:

- *Đơn giá trên là đơn giá khoán trọn 01 năm cho rác thải nguy hại là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng) một năm (chưa bao gồm VAT). Khối lượng thu gom CTNH không vượt quá 100 kg/ năm.*
- *Tần suất thu gom theo đơn giá khoán trọn là 01 lần/ năm;*

- *Đơn giá phát sinh được tính như sau:*
  + *Đối với khối lượng thu gom phát sinh vượt quá 100kg/ năm thì đơn giá áp dụng là 20.000 VND/ kg.*
  + *Đối với chuyến thu gom phát sinh từ chuyến thứ 2 trở đi thì chi phí vận chuyển phụ thu là 5.000.000 VND/ chuyến (Năm triệu đồng).*
- *Tần suất thu gom theo đơn giá phát sinh là không giới hạn.*

2. Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận chất thải cho từng chuyến làm cơ sở để hai bên thanh quyết toán hợp đồng. Trường hợp bên A phát sinh chất thải mới hai bên sẽ thống nhất phương án xử lý và đơn giá bổ sung tại phụ lục hợp,đồng.

3. Đơn giá trên sẽ được điều chỉnh lại theo sự thay đổi của thị trường thông qua đàm phán và nhất trí giữa hai bên bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

1. Thời gian thanh toán: Bên A thanh toán 100% chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH (bao gồm cả chi phí phát sinh nếu có) trong vòng 10 (mười) ngày, kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ bộ hồ sơ chứng từ yêu cầu thanh toán hợp lệ của Bên B.

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của bên B theo thông tin tài khoản của bên B ghi tại phần đầu của hợp đồng.

3. Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ tiến hành thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày sau khi nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ

4. Hồ sơ thanh toán gồm: Biên bản bàn giao, Biên bản nghiệm thu, Chứng từ chất thải nguy hại (gốc), Giấy đề nghị thanh toán, Hóa đơn tài chính.

ĐIỀU 5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A:

1. Bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B theo Điều 3 và 4 của Hợp đồng.

2. Bên A hoàn tất các thủ tục cần thiết khác tạo thuận lợi cho Bên B trong việc thu gom, vận chuyển chất thải ra khỏi vị trí yêu cầu xử lý của Bên A.

3. Bên A có trách nhiệm bàn giao chất thải theo đúng quy định về lưu giữ chất thải nguy hại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên Môi trường.

4. Trước khi giao cho Bên B, Bên A có trách nhiệm thu gom, phân loại chất thải tại cơ sở phát sinh chất thải bên A theo đúng quy định pháp luật. Trong trường hợp có sự thay đổi về thành phần chất thải, Bên A phải thông báo trước cho Bên B để có phương án giải quyết kịp thời và điều chỉnh giá thành xử lý cho phù hợp.

5. Bên A được quyền yêu cầu Bên B bồi thường trong trường hợp Bên B gây ra thiệt hại theo quy định tại Hợp đồng này và pháp luật liên quan.

6. Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng.

7. Bên A chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các chất thải không bàn giao cho bên B vận chuyển và xử lý.

8. Không sử dụng Hợp Đồng để làm cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với các chủ nguồn thải, chủ xử lý khác.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B:

1. Bên B có trách nhiệm thu gom, vận chuyển xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật và Hợp đồng. Bên B bố trí nhân công bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.

2. Bên B có trách nhiệm thông tin đầy đủ cho Bên A bằng văn bản về các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý. Bên B chịu chi phí chuyên chở và bốc xếp, vận chuyển đúng chủng loại chất thải trong Hợp đồng và chi phí khác trong quá trình vận chuyển (nếu có).

3. Bên B cung cấp cho Bên A toàn bộ hồ sơ năng lực đủ điều kiện hành nghề thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại. Trong thời gian có hiệu lực của Hợp đồng này, Bên B phải luôn đảm bảo có và duy trì các loại giấy phép do cơ quan nhà nước cấp liên quan đến việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành. Nếu Bên B bị thu hồi giấy phép hoặc bị tạm đình chỉ việc sử dụng giấy phép thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không cần sự đồng ý của Bên B.

4. Bên B có trách nhiệm đảm bảo vệ sinh khu vực làm việc và môi trường của Bên A trong quá trình bốc xếp, vận chuyển chất thải. Không để chất thải rò rỉ, phát tán ra môi trường. Nếu để chất thải rò rỉ, phát tán ra môi trường trong quá trình bốc xếp, vận chuyển Bên B phải chịu trách nhiệm về chi phí xử lý.

5. Bên B hoàn thành đầy đủ chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của luật pháp và giao lại chứng từ lưu cho bên A đúng thời hạn (trong vòng 03 tuần kể từ khi nhận bàn giao chất thải).

6. Bên B bảo đảm tất cả phương tiện vận chuyển của bên B đều nằm trong giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại của bên B.

7. Bên B chỉ thu gom CTNH của bên A khi đã được thỏa mãn đúng điều kiện lưu trữ CTNH (chứa trong vật chứa chuyên dụng hoặc trong các bao chứa CTNH). Bên B có quyền từ chối thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH nếu Bên A vi phạm quy định về điều kiện lưu trữ.

8. Cán bộ, nhân viên của Bên B khi làm việc trong phạm vi của Bên A phải thực hiện tuân thủ các nội quy, quy định đối với nhà thầu của bên A.

ĐIỀU 7. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG:

1. Hợp đồng này và các phụ lục (nếu có) của Hợp đồng này có thể sửa đổi theo thỏa thuận bằng văn bản của các bên.

2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt khi hai bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Bên nào muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải báo trước 30 ngày làm việc bằng văn bản cho Bên kia;

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

1. Bất kỳ và mọi tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này trước hết sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng và hòa giải trên cơ sở tinh thần hữu nghị và cùng có lợi.

2. Trong trường hợp không thể giải quyết được thông qua thương lượng và hòa giải, mỗi bên sẽ có quyền đệ trình tranh chấp, mâu thuẫn hay khiếu nại đó lên tòa án có thẩm quyền của Việt Nam để giải quyết.

ĐIỀU 9. BẤT KHẢ KHÁNG:

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên, không dự đoán được hoặc không khắc phục được như động đất, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh và các thảm họa khác không lường trước được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

- Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng;

- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng đúng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 10. BẢO MẬT:

Các Bên cam kết tất cả thỏa thuận tại Hợp Đồng này được tuyệt đối bảo mật, không bên nào có quyền tiết lộ thông tin cho bên thứ ba với bất cứ mục đích gì. Nếu Bên nào tiết lộ thông tin làm thiệt hại về kinh tế và danh dự cho Bên kia thì hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm.

ĐIỀU 11. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG:

- Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ triển khai Hợp đồng, nếu có vấn đề gì cần giải quyết, hai bên kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản và chủ động bàn bạc, giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo lợi ích của hai Bên.

- Mọi bổ sung, sửa đổi vào nội dung của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực với sự xác nhận bằng văn bản của cả hai Bên.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG FEDA
TỔNG GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
Passakorn Panyaratanakorn	Trương Hồng Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2703 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 30 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền sử dụng khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nhà máy điện gió V1-2";

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị giao quyền sử dụng khu vực biển ngày 01/11/2019 của Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh, nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 696/TTr-STNMT ngày 13/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh; địa chỉ: Ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Mục đích sử dụng khu vực biển: Thực hiện Dự án Nhà máy điện gió số V1-2.

Địa điểm khu vực biển: Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích là: 1220ha, độ sâu được phép sử dụng là: 100m (tại các vị trí trụ móng tua bin), được giới hạn bởi 06 điểm góc là 2.1A, 2.1B, 2.1C, 2.1D, 2.1E và 2.1F có tọa độ thể hiện trong Phụ lục kèm theo và được thể hiện trên Bản đồ khu vực biển.

Thời hạn sử dụng khu vực biển 25 năm, kể từ ngày Quyết định chủ trương đầu tư số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Tiền sử dụng khu vực biển Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh phải nộp hàng năm là: 3.660.000.000 đồng (Ba tỷ, sáu trăm sáu mươi triệu đồng).

Điều 2. Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh có trách nhiệm:

1. Nộp một lần tiền sử dụng khu vực biển theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển đúng tọa độ, phạm vi ranh giới được giao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thực địa tại khu vực biển được sử dụng.

5. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

7. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh;
- Các Sở: TN&MT, CT, TC, GTVT, XD;
- Cục Thuế tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Trà Vinh;
- UBND thị xã Duyên Hải;
- Cty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh;
- LĐVP; các Phòng: CNXD, KT;
- Lưu: VT, NN.06

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng

D:\Tot19\Giao khu vuc bien\02. Giao 1.220ha khu vuc bien cong ty Truong Thanh Tra Vinh

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH

Mẫu số 05 Nghị định 51/2014/NĐ-CP

TOẠ ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC CỦA KHU VỰC BIỂN ĐỀ NGHỊ GIAO SỬ DỤNG

Để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió V1-2.

Địa điểm: Tại khu vực Bãi bồi ven biển xã Trường Long Hoà, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105°30', múi chiếu 3°			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
2.1A	9°37'17.3"	106°33'49.4"	1064063	616752
2.1B	9°38'22.3"	106°34'18.3"	1066061	617628
2.1C	9°39'18.8"	106°34'38.1"	1067801	618227
2.1D	9°38'49.5"	106°36'04.6"	1066909	620867
2.1E	9°37'44.4"	106°35'41.7"	1064904	620175
2.1F	9°36'30.5"	106°35'11.2"	1062633	619253

- Diện tích của khu vực biển: 1220,0(ha).
- Độ sâu đề nghị được sử dụng là: 100,0(m).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3688 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 17 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao quyền sử dụng khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 của UBND tỉnh quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió V1-2;

Căn cứ Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh về việc Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió V1-2;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị sửa đổi Quyết định giao khu vực biển ngày 30/10/2020 của Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh, nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 591/TTr-STNMT ngày 11/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh; địa chỉ: Ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Mục đích sử dụng khu vực biển: Thực hiện Dự án Nhà máy điện gió số V1-2.

Địa điểm khu vực biển: Xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích 206,7ha, độ sâu được phép sử dụng 100m (tại các vị trí trụ móng tua bin), được giới hạn bởi 11 điểm góc từ A1 đến A11 với tọa độ thể hiện trong Phụ lục và Bản đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

Thời hạn sử dụng khu vực biển: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến ngày 23/4/2044.

Tiền sử dụng khu vực biển Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh phải nộp hàng năm là 620.100.000 đồng (Sáu trăm hai mươi triệu, một trăm nghìn đồng); mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên của Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh được ổn định 05 (năm) năm kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh có trách nhiệm:

1. Nộp tiền sử dụng khu vực biển hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển đúng tọa độ, phạm vi ranh giới được giao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra thực địa tại khu vực biển được sử dụng.

5. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

7. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Quyết định này thay thế Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh.

2. Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh chỉ được phép sử dụng khu vực biển theo Quyết định này sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải và Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh;
- Các Sở: TN&MT, CT, TC, GTVT, XD;
- Cục Thuế tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Trà Vinh;
- UBND thị xã Duyên Hải;
- Cty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh;
- LĐVP; các Phòng: CNXD, KT;
- Lưu: VT, NN. 04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

Mẫu số 05 Nghị định 51/2014/NĐ-CP

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

TOẠ ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC CỦA KHU VỰC BIỂN ĐỀ NGHỊ TIẾP TỤC SỬ DỤNG

Để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió V1-2.

Địa điểm: Tại khu vực Bãi bồi ven biển xã Trường Long Hoà, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số: 3688 /QĐ-UBND ngày 17 /11/2020 của UBND tỉnh)

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 105°30', múi chiếu 3°			
	Tọa độ địa lý		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ (B)	Kinh độ (L)	X	Y
	(Độ, phút, giây)	(Độ, phút, giây)	(m)	(m)
A1	9°38'32.8"	106°34'29.3"	1066385	617963
A2	9°38'29.4"	106°34'20.8"	1066279	617703
A3	9°38'23.8"	106°34'18.8"	1066108	617644
A4	9°37'38.5"	106°34'37.3"	1064716	618211
A5	9°37'29.3"	106°33'54.7"	1064430	616913
A6	9°37'20.0"	106°33'50.5"	1064145	616788
A7	9°37'23.6"	106°34'43.3"	1064261	618397
A8	9°36'35.2"	106°35'03.0"	1062776	619002
A9	9°36'32.5"	106°35'07.8"	1062693	619148
A10	9°36'34.6"	106°35'12.9"	1062757	619303
A11	9°36'40.1"	106°35'15.2"	1062928	619373

- Diện tích của khu vực biển: 206,7(ha).
- Độ sâu đề nghị được sử dụng là: 100,0(m).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3923/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy bỏ Khoản 1, Điều 3 Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh; điều chỉnh thời gian giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh tại Điều 1 và sửa đổi Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 2703/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 của UBND tỉnh quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió V1-2;

Căn cứ Quyết định số 3587/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh về việc Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà máy điện gió V1-2;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 712/BC-STNMT ngày 09/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ Khoản 1, Điều 3 Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh; điều chỉnh thời gian giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh tại Điều 1 và sửa đổi Khoản

1, Điều 2 Quyết định số 2703/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh, như sau:

1. Hủy bỏ Khoản 1, Điều 3 Quyết định số 3688/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của UBND tỉnh về việc giao quyền sử dụng khu vực biển.

Lý do: Để điều chỉnh thời gian giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió số V1-2 cho phù hợp với thực tế sử dụng khu vực biển của Công ty.

2. Điều chỉnh thời gian giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh tại Điều 1 và sửa đổi Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 2703/QĐ-UBND tỉnh ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh, như sau:

a) Điều chỉnh thời gian giao quyền sử dụng khu vực biển cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh tại Điều 1 từ *"25 năm, kể từ ngày Quyết định chủ trương đầu tư số 686/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh"* thành ***"từ ngày 30/12/2019 đến ngày 16/11/2020"***.

b) Sửa đổi Khoản 1, Điều 2, như sau:

"1. Nộp tiền sử dụng khu vực biển hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh, Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải và Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các Phòng: CNXD, KT;
- Lưu: VT, NN.06bản

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

D:\Tot20\Giao khu vuc bien\09. Giao 206,7ha khu vuc bien cong ty Truong Thanh Tra Vinh .17004.

SAO Y
Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
Thời gian ký: 30/06/2021 09:31:07 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1260 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh, thuê 8.402,9m^2 đất, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để xây dựng trạm biến áp và tuyến đường dây thuộc dự án Nhà máy điện gió V1-2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 318/TTr-STNMT ngày 25 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh, địa chỉ: Ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh thuê 8.402,9m^2 đất (trong đó có 361,1m^2 đất vừa thuộc hành lang bảo vệ đê biển và thuộc diện tích hành lang an toàn lưới điện đường dây 110kV; 2.575,1m^2 đất thuộc diện tích hành lang an toàn lưới điện đường dây 110kV), thuộc thửa đất số: 1158, 1159, 1163, 1168, 1257, 1258, 1259, 1734, 1735, 1736, 1737; tờ bản đồ số: 5, 6; loại đất công trình năng

lượng, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để xây dựng trạm biến áp và tuyến đường dây thuộc dự án Nhà máy điện gió V1-2.

Thời hạn sử dụng đất: Từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 23/4/2044.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số: 677, 678, 679, 680, 681, 682, 683, 685, 686, 687/TL-VPĐKĐĐ, tỷ lệ 1/500 và số 684/TL-VPĐKĐĐ, tỷ lệ 1/2000 cùng ngày 18/6/2021 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập).

Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thông báo cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh theo quy định.

3. Phối hợp với UBND thị xã Duyên Hải và đơn vị có liên quan xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh.

4. Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải, Chủ tịch UBND xã Trường Long Hòa và Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP; các Phòng: CNXD; KT;
- TT TH-CB;
- Lưu: VT, NN. 05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

D:\To121\QD cho thue dat\44. Cho Cty Truong Thanh thue 8.402,9m2 dat – Xa TLH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2255/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh, thuê 4.482,3m² đất, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để xây dựng tuyến cáp 35kV thuộc dự án Nhà máy điện gió V1-2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 588/TTr-STNMT ngày 21 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh, địa chỉ: Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh thuê 4.482,3m² đất (trong đó có 177,1m² đất thuộc hành lang bảo vệ đê biển), thuộc thửa số 1822, tờ bản đồ số 6, loại đất công trình năng lượng, tọa lạc tại xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để xây dựng tuyến cáp 35kV thuộc dự án Nhà máy điện gió V1-2.

Thời hạn sử dụng đất: Từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 23/4/2044.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 1786/TL-VPĐKĐĐ, tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 18/11/2022.

Hình thức thuê đất: Trả tiền thuê đất hàng năm.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các ngành, địa phương thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan thông báo cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh nộp tiền thuê đất, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

b) Ký hợp đồng thuê đất với Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh theo quy định.

c) Phối hợp với UBND thị xã Duyên Hải và đơn vị có liên quan xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh.

d) Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

đ) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan truy thu tiền thuê đất của Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế Trà Vinh, Chủ tịch UBND thị xã Duyên Hải, Chủ tịch UBND xã Trường Long Hòa và Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên trang thông tin điện tử của Văn phòng UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; các Phòng: CNXD; KT;
- TT TH-CB;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

D:\Tot22\QD cho thue dat\30. Cho Cty Truong Thanh thue 4.482,3m2 dat – Xa TLH

Phụ lục số 13

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 1786/TL-VPĐKĐĐ

1.Số thứ tự thửa đất: 1822 Tờ bản đồ địa chính số: 6

Xã Trường Long Hòa thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh

2.Diện tích: 4482,3 m^2 (trong đó diện tích hành lang kè bảo vệ bờ biển là 177,1m^2)

3.Mục đích sử dụng đất: DNL

4.Tên người sử dụng đất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

Địa chỉ thường trú: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất

B

Sơ đồ và cạnh thửa được thể hiện ở trang sau

6.2. Chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)

- Khu vực đất UBND tỉnh Trà Vinh cho Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh thuê
- Chỉ giới hành lang kè bảo vệ đê biển theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 21/4/2016
- Thửa 1822 diện tích 4482,3m^2 . Trong đó: diện tích 2049,4m^2 chiết từ thửa 435
. và 1 phần diện tích 2432,9m^2 đất mặt nước ven biển
- Trích lục theo tài liệu đo đạc năm 1998, biên tập lại năm 2016

Trà Vinh, ngày 18 tháng 11 năm 2022

Người trích lục
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thị Phượng Chi

Giám đốc
Văn phòng đăng ký đất đai
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Lê Văn Mười Hai

6.1. Sơ đồ thửa đất
Tỷ lệ: 1/ 2000

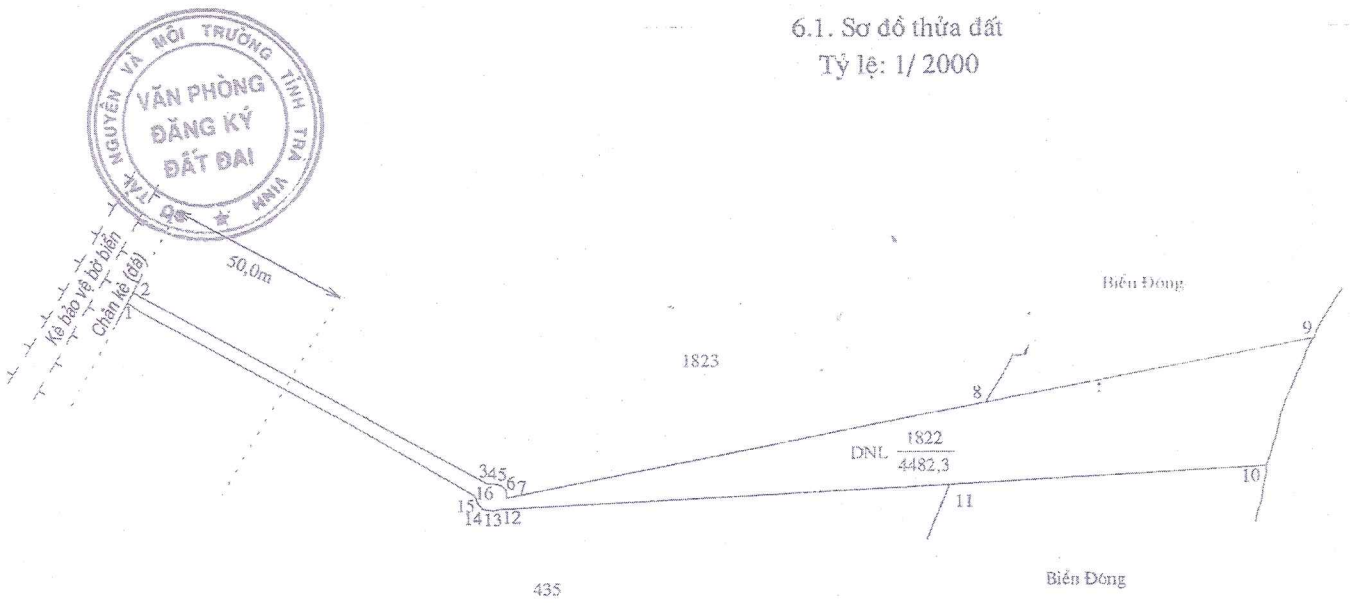

Cạnh	Chiều dài (m)
1- 2	3,27
2- 3	111,92
3- 4	1,93
4- 5	2,48
5- 6	2,13
6- 7	1,78
7- 8	134,80
8- 9	91,77
9-10	38,10
10-11	87,12
11-12	125,15
12-13	1,57
13-14	2,60
14-15	4,19
15-16	2,08
16- 1	111,15

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
Số: 1195/QĐ-UBND	*Duyên Hải, ngày 01 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV đấu nối từ Nhà máy điện gió V1-2 vào Trạm biến áp Nhà máy điện gió 01

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã tại Tờ trình số 99 /TTr-PTNMT ngày 01 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV đấu nối từ Nhà máy điện gió V1-2 vào Trạm biến áp Nhà máy điện gió 01, với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV đấu nối từ Nhà máy điện gió V1-2 vào Trạm biến áp Nhà máy điện gió 01.

- **Hạng mục:** Bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời theo phương án được duyệt.

- **Địa điểm đầu tư xây dựng:** xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- **Chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh.

- **Nguồn vốn:** Ngân sách (Chủ đầu tư ứng trước chi trả).

- **Thời gian thực hiện:** Năm 2019 – 2020.

2. Cơ sở phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Căn cứ Luật điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực và an toàn điện;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Bồi thường về đất: Theo Quyết định số 2181/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải về việc Quyết định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV đấu nối từ Nhà máy điện gió V1-2 vào trạm biến áp Nhà máy điện gió 01.

Bồi thường hỗ trợ hạn chế khả năng sử dụng đất hành lang: Theo Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình điện, điện gió năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc: Theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định về bảng giá chuẩn nhà - vật kiến trúc và công tác xây lắp xây dựng mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Bồi thường cây trái, hoa màu: Theo Quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quyết định giá cây trồng để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV đấu nối từ Nhà máy điện gió V1-2 vào trạm biến áp Nhà máy điện gió 01.

Chính sách hỗ trợ: Theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2015 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh trà vinh; Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình điện, điện gió năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

3. Tổng số hộ sử dụng đất:

Công trình Trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV đấu nối từ Nhà máy điện gió V1-2 vào trạm biến áp Nhà máy điện gió 01 thiệt hại tổng 37 hộ gia đình, cá nhân và tổ chức (36 hộ gia đình, cá nhân; 01 UBND xã Trường Long Hòa).

Trong đó:

Tổng số hộ gia đình, cá nhân và tổ chức thiệt hại về đất là 37 hộ, gồm:

+ Số hộ và tổ chức có đất thu hồi tại sân phân phố và móng trụ là 19 (có 16 hộ và 01 UBND xã Trường Long Hòa vừa có đất thu hồi vừa có đất trong hành lang lưới điện).

+ Số hộ có đất nằm trong hành lang lưới điện là 18.

4. Nội dung phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

4.1. Số liệu thu hồi đất:

- Tổng diện tích thu hồi là 8.590,80 m² *(Bao gồm 23 thửa thuộc các tờ bản đồ số 5, 6)*, cụ thể như sau:

+ Diện tích đất thủy lợi (DTL): 361,0 m².

+ Diện tích đất giao thông (DGT): 304,0 m².

+ Diện tích đất cây lâu năm (CLN): 54,0 m².

+ Diện tích đất hàng năm khác (BHK): 6.393,7 m².

+ Diện tích đất thủy sản (NTS): 1.478,1 m².

- Nguồn gốc đất: Công nhân, nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế,....

- Số lượng, khối lượng, tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của tài sản bị thiệt hại: Nhà, vật kiến trúc, cây trái và các loại cây khác: theo biên bản kiểm kê.

4.2. Diện tích các loại đất nằm trong hành lang lưới điện:

- Tổng diện tích ảnh hưởng là 26.315,8 m². *(Bao gồm 46 thửa thuộc các tờ bản đồ số 5, 6)*, cụ thể như sau:

+ Diện tích đất thủy lợi (DTL): 449,6 m².

+ Diện tích đất giao thông (DGT): 3.625,3 m².

+ Diện tích đất cây lâu năm (CLN): 3.682,3m².

+ Diện tích đất hàng năm khác (HNK): 38,4 m².

+ Diện tích đất hàng năm khác (BHK): 7.254,9 m².

+ Diện tích đất thủy sản (NTS): 11.265,3 m².

- Nguồn gốc đất: Công nhân, nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế,....

- Số lượng, khối lượng, tỷ lệ phần trăm chất lượng còn lại của tài sản bị thiệt hại: Nhà, vật kiến trúc, cây trái và các loại cây khác: theo biên bản kiểm kê.

5. Số hộ đang ở, làm việc trên diện tích bị thu hồi; số lao động trong độ tuổi bị ảnh hưởng, số lao động phải chuyển đổi nghề; số gia đình chính sách, hộ nghèo:

- Số hộ đang ở, làm việc trên diện tích bị thu hồi được hỗ trợ:

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 18 hộ.

+ Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 01 hộ.

- Số lao động phải chuyển đổi nghề cần phải hỗ trợ: Không.

- Số hộ gia đình chính sách (thương binh, liệt sĩ), hộ nghèo: Không.

6. Kinh phí Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (A+B+C): 7.487.926.635 đồng *(Bằng chữ: Bảy tỷ, bốn trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn, sáu trăm ba mươi lăm đồng)*, trong đó:

KH	NỘI DUNG	THÀNH TIỀN (đồng)
A	**Chi phí bồi thường, hỗ trợ (A=a1+...+a10)**	**7.209.174.280**
a1	Bồi thường thu hồi đất	2.208.499.260
a2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tạo việc làm	919.794.000
a3	Bồi thường, hỗ trợ hạn chế khả năng sử dụng đất (các loại đất khác không cùng thửa đất ở - 60%)	1.789.978.475
a4	Bồi thường, hỗ trợ hạn chế khả năng sử dụng đất (đất ở và các loại đất khác cùng thửa đất ở - 80%)	1.895.676.242
a5	Bồi thường về cây trái - hoa màu, các loại cây khác	33.928.125
a6	Bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa, vật kiến trúc (HL	56.094.368

	ATLĐ = 70%; tại trụ =100%)	
a7	Hỗ trợ cải tạo vật liệu nhà ở, vật kiến trúc	40.633.810
a8	Hỗ trợ gia đình chính sách, hộ nghèo, thương binh,…	0
a9	Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất	17.280.000
a10	Hỗ trợ khác (san lấp mặt bằng)	247.290.000
B	**Chi phí chung tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường (B=2%*A)=(b1+...+b3)**	**144.183.485**
b1	Chi phí Hội đồng bồi thường (90%*B)	129.765.137
b2	Chi phí thẩm định (7.5% của B)	10.813.761
b3	Chi phí phê duyệt (2.5% của B)	3.604.587
C	**Chi phí khác (hồ sơ riêng) (C=c1+c2)**	**134.568.870**
c1	Đo đạc tách thửa	53.119.968
c2	Định giá đất	81.448.902

7. Việc bố trí tái định cư: Không.

8. Việc di dời công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

9. Việc di dời mồ mả: Không.

Điều 2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trạm biến áp và tuyến đường dây 110kV đấu nối từ Nhà máy điện gió V1-2 vào trạm biến áp Nhà máy điện gió 01 chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác trong việc kê biên, tính toán áp giá và chi trả bồi thường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Thị ủy và HĐND - UBND thị xã, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch thị xã, Thủ trưởng các ngành thị xã có liên quan, Chủ tịch UBND xã Trường Long Hòa, Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư và chủ đầu tư căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TT.TXU, TT.HĐND thị xã (b/c);
- CT, Các PCT.UBND thị xã;
- Như điều 3;
- Khối NC;
- Lưu: VT, (Q2).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Vũ Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100646513, cấp ngày 06/05/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/6/2022) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp

Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DD 366584

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1734** , tờ bản đồ số: **6**,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 5364,7m², (bằng chữ: Năm nghìn ba trăm sáu mươi bốn phẩy bảy mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 23/04/2044,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Tên công trình: Đường dây 110kV đấu nối, Trạm biến áp 110kV V1-2 và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110kV Số 1 Hàn Quốc - Trà Vinh

Hạng mục công trình	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Nhà điều khiển	254,1	254,1	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Trạm bơm	24,8	24,8	Sở hữu riêng	Cấp 4	-/-
Trạm biến áp 35/110kV	1859,4	63 MWA	Sở hữu riêng	Cấp 1	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 531/QĐ-CTTVI ngày 22/7/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 23 tháng 6 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Kha

Số vào sổ cấp GCN: **CT06641**

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

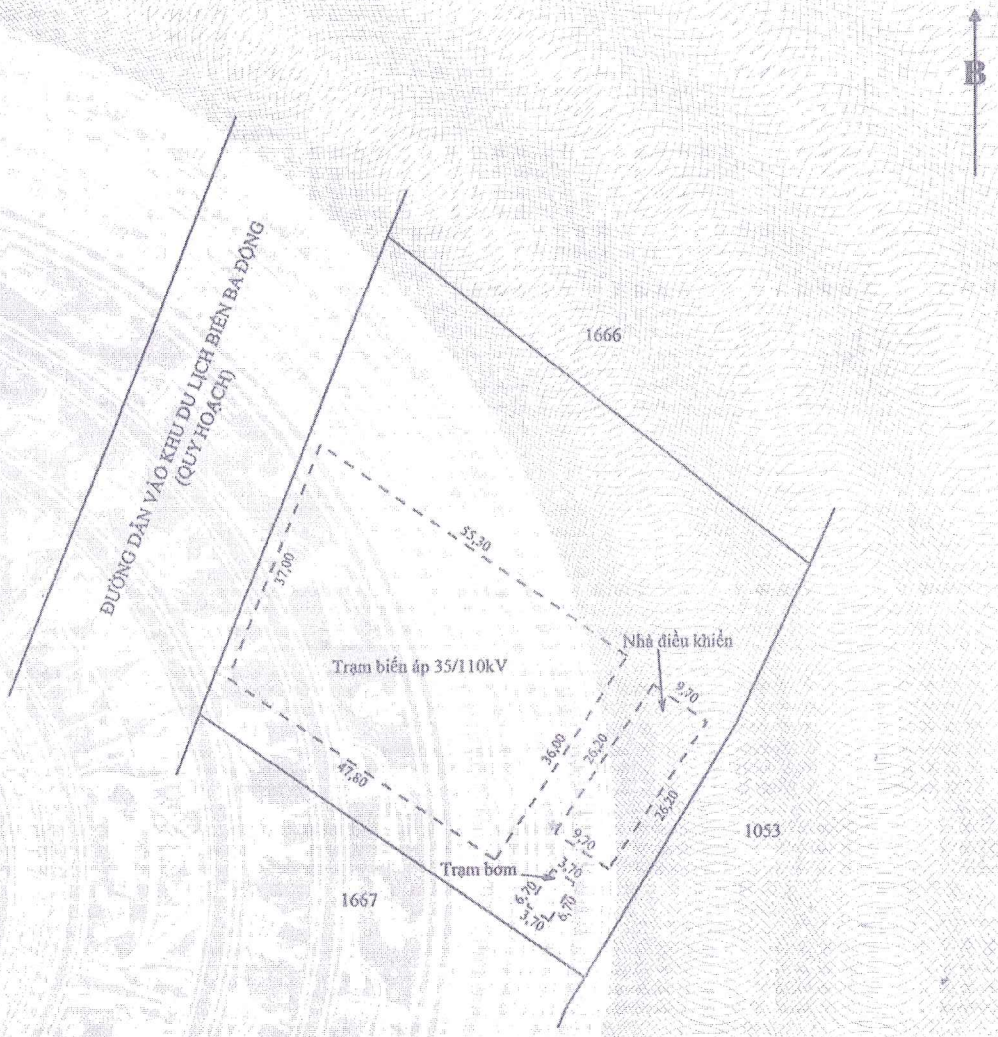

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

84295272210246 5

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1734 **Tờ bản đồ số:** 6

Số vào sổ cấp GCN: CT06641 **Số phát hành GCN:** DD 366584

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại NGÂN HÀNG BANGKOK ĐẠI CHÚNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, địa chỉ tại Lô số G-01 (tầng trệt) và lầu 1, Số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hồ sơ số 102465.TC.003.	24/8/2022 GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Minh Tâm

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Trang bổ sung số: 01

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100646513, cấp ngày 06/05/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/6/2022) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DG 222803

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1737** , tờ bản đồ số: **6**,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 361,0m², (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi mốt mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 30/04/2044,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Đường dây 110kV đấu nối, Trạm biến áp 110kV V1-2 và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110kV Số 1 Hàn Quốc - Trà Vinh

Loại tài sản	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Trụ điện	67,2	67,2	Sở hữu riêng	Cấp 2	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 331,3m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 531/QĐ-CTTVI ngày 22/7/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Kha

Số vào sổ cấp GCN: **CT06800**

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

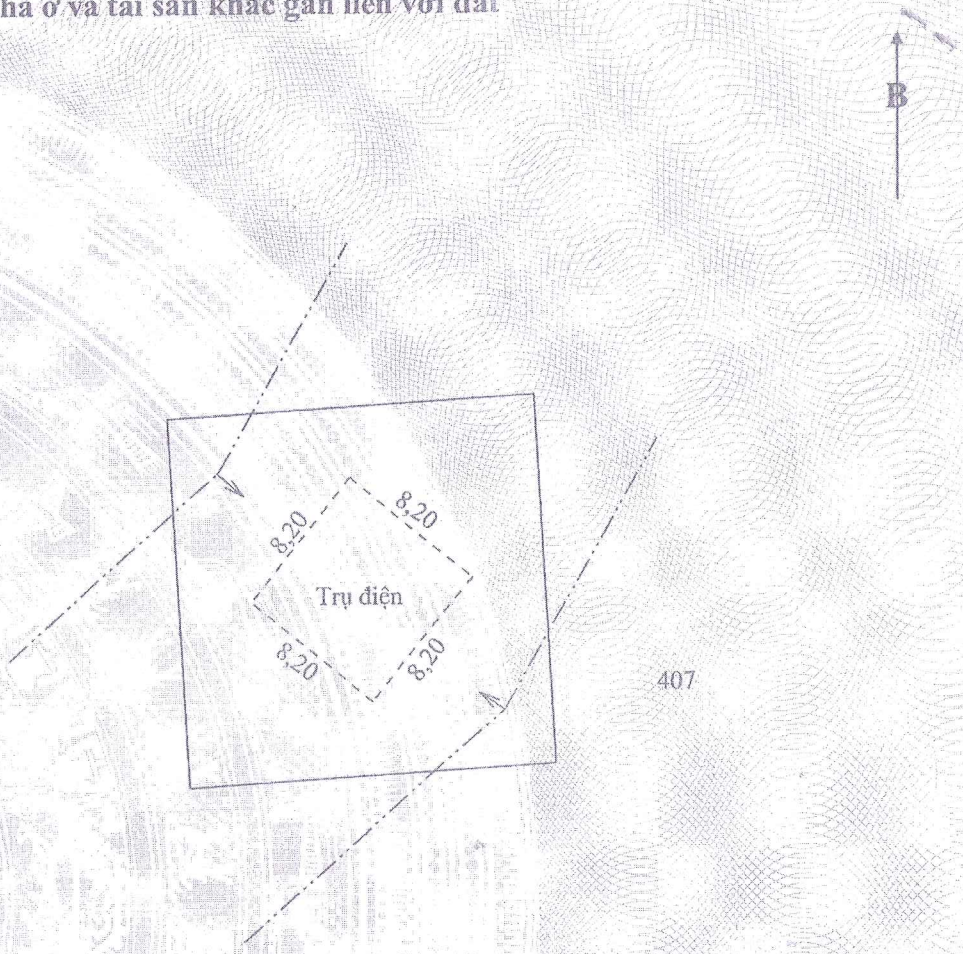

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1737 **Tờ bản đồ số:** 6

Số vào sổ cấp GCN: CT06800 **Số phát hành GCN:** DG 222803

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại NGÂN HÀNG BANGKOK ĐẠI CHÚNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, địa chỉ tại Lô số G-01 (tầng trệt) và tầng 1, Số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hồ sơ số 102464.TC.002.	18/11/2022 GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Minh Tâm

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Trang bổ sung số: 01

VĂN PHÒNG

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 7 2 2 1 0 2 4 6 4

Kèm theo Giấy chứng nhận này có trang bổ sung số: 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100646513, cấp ngày 06/05/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/6/2022) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DG 222813

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1736** , tờ bản đồ số: **6**,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 361,0m², (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi mốt mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 23/04/2044,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Đường dây 110kV đấu nối, Trạm biến áp 110kV V1-2 và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110kV Số 1 Hàn Quốc - Trà Vinh

Loại tài sản	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Trụ điện	67,2	67,2	Sở hữu riêng	Cấp 2	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 349,3m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 531/QĐ-CTTVI ngày 22/7/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Khả

Số vào sổ cấp GCN: **CT06799**

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

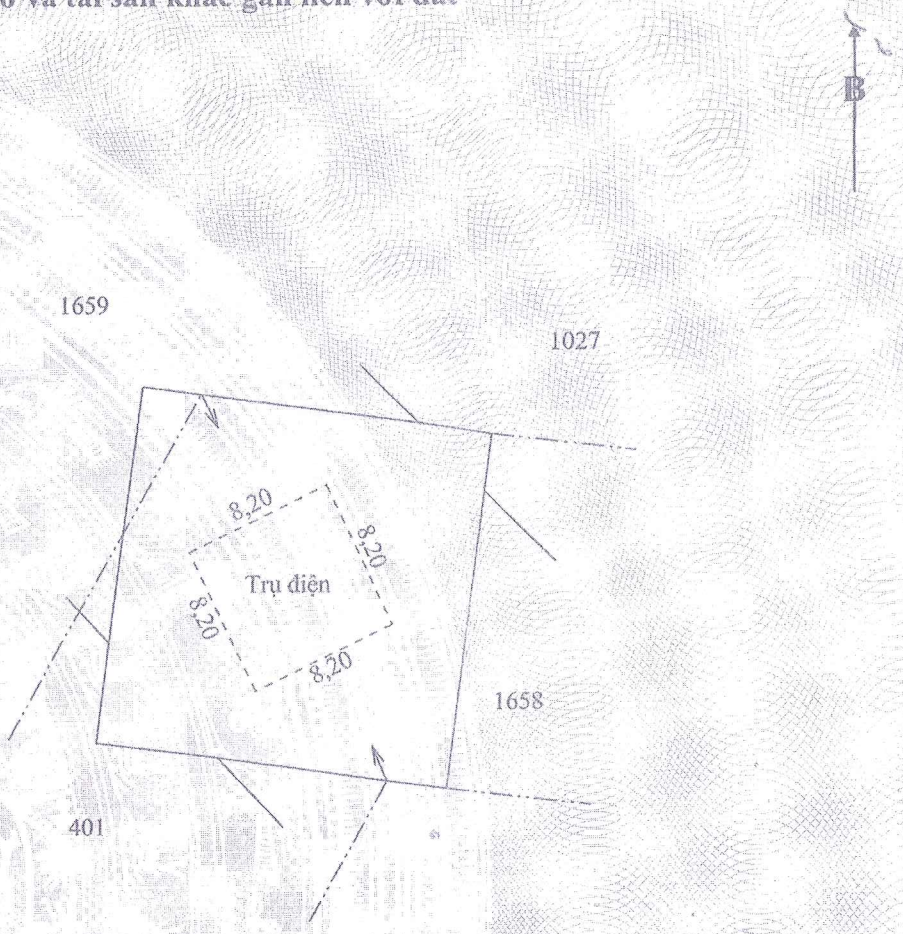

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1736 **Tờ bản đồ số:** 6

Số vào sổ cấp GCN: CT06799 **Số phát hành GCN:** DG 222813

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại NGÂN HÀNG BANGKOK ĐẠI CHÚNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, địa chỉ tại Lô số G-01 (tầng trệt) và tầng 1, Số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hồ sơ số 102463.TC.002.	18/11/2022 GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Minh Xâm

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Trang bổ sung số: 01

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

842952722102463

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100646513, cấp ngày 06/05/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/6/2022) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DG 222804

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1735** , tờ bản đồ số: **6**,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 361,0m², (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi mốt mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 23/04/2044,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Đường dây 110kV đấu nối, Trạm biến áp 110kV V1-2 và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110kV Số 1 Hàn Quốc - Trà Vinh

Loại tài sản	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Trụ điện	67,2	67,2	Sở hữu riêng	Cấp 2	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 531/QĐ-CTTVI ngày 22/7/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Kha

Số vào sổ cấp GCN: **CT06798**

NƠI NHẬN: ...

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

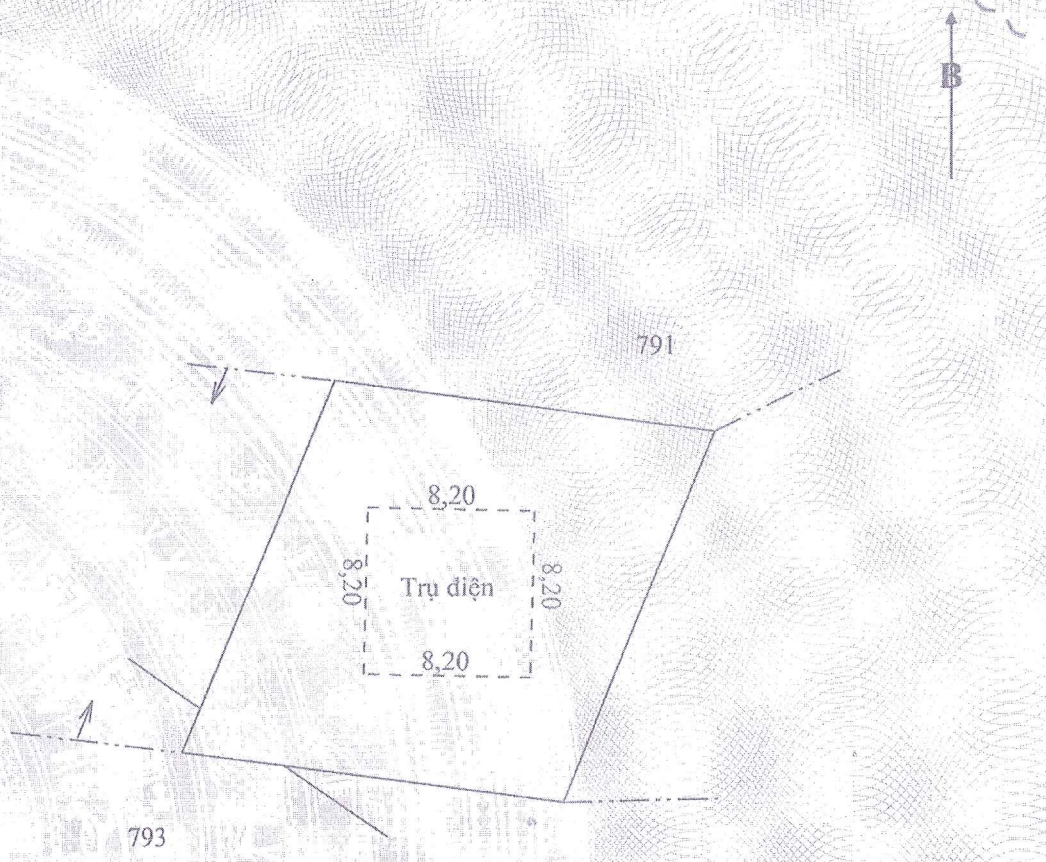

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1735 **Tờ bản đồ số:** 6

Số vào sổ cấp GCN: CT06798 **Số phát hành GCN:** DG 222804

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại NGÂN HÀNG BANGKOK ĐẠI CHÚNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, địa chỉ tại Lô số G-01 (tầng trệt) và tầng 1, Số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hồ sơ số 102462.TC.002.	18/11/2022 GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Minh Tâm

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Trang bổ sung số: 01

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tây xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận, khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 7 2 2 1 0 2 4 6 2

Kèm theo Giấy chứng nhận này có trang bổ sung số: 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100646513, cấp ngày 06/05/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/6/2022) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DG 222800

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1259** , tờ bản đồ số: **5**,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 361,1m², (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi một phẩy một mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 23/04/2044,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Đường dây 110kV đấu nối, Trạm biến áp 110kV V1-2 và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110kV Số 1 Hàn Quốc - Trà Vinh

Loại tài sản	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Trụ điện	67,2	67,2	Sở hữu riêng	Cấp 2	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất vừa thuộc hành lang bảo vệ đê biển và thuộc diện tích an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 531/QĐ-CTTVI ngày 22/7/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Văn Kha

Số vào sổ cấp GCN: **CT06797**

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

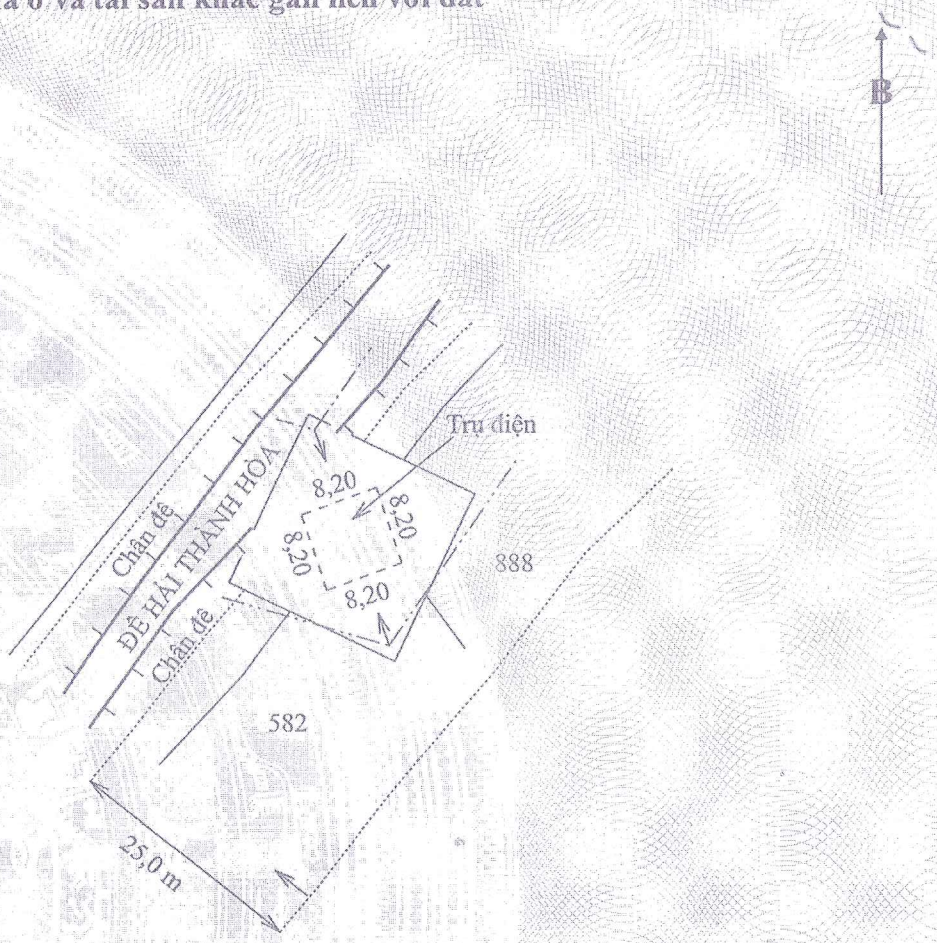

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1259 **Tờ bản đồ số:** 5

Số vào sổ cấp GCN: CT06797 **Số phát hành GCN:** DG 222800

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại NGÂN HÀNG BANGKOK ĐẠI CHÚNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, địa chỉ tại Lô số G-01 (tầng trệt) và tầng 1, Số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hồ sơ số 102461.TC.002.	18/11/2022 GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Minh Xuân

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Trang bổ sung số: 01

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 7 2 2 1 0 2 4 6 1

Kèm theo Giấy chứng nhận này có 1 trang bổ sung số: 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100646513, cấp ngày 06/05/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/6/2022) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DG 222799

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1258** , tờ bản đồ số: 5,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 143,2m², (bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba phẩy hai mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 23/04/2044,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Đường dây 110kV đấu nối, Trạm biến áp 110kV V1-2 và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110kV Số 1 Hàn Quốc - Trà Vinh

Loại tài sản	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Trụ điện	14,4	14,4	Sở hữu riêng	Cấp 2	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 531/QĐ-CTTVI ngày 22/7/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Kha

Số vào sổ cấp GCN: **CT06796**

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

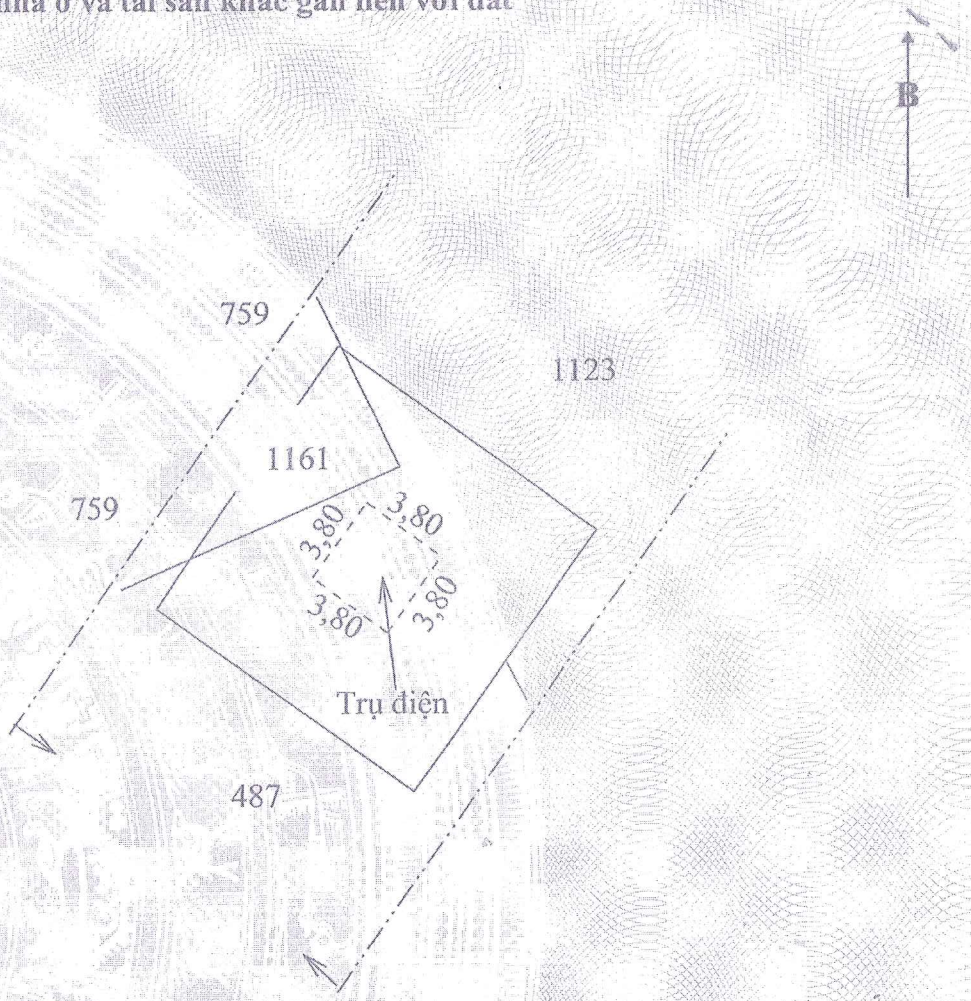

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1258 **Tờ bản đồ số:** 5

Số vào sổ cấp GCN: CT06796 **Số phát hành GCN:** DG 222799

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại NGÂN HÀNG BANGKOK ĐẠI CHÚNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, địa chỉ tại Lô số G-01 (tầng trệt) và tầng 1, Số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hồ sơ số 102460.TC.002.	18/11/2022 GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Minh Tâm

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Trang bổ sung số: 01

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429527221024 60

Kèm theo Giấy chứng nhận này có trang bổ sung số: 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100646513, cấp ngày 06/05/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/6/2022) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DG 222798

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1257** , tờ bản đồ số: **5**,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 361,0m², (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi một mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 23/04/2044,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Đường dây 110kV đấu nối, Trạm biến áp 110kV V1-2 và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110kV Số 1 Hàn Quốc - Trà Vinh

Loại tài sản	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Trụ điện	67,2	67,2	Sở hữu riêng	Cấp 2	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 341m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 531/QĐ-CTTVI ngày 22/7/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Kha

Số vào sổ cấp GCN: **CT06795**

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

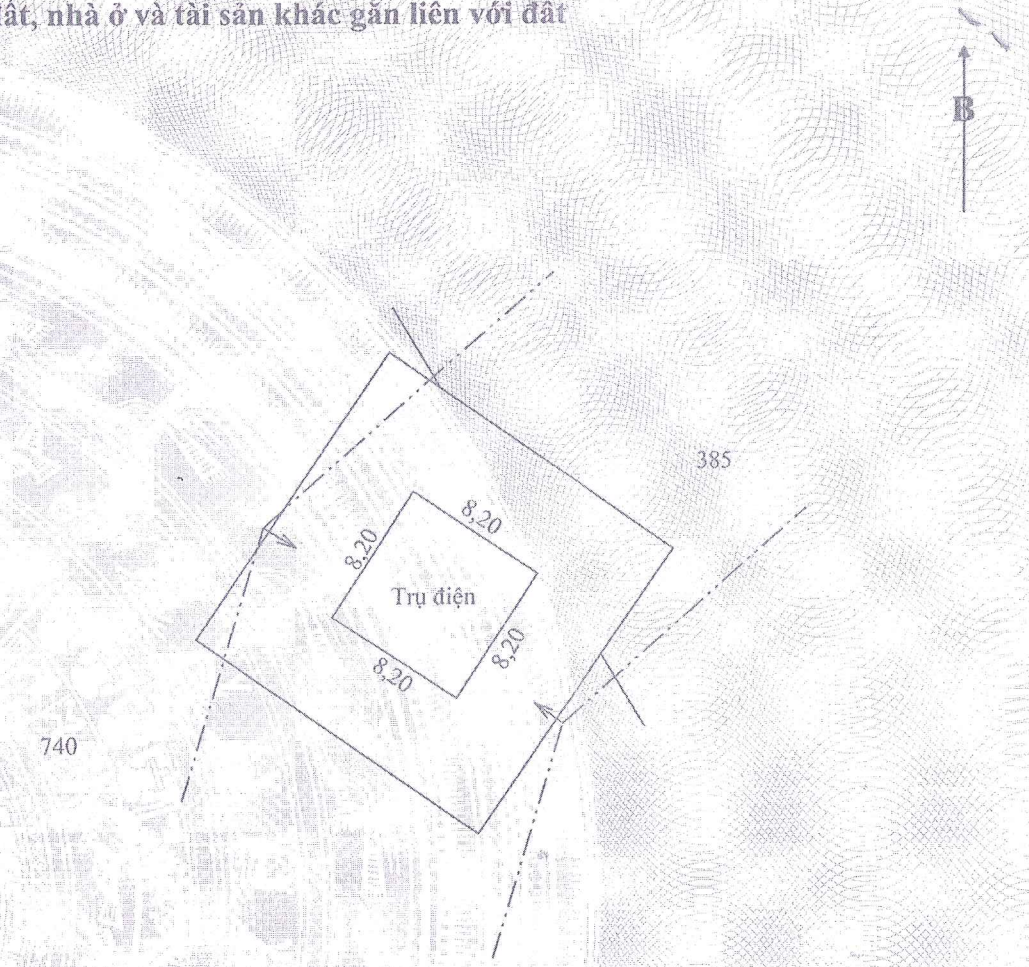

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1257 **Tờ bản đồ số:** 5

Số vào sổ cấp GCN: CT06795 **Số phát hành GCN:** DG 222798

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại NGÂN HÀNG BANGKOK ĐẠI CHÚNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, địa chỉ tại Lô số G-01 (tầng trệt) và tầng 1, Số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hồ sơ số 102459.TC.002	18/11/2022 GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Minh Tâm

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Trang bổ sung số: 01

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

842952722102459

Kèm theo Giấy chứng nhận này có trang bổ sung số: 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100646513, cấp ngày 06/05/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/6/2022) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DG 222797

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1168** , tờ bản đồ số: 5,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 361,0m², (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi một mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 23/04/2044,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Đường dây 110kV đấu nối, Trạm biến áp 110kV V1-2 và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110kV Số 1 Hàn Quốc - Trà Vinh

Loại tài sản	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Trụ điện	67,2	67,2	Sở hữu riêng	Cấp 2	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 531/QĐ-CTTVI ngày 22/7/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 11 tháng 11 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Kha

Số vào sổ cấp GCN: **CT06794**

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

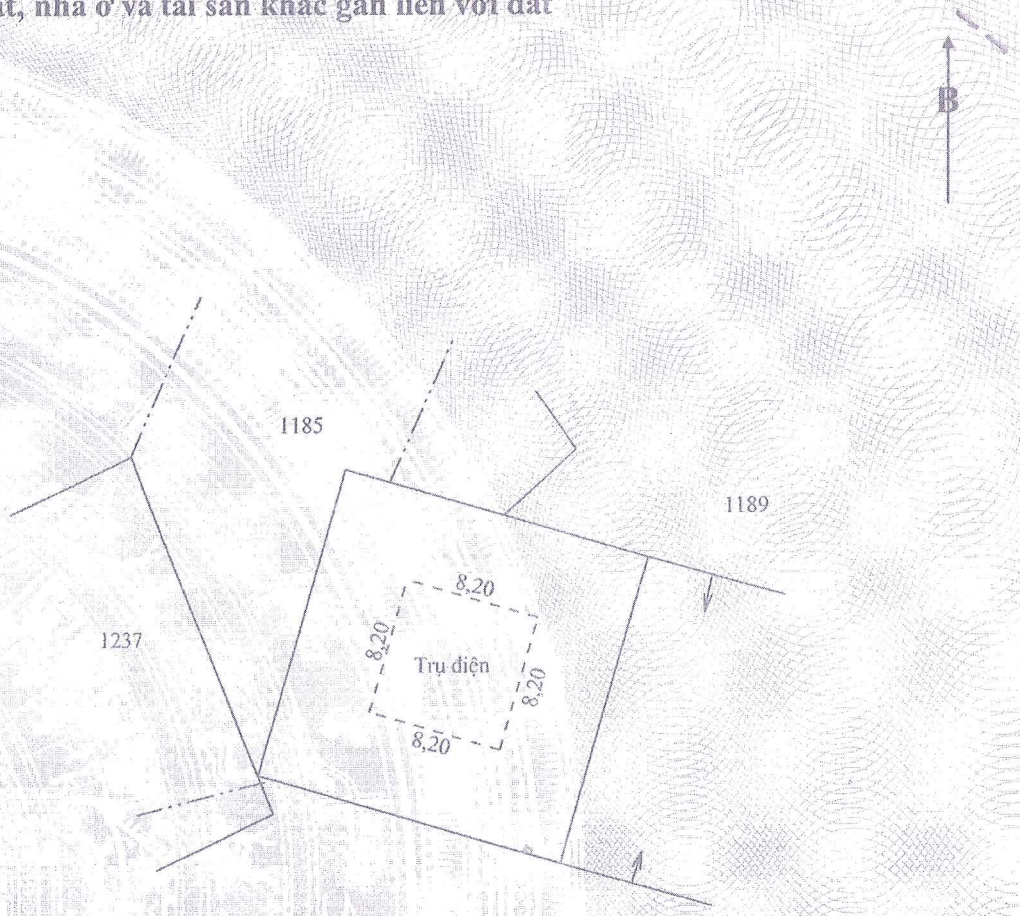

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1168 **Tờ bản đồ số:** 5

Số vào sổ cấp GCN: CT06794 **Số phát hành GCN:** DG 222797

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại NGÂN HÀNG BANGKOK ĐẠI CHÚNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, địa chỉ tại Lô số G-01 (tầng trệt) và tầng 1, số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hồ sơ số 102458.TC.002	18/11/2022 GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Minh Tâm

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

VĂN PHÒNG

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

842952722102458

Kèm theo Giấy chứng nhận này có trang bổ sung số: 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100646513, cấp ngày 06/05/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/6/2022) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hoà, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DG 222796

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1159** , tờ bản đồ số: **5**,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 361,0m², (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi một mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 23/04/2044,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Đường dây 110kV đấu nối, Trạm biến áp 110kV V1-2 và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110kV Số 1 Hàn Quốc - Trà Vinh

Loại tài sản	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Trụ điện	67,2	67,2	Sở hữu riêng	Cấp 2	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 344,7m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 531/QĐ-CTTVI ngày 22/7/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Kha

Số vào sổ cấp GCN: **CT06793**

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

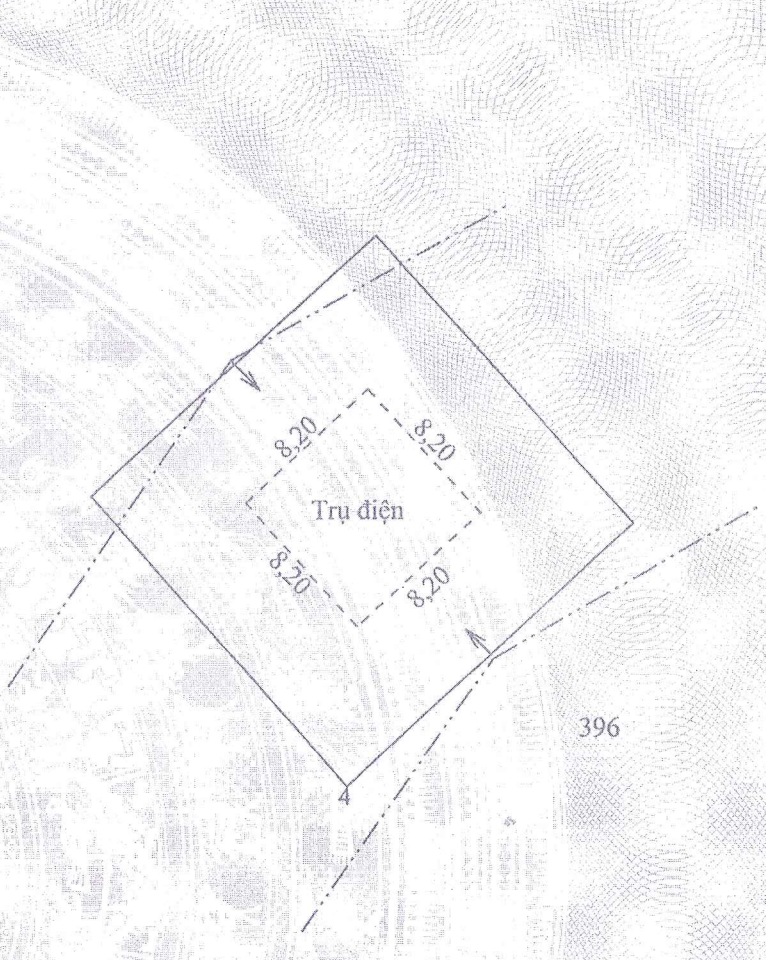

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1159 **Tờ bản đồ số:** 5

Số vào sổ cấp GCN: CT06793 **Số phát hành GCN:** DG 222796

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại NGÂN HÀNG BANGKOK ĐẠI CHÚNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, địa chỉ tại Lô số G-01 (tầng trệt) và tầng 1, Số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hồ sơ số 102456.TC.002	18/11/2022 GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Minh Tâm

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Trang bổ sung số: 01

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 7 2 2 1 0 2 4 5 6

Kèm theo Giấy chứng nhận này có trang bổ sung số: 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100646513, cấp ngày 06/05/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/6/2022) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DG 222795

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1158** , tờ bản đồ số: **5**,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 361,0m², (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi mốt mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 23/04/2044,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác:

Loại công trình: Đường dây 110kV đấu nối, Trạm biến áp 110kV V1-2 và mở rộng ngăn lộ trạm biến áp 110kV Số 1 Hàn Quốc - Trà Vinh

Loại tài sản	Diện tích xây dựng (m²)	Diện tích sàn (m²) hoặc công suất	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
Trụ điện	67,2	67,2	Sở hữu riêng	Cấp 2	-/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 336,7m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện Đường dây 110kV.

Được miễn tiền thuê đất theo Quyết định số 531/QĐ-CTTVI ngày 22/7/2021 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Văn Kha

Số vào sổ cấp GCN: **CT06792**

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

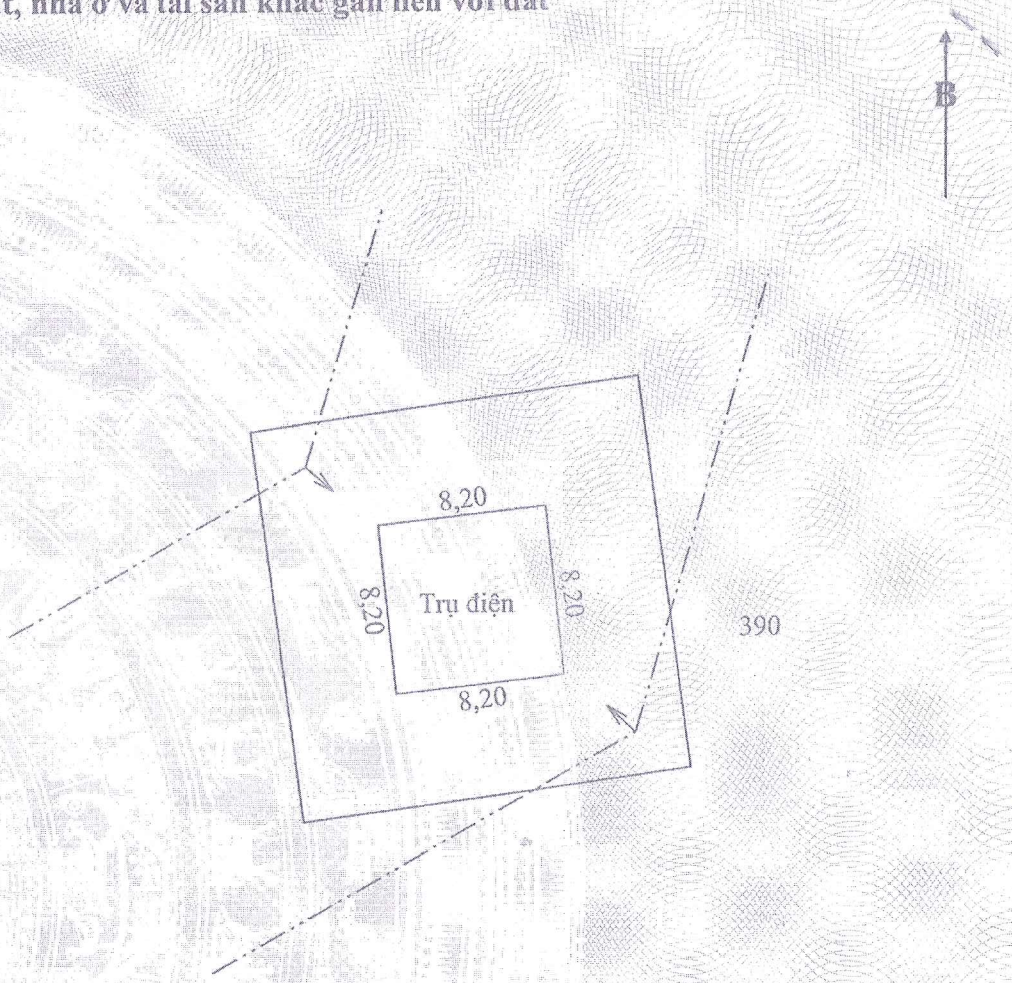

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 1158 **Tờ bản đồ số:** 5

Số vào sổ cấp GCN: CT06792 **Số phát hành GCN:** DG 222795

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại NGÂN HÀNG BANGKOK ĐẠI CHÚNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN - CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, địa chỉ tại Lô số G-01 (tầng trệt) và tầng 1, Số 35 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hồ sơ số 102455.TC.002.	18/11/2022 GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI Nguyễn Minh Tâm

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Trang bổ sung số: 01

VĂN PHÒNG

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8429527221024 55

Kèm theo Giấy chứng nhận này có trang bổ sung số: 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100646513, cấp ngày 06/05/2019 (đăng ký thay đổi lần thứ 5, ngày 21/6/2022) do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp
Địa chỉ trụ sở chính: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

DG 222838

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: **1822** , tờ bản đồ số: **6**,

b) Địa chỉ: xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh,

c) Diện tích: 4482,3m², (bằng chữ: Bốn nghìn bốn trăm tám mươi hai phẩy ba mét vuông),

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng,

đ) Mục đích sử dụng: Đất công trình năng lượng,

e) Thời hạn sử dụng: Thời hạn sử dụng đất đến hết ngày 23/4/2044,

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm,

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

Thửa đất có 177,1m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình kè bảo vệ bờ biển.

Được miễn tiền thuê đất 21 năm 5 tháng (kể từ ngày 21/11/2022 đến hết ngày 23/4/2044) theo Quyết định số 3518/QĐ-CTTVI ngày 08/12/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh.

Trà Vinh, ngày 12 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện

Số vào sổ cấp GCN: CT06827

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

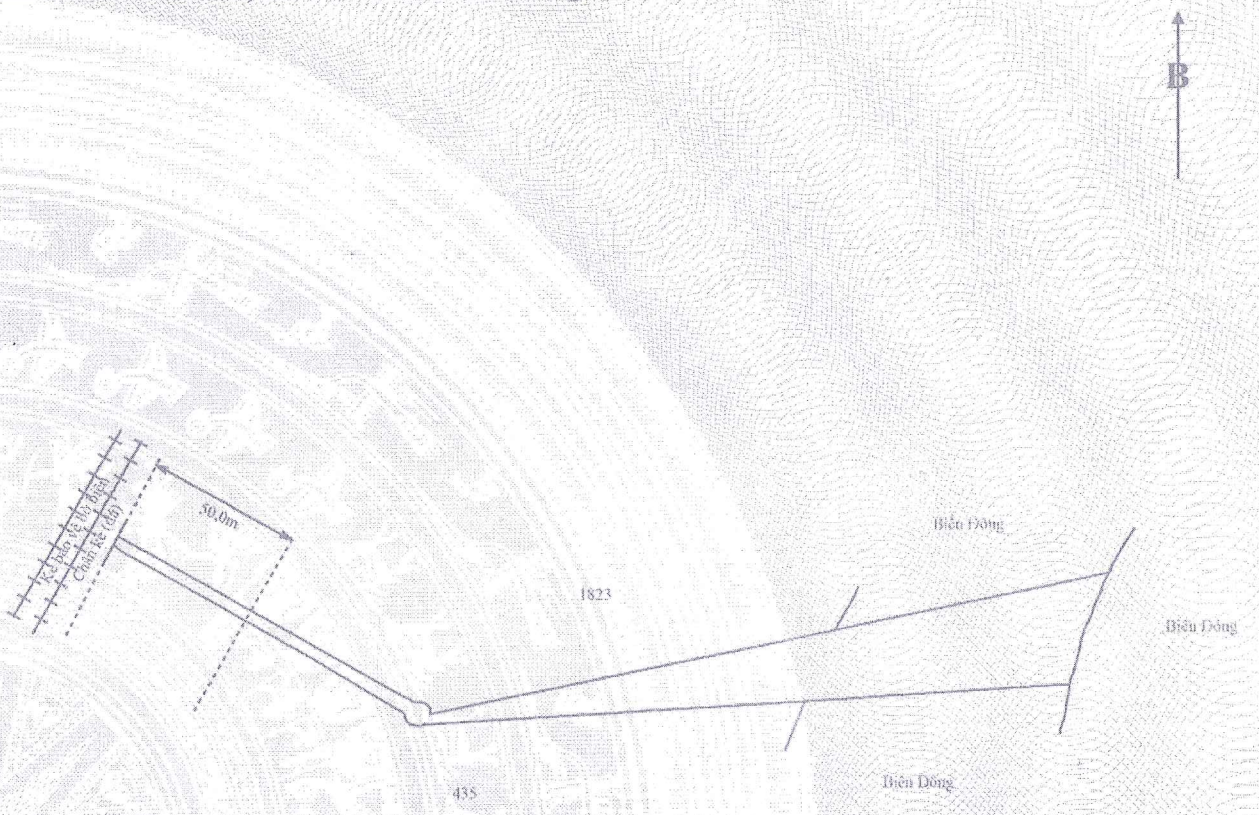

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

8 4 2 9 5 2 7 2 3 1 0 3 2 8 9

CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 21 tháng 01 năm 2022

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

1. Công trình: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2

2. Hạng mục: Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất 4 mét khối/ngày.đêm

3. Địa điểm xây dựng: Ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

4. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a) Đại diện Chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh**

Ông/Bà: ...Nguyễn Quang Vinh..... Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT

Ông/Bà: ..... Chức vụ: .....

Ông/Bà: ..... Chức vụ: .....

b) Đại diện Đơn vị thiết kế – thi công: **Công ty TNHH Địa chất và Môi trường Đất Việt**

Ông: Mã Hữu Phước Chức vụ: Phó Giám đốc, chủ nhiệm thiết kế, phụ trách thi công, lắp đặt, vận hành hệ thống xử lý nước thải.

Bà: Lâm Thị Hoàng Oanh Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

5. Thời gian tiến hành nghiệm thu:

- **Bắt đầu:** ..14.. giờ ..00.., ngày ..21.. tháng ..01.. năm 2022.
- **Kết thúc:** ..15.. giờ 00.., ngày ..21... tháng ..01.. năm 2022.
- **Tại:** Công trình

6. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng:

a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:

- Hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế được chấp nhận:

  * Bản vẽ thiết kế theo HĐ số 29/2021/HĐ-TTTV-ĐV/CTMT

- Hợp đồng số 29/2021/HĐ-TTTV-ĐV/CTMT, ký ngày 30/11/2021 giữa Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh và Công ty TNHH Địa chất và Môi trường Đất Việt.

- Quy chuẩn môi trường được áp dụng:

  * QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, hệ số K=1,2.

- Hồ sơ nghiệm thu giai đoạn thi công lắp đặt:

  * Biên bản nghiệm thu vật tư số: 01/NTGĐ/ĐV.

  * Biên bản nghiệm thu giai đoạn lắp đặt số: 02/NTGĐ/ĐV.

* Biên bản nghiệm thu lắp đặt thiết bị và chạy thử số: 03/NTGĐ/ĐV

- Những điều kiện chuẩn bị để đưa hạng mục, công trình vào sử dụng:

* Biên bản lấy mẫu nước thải sau xử lý ngày 14/01/2022.

* Biên bản hướng dẫn vận hành số: /HDVH/ĐV/01.

* Phiếu kết quả phân tích số: 080/01-22.

b) Về tiến độ thi công hạng mục, công trình:

- Ngày khởi công: 29/12/2021.

- Ngày hoàn thành: 12/01/2022.

c) Về công suất đưa vào vận hành của hạng mục, công trình:

- Theo thiết kế được duyệt: 4 m^3/ngày.đêm

- Theo thực tế đạt được: 4 m^3/ngày.đêm

d) Về đặc điểm biện pháp để bảo vệ an toàn lao động, an toàn phòng nổ, phòng cháy, chống ô nhiễm môi trường và an toàn sử dụng:

- Theo thiết kế được duyệt: Đạt yêu cầu.

- Theo thực tế đạt được: Đạt yêu cầu.

e) Về khối lượng:

- Theo thiết kế: HĐ số 29/2021/HĐ-TTTV-ĐV/CTMT.

- Theo thực tế đạt được: HĐ số 29/2021/HĐ-TTTV-ĐV/CTMT.

f) Về chất lượng hạng mục công trình xây dựng:

- Theo thiết kế được duyệt: Đạt yêu cầu

- Theo thực tế đạt được: Đạt yêu cầu

g) Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế được duyệt:

- Không có

h) Các ý kiến khác (nếu có):

7. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, công suất 4 mét khối/ngày.đêm để bàn giao đưa vào sử dụng.

- Các tồn tại (nếu có): Không

- Các yêu cầu khác (nếu có): Không

8. Các bên tham gia nghiệm thu

Đại diện đơn vị thiết kế – thi công	**Đại diện chủ đầu tư**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*
KT. GIÁM ĐỐC	
PHÓ GIÁM ĐỐC	
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
Mã Hữu Phước	Nguyễn Quang Vinh
	PHÓ CHỦ TỊCH

US Certificate of Origin

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm.....

The undersigned Reyna Vazquez
(Owner or Agent)

Blue White Industries
5300 Business Drive
Huntington Beach, CA 92649, USA
(Name and Address of Shipper)

Declares that the following mentioned goods shipped on Alliance Cargo System on the date August 21, 2020 consigned to
CONG THANH ENVIRONMENT - TECHNOLOGY CO., LTD
1A/9 Bach Dang Street, Ward 2
Tan Binh District, HCMC
Vietnam

are the product of the United States of America.

MARKS AND NUMBERS	NO. OF PKGS	WEIGHT IN KILOS GROSS	DESCRIPTION
Purchase Order No. 07/20/BNW Invoice 705309	4 Pallets	2,643.53 kgs	Chemical Injection Diaphragm Pumps and Accessories The Huntington Beach Chamber of Commerce certifies, in reliance on the exporter's representation and does not on the basis of independent verification that to the best of its knowledge and belief the products named in this document originated in the United States of America. This certificate does not endorse nor does it imply endorsement of the company listed above, its products, or its representatives, assumes no responsibility or liability whatsoever for product quality, fitness of use, or any other warranties, expressed or implied with respect to said products.

Sworn to before me

this 21st day of August 2020

Reyna Vazquez
Signature of Owner or Agent

The HUNTINGTON BEACH CHAMBER OF COMMERCE recognized Chamber of Commerce under the laws of the State of CALIFORNIA, has examined the manufacturer's invoice or shipper's affidavit concerning the origin of the merchandise and according to the best of its knowledge and belief, finds that the products named originated in the United States of America.

Secretary

Blue-White Industries, Ltd.
5300 Business Drive
Huntington Beach, CA 92649
United States
Phone: 714-893-8529
Fax: 714-894-0149
Email: sales@Blue-White.com

CERTIFICATE OF CONFORMANCE

This certifies that the product described herein was tested in accordance with our normal quality assurance procedures and, to the best of our knowledge, conforms to published specifications. Products listed below were made and have originated from the United States of America.

Blue-White makes no guarantee that any of the flowmeters are suitable for use with any material other than water.

Customer: CONG THANH ENVIRONMENT TECHNOLOGY CO.,LTD.

Customer PO: 07/20/BNW

Pack Slip #: 705389

Qty	Model	Description
	C-630P-220VAC	C-600P 30RPM 220V50HZ 45W - 1.9 GPH
	Serial #(s):	
	C-6125P-220VAC	C-600P 125RPM 220V50HZ 45W - 7.9 GPH
	Serial #(s):	
172	C-6250HV-220VAC	C-600HV 250RPM 220V50HZ 45W - 26.3 GPH

Blue-White Industries, Ltd
5300 Business Drive
Huntington Beach, CA 92649
United States

Phone: 714-893-8529
Fax: 714-894-0149
Email: sales@Blue-White.com

CERTIFICATE OF CONFORMANCE

This certifies that the product described herein was tested in accordance with our normal quality assurance procedures and, to the best of our knowledge, conforms to published specifications. Products listed below were made and have originated from the United States of America.

Blue-White makes no guarantee that any of the flowmeters are suitable for use with any material other than water.

Customer CONG THANH ENVIRONMENT-TECHNOLOGY CO.,LTD.

Customer PO 07/20/BNW

Pack Slip # 705309

Qty	Model	Description	Serial #(s)
			0013C0021
	C-6250P-220VAC	C-600P 250RPM 220V50HZ 45W -13.0 GPH	

Blue-White Industries, Ltd.
5300 Business Drive
Huntington Beach, CA 92649
United States
Phone: 714-893-8529
Fax: 714-894-0149
Email: sales@Blue-White.com

CERTIFICATE OF CONFORMANCE

This certifies that the product described herein was tested in accordance with our normal quality assurance procedures and, to the best of our knowledge, conforms to published specifications. Products listed below were made and have originated from the United States of America.

Blue-White makes no guarantee that any of the flowmeters are suitable for use with any material other than water.

Customer CONG THANH ENVIRONMENT-TECHNOLOGY CO.,LTD.

Customer PO 07/20/BNW

Pack Slip # 705309

Qty	Model	Description
	Serial #(s)	
72000-108		KIT ACCESSORIES C-600P 37T VIT
	Serial #(s)	
90002-201		COVER CAM C-600 ACRYLIC CLEAR
	Serial #(s)	
90011-155		SCREW 6-32 X .31 PH PAN SS
	Serial #(s)	

Blue-White Industries
5300 Business Drive
Huntington Beach, CA 92649
United States
Phone: 714 893-8529
Fax: 714 894 9145
Email: sales@Blue-White.com

CERTIFICATE OF CONFORMANCE

This certifies that the product described herein was tested in accordance with our normal quality assurance procedures and, to the best of our knowledge, conforms to published specifications. Products listed below were made and have originated from the United States of America.

Blue-White makes no guarantee that any of the flowmeters are suitable for use with any material other than water.

We certify that the [illegible] process [illegible] production of the finished part above conform to the requirements of the [illegible] purchase [illegible] applicable [illegible] of specifications.

Authorized Quality Representative

8/21/20
Date

BLUE-WHITE, IND. 5300 Business Drive * Huntington Beach, CA 92649 USA Ph.714/893-8529*Fax 714/894-9492

Export Packing List

Total Cargo 4 Pallets
Date Shipped 21-Aug-20
Company Name Cong Thanh Environment
P.O. Number 07/20/BNW

Total Gross Weight 5,828 lbs. / 2,643.53 kgs
Courier Alliance Cargo System
Sales Order No. 109824
Packing Slip No. 705309

Ctn.#	Description	Units	Wt. Each	Dimensions
	C-6125P-220VAC		54 lbs. ea	18 x 9 x 22 ea.
33-60	C-6250HV-220VAC	6 ea	61 lbs. ea	20 x 19 x 12 ea.
61	C-6250HV-220VAC	4	44 lbs.	19 x 15 x 13
	C-6250P-220VAC		54 lbs. ea	18 x 9 x 22 ea.
	C-6250P-220VAC		16 lbs.	19 x 10 x 10
	C-630P-220VAC		54 lbs. ea	18 x 9 x 22 ea.
	72000-108		3 lbs.	13 x 7 x 22
	90002-201			
	90011-155			
2 PLTS	Holding 32 cartons each		1,758 lbs. ea	44 x 44 x 68 ea
1 PLT	Holding 29 cartons		1,782 lbs.	44 x 44 x 78
1 PLT	Holding 11 cartons		530 lbs.	42 x 30 x 50
4 PLTS	104 CARTONS		5,828 LBS	

These commodities, technology or software were exported from the United States in accordance with the Export Administration Regulations. Diversions contrary to U.S. law prohibited.
Made completely in the UNITED STATES OF AMERICA.

Page 1 of 1

Signature Reyna Vargas 8/21/20 Date

80000-215

Alliance Cargo System Inc

Bill Of Lading

SHIPPER/EXPORTER

BLUE-WHITE INDUSTRIES
5300 BOSTON DRIVE
HUNTINGTON BEACH, CA 92649 USA
EIN#:95-[illegible] FAX: 14-[illegible]
TEL:714-89[illegible]

EXPORT REFERENCES

CTL2008378SGN [illegible]: OEA09026
SALES ORDER#: 109824
PACKING LIST#: 705309
[illegible]: OEA09026

CONSIGNEE

CONG THANH [illegible] - [illegible]
CO., LTD. [illegible]
WARD, [illegible]
CITY, VIETNAM [illegible]
[illegible]

FORWARDING AGENT - REFERENCES

Alliance Cargo System Inc
31 Barclay Circle
Staten Island, NY 10312
TEL: (718)984-1888

NOTIFY PARTY

[illegible]

ALSO NOTIFY/DOMESTIC ROUTING/EXPORT INSTRUTIONS

VESSEL EXPORTING CARRIER	PORT OF LOADING	PIER OR PLACE OF RECEIPT	TYPE OF MOVE
[illegible]	LONG BEACH, CA	LOS NAGELELS, CA	[illegible]
PORT OF DISCHARGE	**PLACE OF DELIVERY**	**FINAL DESTINATION**	
[illegible]	HCM (CAT LAI), VN		

PARTICULARS FURNISHED BY SHIPPER

MARKS AND NUMBERS	NO. OF PKGS.	DESCRIPTION OF PACKAGES AND GOODS	GROSS WEIGHT/ MEASUREMENT
[illegible]	4 [illegible]	[illegible] 4 [illegible]	2644 FGS 7.98 CBM 5828.96 LBS 282 CFT
		[illegible]	
		[illegible]	
[illegible]		[illegible]	
[illegible]		[illegible]	

These commodities, technology or software were exported from the United States in accordance with Export Administration Regulations. Diversion contrary to USA law prohibited.

OCEAN FREIGHT CHARGES PREPAID COLLECT

[illegible]

PLACE OF BILL ISSUE:
NEW YORK, NY

09/03/2020

1.Exporter's Name and Address
EVAK PUMP TECHNOLOGY CORP.
NO.551, ZHONGSHAN RD., QINGSHUI DIST., TAICHUNG CITY 436, TAIWAN (R.O.C.)

CERTIFICATE NO.
EF21CC03332

CERTIFICATE OF ORIGIN

(Issued in Taiwan)

ORIGINAL

2.Importer's Name and Address
DONG CHANG CO., LTD.
74/13 AU DUONG VUONG STR, WARD 16, DIST 8, HOCHIMINH CITY, VIETNAM
TEL: 84-28-37554691~2 ATTN: MS. LUU LE DUNG
FAX: 84-28-37554690
TAX ID NO: 3700383732

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm.....

3. Port of Loading KAOHSIUNG,TAIWAN

4. Port of Discharge CAT LAI,VIETNAM

5. Country of Destination VIET NAM

6. Description of Goods; Packaging Marks and Numbers		7. Quantity/Unit
EVAK VIETNAM P/NO. MADE IN TAIWAN R.O.C.	SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : ESV-5.02 1PHA/220V/50HZ/150W	70.00 SET
	SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : ESV-5.03 1PHA/220V/50HZ/250W	50.00 SET
	SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : EUS-5.05 1PHA/220V/50HZ/0.37KW	40.00 SET
	SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : EW-5.05 1PHA/220V/50HZ/0.37KW	30.00 SET
	SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : EW-5.20E 1PHA/220V/50HZ/1.5KW	10.00 SET
	SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : EW-5.05A 1PHA/220V/50HZ/0.37KW	10.00 SET
	SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : HIPPO-200 1PHA/220V/50HZ/1.5KW	40.00 SET
	SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : EW-5.05 3PHA/380V/50HZ/0.37KW	80.00 SET
	SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP	10.00 SET

This certificate shall be considered null and void in case of any alteration.

Certification

It is hereby certified that the goods described in this certificate originate in Taiwan.

TAICHUNG CHAMBER OF COMMERCE

Yang Tzu-Chuan
Authorized signature

MAY 12 2021
Certificate of Origin
TAICHUNG CHAMBER OF COMMERCE

No.262, Jhongshan Rd., Fongyuan City, Taichung County 420, Taiwan
Tel: 886-4-25262579 Fax: 886-4-25262105

Date of Certification : MAY 12 2021

產證真偽驗證網址(CO Verify Website) -https://coop.trade.gov.tw/toac/public/coe0160.jsp

產證辨識碼(Verification Code)66356+3o\3?

Scanned with CamScanner

COMMODITY DESCRIPTION SUPPLEMENT	CERTIFICATE NO. EF21CC03332	Page 2 of 2

6. Description of Goods; Packaging Marks and Numbers	7. Quantity/Unit
MODEL : EW-5.20E 3PHA/380V/50HZ/1.5KW	
SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : EW-5.20 3PHA/380V/50HZ/1.5KW	40.00 SET
SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : EW-5.50E 3PHA/380V/50HZ/3.7KW	5.00 SET
SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : EUT-5.05 3PHA/380V/50HZ/0.37KW	10.00 SET
SUBMERSIBLE JET AERATOR MODEL : EJ-5.20 3PHA/380V/50HZ/1.5KW	5.00 SET
SUBMERSIBLE MIXER MODEL : EM-5.10 3PHA/380V/50HZ/0.75KW	65.00 SET
SUBMERSIBLE MIXER MODEL : EM-5.20 3PHA/380V/50HZ/1.5KW	35.00 SET
SUBMERSIBLE MIXER MODEL : EM-5.30 3PHA/380V/50HZ/2.2KW	20.00 SET
QUICK DISCHARGE CONNECTION FOR SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : QS-50	25.00 PCS
QUICK DISCHARGE CONNECTION FOR SUBMERSIBLE SEWAGE PUMP MODEL : QM-80	15.00 PCS
	490.00 SET 40.00 PCS VVVVVVVVVVVVVVV
SAY TOTAL NINE (9) PLTS = FIVE HUNDRED THIRTY FIVE (535) CTN ONLY.	

This certificate shall be considered null and void in case of any alteration.

SÖNDGERATH PUMPEN Eine Wellenlänge voraus

EVAK PUMP TECHNOLOGY CORP.

CERTIFICATE OF QUALITY AND QUANTITY

****

TO: DONG PHONG CO., LTD (VIET NAM)

74/13 An Duong Vuong Str, Ward 16, Dist 8, Hochiminh City, Vietnam

Tel: 84-28-37554295 Fax: 84-28-37554690

DATE: MAY 11, 2021

We hereby certify that the under mentioned commodities were produced according to our standard specifications, passed our quality check and the performance curve of each item is per attached sheet.

Description & Quantity:

No.	COMMODITY	QUANTITY	S.NO.
1	Submersible Sewage Pump Model : ESV-5.02 1pha/220V/50Hz/150W	70 sets	S/NO.: DOP-C-BJBA-001~070
2	Submersible Sewage Pump Model : ESV-5.03 1pha/220V/50Hz/250W	50 sets	S/NO.: DOP-C-BJBA-071~120
3	Submersible Sewage Pump Model : EUS-5.05 1pha/220V/50Hz/0.37KW	10 sets	S/NO.: DOP-L-BJBA-121~130
4	Submersible Sewage Pump Model : EUS-5.05 3pha/380V/50Hz/0.37KW	40 sets	S/NO.: DOP-L-BJBA-181~220
5	Submersible Sewage Pump Model : EUT-5.05 3pha/380V/50Hz/0.37KW	10 sets	S/NO.: DOP-L-BJBA-606~615
6	Submersible Jet Aerator Model : HIPPO-200 1pha/220V/50Hz/1.5KW	05 sets	S/NO.: L-DOP-2002-001~005
7	Quick Discharge Connection for Submersible Sewage Pump Model : QS-50	25 pcs	S/NO.: DOP-C-BJBA-751~755 S/NO.: DOP-C-BAFA-024~043
8	Quick Discharge Connection for Submersible Sewage Pump Model : QM-80	15 pcs	S/NO.: DOP-C-BJBA-756~770

SHIPMENT: FROM: KAOHSIUNG, TAIWAN
TO: CAT LAI, VIETNAM

SHIPPED PER: STRIDE V.1481-051S

Sönderath Pumpen GmbH
Mit freundlichem Gruß

Kenny K.

(Geschäftsführer)

1.Exporter's Name and Address
FORMOSA BLAZE CO.,LIMITED.

CERTIFICATE NO.
EA20KA02677 Page 1 of 2

CERTIFICATE OF ORIGIN

(Issued in Taiwan)

ORIGINAL

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm.....

2. Importer's Name and Address
DAYES (VN) CO.,LTD.
LOT M22 ROAD NO.7, HAI SON INDUSTRIAL PARK, DUC HOA DISTRICT,
LONG AN PROVINCE, VIETNAM
TAX/HELD NO.1801836119

3. Port of Loading KEELUNG, TAIWAN

4. Port of Discharge CAT LAI PORT, VIETNAM HOCHIMINH

5. Country of Destination VIETNAM

6. Description of Goods, Packaging Marks and Numbers		7. Quantity/Unit
APP ARWANA PREMIUM PUMPS	WATER PUMPS AND PARTS HS CODE:8413.81,8413.91 A.INDUSTRIAL CHEMISTRY PUMP	
	1. BPS-80 1/10HP,1PH,220V	600 SETS
ARWANA HUNG FA	3/4"	
C/NO.	2. BPS-100 1/6HP,1PH,220V 1"	600 SETS
MADE IN TAIWAN	3. BPS-100A 1/6HP,1PH,220V,	120 SETS
	WITH FLOAT SWITCH 1"	
	4. BPS-120 1/6HP,1PH,220V 1"	300 SETS
	5. BPS-200D 1/4HP,1PH,220V	800 SETS
	1-1/4"	
	6. BPS-400 1/2HP,1PH,220V 2"	456 SETS
	7. BPS-400A 1/2HP,1PH,220V,	200 SETS
	WITH FLOAT SWITCH 2"	
	8. BPS-200 1/4HP,1PH,220V	204 SETS
	1-1/4"	
	9. BAS-300A 1/3HP,1PH,220V,	102 SETS
	WITH FLOAT SWITCH 1-1/2"	
	10.BAS-300 1/3HP,1PH,220V	102 SETS
	1-1/2"	
	11.SV-750 1HP,1PH,220V 3"	120 SETS
	12.SV-750T 1HP,3PH,380V 3"	63 SETS
	13.SV-750A 1HP,1PH,220V,	40 SETS
	WITH FLOAT SWITCH 3"	
	14.SV-1500 2HP,1PH,220V 3"	42 SETS
	15.DSK-20 2HP,1PH,220V 3"	16 SETS
	16.DSK-20T 2HP,3PH,380V 3"	29 SETS
	17.JK-20T 2HP,3PH,380V 3"	16 SETS
	18.JK-30T 3HP,3PH,380V 3"	8 SETS
	19.SW-250 2-1/2HP,1PH,220V	20 SETS
	1-1/4"	
	20.SWO-320T 3HP,3PH,380V 2"	60 SETS
	21.SW-120 1-1/4HP,1PH,220V	60 SETS

This certificate shall be considered null and void in case of any alteration.

Certification

It is hereby certified that the goods described in this certificate originate in Taiwan.

THE GENERAL CHAMBER OF COMMERCE, TAIWAN

MAY 11.2020
Certificate of Origin
THE GENERAL CHAMBER OF COMMERCE TAIWAN

Authorized signature

6F. No.390, Sec. 1, Fusing S. Rd. Da An District, Taipei City 106, Taiwan
Tel:886-2-25371080 Fax:886-2-2568-2551

Date of Certification : MAY 11 2020

Verification Website: http://www.chinatrade.gov.tw/cbtc/public/cofo0100.jsp

COMMODITY DESCRIPTION SUPPLEMENT	CERTIFICATE NO. EA20KA02677	Page 2 of 2

6. Description of Goods; Packaging Marks and Numbers	7. Quantity/Unit
1-1/4"	
22.SMP-20 2HP,1PH,220V 2"	20 SETS
B.PARTS	
1. 99000241 SMP-20/30 TRANSPARENT COVER	10 PCS
2. 99001010 LSJ-05 MECHANICAL SEA	20 PCS
3. 99001011 LSJ-10 MECHANICAL SEAL	20 PCS
4. 99002135 SMP-20 MECHANICAL SEAL	60 PCS
5. 99001001 SW-120 MECHANICAL SEAL	10 PCS
6. 99004233 LSJ-05 PLUG	20 PCS
7. 99004234 LSJ-05 O-RING	20 PCS
8. 99004235 LSJ-05 INSIDE HEXAGONAL BOLT	60 PCS
9. 99001666 LSJ-05 PUMP CASING	10 PCS
10.99004237 LSJ-10 PLUG	20 PCS
11.99004238 LSJ-10 O-RING	20 PCS
12.99004239 LSJ-10 INSIDE HEXAGONAL BOLT	60 PCS
13.99004240 LSJ-10 INSIDE HEXAGONAL BOLT	20 PCS
14.99001667 LSJ-10 PUMP CASING	10 PCS
15.99001149 LSJ-10 FAN	5 PCS
16.99001002 MT-43 FAN	10 PCS
17.99002017 MT-84 CABLE	20 PCS
18.99001079 SMP-10 O-RING	10 PCS
19.99001080 SMP-20 O-RING	20 PCS
20.99004692 SW-60 PUMP CASING	1 PCS
	3,978 SETS
	426 PCS
	vvvvvvvvvvvvvvv
SAY TOTAL ONE THOUSAND FOUR HUNDRED (1,400) CTNS ONLY.	

This certificate shall be considered null and void in case of any alteration

泵實業水泵集團
FORMOSA BLAZE CO. , LIMITED

TO: 大業機電（越南）有限公司

'Arwana (Vietnam Branch)— DAYHS (VN) CO., LTD:

LOT M22 ROAD NO.7, HAI SON INDUSTRIAL PARK, DEC HOA DISTRICT, LONG AN PROVINCE, VIET NAM

TEL: 0272.2496866, FAX: 0272.2496766.

ATTN: MS.HAILEY DING DATE: MAY/11/2020

Products Export Certification

Dear Hailey,

WE ARE PLEASED TO NOTIFY YOU, THAT WE HAD SHIPPED FOLLOWING PRODUCTS TO VIETNAM BASE ON OUR QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT HAD APPROVED THOSE PRODUCTS.

HEREBY WE RECOMMEND THOSE PUMPS COULD BE USED IN THE VIETNAM WATER PUMP MARKET.PLEASE REF. THE TYPES AND POWER AS WELL AS THE PUMP'S FEATURE, PLEASE RECOMMEND CLIENTS TO APPLY THOSE PRODUCTS ADQUATELY,THANKS.
MAY YOU PLEASE UNDERSTAND THE PUMP'S SPECIFICATION AND THEN IT WILL HELP YOU TO PROMOTE ITS APPLICATION IN VIETNAM AREA.

Product spec.

TYPE	OUTPUT	DISCHARGE	RATE		MAXIMUM	
			head	capacity	head	capacity
BPS-100A	HP	inch	M	LPM	M	LPM
	1/6	1"	6	150	8	200
WATER TEMPERATURE :						

CONFIRMED BY:
HEAD OFFICE OF HUNG PUMP GROUP
QUALITY ASSURANCED DEPARTMENT
STEVEN HUANG ---ON BEHALF OF HUNG PUMP INDUSTRIAL CO.,LTD.

FORMOSA BLAZE CO. , LIMITED
No. 16 Lien-Ming Street, Ba-De City, Taoyuan Taiwan
TEL:886-3-3713969
FAX:886-3-3713996

APP 泵實業水泵集團
ARWANA PREMIUM PUMPS FORMOSA BLAZE CO. , LIMITED

TO: 大業機電（越南）有限公司

Arwana (Vietnam Branch)-- DAYHS (VN) CO., LTD:

LOT M22 ROAD NO.7, HAI SON INDUSTRIAL PARK, DEC HOA DISTRICT, LONG AN PROVINCE, VIET NAM

TEL: 0272.2496866, FAX: 0272.2496766.

ATTN: MS.HAILEY DING DATE: MAY/11/2020

Products Export Certification

Dear Hailey,

WE ARE PLEASED TO NOTIFY YOU, THAT WE HAD SHIPPED FOLLOWING PRODUCTS TO VIETNAM BASE ON OUR QUALITY ASSURANCE DEPARTMENT HAD APPROVED THOSE PRODUCTS.

HEREBY WE RECOMMEND THOSE PUMPS COULD BE USED IN THE VIETNAM WATER PUMP MARKET.PLEASE REF. THE TYPES AND POWER AS WELL AS THE PUMP'S FEATURE, PLEASE RECOMMEND CLIENTS TO APPLY THOSE PRODUCTS ADQUATELY,THANKS.
MAY YOU PLEASE UNDERSTAND THE PUMP'S SPECIFICATION AND THEN IT WILL HELP YOU TO PROMOTE ITS APPLICATION IN VIETNAM AREA.

Product spec.

TYPE	OUTPUT	DISCHARGE	RATE		MAXIMUM	
			head	capacity	head	capacity
SW-120	HP	inch	M	LPM	M	LPM
	1.1/4	1"	20	110	28	140
WATER TEMPERATURE :						

CONFIRMED BY:
HEAD OFFICE OF HUNG PUMP GROUP
QUALITY ASSURANCED DEPARTMENT
STEVEN HUANG ---ON BEHALF OF HUNG PUMP INDUSTRIAL CO.,LTD.

FORMOSA BLAZE CO. , LIMITED
No. 16 Lien-Ming Street, Ba-De City, Taoyuan Taiwan
TEL:886-3-3713969
FAX:886-3-3713996

GII279
KDT Phal

CERTIFICATE OF ORIGIN FORM 34F

1. EXPORTER *(principal or seller-licensee and address including Zip Code)* Stamford Scientific International, Inc. 4 Tucker Drive Poughkeepsie, NY 12603 USA Tel: 845-454-8171 Fax: 845-454-8094 ZIP CODE 12603	5. DOCUMENT NUMBER 5a. B/L OR AWB NUMBER 6. EXPORT REFERENCES PO# 01/21/SSI-R1 Invoice No: 00018990-1
3. CONSIGNED TO CONG THANH ENVIRONMENT – TECHNOLOGY Co.,Ltd. 1A/9 Bach Dang Street Tan Binh District Ho Chi Minh City Vietnam	7. FORWARDING AGENT *(Name and address - references)* 8. POINT (PROVINCE) OF ORIGIN OR FTZ NUMBER U.S.A
4. NOTIFY PARTY / INTERMEDIATE CONSIGNEE *(Name and address)* CONG THANH ENVIRONMENT – TECHNOLOGY Co.,Ltd. 1A/9 Bach Dang Street Tan Binh District Ho Chi Minh City Vietnam	9. DOMESTIC ROUTING / EXPORT INSTRUCTIONS SAO Y BẢN CHÍNH
12. PRE-CARRIAGE BY 13. PLACE OF RECEIPT BY PRE-CARRIER	
14. EXPORTING CARRIER 15. PORT OF LOADING / EXPORT	10. LOADING PIER / TERMINAL
16. FOREIGN PORT OF UNLOADING *(Vessel and air only)* 17. PLACE OF DELIVERY BY ON-CARRIER Vietnam	11. TYPE OF MOVE OCEAN 11a. CONTAINERIZED *(Vessel only)* ☑ YES ☐ NO

MARKS AND NUMBERS (18)	NUMBER OF PACKAGES (19)	CERTIFICATE OF ORIGIN (20)	GROSS WEIGHT (21)	MEASUREMENT (21)	D OR F (23)
AS ADDRESSED	300 BOXES @ 8 PALLETS	AFC75E 3" coarse bubble cap diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection AFD270-E 9" disc diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection ECD270-E 9" single mold body fine bubble disc diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection AFD350-E 12" disc diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection	4,824.2 KGS	28.2 CBM	D

27. VALIDATED LICENSE NO. / GENERAL LICENSE SYMBOL | 28. ECCN (When required)

M.S.D.N:0301478086-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ CÔNG THÀNH Q.TÂN BÌNH - T.P HỒ CHÍ MINH

Trần Thu Thủy

The undersigned _____ (Owner or Agent), does hereby declare for the above named shipper, the goods as described above were shipped on the above date and consigned as indicated and are products of USA

Dated at HOUSTON ,TX on the 08 day of March 20 21

Sworn to before me this 08 day of March 20 21

SIGNATURE OF OWNER OR AGENT

JAMAL GHAZWANI
Notary Public, State of Texas
Comm. Expires 01-04-2024
Notary ID 130483261

3-9-21

The Humble Area Chamber of Commerce recognized under the laws of the State of Texas certifies in reliance representation of the exporter and not on the basis of independent verification that to the best of its knowledge and belief the above information is true and correct.

Secretary 24 Dulce Hernandez

SSI Aeration

Stamford Scientific International, Inc.
4 Tucker Drive
Poughkeepsie, N.Y. 12603 U.S.A.

Tel: 845-454-8171 Fax: 845-454-8094
Email: info@ssiaeration.com
www.ssiaeration.com

ORIGINAL

March 9,2021

Ref: Quality Certification
CONG THANH ENVIRONMENT – TECHNOLOGY Co., Ltd., PO#01/21/SSI
SSI Order #18990-1

QUALITY CERTIFICATION

This is to certify that we have supplied One Thousand (1,000) pcs of AFC75E, 3" coarse bubble cap diffuser with EPDM membrane and ¾" NPT connection, Three Thousand Eight Hundred Forty (3,840) pcs of AFD270-E, 9" disc diffuser with EPDM membrane and ¾" NPT connection, Three Thousand One Hundred Twenty (3,120) pcs of ECD270-E, 9" single mold body disc diffuser with EPDM membrane and Ninety-Six (96) pcs of AFD350-E, 12" disc diffuser with EPDM membrane and ¾" NPT connection for SSI#18990-1 per their PO#01/21/SSI.

Stamford Scientific Intl. Inc (SSI) hereby certifies that the goods referenced above and shipped herein have been manufactured, inspected and tested according to accepted industry data and standards. The parts are new and unused, and comply in all respects with current industry standards.

Stamford Scientific Intl Inc (SSI) warrants products manufactured by it to be free of defects in materials and workmanship for a period of twelve (12) months from date of initial use or eighteen (18) months from date of shipment to the first purchaser, whichever occurs first.

This certification is issued as a requirement of their purchase order.

SSI,

STAMFORD SCIENTIFIC INTERNATIONAL, INC. 4 TUCKER DRIVE, POUGHKEEPSIE, N.Y. 12603 USA

Colleen Kalinowski
colleen@ssiaeration.com

ORIGINAL

SSI Aeration

Stamford Scientific International Inc.
4 Tucker Drive,
Poughkeepsie, N.Y 12603 U.S.A.
Tel: 845-454-8171, Fax: 845-454-8094
Email: info@ssiaeration.com
www.ssiaeration.com

Packing List

00016990-1

	Q'ty	Part Number	Type	DESCRIPTION	Box	Pallet	Gross Weight (Kgs)	Dimensions (CBM)	Carton size (meters)	Pallet size (meters)
3,840	3,840	AFD270-E	Diffuser	9" disc diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection	160	#1~#4	2,936.0	15.2	0.28*0.58*0.5	1.5*1.15*2.2
96	96	AFD350-E	Diffuser	12" disc diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection	6	#5	141.9	3.5	0.36*0.74*0.34	1.5*1.15*2
3,120	720	ECD270-E	Diffuser	9" single mold body fine bubble disc diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection	30		384.6			
	960	ECD270-E	Diffuser	9" single mold body fine bubble disc diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection	40	#6	522.8	3.8	0.26*0.58*0.51	1.5*1.15*2.2
	768	ECD270-E	Diffuser	9" single mold body fine bubble disc diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection	32	#7	416.2	2.9		
	672	ECD270-E	Diffuser	9" single mold body fine bubble disc diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection	28	#8	365.0	2.9		1.15*1.15*2.2
1,000	900	AFC75E	Diffuser	3" coarse bubble cap diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection	3		51.0		0.25*0.58*0.5	
	100	AFC75E	Diffuser	3" coarse bubble cap diffuser with EPDM membrane and 3/4" NPT connection	1		6.7			
				Mark: Cong Thanh Environment – Technology Co Ltd. Vietnam PO# 01/21/SSI-R1						
	8,056	Total			300box	8 Pallet	4,824.2	28.2		

STAMFORD SCIENTIFIC INTERNATIONAL, INC.
4 TUCKER DR., POUGHKEEPSIE, N.Y. 12603 USA

Catherine A. Kalinowski

BILL OF LADING
OR MULTIMODAL TRANSPORT DOCUMENT

Consignor/Shipper

PIEL CO.,
70-36, MADO-RO, SUHSHIN-MYN,
WHASEONG-SI, GYENGGI-DO, KOREA
CONTACT: MR. KH KIM
TEL: +8210 3465 4123

Bill of Lading No. HMLX214786

Consignee(Complete Name and Address/Non-Negotiable Unless Consigned to Order)

CONG THANH ENVIRONMENT-TECHNOLOGY CO.,LTD.
1 A/9 BACH DANG STREET
TAN BINH DISTRICT
HO CHI MINH CITY
VIETNAM

HUMANE LOGISTICS CO., LTD.
ROOM#302, DONG-A BLDG, 460-26
SEOKYO-DONG, MAPO-KU, SEOUL, KOREA
T 82-2-322-7227 F 82-2-322-5335
E-MAIL human@hmlx.co.kr
URL www.hmlx.co.kr

Notify Party

SAME AS CONSIGNEE

For Delivery of Goods Please Apply to:

QA SHIPPING CO., LTD
64B 3TH STREET, TRUONG THO WARD,
THU DUC CITY, HO CHI MINH CITY, VIETNAM.
TEL: 0973687868
ATTN: Ms Mai

Pre-Carriage by	Place of Receipt

Vessel / Voyage No.

STARSHIP AQUILA 2103S

Port of Loading

INCHEON, KOREA

Port of Discharge	Place of Delivery	Final Destination(For the Merchant's Ref. Only)
HO CHI MINH CITY, VIET NAM		

Particulars Furnished by Consignor/Shipper

Container No. & Seal No. Marks & No.	No. & Kinds of Containers or Packages	Description of Goods	Gross Weight (KGS)	Measurement (CBM)
CONG THANH ENVIRONMENT-TECHNOLOGY CO LTD. VIETNAM PO# 01/21/SSI-R1 FCGU2262810/PCL457005	8 PLS 20`OV x 1	"SHIPPER'S LOAD & COUNT" SAID TO CONTAIN: DISC DIFFUSER	4,824.180KGS	28.200CBM

SURRENDED

ON BOARD DATE:
MAR.15,2021

CY/CY
Excess Value Declaration(Refer to §11-4.3):

"FREIGHT COLLECT"

Total Number of Containers or Packages(In Words)	Freight Payable at
SAY : ONE (1) CONTAINER ONLY.	

Freight & Charges	Prepaid	Collect
FREIGHT COLLECT AS ARRANGED		

Received by the Carrier, the Goods specified herein in apparent good order and condition unless otherwise stated, to be transported to such place as agreed, authorized or permitted herein and subject to all the terms and conditions appearing on the front and reverse of this Bill of Lading or Multimodal Transport Document(hereinafter called the 'B/L') to which the Merchant agrees by accepting this B/L, notwithstanding any local privileges, customs or any other agreements between the parties. The particulars of the Goods provided herein were stated by the shipper and the weight, measurements, quantity, condition, contents and value of the Goods are unknown to the Carrier. In witness whereof three(3) original B/L(s) have been signed unless otherwise stated herein. If two(2) or more original B/L(s) have been issued and either one(1)has been surrendered, all the other(s) shall be null and void. If required by the Carrier one(1) duly endorsed original B/L must be surrendered in exchange for the Goods or delivery order.

Place and Date of Issue	No. of Original B/L
MAR.15,2021	ZERO(0)

Signature

HUMANE LOGISTICS CO., LTD.

As a Carrier

Bill of Lading No. HMLX214786

Authorized By Korea International Freight Forwarders Association 1997(210×297㎜)

1. Exporter (Name, address, country)

SAVE TRADING CO., LTD.
33 Nishino Nanyo-Cho
Minato-Ku, Nagoya
Japan

CERTIFICATE OF ORIGIN

issued by
Nagoya Chamber of Commerce & Industry
Nagoya, Japan

2. Consignee (Name, address, country)

SAI GON PUMP INDUTRIAL EQUIPMENT CO., LTD.
53/97/2 Street No4, Quarter 5, Ward Binh Hung Hoa B
Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

X Fair ORIGINAL or COPY

ORIGINAL

3. No. and date of Invoice

Inv. No. : 19-S649
Date : December 9, 2020

4. Country of Origin

Japan

5. Transport details

From : Nagoya, Japan
To : Ho Chi Minh City
Vietnam
By : Sea

M.S.D.N: 0314295185-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN BƠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

6. Remarks

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày ..... tháng ..... năm .....

Manufacturer :
ANLET CO., LTD.
Aichi, Japan

FOB Nagoya

7. Marks, numbers, number and kind of packages; description of goods

8. Quantity

"ANLET" Roots Type Rotary Air Blower
(in complete sets including standard accessories for waste water treatment)

S.P
HCMC
19-S649
C/No. 1 - ~~22~~ 18

S.P
HCMC
19-S656
C/No. 1 - 4

BE 50E	*Serial #: 6691 - 6696*	6 Sets
BE 65H	*Serial #: 12507 - 12512*	6 Sets
BE 80H	*Serial #: 12502 - 12503*	2 Sets
BS 100	*Serial #: 12292*	1 Sets
BE 125H	*Serial #: 12356 - 12361*	6 Sets
BE 150H	*Serial #: 12211 - 12216*	6 Sets
BSR 20A	*Serial #: 7043*	1 Set
BE 40	*Serial #: 12187 - 12192*	6 Sets
BE 200H	*Serial #: 12055 - 12058*	4 Sets

M.S.D.N: 0314295185-C
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG N SÀI GÒN B
THÀNH PHỐ HỒ

9. Declaration by the Exporter

The undersigned, as an authorized signatory, hereby declares that the above-mentioned goods were produced or manufactured in the country shown in box 4.

Place and Date: Nagoya, December 9, 2020

(Signature)

(Name) MICHELLE SEBE

10. Certification

The undersigned hereby certifies, on the basis of relative invoice and other supporting documents, that the above-mentioned goods originate in the country shown in box 4 to the best of its knowledge and belief.

Nagoya Chamber of Commerce & Industry

DEC. 9 2020

T.M.

Tatsuya MIKAMI

(Name, Date, Signature and Stamp of Certifying Authority)

Certificate No. Y 608623

NISHIKAWA PRINTING COMPANY 5-6 NOYAGI-CHO, CHIKUSA-KU, NAGOYA, JAPAN

ANLET CO., LTD.

Head Office: 160-1 Aza-Honowari, Kaniehonmachi,
Kanie-Cho, Ama-gun, Aichi Japan 497-8531
Tel: 05679-5-1211-Fax: 05679-5-1220

Representative office in Vietnam:
53/97/2 Str No 4,Binh Tan Dist., HCM City
Tel: 84-8 39955651-Fax:84-8 39955653

December 9, 2020
Inv. No. : 19-S649

CERTIFICATE OF QUALITY

We certify that the undermentioned products are

1. Produced by ANLET Co., Ltd in year 2020
2. In best condition & brand new.
3. Have been tested by Anlet before shipment.

Model	Quantity	Serial No.
BE 50E	6 Sets	6691 - 6696
BE 65H	6 Sets	12507 - 12512
BE 80H	2 Sets	12502 - 12503
BS 100	1 Sets	12292
BE 125H	6 Sets	12356 - 12361
BE 150H	6 Sets	12211 - 12216
BSR 20A	1 Set	7048
BE 40	6 Set	12187 - 12192
BE 200H	4 Sets	12055 - 12058

ANLET CO., LTD.

ANLET MANUFACTURING CO., LTD. ANLET Nagoya, Japan

YOSHIAKI TANAKA

PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TC ĐL CL CẦN THƠ

BIÊN BẢN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số: ~~0515~~ 0477
Trang: 1/1

1.Nơi Y/C lấy mẫu, thử nghiệm: CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT 2.Địa chỉ:363 Nguyễn thị Minh Khai, Khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

3. Mục đích lấy mẫu: ☑ YC khách hàng; ☐ Chương trình GS 4.Phương pháp lấy mẫu và bảo quản: Hướng dẫn quan trắc 5.7

5. Chỉ tiêu, phương pháp thử nghiệm: Xem phiếu YCTN số: ~~0515~~ 0477

6.Thời gian và địa điểm lấy mẫu: Từ ...9...h...30... đến ...10...h...20... ngày ...~~06~~ 31.../...~~04~~ 03.../2022 tại: Dự án Nhà máy điện gió V1-2 (ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên hải, tỉnh Trà Vinh.

7. Thiết bị quan trắc: ☐ Máy ồn Rion NL21, 42, ☐ Máy thu bụi HI-Q, ☐ Máy thu mẫu khí SKC, ☑ Máy Extech SD700, ☐ Testo 340, 350, ☐ Tecora G4, ☐ GPS Garmin, Máy đo HandyLap ☑ 100 ☐ 200, ☐ Máy đo DO-HQ40D, ☐ Máy đo độ đục, ☐ Máy đo độ rung, ☐ Thiết bị đo lưu tốc, ☑ Dụng cụ thu mẫu nước, ☐ Dụng cụ thu mẫu đất, ☐ TB khác .....

8. Điều kiện lấy mẫu: + Đặc điểm thời tiết: Trời nắng ☑; Trời mưa ☐; Nước lớn ☐; Nước ròng ☐; Đặc điểm khác: .....
+ Điều kiện sản xuất: Hoạt động bình thường ☑; Ngừng hoạt động ☐; Điều kiện khác: .....

STT	Tên mẫu/Kí hiệu	Vị trí thu mẫu	Tọa độ địa lý	Độ ồn	Vận tốc nước	H (m)	D (m)	Áp suất	Nhiệt độ	Độ ẩm	Độ rung	TDS	pH	DO	Độ đục	EC kV/m	Độ mặn	ORP mV	Ánh sáng	Tốc độ gió
1	KHÔNG KHÍ 1	Khu vực TBA	9°62'26" 106°56'00"													0,0580 0,0580 0,0580		1,632 1,632 1,632		
2	KHÔNG KHÍ 2	Khu vực nhà quản lý vận hành	9°62'29" 106°56'02"													0,0093 0,0093 0,0093		0,0134 0,0132 0,0134		
3	NƯỚC THẢI 1	Nước thải sinh hoạt đầu vào	9°62'29" 106°56'03"		0,1 0,1 0,1	0,01 0,01 0,01	0,021 0,021 0,021		30,2 30,2 30,2			=.46 =.46 =.46								
4	NƯỚC THẢI 2	Nước thải sinh ~~haotj~~ hoạt đầu ra	9°62'33" 106°55'99"		0,1 0,1 0,1	0,01 0,01 0,01	0,021 0,021 0,021		30,9 30,9 30,9			=.00 =.00 =.00								
5	1685 - 1688 ~~1832~~ - ~~1835~~																			

8.Lưu lượng, thời gian thu mẫu: ☐ SO_2: 1L/p: 30 phút; ☐ NO_2: 0.5L/p: 30 phút; ☐ NH_3: 0.5L/p: 30 phút; ☐ H_2S: 1L/p: 40 phút; ☐ HF: 1L/p: 20 phút; ☐ VOC, C_nH_m: 0.2L/p; 25 phút; ☐ Cl_2: 1L/p: 30 phút; ☐ Bụi chì: 100L/p; 20 phút; ☐ CH_3SH, Napthalene: 0,2L/p; 50 phút; ☐ H_2SO_4, H_3PO_4: 1.5L/p: 20 phút; ☐ HCl, HBr, HNO_3: 2L/p: 20 phút; ☐ Xyanua: 1L/p; 2 giờ; ☐ Acetaldehyde: 0.05L/p: 20 phút; ☐ Cloroform: 0,2L/p: 20 phút; ☐ Asen: 2L/p; 4 giờ; ☐ Thủy ngân: 0.2L/p: 20 phút; ☐ Kim loại: 2L/p; 20 phút; ☐ Phenol: 0.1L/p: 20 phút; ☐ O_3: 3L/p; 30p

	Quan trắc viên	Trưởng nhóm quan trắc	Đại diện cơ sở	ĐD Đất Việt	
Chữ ký	[signature]	[signature]	[signature]	[signature]	
Họ và tên			Trần Thị Hồng Tươi		
Chức vụ	Phạm Hồng Chương	Phạm Hồng Chương		Dương Thị Hồng Chi	

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No.45 - 3/2 Street, Can Tho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3830378
Email: catech@canthogov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:1685/MT/0477/0322

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 1 (Khu vực TBA)
Tọa độ: 9°62'26"/106°56'00"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0477

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 10h20 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió V1-2 (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0580
2	Cường độ từ trường	A/m	QCVN 25:2016/BYT	1,2987

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the newly submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830363 - Fax: 0292.3838976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1686/MT/0477/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 2 (Khu vực nhà quản lý vận hành)
Tọa độ: 9°62'29"/106°56'02"

2. Số lượng mẫu : 01 mẫu

3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022

4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường

5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022

6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....

8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0477

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 10h20 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió V1-2 (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,0093
2	Cường độ từ trường	A/m	QCVN 25:2016/BYT	0,1066

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH)
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Can Tho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3830976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:1687/MT/0477/0322

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 1 (Nước thải sinh hoạt đầu vào)
   Tọa độ: 9°62'29"/106°56'03"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0477
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 10h20 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió V1-2 (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,46 (tại 30,2°C)
2	Lưu lượng dòng chảy	m^3/giờ	HD 5.6-QT-58	0,08
3	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	70,00
4	Hàm lượng BOD_5 (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	88
5	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	155
6	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	0,06
7	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	74,53
8	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	6,79

Ghi chú: (1) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của Khách hàng.
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830383 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@canthoigov.vn
Website: catech.vn

Số:1687/MT/0477/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)[1]

Ngày: 11/04/2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	1,00
10	Tổng Coliforms	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	$1,5 \times 10^4$

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CAN THO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 49 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Address: 49 - 3/2 Street, Can Tho City
Tel: 0292 3830058 - Fax: 0292 3830076
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:1688/MT/0477/0322

Ngày: 11/04/2022
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 2 (Nước thải sinh hoạt đầu ra)
   Tọa độ: 9°62'29"/106°56'03"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 31/03/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 31/03/2022 đến 09/04/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0477
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h30 - 10h20 ngày 31/03/2022 tại Dự án Nhà máy điện gió V1-2 (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,00 (tại 30,9°C)
2	Lưu lượng dòng chảy	m^3/giờ	HD 5.6-QT-58	0,06
3	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	47,00
4	Hàm lượng BOD5 (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	19
5	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	35
6	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	11,63
7	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)
8	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	0,28

Ghi chú: (1) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Nguyễn Khánh Ngọc

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
The results are valid for the duly(ly) submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830363 - Fax: 0292.3833876
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:1688/MT/0477/0322

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)[1]

Ngày: 11/04/2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	1,20
10	Tổng Coliforms	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	$2,1 \times 10^3$

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH)
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TC ĐL.CL CẦN THƠ

BIÊN BẢN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số : 0882
Trang : 1/1

1.Nơi Y/C lấy mẫu, thử nghiệm: CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT

2.Địa chỉ: 363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

3. Mục đích lấy mẫu : ☐ YC khách hàng; ☐ Chương trình GS

4.Phương pháp lấy mẫu : Hướng dẫn quan trắc 5.7

5. Chỉ tiêu, phương pháp thử nghiệm: Xem phiếu YCTN số: 0882

6.Thời gian và địa điểm lấy mẫu: Từ 8 h 20 đến 8 h 50 ngày 8/6/2022 tại Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh – Nhà máy điện gió V1-2. Đ/c: ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

7. Thiết bị quan trắc: ☐ Máy ồn Rion NL21, 42, ☐ Máy bụi HV-1E, ☐ Máy thu mẫu khí SKC, ☐ Máy Extech SD700, ☐ Testo 340, 350, ☐ Tecora G4, ☐ GPS Garmin, ☐ Máy đo pH HandyLap 100, ☐ Máy đo HandyLap 200, ☐ Máy đo độ đục, ☐ Máy đo độ rung, ☐ Thiết bị đo lưu tốc, ☐ Dụng cụ thu mẫu nước, ☐ Dụng cụ thu mẫu đất, ☐ TB khác .....

8. Điều kiện lấy mẫu: +Điều kiện môi trường: Trời nắng ☐; Trời mưa ☐; Hướng gió: .....

+Điều kiện sản xuất: Sản xuất bình thường ☐; Không sản xuất ☐; Khác: .....

STT	Tên mẫu/Kí hiệu	Vị trí thu mẫu	Tọa độ	Độ ồn	[illegible]	H (m)	D (m)	Áp suất	Nhiệt độ	Độ ẩm	Độ rung	TDS	pH	DO	Độ đục	EC	Độ mặn	ORP	Ánh sáng	Bảo quản
1	Không khí 1	Khu vực TBA	[illegible]	48.8	1,443															
				48.7	1,423															
				47.6	1,419															
2	Không khí 2	Khu vực Nhà quản lý vận hành	[illegible]	46.5	0,0340															
				48.2	0,0253															
				49.7	0,0212															
3	Nước thải 1	Nước thải sinh hoạt đầu vào	[illegible]						29.7				2.34							
									29.7				2.34							
									29.7				2.34							
4	Nước thải 2	Nước thải sinh hoạt đầu ra	9°37'23,9"						29.8				6.90							
			106°33'35,5"						29.8				6.90							
									29.8				6.90							
5	3342 - 3345																			

8.Lưu lượng, thời gian thu mẫu: ☐ SO_2: 1L/p; 30 phút; ☐ NO_2: 0,5L/p; 30 phút; ☐ NH_3: 0,5L/p; 30 phút; ☐ H_2S: 1L/p; 40 phút; ☐ HF: 1L/p; 20 phút; ☐ VOC, C_nHm: 0,2L/p; 25 phút; ☐ Cl_2: 1L/p; 30 phút;; ☐ Bụi chì: 100L/p; 20 phút; ☐ CH_3SH, Napthalene: 0,2L/p; 50 phút; ☐ H_2SO_4, H_3PO_4: 1,5L/p; 20 phút; ☐ HCl, HBr, HNO_3: 2L/p; 20 phút; ☐ Xyanua: 1L/p; 2 giờ; ☐ Acetaldehyde: 0,05L/p; 20 phút; ☐ Cloroform: 0,2L/p; 20 phút; ☐ Asen: 2L/p; 4 giờ; ☐ Thủy ngân: 0,2L/p; 20 phút; ☐ Kim loại: 2L/p; 20 phút; ☐ Phenol: 0,1L/p; 20 phút; ☐ O_3: 3L/p; 30p

	Quan trắc viên	Trưởng nhóm quan trắc	Đại diện cơ sở		
Chữ ký	[signature]	.....	Cty CP điện gió Trường Thành Trà Vinh	[signature]	.....
Họ và tên	.....	.....	[signature]	[signature]	.....
Chức vụ	.....	.....	Trần Thị Hồng Cước	.....	.....

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3342/MT/0882/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)[1]

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 1 (Khu vực TBA)
   Tọa độ: 9°37'21,7"/106°33'35,7"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0882
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 8h20 - 8h50 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh - Nhà máy điện gió V1-2 (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	48,7
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	1,430

Ghi chú: - [1] được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833975
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3343/MT/0882/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 2 (Khu vực nhà quản lý vận hành)
Tọa độ: 9°37'21.8"/106°33'36.6"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0882
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 8h20 - 8h50 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh - Nhà máy điện gió V1-2 (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	48,1
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,029

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METHODOLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Ganho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3835076
Email: catech@canho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3344/MT/0882/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 1 (Nước thải sinh hoạt đầu vào)
Tọa độ: 9°37'22,8"/106°33'36,8"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0882
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 8h20 - 8h50 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh - Nhà máy điện gió V1-2 (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,34 (tại 29,7°C)
2	Hàm lượng BOD5 (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	47
3	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	86
4	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	0,05
5	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	28,58
6	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	2,31
7	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	5,80
8	Tổng Coliforms	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	$2,4 \times 10^5$
9	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	40,00

Ghi chú: (1) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

KT. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
The results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH)
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833078
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)[1]

Số: 3345/MT/0882/0622

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 2 (Nước thải sinh hoạt đầu ra)
Tọa độ: 9°37'23,9"/106°33'35,5"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0882
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 8h20 - 8h50 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh - Nhà máy điện gió V1-2 (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,90 (tại 29,8°C)
2	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	1,00
3	Hàm lượng BOD_5 (ở 20^0C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	25
4	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	42
5	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	0,87
6	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	2,24
7	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	5,50

Ghi chú: [1] được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019).

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH)
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292 3830359 - Fax: 0292 3830378
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:3345A/MT/0882A/0622

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)[1]

Ngày: 17/06/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 2 (Nước thải sinh hoạt đầu ra)
   Tọa độ: 9°37'23,9"/106°33'35,5"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 1,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 08/06/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 08/06/2022 đến 15/06/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 0882A
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 8h20 - 8h50 ngày 08/06/2022 tại Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh - Nhà máy điện gió V1-2 (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	12,00
2	Tổng Coliforms	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	$2,4 \times 10^3$

Ghi chú: [1] được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019).

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TC ĐL CL CẦN THƠ

BIÊN BẢN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số : 1654
Trang : .....

1.Nơi Y/C lấy mẫu, thử nghiệm: CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT 2.Địa chỉ:. 363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.TV, tỉnh Trà Vinh

3. Mục đích lấy mẫu : ☑ YC khách hàng; ☐ Chương trình GS 4.Phương pháp lấy mẫu : Hướng dẫn quan trắc 5.7

5. Chỉ tiêu, phương pháp thử nghiệm: Xem phiếu YCTN số: .....1654.....

6.Thời gian và địa điểm lấy mẫu: Từ ...9....h..15... đến ...9....h..40.... ngày ...15.../..09..../2022 tại Nhà máy điện gió V1-2 - Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh - ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

7. Thiết bị quan trắc: ☑ Máy ồn Rion NL21, 42, ☐ Máy bụi HV-1E, ☐ Máy thu mẫu khí SKC, ☐ Máy Extech SD700, ☐ Testo 340, 350, ☐ Tecora G4, ☑ GPS Garmin, ☐ Máy đo pH HandyLap 100, ☐ Máy đo HandyLap 200, ☐ Máy đo độ đục, ☐ Máy đo độ rung, ☐ Thiết bị đo lưu tốc, ☑ Dụng cụ thu mẫu nước, ☐ Dụng cụ thu mẫu đất, ☐ TB khác .....

8. Điều kiện lấy mẫu: +Điều kiện môi trường: Trời nắng ☑; Trời mưa ☐; Hướng gió: .....

+Điều kiện sản xuất: Sản xuất bình thường ☑; Không sản xuất ☐; Khác:.....

STT	Tên mẫu/Kí hiệu	Vị trí thu mẫu	Tọa độ 5974 - 5977	Độ ồn	Vận tốc:	H (m)	D (m)	Áp suất	Nhiệt độ	Độ ẩm	Độ rung	TDS	pH	DO	Độ đục	Độ mặn	Điện trường (kV/m)	Từ trường (A/m)	Ánh sáng	Bảo quản
1	Không khí 1	Khu vực TBA		57,8													[illegible]			
				57,3													6,058			
	9°37'21,7"/106°33'35,7"			57,9													6,143			
2	Không khí 2	Khu vực Nhà quản lý vận hành		58,3													[illegible]			
				59,1													[illegible]			
	37'21,8"/106°33'36,6"			58,6													[illegible]			
3	Nước thải 1	Nước thải sinh hoạt đầu vào			0,1	0,01	0,021		28,7				7,22							
					0,2	0,01	0,021		28,7				7,22							
	7'22,8"/106°33'36,8"				0,1	0,01	0,021		28,7				7,22							
4	Nước thải 2	Nước thải sinh hoạt đầu ra			0,1	0,01	0,021		29,1				7,40							
					0,1	0,01	0,021		29,1				7,40							
					0,1	0,01	0,021		29,1				7,40							
	9°37'23,9"/106°33'35,5"																			

8.Lưu lượng, thời gian thu mẫu: ☐ SO_2: 1L/p; 30 phút; ☐ NO_2: 0,5L/p; 30 phút; ☐ NH_3: 0,5L/p; 30 phút; ☐ H_2S: 1L/p; 40 phút; ☐ HF: 1L/p; 20 phút; ☐ VOC, C_nHm: 0,2L/p; 25 phút; ☐ Cl_2: 1L/p; 30 phút;; ☐ Bụi chì: 100L/p; 20 phút; ☐ CH_3SH, Napthalene: 0,2L/p; 50 phút; ☐ H_2SO_4, H_3PO_4: 1,5L/p; 20 phút; ☐ HCl, HBr, HNO_3: 2L/p; 20 phút; ☐ Xyanua: 1L/p; 2 giờ; ☐ Acetaldehyde: 0,05L/p; 20 phút; ☐ Cloroform: 0,2L/p; 20 phút; ☐ Asen: 2L/p; 4 giờ; ☐ Thủy ngân: 0,2L/p; 20 phút; ☐ Kim loại: 2L/p; 20 phút; ☐ Phenol: 0,1L/p; 20 phút; ☐ O_3: 3L/p; 30p

	Quan trắc viên	Trưởng nhóm quan trắc	Đại diện cơ sở	.....	.....
Chữ ký :	[signature]	[signature]	[signature]	[signature]	.....
Họ và tên :			Trần Thị Hồng Tươi		.....
Chức vụ:	Nguyễn Hoàng Duy			Nguyễn Thị Minh Khai	.....

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830358 - Fax: 0292.3833978
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:5974/MT/1654/0922

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 1 (Khu vực TBA)
Tọa độ: 9°37'21,7"/106°33'35,7"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1654

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 9h15 - 9h40 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió V1-2 - Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	57,7
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	6,162

Ghi chú: - (1) được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P. TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tố

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approved of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292 3830353 - Fax: 0292 3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5975/MT/1654/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)[1]

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 2 (Khu vực nhà quản lý vận hành)
Tọa độ: 9°37'21.8"/106°33'36.6"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1654
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h15 - 9h40 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió V1-2 - Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	58,7
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,014

Ghi chú: - [1] được Sở Y tế thành phố Cần Thơ chỉ định theo Quyết định số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

P.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Huỳnh Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH)
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

Số:5976/MT/1654/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 1 (Nước thải sinh hoạt đầu vào)
Tọa độ: 9°37'22,8"/106°33'36,8"

2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)

3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022

4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh

5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022

6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....

8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1654

- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
- Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
- Thời gian và địa điểm: Từ 9h15 - 9h40 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió V1-2 - Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,24 (tại 28,7°C)
2	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	71,00
3	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (MDL = 0,30)
4	Hàm lượng BOD5 (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	150
5	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	250
6	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	0,05
7	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	20,17
8	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	7,75

Ghi chú: - (1) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

KT.TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

Trần Nguyễn Bảo Loan

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830359 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5976/MT/1654/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)[1]

Ngày: 26/09/2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Tổng Coliforms	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	$1,5 \times 10^5$
10	Lưu lượng dòng chảy	m^3/giờ	HD 5.6-QT-58	0,08

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Can Tho City
Tel: 0292.3830363 - Fax: 0292.3833078
Email: catech@canthо.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5977/MT/1654/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Ngày: 26/09/2022
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 2 (Nước thải sinh hoạt đầu ra)
   Tọa độ: 9°37'23,9"/106°33'35,5"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 15/09/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 15/09/2022 đến 24/09/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 1654
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 9h15 - 9h40 ngày 15/09/2022 tại Nhà máy điện gió V1-2 - Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,40 (tại 29,1°C)
2	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	13,00
3	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (MDL = 0,30)
4	Hàm lượng BOD_5 (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	9
5	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	15
6	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	6,06
7	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	3,36
8	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	2,16

Ghi chú: - (1) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Bảo Loan

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:5977/MT/1654/0922

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)[1]

Ngày: 26/09/2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Tổng Coliforms	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	$1,5 \times 10^3$
10	Lưu lượng dòng chảy	m^3/giờ	HD 5.6-QT-58	0,06

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TC ĐL CL CẦN THƠ

BIÊN BẢN QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số : 2446
Trang : 01

1.Nơi Y/C lấy mẫu, thử nghiệm: CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT 2.Địa chỉ:. 363 Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 8, Phường 7, TP.TV, tỉnh Trà Vinh

3. Mục đích lấy mẫu : ☑ YC khách hàng; ☐ Chương trình GS 4.Phương pháp lấy mẫu : Hướng dẫn quan trắc 5.7

5. Chỉ tiêu, phương pháp thử nghiệm: Xem phiếu YCTN số: 2446

6.Thời gian và địa điểm lấy mẫu: Từ 10 h 30 đến 11 h 30 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió V1-2 - Công ty cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh - ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

7. Thiết bị quan trắc: ☐ Máy ồn Rion NL21, 42, ☑ Máy bụi HV-1E, ☐ Máy thu mẫu khí SKC, ☐ Máy Extech SD700, ☐ Testo 340, 350, ☐ Tecora G4, ☑ GPS Garmin, ☐ Máy đo pH HandyLap 100, ☐ Máy đo HandyLap 200, ☐ Máy đo độ đục, ☐ Máy đo độ rung, ☐ Thiết bị đo lưu tốc, ☐ Dụng cụ thu mẫu nước, ☐ Dụng cụ thu mẫu đất, ☐ TB khác .....

8. Điều kiện lấy mẫu: +Điều kiện môi trường: Trời nắng ☑; Trời mưa ☐; Hướng gió: .....

+Điều kiện sản xuất: Sản xuất bình thường ☑; Không sản xuất ☐; Khác:.....

STT	Tên mẫu/Kí hiệu	Vị trí thu mẫu	Tọa độ	Độ ồn	Vận tốc:...	H (m)	D (m)	Áp suất	Nhiệt độ	Độ ẩm	Độ rung	TDS	pH	DO	Độ đục	Độ mặn	Điện trường (kV/m)	Từ trường (A/m)	Ánh sáng	Bảo quản
1	Không khí 1	Khu vực TBA	9o37'21,7"/ 106o33'35,7"	54,4													3,861			
				54,4													3,525			
				54,5													3,686			
2	Không khí 2	Khu vực Nhà quản lý vận hành	9o37'21.8"/ 106o33'36.6"	58,6													[illegible]			
				58,6													[illegible]			
				58,6													[illegible]			
3	Nước thải 1	Nước thải sinh hoạt đầu vào	9o37'22,8"/ 106o33'36,8"		[illegible]	[illegible]	[illegible]		28,7				6,53							
					[illegible]	[illegible]	[illegible]		28,7				6,53							
					[illegible]	[illegible]	[illegible]		28,7				6,53							
4	Nước thải 2 8743-8746	Nước thải sinh hoạt đầu ra	9o37'23,9"/ 106o33'35,5"		[illegible]	[illegible]	[illegible]		29,8				6,89							
					[illegible]	[illegible]	[illegible]		29,8				6,89							
					[illegible]	[illegible]	[illegible]		29,8				6,89							

8.Lưu lượng, thời gian thu mẫu: ☐ SO_2: 1L/p: 30 phút; ☐ NO_2: 0,5L/p; 30 phút; ☐ NH_3: 0,5L/p; 30 phút; ☐ H_2S: 1L/p; 40 phút; ☐ HF: 1L/p; 20 phút; ☐ VOC, C_nH_m: 0,2L/p; 25 phút; ☐ Cl_2: 1L/p; 30 phút;; ☐ Bụi chì: 100L/p; 20 phút; ☐ CH_3SH, Napthalene: 0,2L/p; 50 phút; ☐ H_2SO_4, H_3PO_4: 1,5L/p; 20 phút; ☐ HCl, HBr, HNO_3: 2L/p; 20 phút; ☐ Xyanua: 1L/p; 2 giờ; ☐ Acetaldehyde: 0,05L/p; 20 phút; ☐ Cloroform: 0,2L/p; 20 phút; ☐ Asen: 2L/p; 4 giờ; ☐ Thủy ngân: 0,2L/p; 20 phút; ☐ Kim loại: 2L/p; 20 phút: ☐ Phenol: 0,1L/p; 20 phút; ☐ O_3: 3L/p; 30p

	Quan trắc viên	Trưởng nhóm quan trắc	Đại diện cơ sở	.....	.....
Chữ ký :	[signature]	[signature]	[signature]	[signature]	.....
Họ và tên :	Trần Hữu Ân	.....	Trần Thị Hồng Cẩm	.....	.....
Chức vụ:	.....	.....	.....	Ng. T. Thanh Nhuần	.....

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3839376
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8743/MT/2446/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 1 (Khu vực TBA)
   Tọa độ: 9°37'21,7"/106°33'35,7"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2446
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 10h30 - 11h00 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió V1-2 - Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	54,4
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	3,691

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830853 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8744/MT/2446/1222

Ngày: 21/12/2022
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Không khí 2 (Khu vực Nhà quản lý vận hành)
   Tọa độ: 9°37'21,8"/106°33'36,6"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu được đo tại hiện trường
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2446
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 10h30 - 11h00 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió V1-2 - Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-1:2010	58,6
2	Cường độ điện trường	kV/m	QCVN 25:2016/BYT	0,036

Ghi chú: - (1) theo Công văn số 4472/SYT-YDQLHN ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Sở Y tế TP. Cần Thơ V/v thống nhất văn bản công bố đủ điều kiện Quan trắc môi trường lao động theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. **GIÁM ĐỐC**
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Canthо City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833970
Email: catech@canthо.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8745/MT/2446/1222

Ngày: 21/12/2022

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 1 (Nước thải sinh hoạt đầu vào)
   Tọa độ: 9°37'22,8"/106°33'36,8"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2446
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 10h30 - 11h00 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió V1-2 - Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,53 (tại 28,7°C)
2	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	75,50
3	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	2,00
4	Hàm lượng BOD_5 (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	185
5	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	323
6	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	0,09
7	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	13,45
8	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	3,79

Ghi chú: - (1) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830358 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

Số:8745/MT/2446/1222

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Tổng Coliforms	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	$9,3 \times 10^5$
10	Lưu lượng	m^3/giờ	HD 5.6-QT-58	0,08

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street-Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8746/MT/2446/1222

Ngày: 21/12/2022

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 2 (Nước thải sinh hoạt đầu ra)
   Tọa độ: 9°37'23,9"/106°33'35,5"
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 09/12/2022
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 09/12/2022 đến 19/12/2022
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**
   363 Nguyễn Thị Minh Khai, khóm 8, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
7. Lưu mẫu : Không ☑ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu,TN tại hiện trường : xem biên bản lấy mẫu thử nghiệm tại hiện trường số 2446
   - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
   - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
   - Thời gian và địa điểm: Từ 10h30 - 11h00 ngày 09/12/2022 tại Nhà máy điện gió V1-2 - Công ty Cổ phần điện gió Trường Thành Trà Vinh (Ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH	-	TCVN 6492:2011	6,89 (tại 29,8°C)
2	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2017	31,00
3	Hàm lượng Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	KPH (MDL = 0,30)
4	Hàm lượng BOD_5 (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210D:2017	18
5	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017	32
6	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO_3^-.E:2017	6,65
7	Hàm lượng Amoni (NH_4^+) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)
8	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2017	0,75

Ghi chú: - (1) được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Quyết định số 2376/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp KQTN trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
   Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
   This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn
Website: catech.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
(Phòng thử nghiệm được chỉ định)(1)

Số:8746/MT/2446/1222

Ngày: 21/12/2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9	Tổng Coliforms	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	KPH
10	Lưu lượng	m^3/giờ	HD 5.6-QT-58	0,06

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gởi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gởi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số hiệu: VIMCERTS 019

(Cấp lần 04)

Tên tổ chức:

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ

Trụ sở chính:

Số 45 đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định số 2376 /QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Huỳnh Nguyễn Bảo Loan Chức vụ: Giám đốc

CCCD số 092174002346 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21 tháng 8 năm 2018

Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm

Từ ngày 26 tháng 10 năm 2020

Đến ngày 25 tháng 10 năm 2023

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:		
- Nước mặt:	Lấy mẫu: 04 thông số	Đo tại hiện trường: 10 thông số
- Nước dưới đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 08 thông số
- Nước mưa:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 04 thông số
- Nước biển:	Lấy mẫu: 03 thông số	Đo tại hiện trường: 08 thông số
- Nước thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 05 thông số
2. Khí		
- Không khí xung quanh:	Lấy mẫu: 31 thông số	Đo tại hiện trường: 06 thông số
- Khí thải:	Lấy mẫu: 29 thông số	Đo tại hiện trường: 11 thông số
3. Đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	
4. Trầm tích:	Lấy mẫu: 01 thông số	
5. Bùn thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	
6. Chất thải rắn:	Lấy mẫu: 01 thông số	

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:	
- Nước mặt:	41 thông số
- Nước dưới đất:	44 thông số
- Nước mưa:	11 thông số
- Nước biển:	27 thông số
- Nước thải:	41 thông số
2. Khí:	
- Không khí xung quanh:	26 thông số
- Khí thải:	25 thông số
3. Đất:	17 thông số
4. Trầm tích:	11 thông số
5. Bùn thải:	15 thông số
6. Chất thải rắn:	15 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 2376 /QĐ-BTNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quan trắc môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị thực hiện quy trình thủ tục liên thông giải quyết thủ tục chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Trung

tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ;

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổng cục Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với đối với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận "**Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ**", địa chỉ tại Số 45 đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường (số đăng ký 019/TN-QTMT) theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (mã số **VIMCERTS 019**) theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (các Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thông tin chi tiết về lĩnh vực và phạm vi được chứng nhận tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TNMT Cần Thơ;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL (09).

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 0-2-7-5 Quyển số 01 SCT/BS
Ngày 02-02-2021
CHỦ TỊCH

Trần Hồng Tuyết Trân

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC 3

BẢN VẼ

TỔNG MẶT BẰNG NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2

MẶT BẰNG KHU ĐIỀU HÀNH VÀ TRẠM BIẾN ÁP NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2

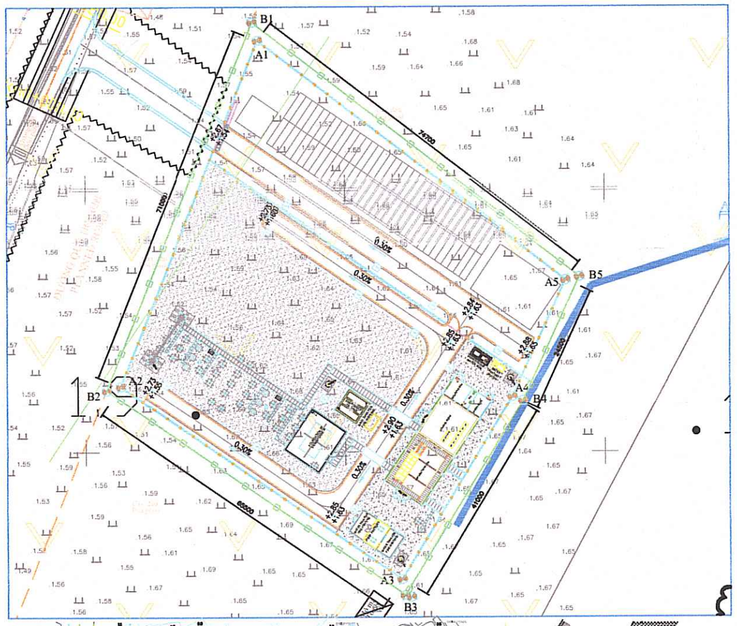

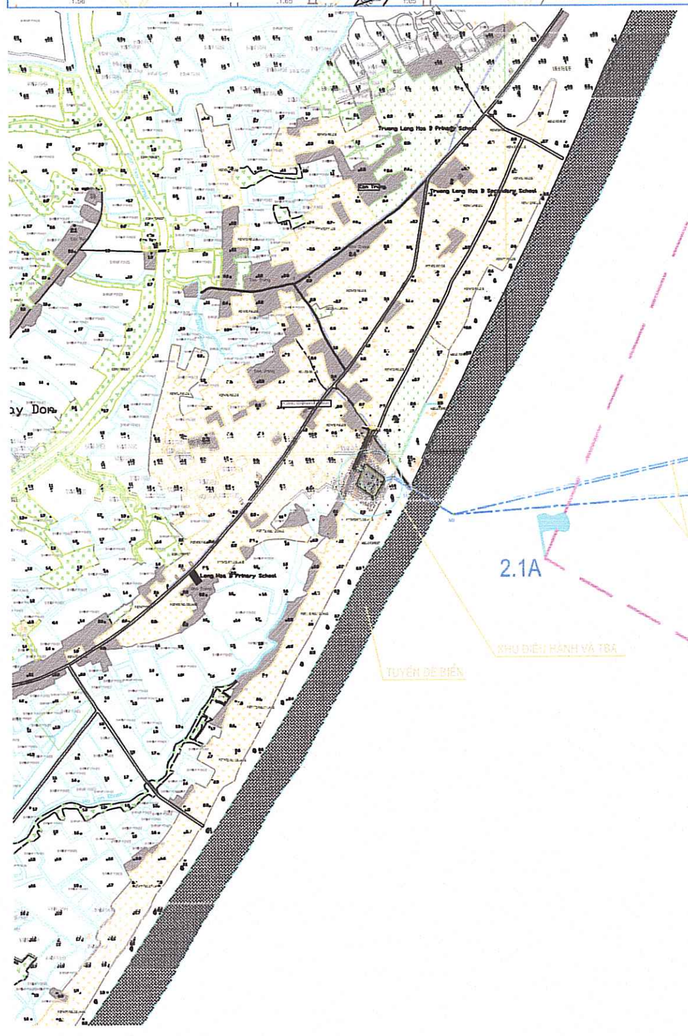

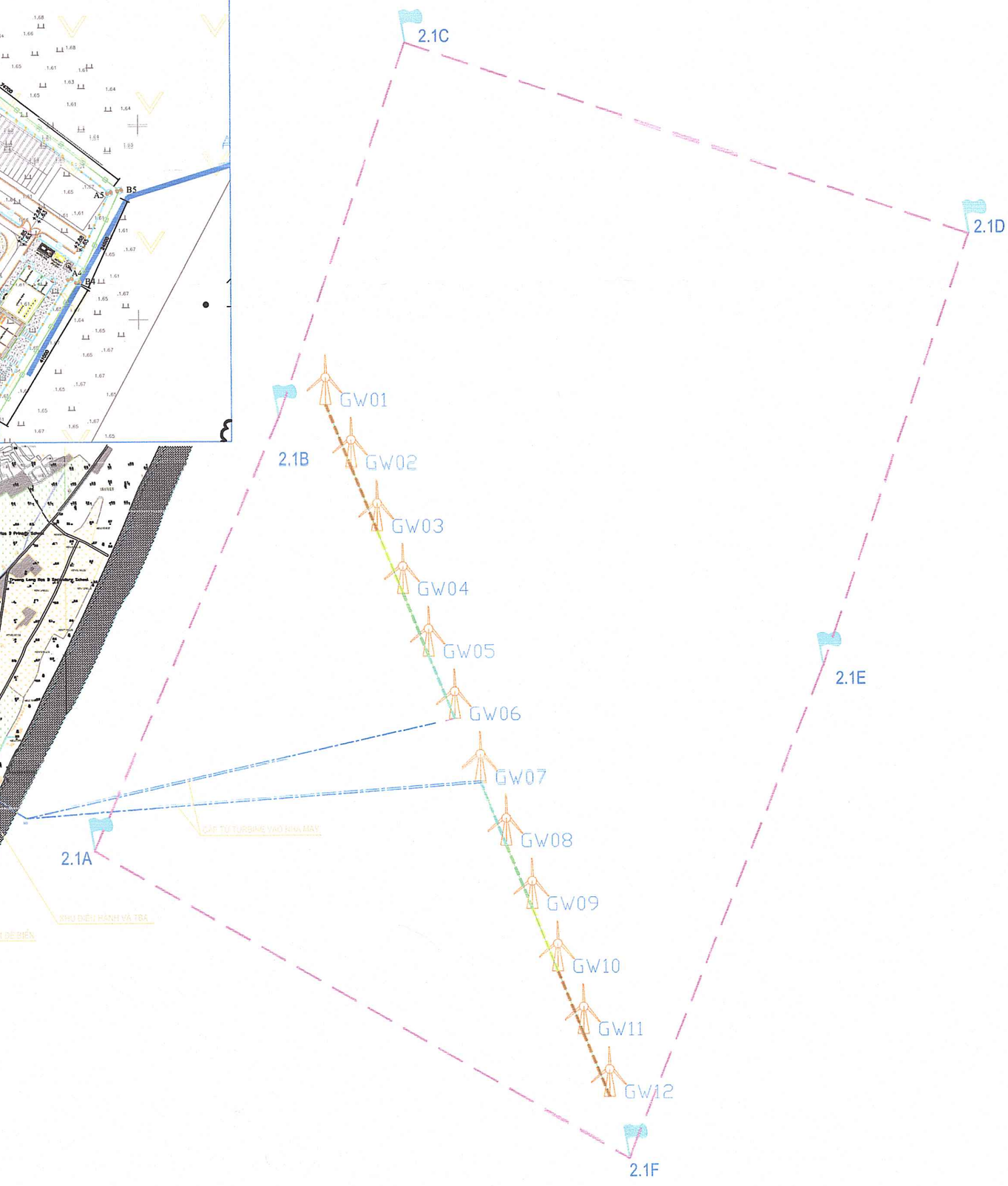

lưu ý:

1. Bản vẽ này được chuẩn bị trên cơ sở lập bản đồ hiện trạng của khu vực xây dựng nhà máy điện gió V1-2 tỉnh Trà Vinh
2. Diện tích chiếm đất của trạm biến áp được giới hạn bởi các điểm B1, B2, B3, B4, B5
3. Diện tích khu vực lắp đặt turbine gió được giới hạn bởi các điểm 2.1A, 2.1B, 2.1C, 2.1D, 2.1E, 2.1F.

Ký hiệu

- Ranh giới chiếm đất của đường vào trạm biến áp
- Điểm giới hạn của khu vực lắp đặt turbine
- Điểm giới hạn của khu vực lắp đặt turbine

DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2

TT	Nhu cầu sử dụng đất và sử dụng khu vực biển	Diện tích (ha)
1	**Nhu cầu sử dụng khu vực biển**	
	Diện tích khu vực lắp dựng tua birbine gió	1,206.00
2	**Nhu cầu sử dụng đất liền**	
2.2	**Đường dây 110kV đấu nối dài khoảng 1.605m**	
*	Diện tích hành lang an toàn lưới điện: 1.605m x 15m = 24.075m2.	2.4
*	Diện tích xây dựng các trụ điện	0.1
2.3	**Khu Quản lý, vận hành và trạm biến áp**	**0.57**

BẢNG TOẠ ĐỘ

Tên điểm	Hệ tọa độ phẳng: VN-2000 Kinh tuyến trục 105° 00' Múi chiếu 3°	
	X(m)	Y(m)
1. TỌA ĐỘ CÁC MỐC RANH GIỚI CỦA DỰ ÁN		
2.1A	1064063	616752
2.1B	1066061	617628
2.1C	1067801	618227
2.1D	1066909	620867
2.1E	1064904	620175
2.1F	1062633	619253
2. BẢNG TỌA ĐỘ VỊ TRÍ TIM TRỤ TUABINE GIÓ		
GW01	1066124.259	617853.402
GW02	1065833.056	617971.989
GW03	1065540.852	618091.574
GW04	1065249.649	618210.161
GW05	1064957.446	618328.747
GW06	1064666.241	618448.334
GW07	1064374.039	618566.919
GW08	1064082.836	618685.507
GW09	1063790.632	618805.093
GW10	1063499.43	618923.68
GW11	1063207.227	619042.266
GW12	1062915.023	619161.852
3. TỌA ĐỘ KHU TRẠM		
B1	1064381.92	616133.36
B2	1064311.76	616104.04
B3	1064272.35	616161.41
B4	1064309.8	616184.26
B5	1064333.42	616195.14

Tư vấn ĐTQ Consultant: VIỆN NĂNG LƯỢNG INSTITUTE OF ENERGY			Dự án Project: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 TRÀ VINH (ABMW) V1-2 TRÀ VINH WIND POWER PLANT - (ABMW)	Địa điểm chủ đầu tư Owner: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THỊNH TRÀ VINH TRUONG THANH TRA VINH WIND POWER JSC
Giám đốc (PT) Director (in charge)	Trần Kỳ Phúc		Tên bản vẽ Drawing Title: TỔNG MẶT BẰNG NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2	
C.N.D.A Project Manager	Nguyễn Đức Hạnh			
Kiểm soát Checked by	Nguyễn Hải Đông			
Thiết kế Designed by	Nguyễn Như Tú		Giai đoạn Stage: T.K.K.T.Đ.D	Ngày/Date: 11/2020
Người vẽ Drawn by	Nguyễn Như Tú		Phiên bản/Rev.: 01	Tỷ lệ/ Scale:
				Số bản vẽ/ Drawing No.: E864-V1-2 -TKKT-XD-TMB

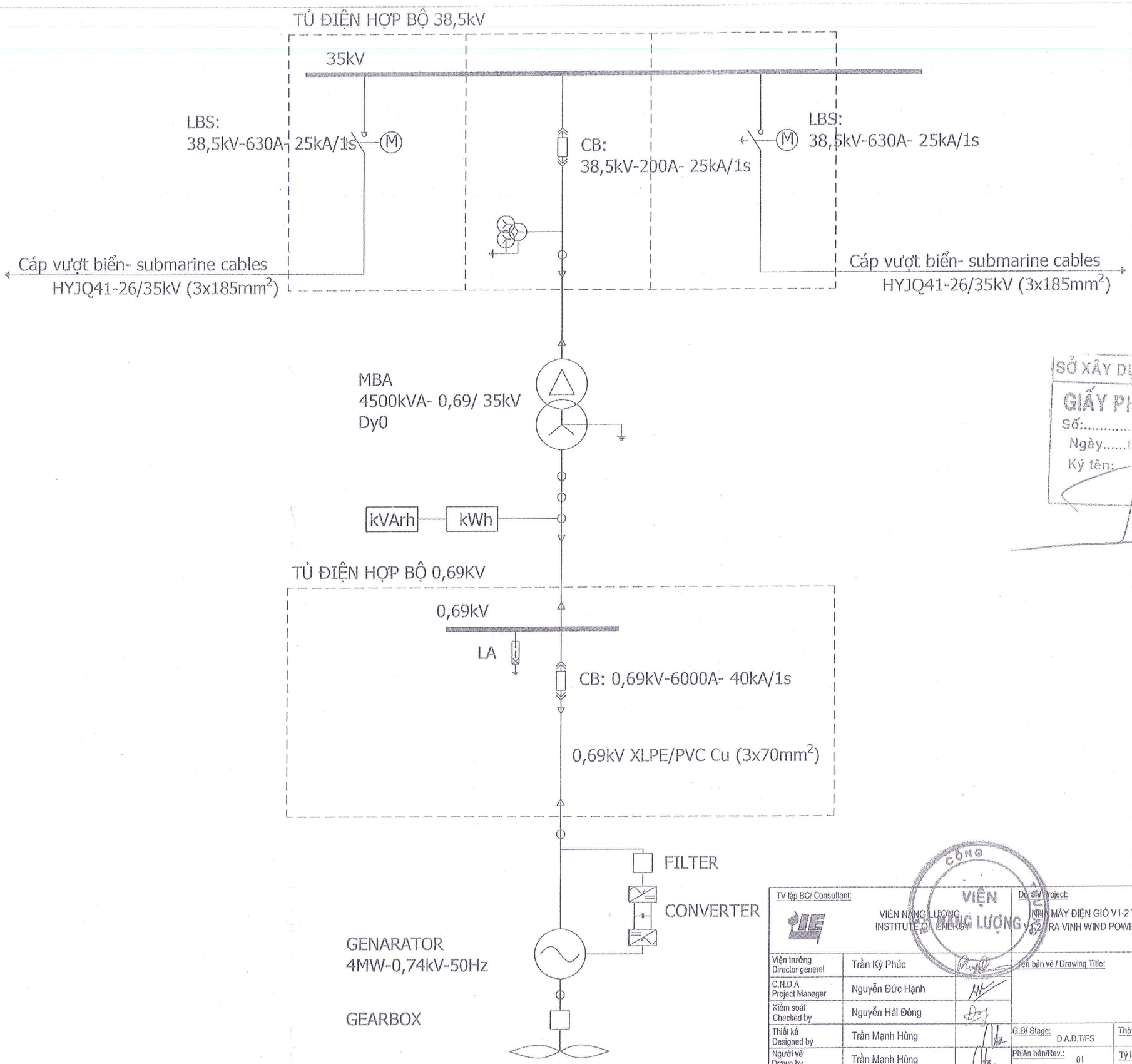

SỞ XÂY DỰNG TỈNH TRÀ VINH
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

TV lập BC/ Consultant: VIỆN NĂNG LƯỢNG INSTITUTE OF ENERGY			Dự án/ Project: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 TRÀ VINH (48MW) V1-2 TRA VINH WIND POWER PLANT (48MW)	Chủ đầu tư/ Owner: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH TRUONG THANH TRA VINH WIND POWER JSC
Viện trưởng Director general	Trần Kỳ Phức		Tên bản vẽ / Drawing Title: SƠ ĐỒ NỐI ĐIỆN TUA BIN GIÓ ĐIỂN HÌNH TURBINE SINGLE LINE DIAGRAM	
C.N.D.A Project Manager	Nguyễn Đức Hạnh			
Kiểm soát Checked by	Nguyễn Hải Đông			
Thiết kế Designed by	Trần Mạnh Hùng		G.Đ/ Stage: D.A.Đ.T/FS	Thời gian/Date: 12/2020
Người vẽ Drawn by	Trần Mạnh Hùng		Phiên bản/Rev.: 01	Tỷ lệ/ Scale:
				Số bản vẽ / Drawing No.: E864-V1-2-TKKT-EL1-02

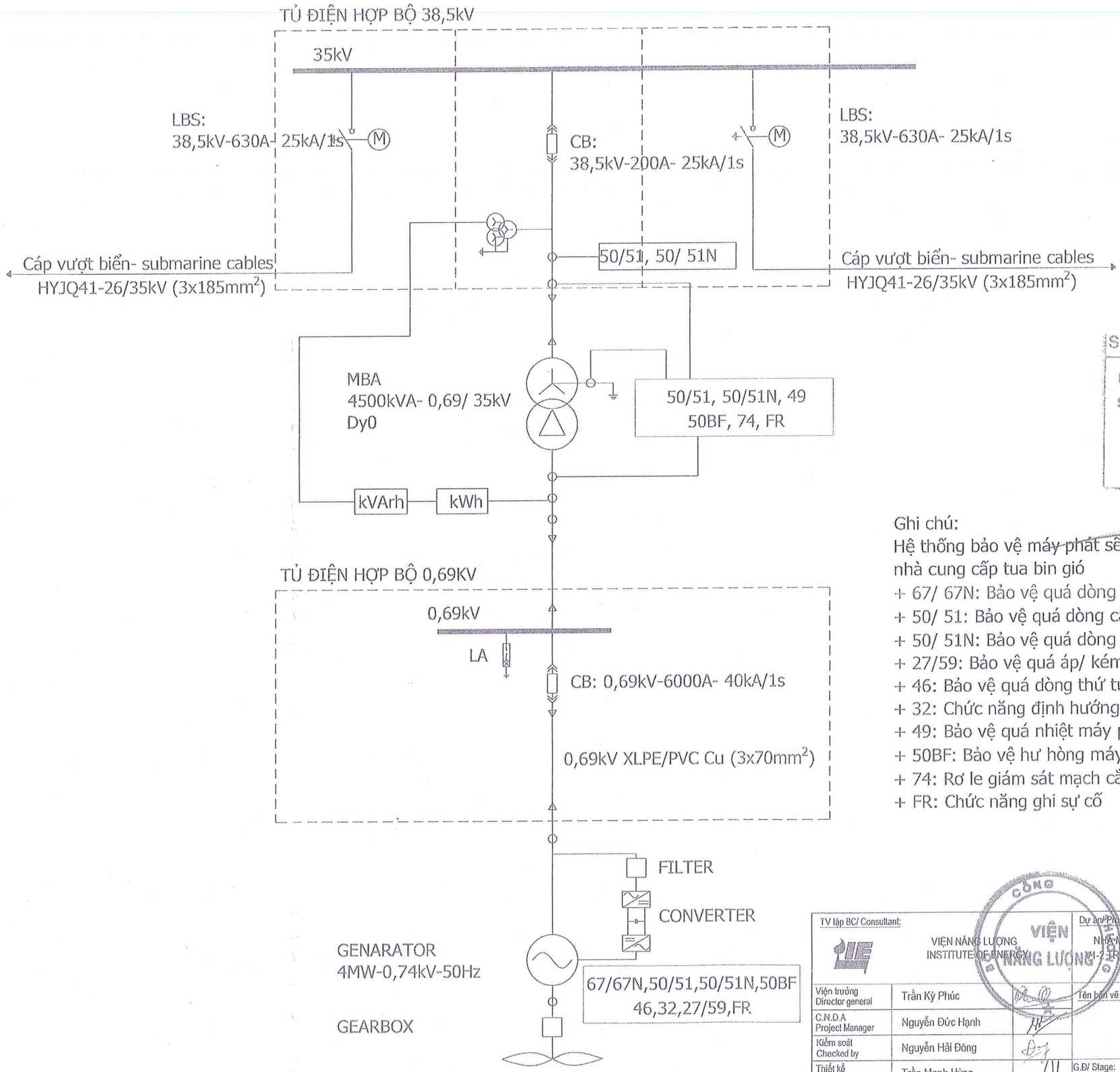

SỞ XÂY DỰNG TỈNH TRÀ VINH
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

Ghi chú:
Hệ thống bảo vệ máy phát sẽ được cung cấp đồng bộ bởi nhà cung cấp tua bin gió
+ 67/ 67N: Bảo vệ quá dòng và quá dòng chạm đất có hướng
+ 50/ 51: Bảo vệ quá dòng cắt nhánh và có thời gian
+ 50/ 51N: Bảo vệ quá dòng chạm đất cắt nhánh và có thời gian
+ 27/59: Bảo vệ quá áp/ kém áp
+ 46: Bảo vệ quá dòng thứ tự nghịch
+ 32: Chức năng định hướng công suất
+ 49: Bảo vệ quá nhiệt máy phát
+ 50BF: Bảo vệ hư hỏng máy cắt
+ 74: Rơ le giám sát mạch cắt
+ FR: Chức năng ghi sự cố

TV lập BC/ Consultant: VIỆN NĂNG LƯỢNG INSTITUTE OF ENERGY			Dự án/Project: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 TRÀ VINH (48MW) V1-2 TRÀ VINH WIND POWER PLANT (48MW)	Chủ đầu tư/ Owner: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH TRUONG THANH TRA VINH WIND POWER JSC
Viện trưởng Director general	Trần Kỳ Phúc		Tên bản vẽ / Drawing Title: SƠ ĐỒ BẢO VỆ RƠ LE TUA BIN GIÓ ĐIỂN HÌNH TURBINE RELAY PROTECT DIAGRAM	
C.N.D.A Project Manager	Nguyễn Đức Hạnh			
Kiểm soát Checked by	Nguyễn Hải Đông			
Thiết kế Designed by	Trần Mạnh Hùng		G.Đ/ Stage: D.A.Đ.T/FS	Thời gian/Date: 12/2020
Người vẽ Drawn by	Trần Mạnh Hùng		Phiên bản/Rev.: 01	Tỷ lệ/ Scale:
				Số bản vẽ / Drawing No.: E864-V1-2-TKKT-EL1-03

MẶT CẮT MƯƠNG CÁP DƯỚI BIỂN Ở ĐỘ SÂU 1M

MƯƠNG CÁP 1 ỐNG HDPE 180 ĐI TRONG ĐÁ TRÊN CẠN

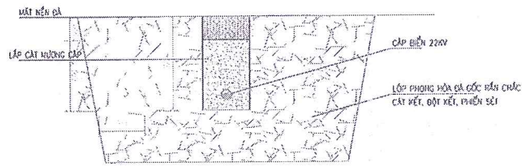

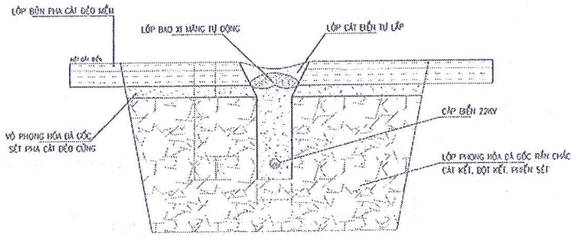

MẶT CẮT ĐÁY BIỂN

BÙN SÉT PHA CÁT DẺO MỀM, VỎ PHONG HÓA ĐÁ GỐC, SÉT PHA CÁT DẺO CỨNG, ĐÁ GỐC RẮN CHẮC

MẶT CẮT MƯƠNG CÁP DƯỚI BIỂN Ở ĐỘ SÂU 1,5M

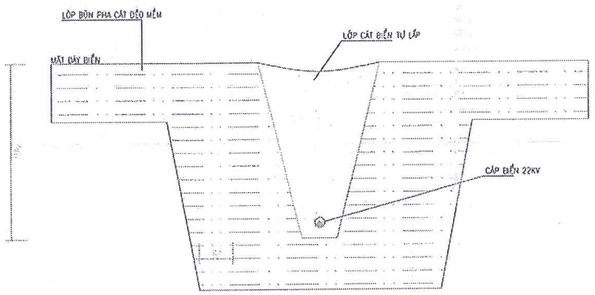

MẶT CẮT ĐÁY BIỂN

BÙN SÉT PHA CÁT DẺO MỀM

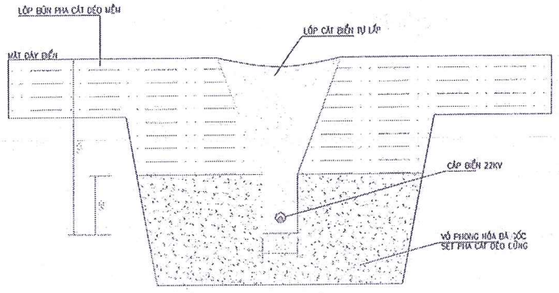

MẶT CẮT ĐÁY BIỂN

BÙN SÉT PHA CÁT DẺO MỀM, VỎ PHONG HÓA ĐÁ GỐC

MẶT CẮT MƯƠNG CÁP DƯỚI BIỂN Ở ĐỘ SÂU 2M

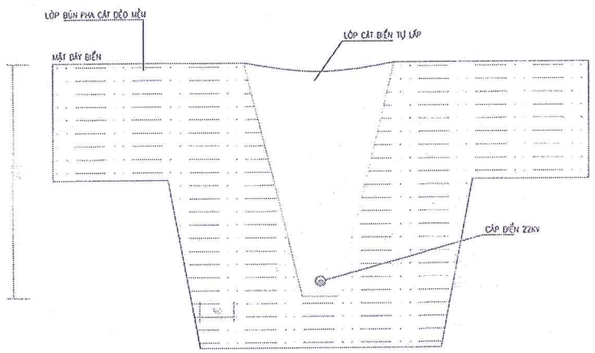

MẶT CẮT ĐÁY BIỂN

BÙN SÉT PHA CÁT DẺO MỀM

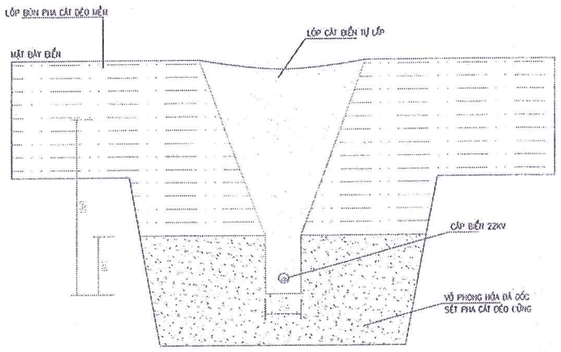

MẶT CẮT ĐÁY BIỂN

BÙN SÉT PHA CÁT DẺO MỀM, VỎ PHONG HÓA ĐÁ GỐC

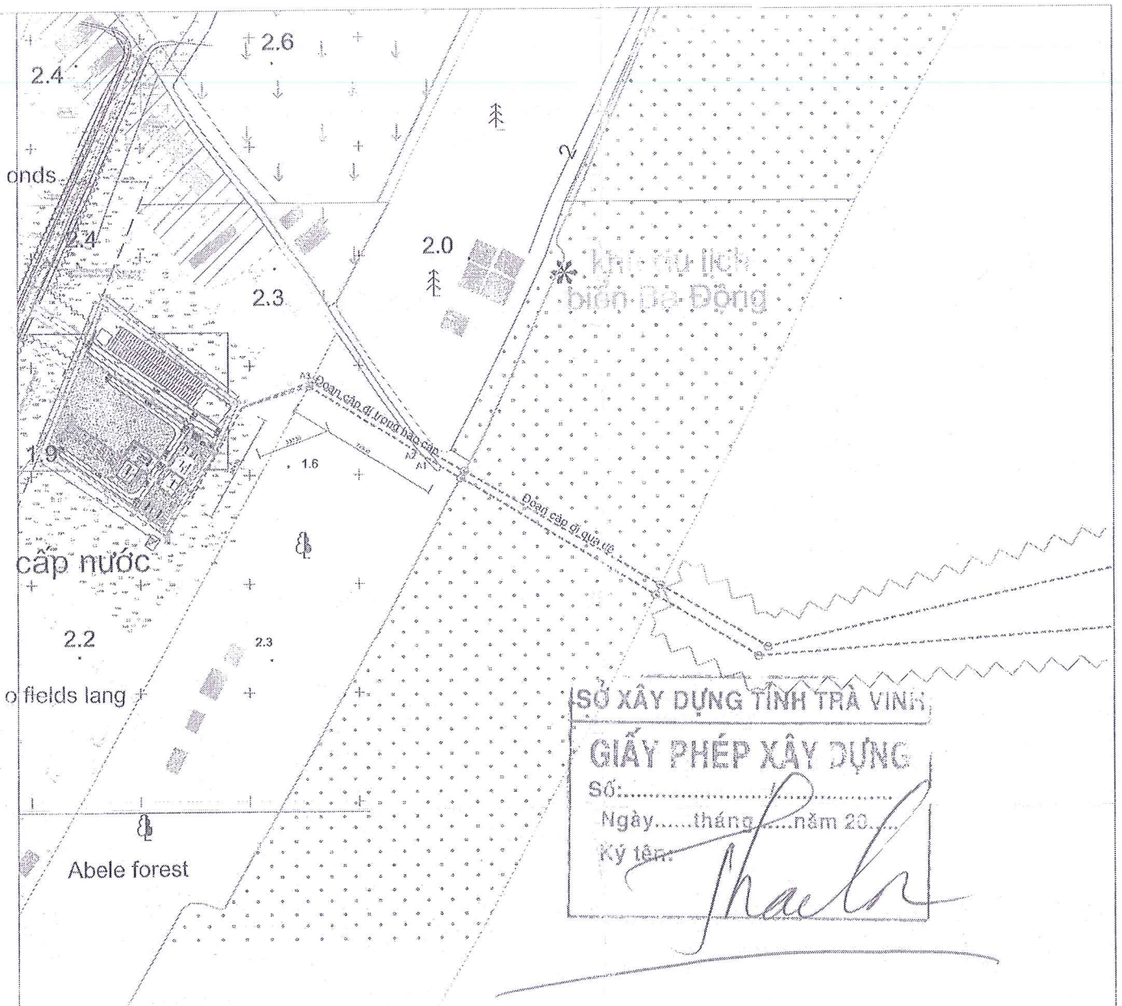

TV lập BC/ Consultant: VIỆN NĂNG LƯỢNG INSTITUTE OF ENERGY			Dự án/ Project: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 TRÀ VINH - 48MW V1-2 TRA VINH WIND POWER PLANT(48MW)
			Đại diện chủ đầu tư/ Owner: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH TRUONG THANH TRA VINH WIND POWER JOINT STOCK COMPANY
Viện trưởng Director general	Trần Kỳ Phúc		Tên bản vẽ/ Drawing Title: MẶT CẮT MƯƠNG CÁP DƯỚI BIỂN CROSS SECTION OF OFFSHORE CABLE TRENCH
C.N.D.A Project Manager	Nguyễn Đức Hạnh		
Kiểm soát Checked by	Nguyễn Hải Đông		
Thiết kế Designed by	Nguyễn Như Tú		Giai đoạn/ Stage: D.A.Đ.T/FS; Ngày/ Date: 11/2020; Số bản vẽ/ Drawing No.: E864-V1-2 -TKKT-XD-MC-01
Người vẽ Drawn by	Nguyễn Như Tú		Phiên bản/ Rev.: 01; Tỷ lệ/ Scale:

MẶT CẮT DỌC

TỶ LỆ 1:400

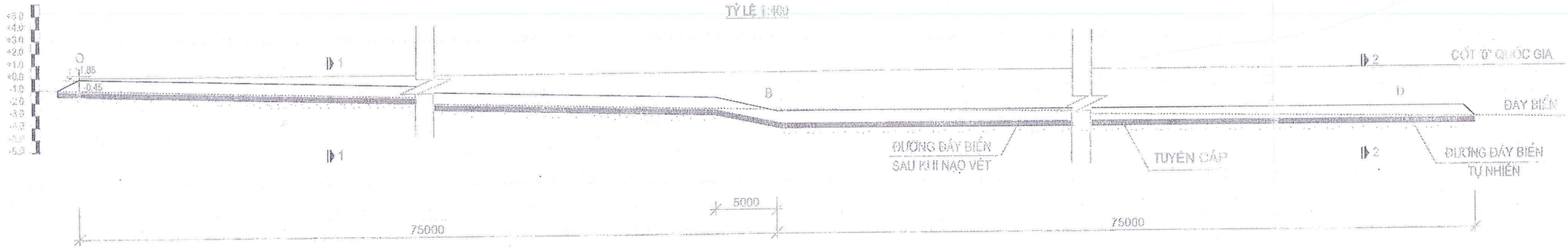

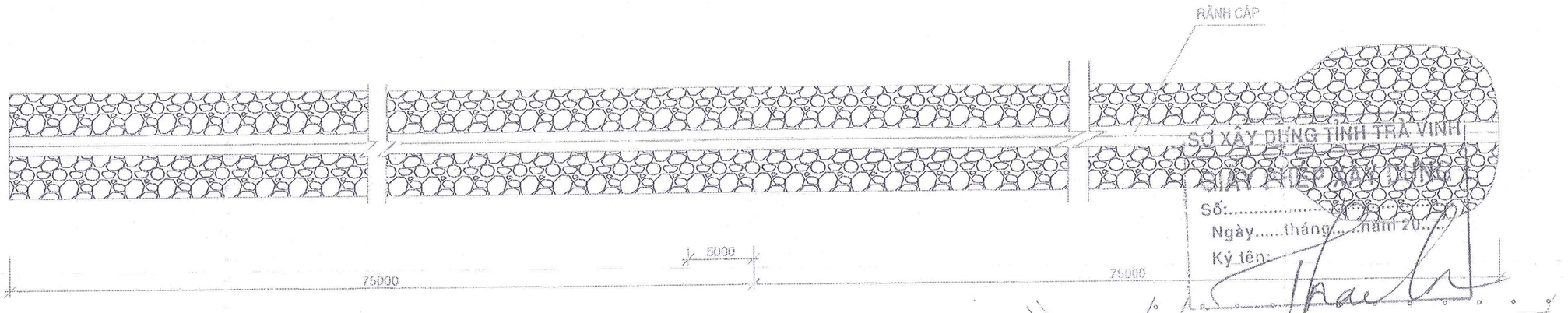

MẶT CẮT 2-2 PHƯƠNG ÁN

TỶ LỆ 1:200

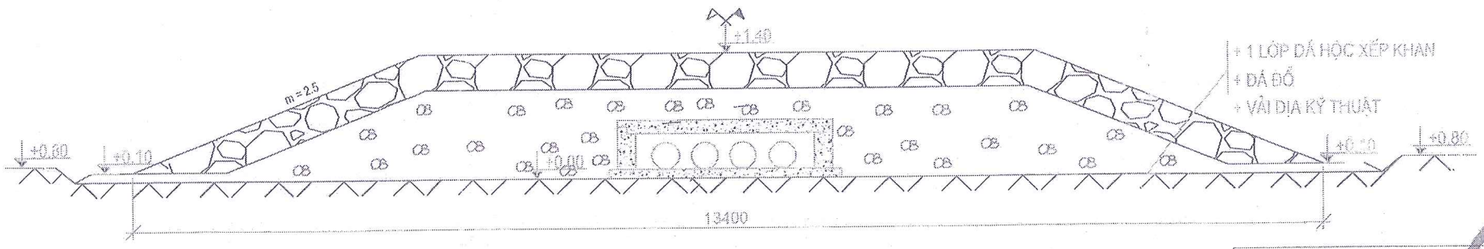

MẶT CẮT 1-1 PHƯƠNG ÁN

TỶ LỆ 1:200

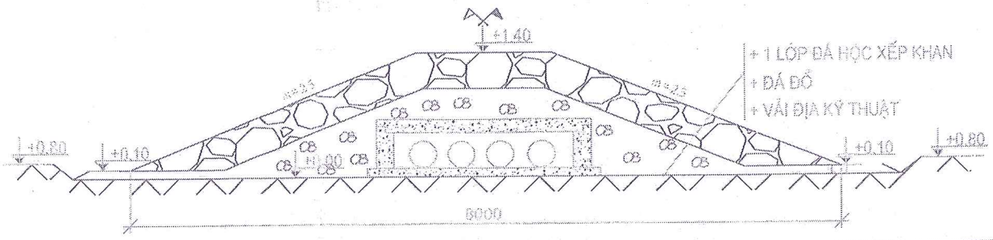

SỞ XÂY DỰNG TỈNH TRÀ VINH
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

TV lập BC/ Consultant: VIỆN NĂNG LƯỢNG INSTITUTE OF ENERGY			Dự án/ Project: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 TRÀ VINH - 48MW V1-2 TRA VINH WIND POWER PLANT(48MW)		Đại diện chủ đầu tư/ Owner: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH TRUONG THANH TRA VINH WIND POWER JOINT STOCK COMPANY
Viện trưởng Director general	Trần Kỳ Phức		Tên bản vẽ/ Drawing Title: BỐ TRÍ MƯƠNG CÁP QUA ĐÊ		
C.N.D.A Project Manager	Nguyễn Đức Hạnh				
Kiểm soát Checked by	Nguyễn Hải Đông				
Thiết kế Designed by	Nguyễn Như Tú		Giai đoạn/ Stage: D.A.Đ.T/T.K	Ngày/ Date: 11/2020	Số bản vẽ/ Drawing No.: E864-V1-2 -TKKT-XD-MC-02
Người vẽ Drawn by	Nguyễn Như Tú		Phiên bản/ Rev.: 01	Tỷ lệ/ Scale:	

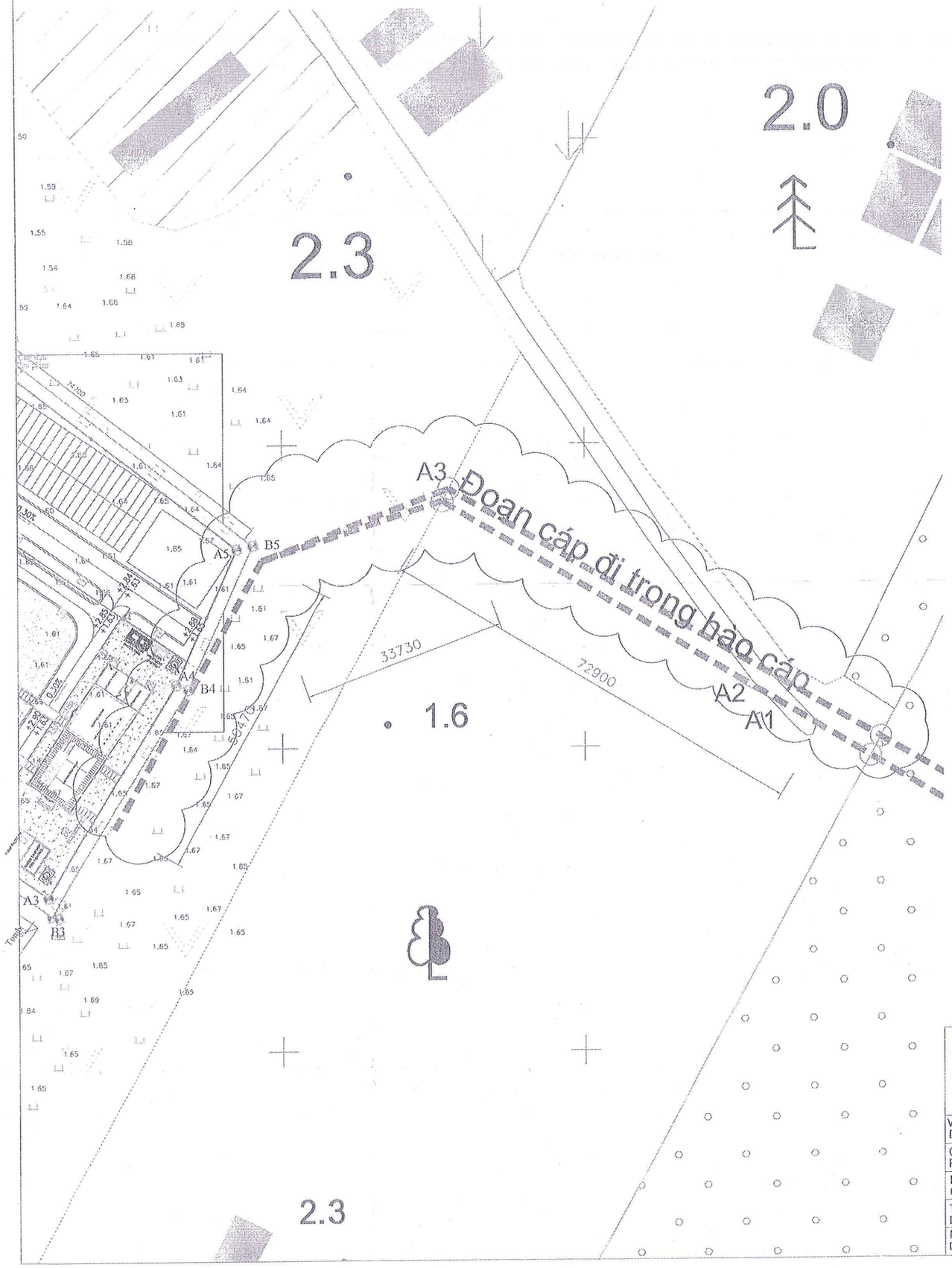

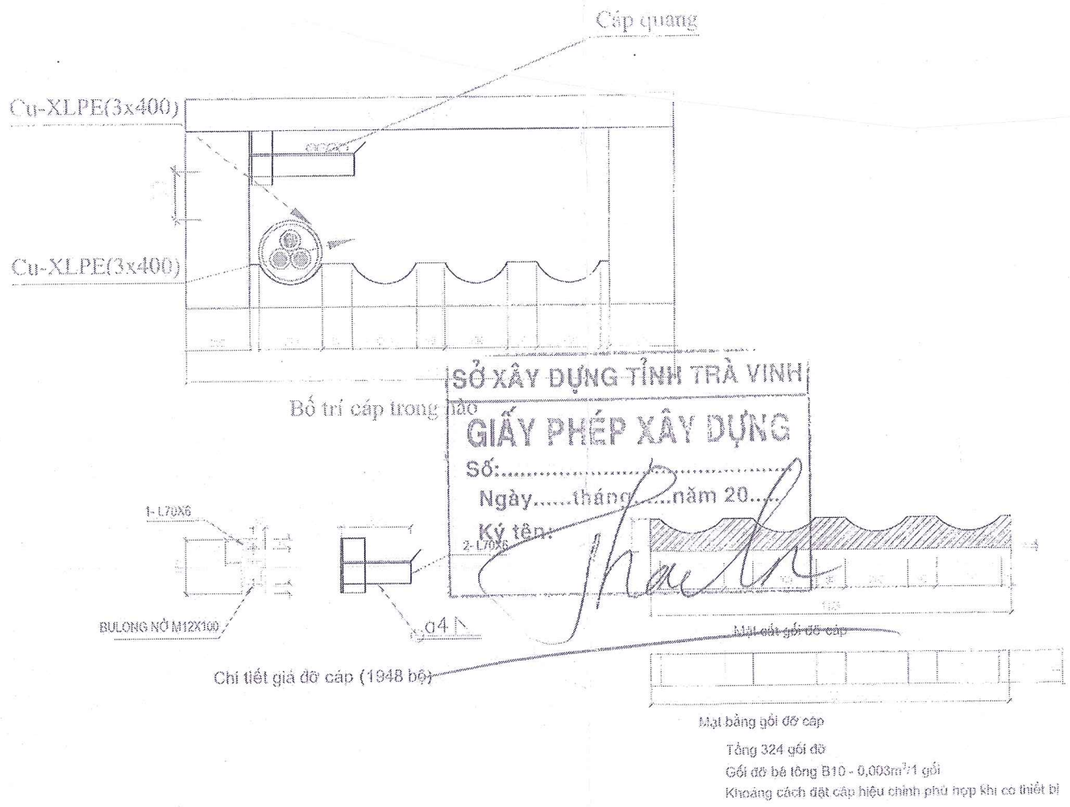

SỞ XÂY DỰNG TỈNH TRÀ VINH
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....
Ký tên:

TV lập BC/ Consultant: VIỆN NĂNG LƯỢNG INSTITUTE OF ENERGY			Dự án/ Project: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 TRÀ VINH - 48MW V1-2 TRA VINH WIND POWER PLANT(48MW)		Đại diện chủ đầu tư/ Owner: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH TRUONG THANH TRA VINH WIND POWER JOINT STOCK COMPANY
Viện trưởng Director general	Trần Kỳ Phúc		Tên bản vẽ/ Drawing Title: HÀO CÁP ĐI VÀO NHÀ ĐIỀU KHIỂN		
C.N.D.A Project Manager	Nguyễn Đức Hạnh				
Kiểm soát Checked by	Nguyễn Hải Đông				
Thiết kế Designed by	Nguyễn Như Tú		G.D/ Stage: D.A.E T/FS	Ngày/D.ate: 11/2020	Số bản vẽ/ Drawing No.: E864-V1-2 -TKKT-XD-MC-03
Người vẽ Drawn by	Nguyễn Như Tú		Phiên bản/Rev.: 01	Tỷ lệ/ Scale:	

No.	Coordinate of tower axis		Tower	Foundation	Dimension of 2 sides		Area (m2)
	X	Y			Side a (m)	Side b (m)	
1	1064315,64	616049,09	N122-30C	MB75-120	12	12	144
2	1064340,35	615864,77	N122-30C	MB75-120	12	12	144
3	1064219,29	615795,75	N122-30B	MB75-120	12	12	144
4	1064102,08	615661,29	N122-30B	MB75-120	12	12	144
5	1063972,08	615622,50	N122-30C	MB75-120	12	12	144
6	1063840,28	615386,21	N122-30B	MB75-120	12	12	144
7	1063646,13	615249,57	Đ122-34C	MB32-80	8	8	64
8	1063407,81	615081,84	N122-30C	MB75-120	12	12	144
9	1063423,64	615027,00	N122-30C	MB75-120	12	12	144

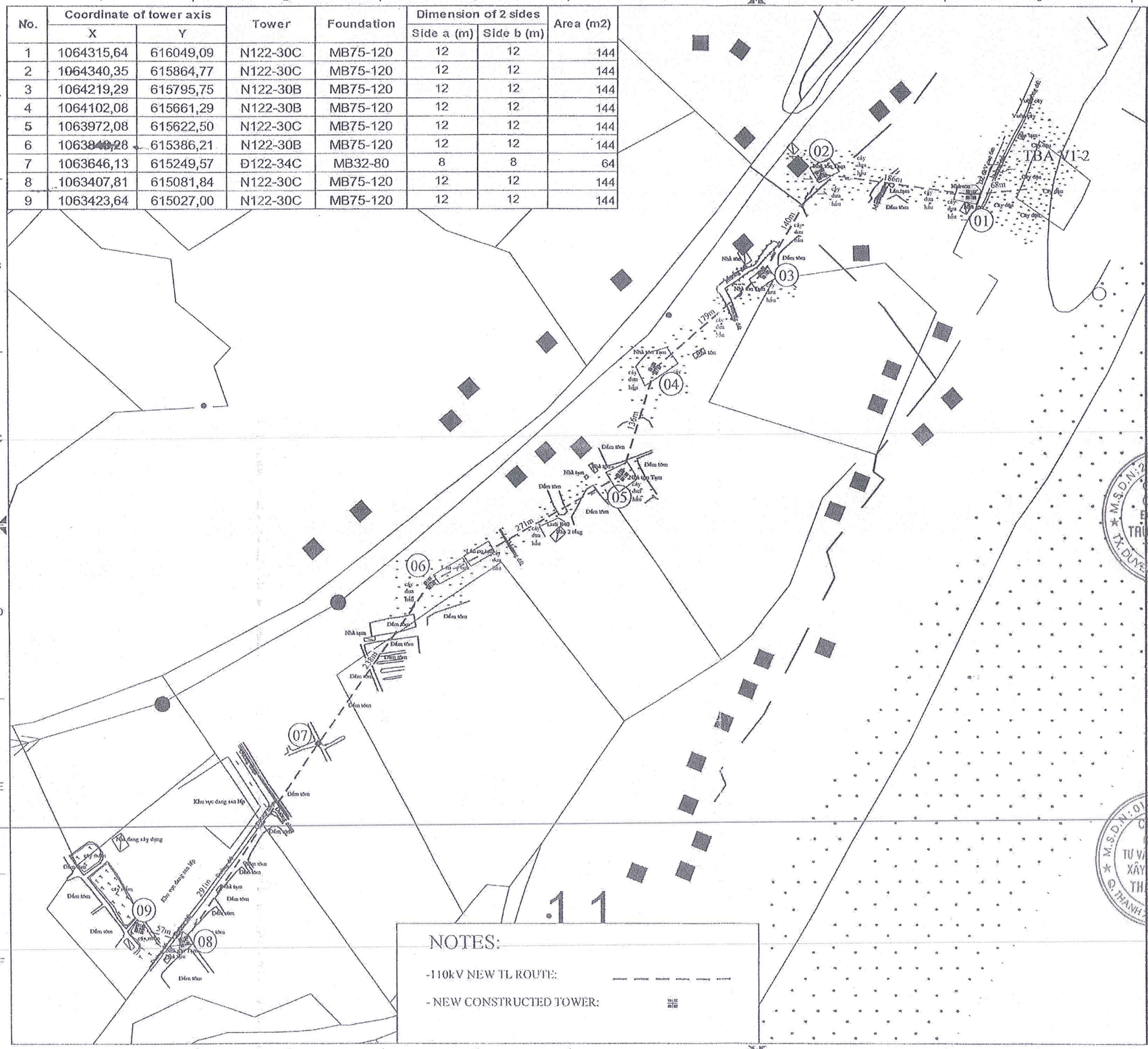

NOTES:

-110kV NEW TL ROUTE:

- NEW CONSTRUCTED TOWER:

Rev	DATE	DRAWING STATUS
A	DATE	FOR APPROVAL

REVISIONS

PROJECT TITLE:

TRA VINH V1.2 WIND POWER PLANT

OWNER:

TRUONG THANH TRA VINH WIND FARM JSC

Nha Mat Hamlet, Truong Long Hoa Commune, Duyen Hai Town, Tra Vinh Province, Vietnam

SUBSTATION AND TL. EPC CONTRACTOR:

A CHAU INDUSTRIAL TECHNOLOGY JSC

Floor 4, 5, 6, Tower A, Mandarin Garden 2 Building, No. 99 Tan Mai Street, Tan Mai Ward, Hoang Mai District, Hanoi City

SUBSTATION AND TL. EPC CONSULTANT:

THANH NAM POWER ENGINEERING & INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Office: No. 110 Tran Phu - Ha Dong - Ha Noi

TEL: 04.2246.8922 FAX: 04.3552.7916

EMAIL: info@thanhnamicec.com.vn

DRAWING TITLE:

TRANSMISSION LINE LAYOUT

DRAWING NO: TV-ACIT-AF-FA-TL.ELE.02			
PROJECT MANAGER	DANG MINH TUAN	SCALE	
DRAWN	DAM TRONG CHINH	SHEET NO	1 OF 1
CHECKED	NGUYEN DINH HAU	PAPER SIZE	A3
APPROVED	DANG MINH TUAN		
DATE		REV NO.	B

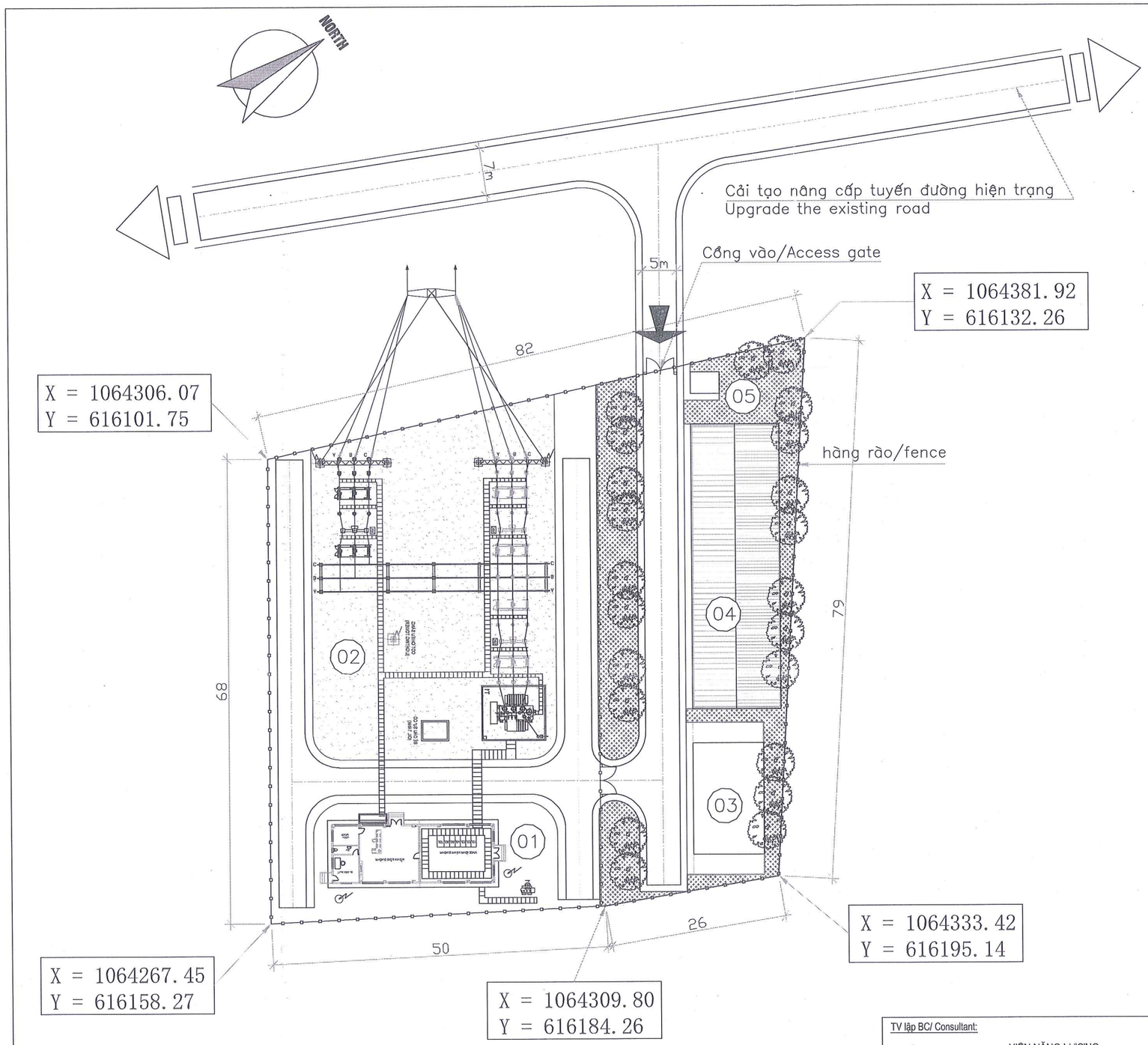

STT	Tên hạng mục
01	Nhà điều khiển vận hành trạm 110kv
02	Khu vực trạm 110Kv
03	Khu vực trạm bơm nước và bơm nước cứu hỏa
04	Khu nhà Kho vật tư và xưởng sửa chữa
05	Nhà thường trực

	Công trình hoặc kết cấu
	Hàng rào
	đường giao thông
	bãi cỏ

GHI CHÚ – NOTES

1. BẢN VẼ SỬ DỤNG: HỆ TỌA ĐỘ VN 2000, HỆ CAO ĐỘ NHÀ NƯỚC
   DRAWING USED: VN 2000 CO–ORDINATE SYS., NATIONAL ELEVATION SYS.
2. KÍCH THƯỚC GHI LÀ MET (M). TRỪ CÓ QUY ĐỊNH KHÁC
   ALL DIMENSIONS ARE IN METER (M). UNLESS OTHERWISE STATED.
3. CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ: MÉT (M)
   ALL LEVEL DESIGNED ARE IN METTER (M)
4. MỘT SỐ THAY ĐỔI CÓ THỂ ĐƯỢC THỰC HIỆN CHO PHÙ HỢP Ở GIAI ĐOẠN SAU
   IN LATER DESIGN STAGE(S), THERE MAY BE SOME NECESSARY CHANGES TO BEST SUIT WITH PLANT AND SYSTEM DESIGN AND OPERATIONAL REQUIREMENT

TV lập BC/ Consultant: VIỆN NĂNG LƯỢNG INSTITUTE OF ENERGY	Dự án/ Project: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 V1-2 WIND POWER PLANT	Chủ đầu tư/ Owner: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH TRUONG THANH TRA VINH WIND POWER JSC
Viện trưởng Director general: Hoàng Tiến Dũng	Tên bản vẽ/ Drawing Title: MẶT BẰNG KHU VỰC TRẠM 110KV 110KV SUBSTATION AREA LAYOUT PLAN	
C.N.D.A Project Manager: Nguyễn Đức Hạnh		
Kiểm soát Checked by: Phạm Đình Đức		
Thiết kế Designed by: Phạm Minh Hiếu	G.Đ/ Stage: D.A.Đ.T/FS; Thời gian/Date: 05/2019	Số bản vẽ/ Drawing No.: E391-V1-2-FS-LAY-02
Người vẽ Drawn by: Phạm Minh Hiếu	Phiên bản/Rev.: 01; Tỷ lệ/ Scale:	

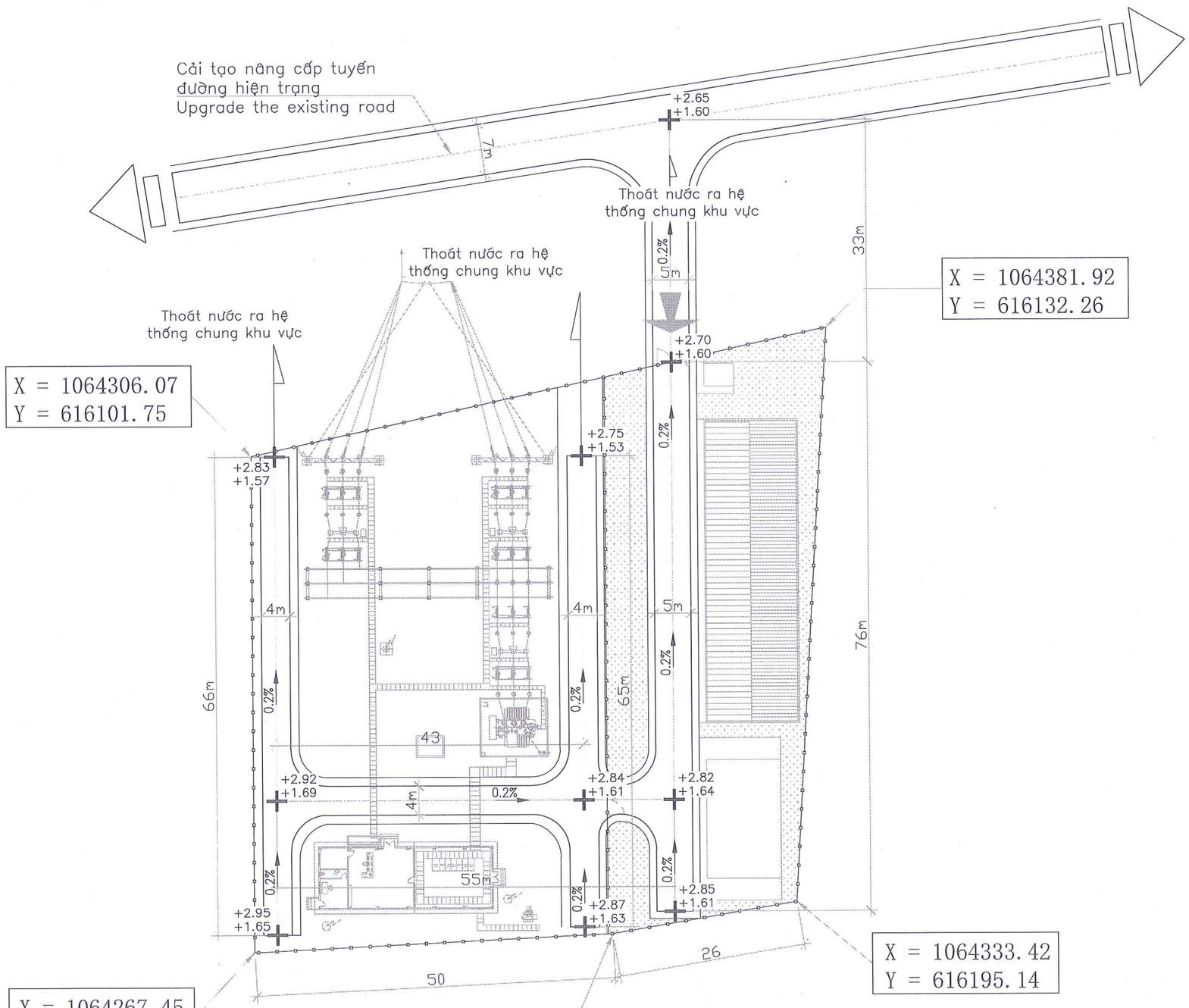

	Công trình hoặc kết cấu
	Hàng rào
	bãi cỏ
	đường giao thông
0.2%	hướng và độ dốc thoát nước mặt
+	tim trục đường
+2.70 +1.54	cao độ hoàn thiện cao độ tự nhiên

Loại đường	chiều dài(m)
A. Đường nội bộ trong hàng rào	
+ đường bê tông B=5m	76m
+ đường bê tông B=4m	186m
B. Đường ngoài hàng rào khu sân trạm	
+ đường bê tông B=5m	33m
+ đường bê tông B=7m	~200m

GHI CHÚ – NOTES

1. BẢN VẼ SỬ DỤNG: HỆ TỌA ĐỘ VN 2000, HỆ CAO ĐỘ NHÀ NƯỚC
   DRAWING USED: VN 2000 CO-ORDINATE SYS., NATIONAL ELEVATION SYS.
2. KÍCH THƯỚC GHI LÀ MET (M). TRỪ CÓ QUY ĐỊNH KHÁC
   ALL DIMENSIONS ARE IN METER (M). UNLESS OTHERWISE STATED.
3. CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ LÀ: MÉT (M)
   ALL LEVEL DESIGNED ARE IN METTER (M)
4. MỘT SỐ THAY ĐỔI CÓ THỂ ĐƯỢC THỰC HIỆN CHO PHÙ HỢP Ở GIAI ĐOẠN SAU
   IN LATER DESIGN STAGE(S), THERE MAY BE SOME NECESSARY CHANGES TO BEST SUIT WITH PLANT AND SYSTEM DESIGN AND OPERATIONAL REQUIREMENT

TV lập BC/ Consultant: VIỆN NĂNG LƯỢNG INSTITUTE OF ENERGY	Dự án/ Project: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 / V1-2 WIND POWER PLANT	Chủ đầu tư/ Owner: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH / TRUONG THANH TRA VINH WIND POWER JSC
Viện trưởng / Director general: Hoàng Tiến Dũng	Tên bản vẽ/ Drawing Title: KHU TRẠM 110KV - 110KV SUBSTATION AREA MẶT BẰNG ĐƯỜNG GT NỘI BỘ VÀ THOÁT NƯỚC MẶT INTERNAL ROAD & WATER RUNOFF LAYOUT PLAN	
C.N.D.A Project Manager: Nguyễn Đức Hạnh		
Kiểm soát / Checked by: Phạm Đình Đức		
Thiết kế / Designed by: Phạm Minh Hiếu	G.Đ/ Stage: D.A.Đ.T/FS; Thời gian/Date: 05/2019	Số bản vẽ/ Drawing No.: E391-V1-2-FS-GT-01
Người vẽ / Drawn by: Phạm Minh Hiếu	Phiên bản/Rev.: 01; Tỷ lệ/ Scale:	

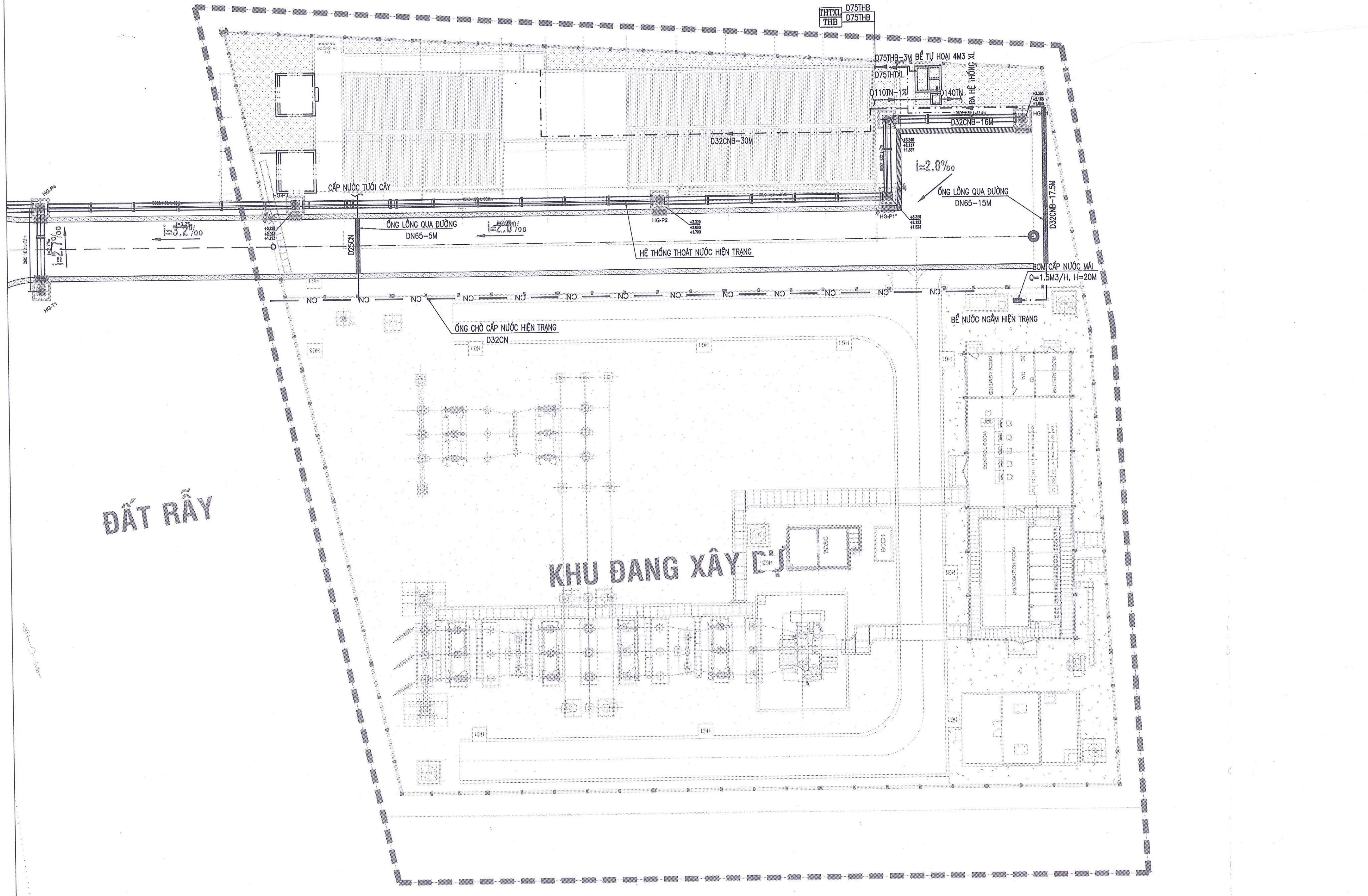

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ

HIỆU CHỈNH / REVISIONS

LẦN VER	NGÀY DATE	MÔ TẢ DESCRIPTION	KIỂM CHECKED

GHI CHÚ / NOTE

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH WIND FARM JSC

ĐỊA CHỈ: NHA MAT HAMLET, TRUONG LONG HOA COMMUNE, DUYEN HAI TOWN, TRA VINH PROVINCE, VIET NAM

CÔNG TRÌNH - PROJECT . TITLE

NHÀ ĐIỀU HÀNH ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH V1.2

OPERATOR BUILDINGS OF WINDPOWER V1-2

TÊN BẢN VẼ - DWG . TITLE

MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN - DWG . TITLE

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TTVN
ĐỊA CHỈ: 14-16 HÀM LONG, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC DIRECTOR	KTS. LÊ THÙY LINH
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	KTS. PHẠM VĂN NGỌC
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ CHAIRED THE DESIGN	KS. NGUYỄN HOÀI THU
THIẾT KẾ DESIGNED BY	KS. VƯƠNG THỊ VUI
Q.L.K.T T.C MANAGER	KS. HOÀNG NGỌC LÂM
HẠNG MỤC DEPARTEMANT	OPERATOR BUILDING
HỒ SƠ PERIOD	DETAILED DESIGN DRAWINGS
TỶ LỆ SCALE	1/250
NGÀY DATE	2021
BẢN VẼ DRAWING NO	N-201

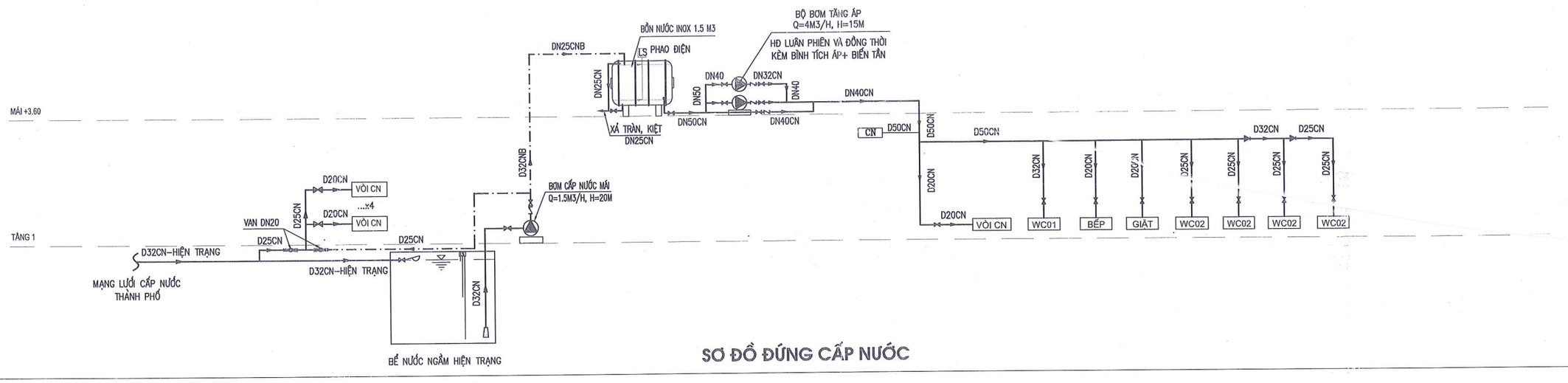

SƠ ĐỒ ĐỨNG CẤP NƯỚC

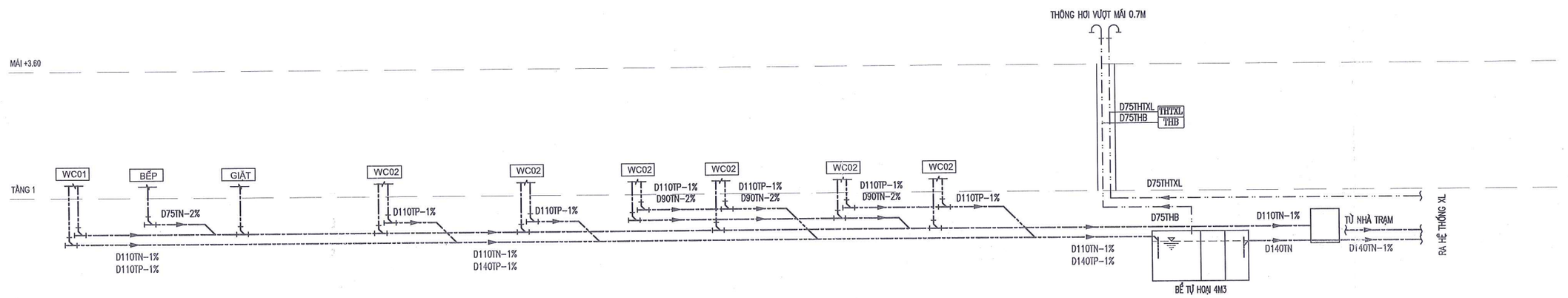

SƠ ĐỒ ĐỨNG THOÁT NƯỚC

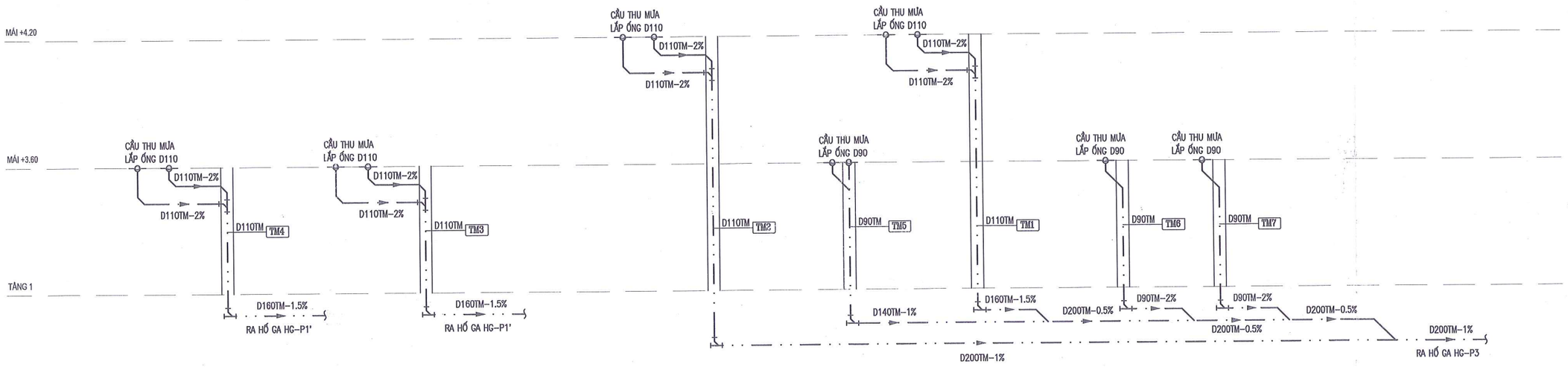

SƠ ĐỒ ĐỨNG THOÁT MƯA

LẦN VER	NGÀY DATE	MÔ TẢ DESCRIPTION	KIỂM CHECKED

HIỆU CHỈNH / REVISIONS

GHI CHÚ / NOTE

CHỦ ĐẦU TƯ - CLIENT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH
TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH WIND FARM JSC

ĐỊA CHỈ : NHA MAT HAMLET, TRUONG LONG HOA COMMUNE, DUYEN HAI TOWN, TRA VINH PROVINCE, VIET NAM

CÔNG TRÌNH - PROJECT . TITLE

NHÀ ĐIỀU HÀNH ĐIỆN GIÓ TRÀ VINH V1.2

OPERATOR BUILDINGS OF WINDPOWER V1-2

TÊN BẢN VẼ - DWG . TITLE

SƠ ĐỒ ĐỨNG CẤP THOÁT NƯỚC

ĐƠN VỊ TƯ VẤN - DWG . TITLE

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ TTVN
ĐỊA CHỈ : 14-16 HÀM LONG, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC DIRECTOR	KTS. LÊ THÙY LINH
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN	KTS. PHẠM VĂN NGỌC
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ CHAIRED THE DESIGN	KS. NGUYỄN HOÀI THU
THIẾT KẾ DESIGNED BY	KS. VƯƠNG THỊ VUI
Q.L.K.T T.C MANAGER	KS. HOÀNG NGỌC LÂM
HẠNG MỤC DEPARTEMENT	OPERATOR BUILDING
HỒ SƠ PERIOD	DETAILED DESIGN DRAWINGS
TỶ LỆ SCALE	KTL
NGÀY DATE	2021
BẢN VẼ DRAWING NO	N-101

CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG

ĐẤT VIỆT

ĐỊA CHỈ: Số 363, NGUYỄN THỊ MINH KHAI, KHÓM 8, PHƯỜNG 7, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY ĐÊM

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

ĐỊA CHỈ: ẤP NHÀ MÁT, XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

TRÀ VINH, THÁNG 01/2022

DANH MỤC BẢN VẼ

BẢN VẼ CÔNG NGHỆ

STT	TÊN BẢN VẼ	KÍ HIỆU
1	KHU BAO CHE	HC.01.5
2	MẶT BẰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ	HC.02.5
3	MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC, ĐƯỜNG BÙN, ĐƯỜNG HÓA CHẤT	HC.03.5
4	MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG KHÍ	HC.04.5
5	CHI TIẾT BỂ XỬ LÝ	HC.04.5

BẢN VẼ TỦ ĐIỀU KHIỂN

STT	TÊN BẢN VẼ	KÍ HIỆU
1	BẢN VẼ VỎ TỦ	HC.01-ĐK
2	BẢN VẼ BỐ TRÍ THIẾT BỊ TỦ ĐIỆN	HC.02-ĐK
3	MẠCH CẤP NGUỒN CHÍNH	HC.03-ĐK
4	MẠCH ĐỒNG HỒ ĐO	HC.04-ĐK
5	MẠCH ĐIỆN MÁY THỔI KHÍ	HC.05-ĐK
6	MẠCH ĐIỆN BƠM GOM	HC.06-ĐK
7	MẠCH ĐIỆN BƠM ĐIỀU HÒA	HC.07-ĐK
8	MẠCH ĐIỆN BƠM LỌC	HC.08-ĐK
9	MẠCH BƠM ĐỊNH LƯỢNG HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG	HC.09-ĐK
10	MẠCH ĐIỆN BƠM BÙN BỂ LẮNG	HC.10-ĐK

M.S.D.N: 2100288572-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỊA CHẤT VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
TP.TRÀ VINH - T.TRÀ VINH

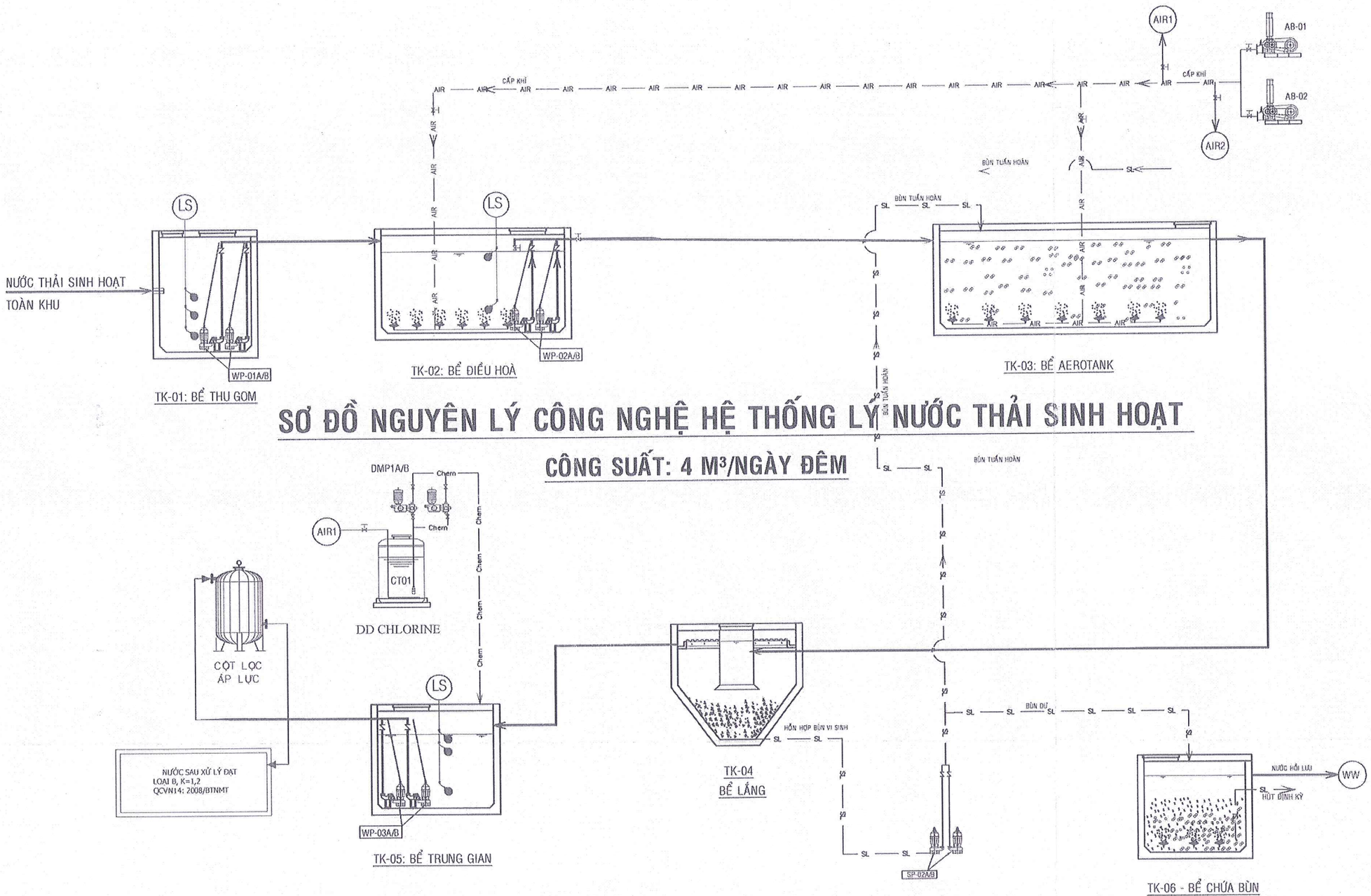

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CÔNG NGHỆ HỆ THỐNG LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

CÔNG SUẤT: 4 M³/NGÀY ĐÊM

GHI CHÚ:

TK-01: BỂ THU GOM TK-02: BỂ ĐIỀU HOÀ TK-03: BỂ AEROTANK	TK-04: BỂ LẮNG TK-05: BỂ TRUNG GIAN	AB : MÁY THỔI KHÍ WP : BƠM NƯỚC THẢI SP : BƠM BÙN THẢI	LS : PHAO BÁO MỨC DMP : BƠM ĐỊNH LƯỢNG HÓA CHẤT CT : BỒN CHỨA HOÁ CHẤT	ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC THẢI SL SL ĐƯỜNG ỐNG DẪN BÙN AIR AIR ĐƯỜNG ỐNG DẪN KHÍ Chem Chem ĐƯỜNG ỐNG DẪN HOÁ CHẤT

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN
CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH
TRÀ VINH

NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH
ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG
ĐẤT VIỆT

Mã Hữu Phước

DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ

CHỦ TRÌ	MÃ HỮU PHƯỚC		BƯỚC HC
THIẾT KẾ	MÃ HỮU PHƯỚC		SỐ BẢN VẼ 00/05
THỂ HIỆN	LÂM.T.H.OANH		KÝ HIỆU BẢN VẼ HC.00.5
			HOÀN THÀNH 01/2022

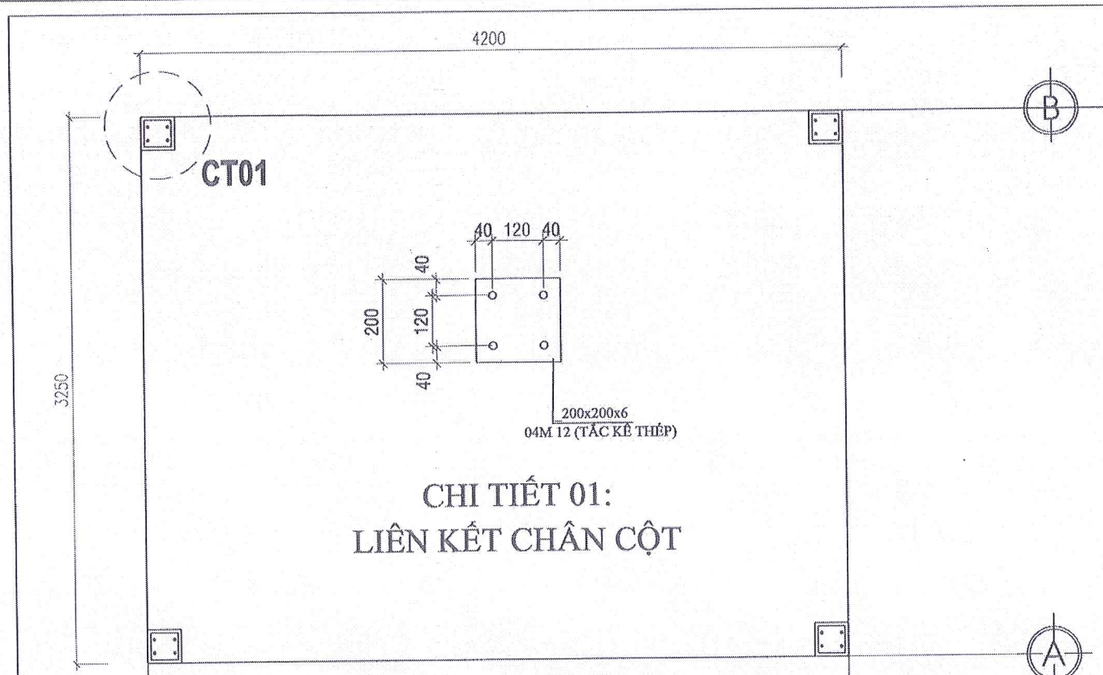

CHI TIẾT 01:
LIÊN KẾT CHÂN CỘT

MẶT BẰNG NỀN KHU XLNT
TL:1/50

Đơn vị ghi kích thước là mm

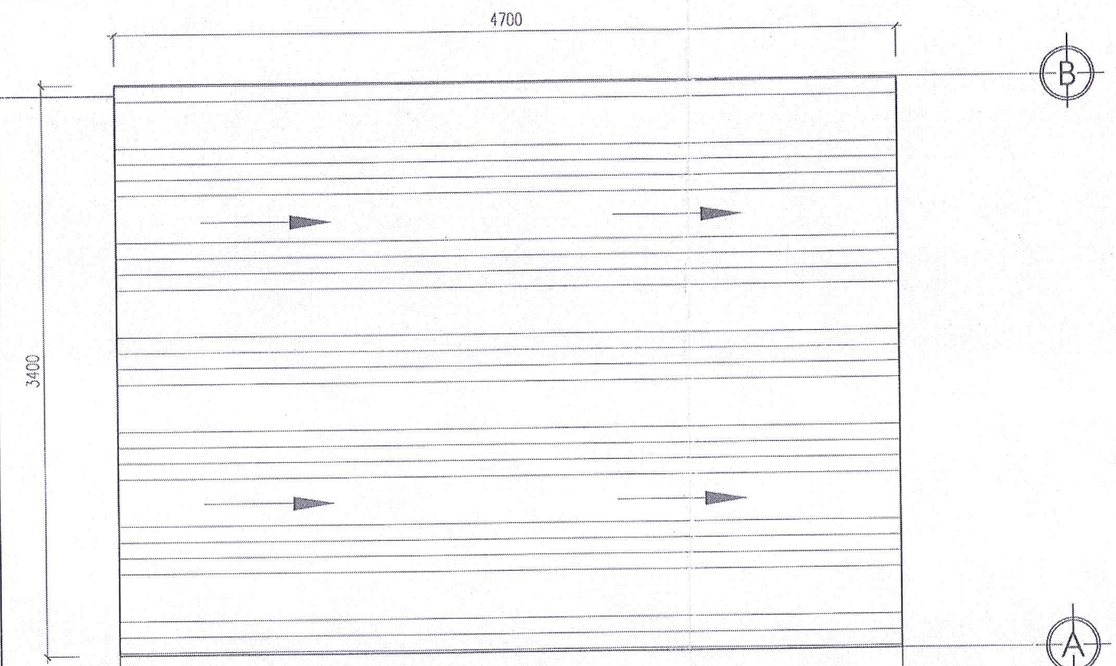

MẶT BẰNG MÁI KHU XLNT
TL:1/50

Đơn vị ghi kích thước là mm

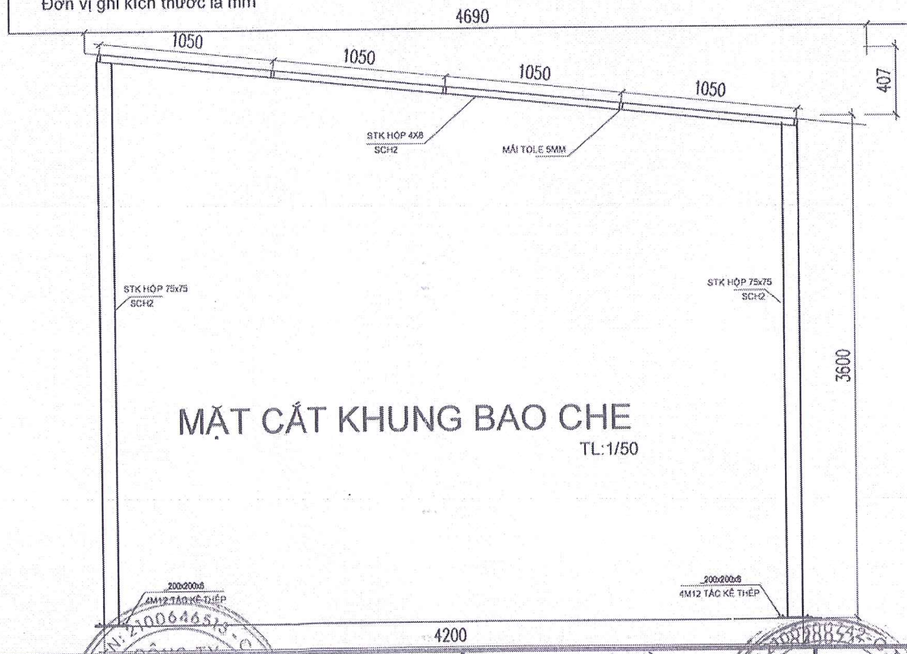

MẶT CẮT KHUNG BAO CHE
TL:1/50

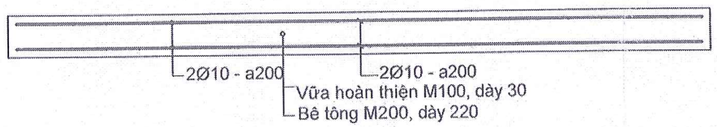

BỐ TRÍ THÉP NỀN CỤM XỬ LÝ
TL:1/50

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN
CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

NHÀ THẦU

CÔNG TY TNHH
ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG
ĐẤT VIỆT

Mã Hữu Phước

DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH

KHU BAO CHE

CHỦ TRÌ	MÃ HỮU PHƯỚC		BƯỚC HC
THIẾT KẾ	MÃ HỮU PHƯỚC		SỐ BẢN VẼ 01/05
THỂ HIỆN	LÂM.T.H.OANH		KÝ HIỆU BẢN VẼ HC.01.5
			HOÀN THÀNH 01/2022

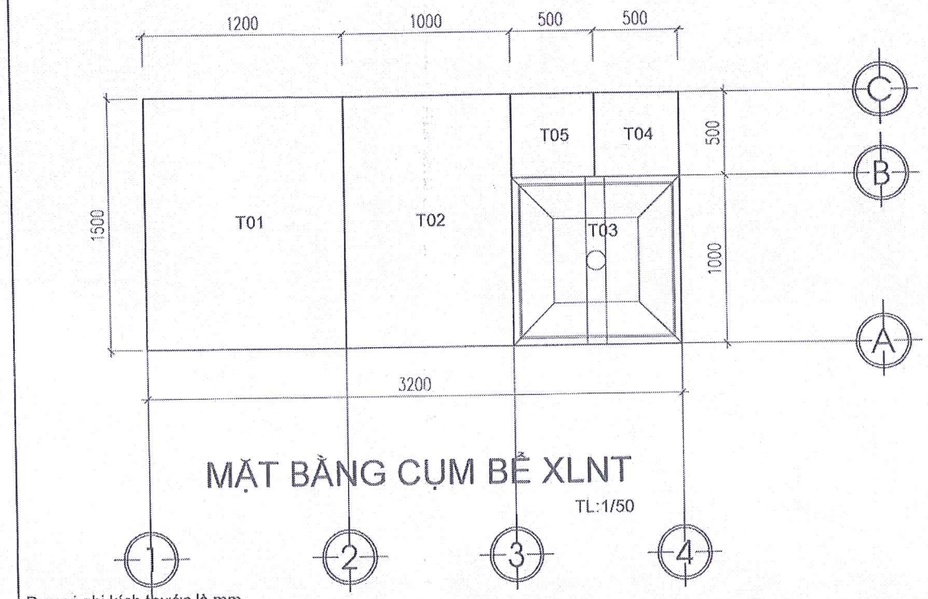

MẶT BẰNG CỤM BỂ XLNT

TL:1/50

Đơn vị ghi kích thước là mm

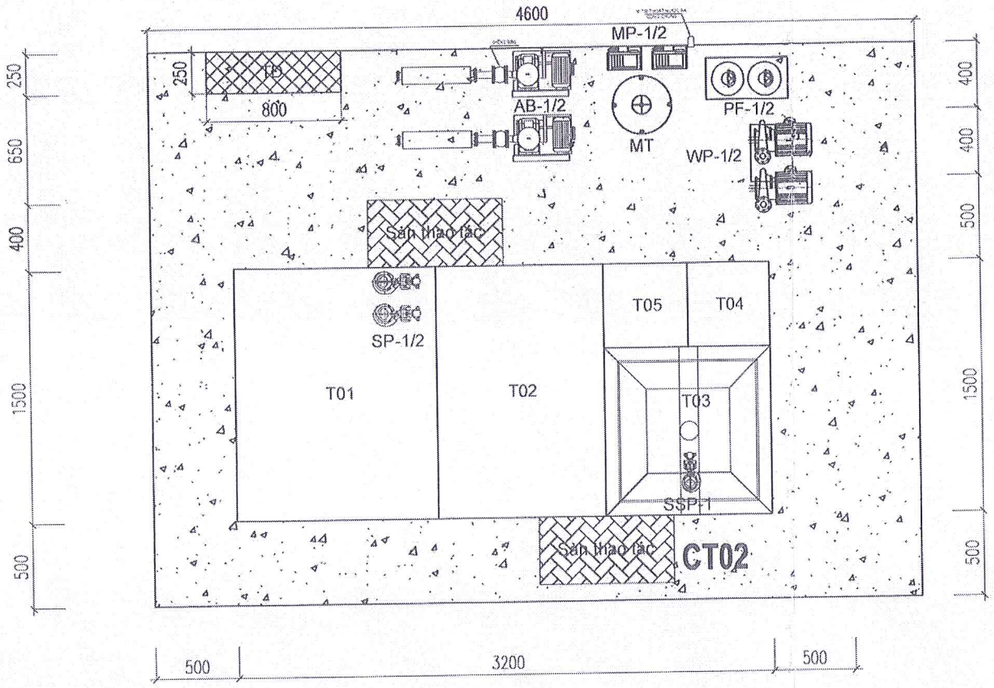

MẶT BẰNG TỔNG THỂ KHU XLNT

TL:1/50

CHÚ TÍCH:

T01: Bể điều hòa
T02: Bể sinh học hiếu khí
T03: Bể lắng
T04: Bể trung gian
T05: Bể chứa bùn
TĐ: Tủ điện điều khiển
SP: Bơm nước thải chìm
SSP: Bơm bùn chìm
AB: Máy thổi khí
WP: Bơm lọc (bơm trục ngang)
PF: Lọc áp lực
MP: Bơm định lượng clorine
MT: Bồn chứa Clorine

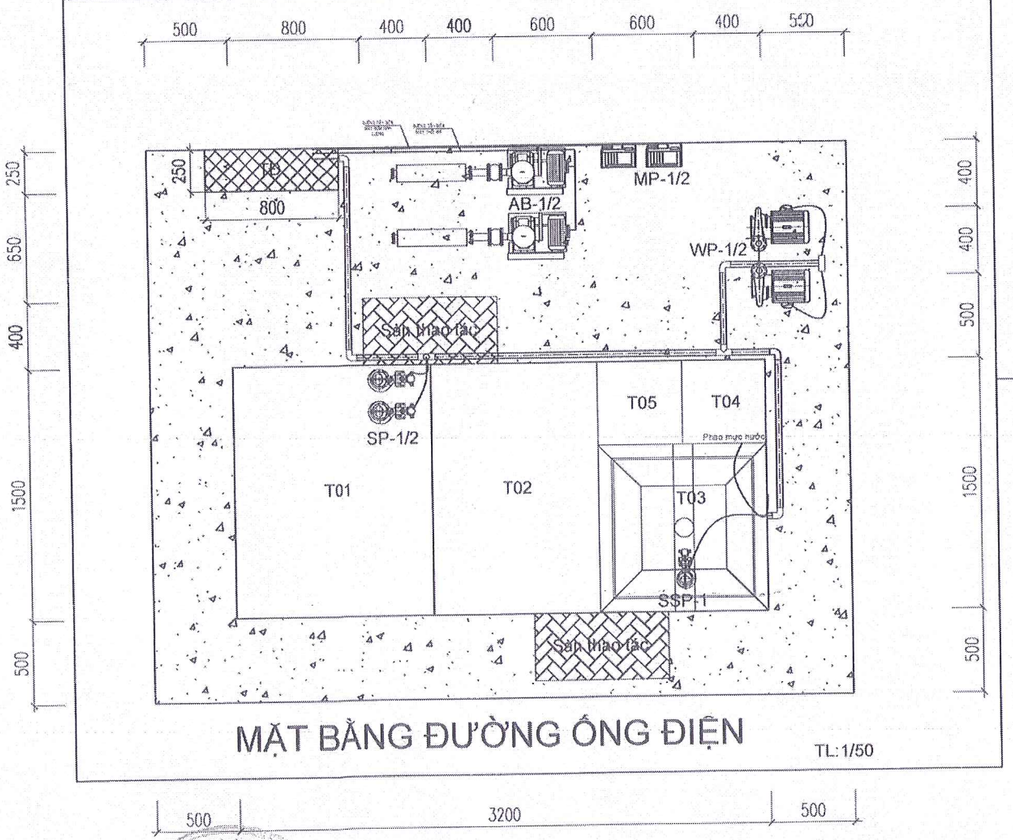

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG ĐIỆN

TL:1/50

Đơn vị ghi kích thước là mm

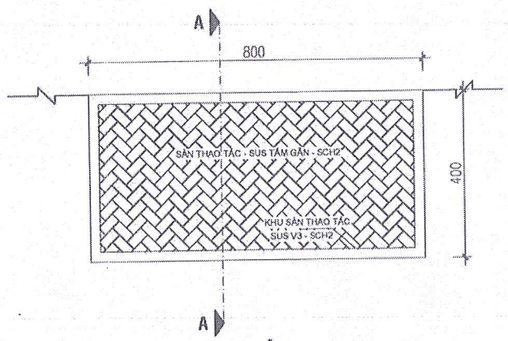

CT2-SÀN THAO TÁC TL:1/20

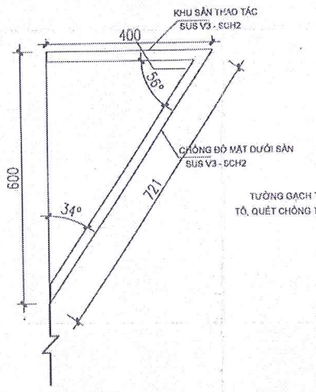

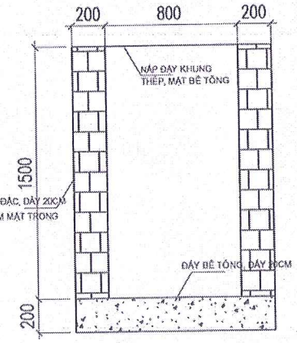

HỐ THU GOM

TL:1/50

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN
CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH
TRÀ VINH

NHÀ THẦU

CÔNG TY TNHH
ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG
ĐẤT VIỆT

Mã Hữu Phước

DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH

MẶT BẰNG HỆ THỐNG XỬ LÝ

CHỦ TRÌ	MÃ HỮU PHƯỚC		BƯỚC HC
THIẾT KẾ	MÃ HỮU PHƯỚC		SỐ BẢN VẼ 02/05
THỂ HIỆN	LÂM.T.H.OANH		KÝ HIỆU BẢN VẼ HC.02.5
			HOÀN THÀNH 01/2022

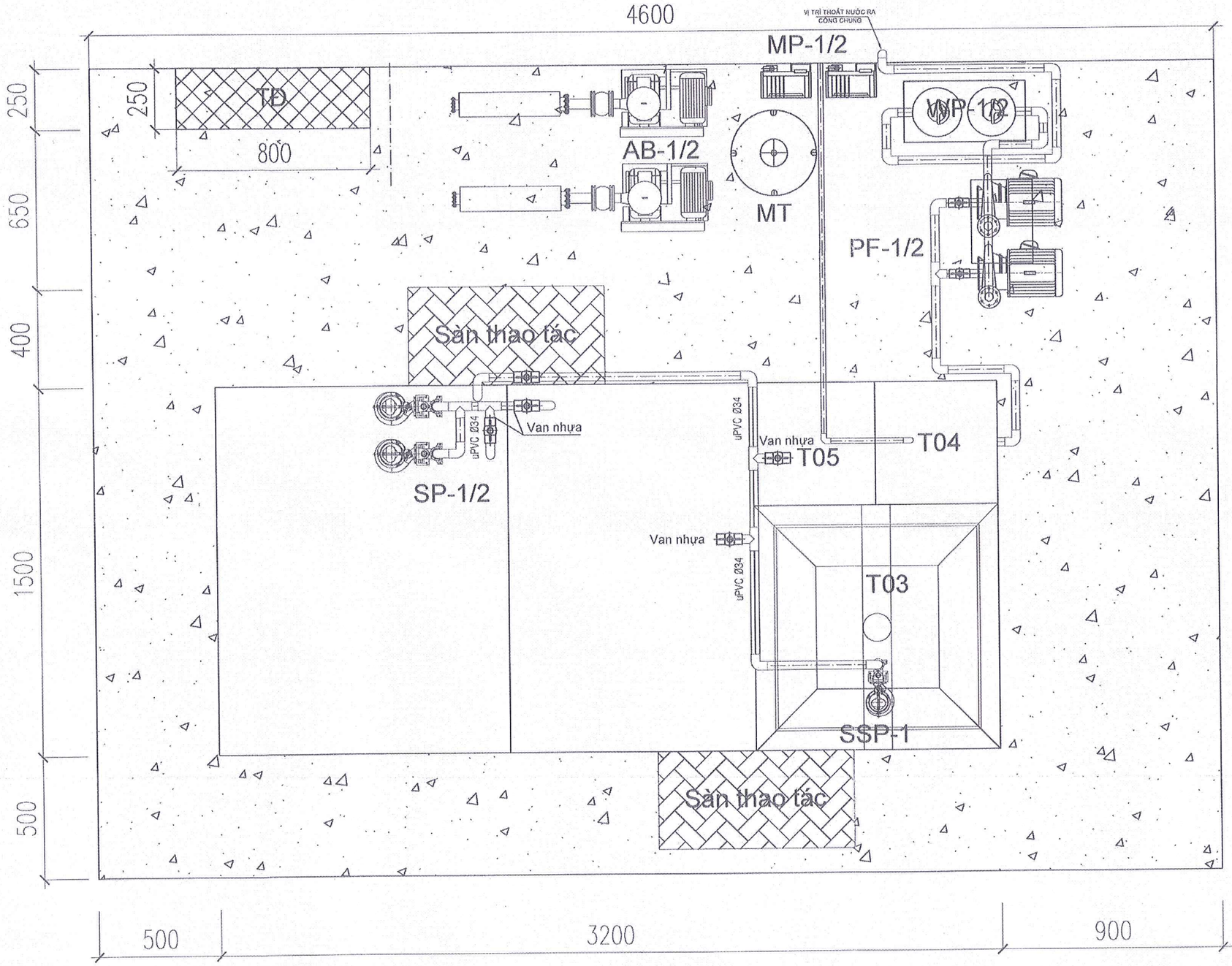

CHÚ TÍCH:

T01: Bể điều hòa

T02: Bể sinh học hiếu khí

T03: Bể lắng

T04: Bể trung gian

T05: Bể chứa bùn

TĐ: Tủ điện điều khiển

SP: Bơm nước thải chìm

SSP: Bơm bùn chìm

AB: Máy thổi khí

WP: Bơm lọc (bơm trục ngang)

PF: Lọc áp lực

MP: Bơm định lượng clorine

MT: Bồn chứa Clorine

MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC + ĐƯỜNG BÙN + ĐƯỜNG HÓA CHẤT

TL:1/50

Đơn vị ghi kích thước là mm

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH	NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT	DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH MẶT BẰNG ĐƯỜNG NƯỚC + ĐƯỜNG BÙN + ĐƯỜNG HÓA CHẤT	CHỦ TRÌ: MÃ HỮU PHƯỚC THIẾT KẾ: MÃ HỮU PHƯỚC THỂ HIỆN: LÂM.T.H.OANH BƯỚC HC SỐ BẢN VẼ: 03/05 KÝ HIỆU BẢN VẼ: HC.03.5 HOÀN THÀNH: 01/2022

Mã Hữu Phước

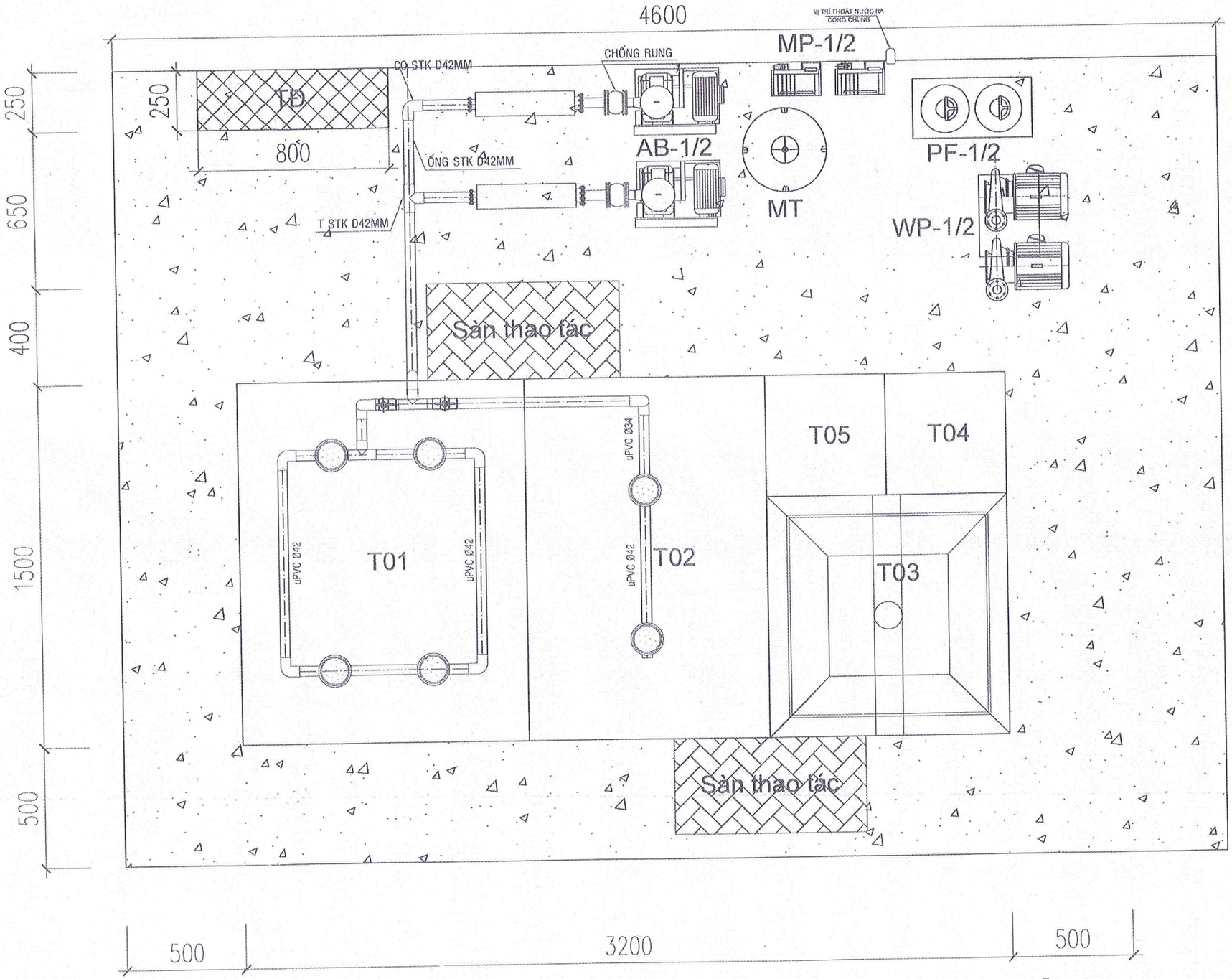

MẶT BẰNG ĐƯỜNG ỐNG CẤP KHÍ

TL:1/50

CHÚ TÍCH:

T01: Bể điều hòa

T02: Bể sinh học hiếu khí

T03: Bể lắng

T04: Bể trung gian

T05: Bể chứa bùn

TĐ: Tủ điện điều khiển

SP: Bơm nước thải chìm

SSP: Bơm bùn chìm

AB: Máy thổi khí

WP: Bơm lọc (bơm trục ngang)

PF: Lọc áp lực

MP: Bơm định lượng clorine

MT: Bồn chứa Clorine

Đơn vị ghi kích thước là mm

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH	NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT	DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH	CHỦ TRÌ: MÃ HỮU PHƯỚC THIẾT KẾ: MÃ HỮU PHƯỚC THỂ HIỆN: LÂM.T.H.OANH
		MẶT BẰNG ĐƯỜNG KHÍ	BƯỚC HC SỐ BẢN VẼ: 04/05 KÝ HIỆU BẢN VẼ: HC.04.5 HOÀN THÀNH: 01/2022

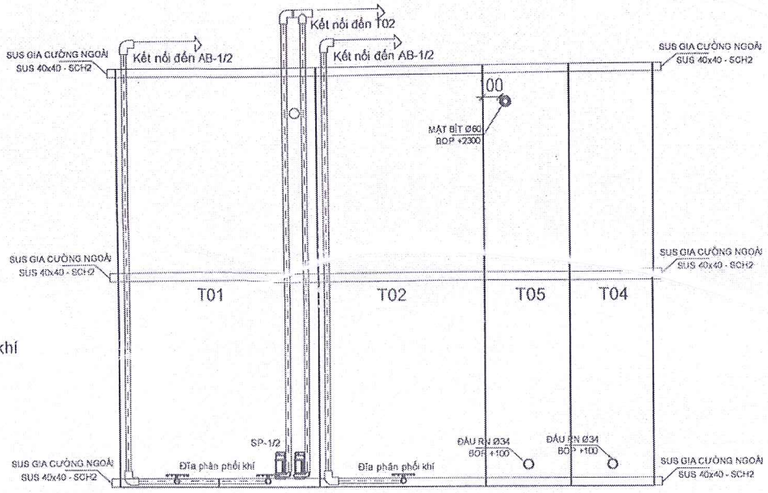

MẶT CẮT TRỤC C

TL:1/50

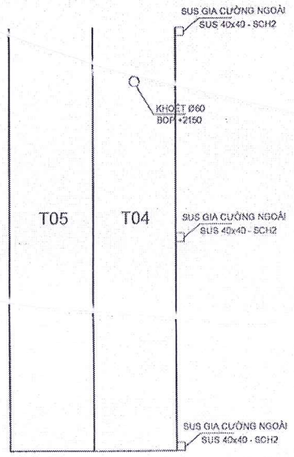

MẶT CẮT TRỤC B

TL:1/50

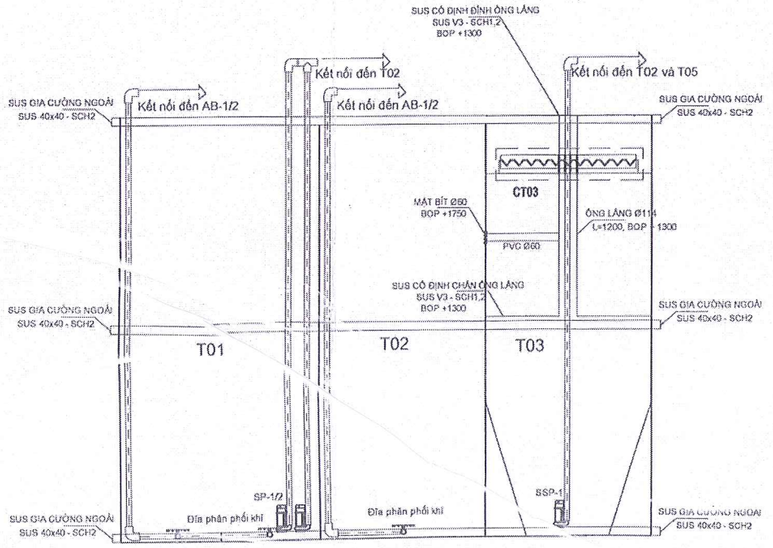

MẶT CẮT TRỤC A

TL:1/50

CHÚ THÍCH:

T01: Bể điều hóa

T02: Bể sinh học hiếu khí

T03: Bể lắng

T04: Bể trung gian

T05: Bể chứa bùn

TĐ: Tủ điện điều khiển

SP: Bơm nước thải chìm

SSP: Bơm bùn chìm

AB: Máy thổi khí

WP: Bơm lọc (bơm trục ngang)

PF: Lọc áp lực

MP: Bơm định lượng clorine

MT: Bồn chứa Clorine

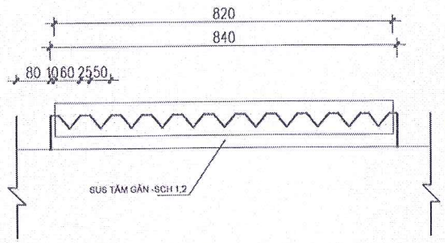

MÁNG RĂNG CƯA

TL:1/20

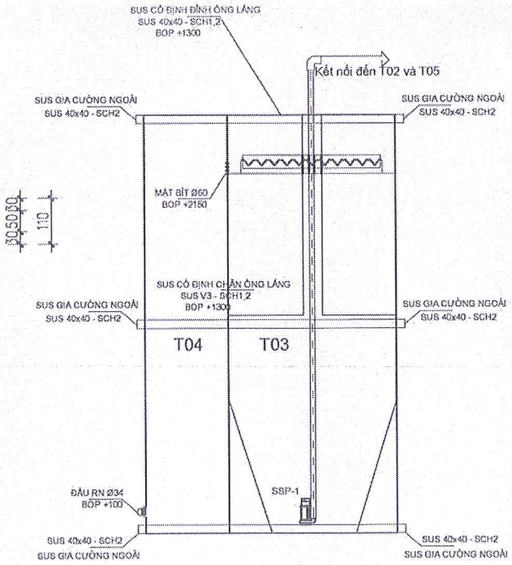

MẶT CẮT TRỤC 4

TL:1/50

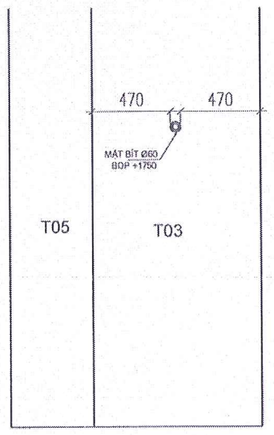

MẶT CẮT TRỤC 3

TL:1/50

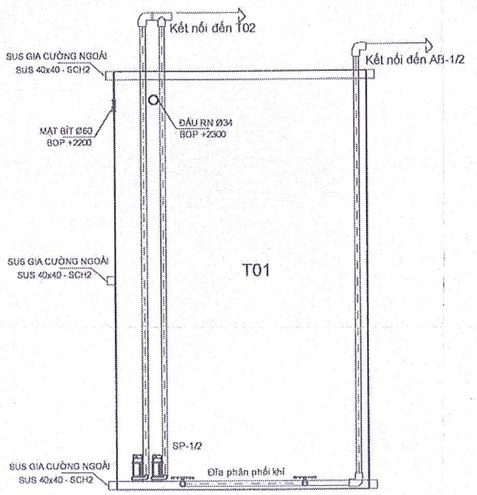

MẶT CẮT TRỤC 2

TL:1/50

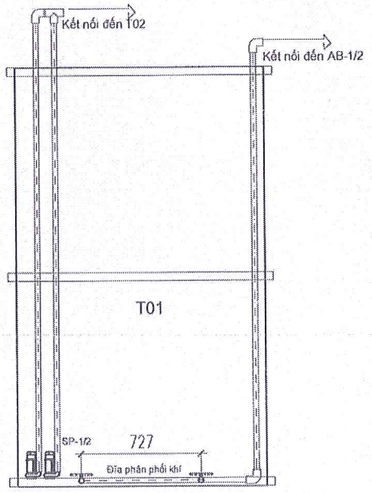

MẶT CẮT TRỤC 1

TL:1/50

Cao độ đỉnh cụm xử lý là +2,5m

Cao độ đáy cụm xử lý là +0,0m

Chiều cao mực nước là +2,3m

Đơn vị ghi kích thước là mm

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN
CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH
TRÀ VINH

NHÀ THẦU

CÔNG TY TNHH
ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG
ĐẤT VIỆT

Mã Hữu Phước

DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH

CHI TIẾT BỂ XỬ LÝ

CHỦ TRÌ	MÃ HỮU PHƯỚC		BƯỚC HC
THIẾT KẾ	MÃ HỮU PHƯỚC		SỐ BẢN VẼ 05/05
THỂ HIỆN	LÂM.T.H.OANH		KÝ HIỆU BẢN VẼ HC.05.5
			HOÀN THÀNH 01/2022

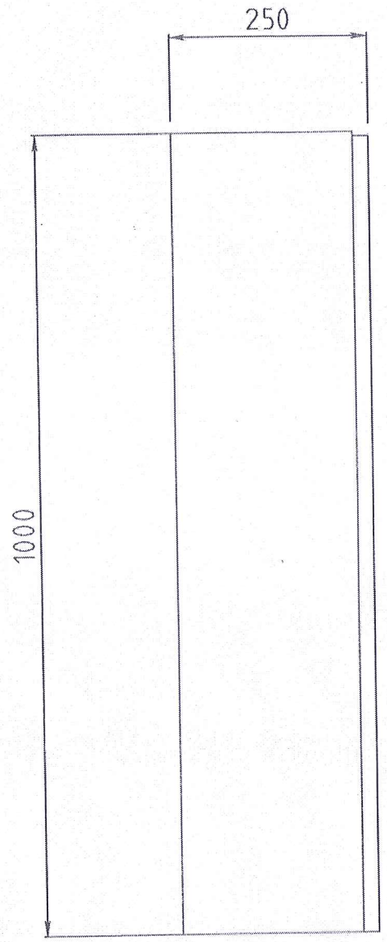

MẶT NGANG TỦ

TL1:100

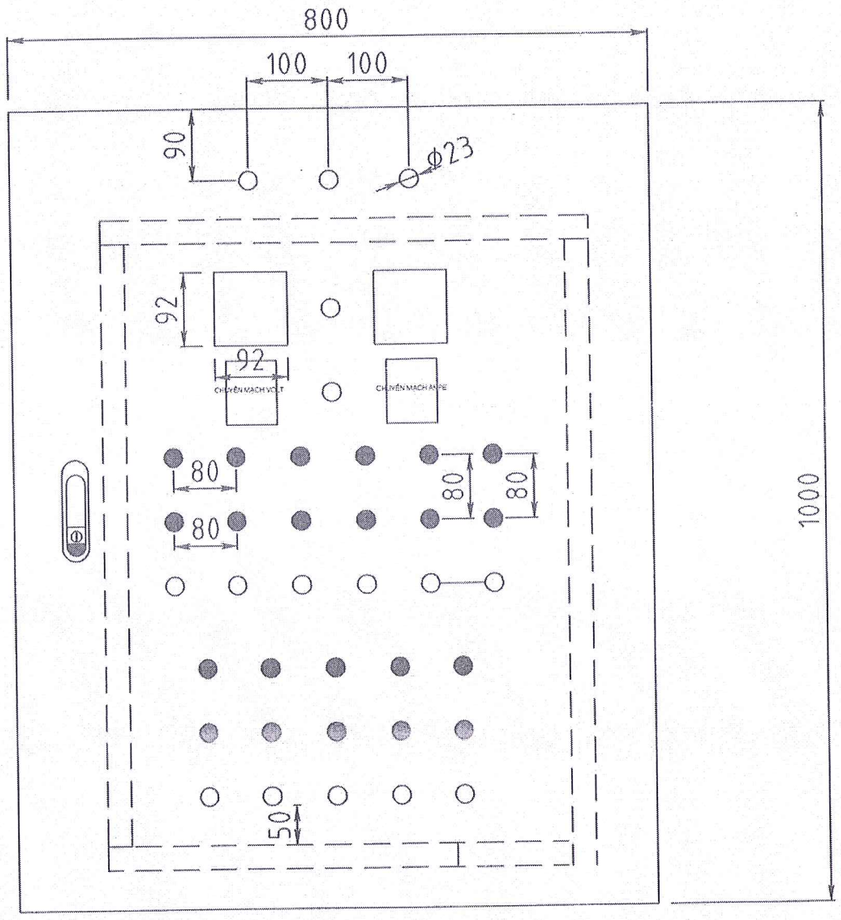

MẶT TRƯỚC TỦ

TL1:100

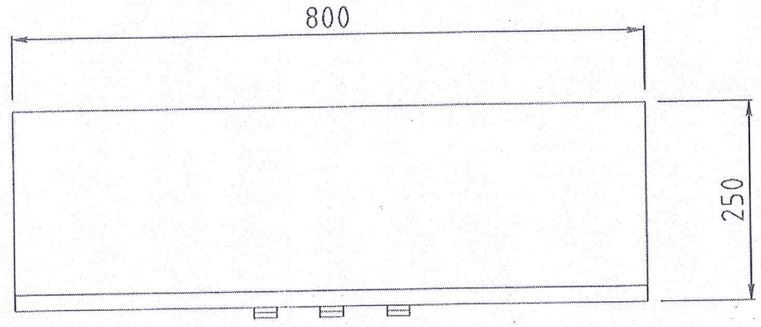

MẶT TRÊN TỦ

TL1:100

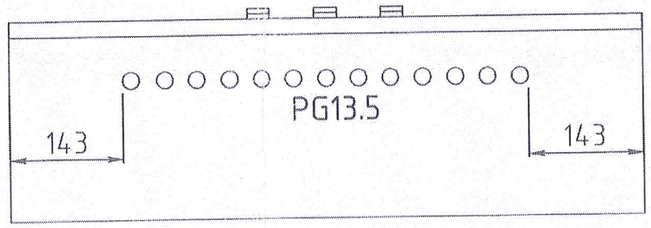

MẶT DƯỚI TỦ

TL1:100

Ghi chú:
- Tủ trong nhà 1 lớp cửa 800x1000x250x2.0mm sơn màu kem nhăn.
- Số lượng: 01 cái

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH	NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT	DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH	CHỦ TRÌ: MÃ HỮU PHƯỚC THIẾT KẾ: MÃ HỮU PHƯỚC THỂ HIỆN: LÂM.T.H.OANH
		BẢN VẼ TỦ ĐIỆN	BƯỚC HC SỐ BẢN VẼ: 01/10 KÝ HIỆU BẢN VẼ: HC.01-ĐK HOÀN THÀNH: 01/2022

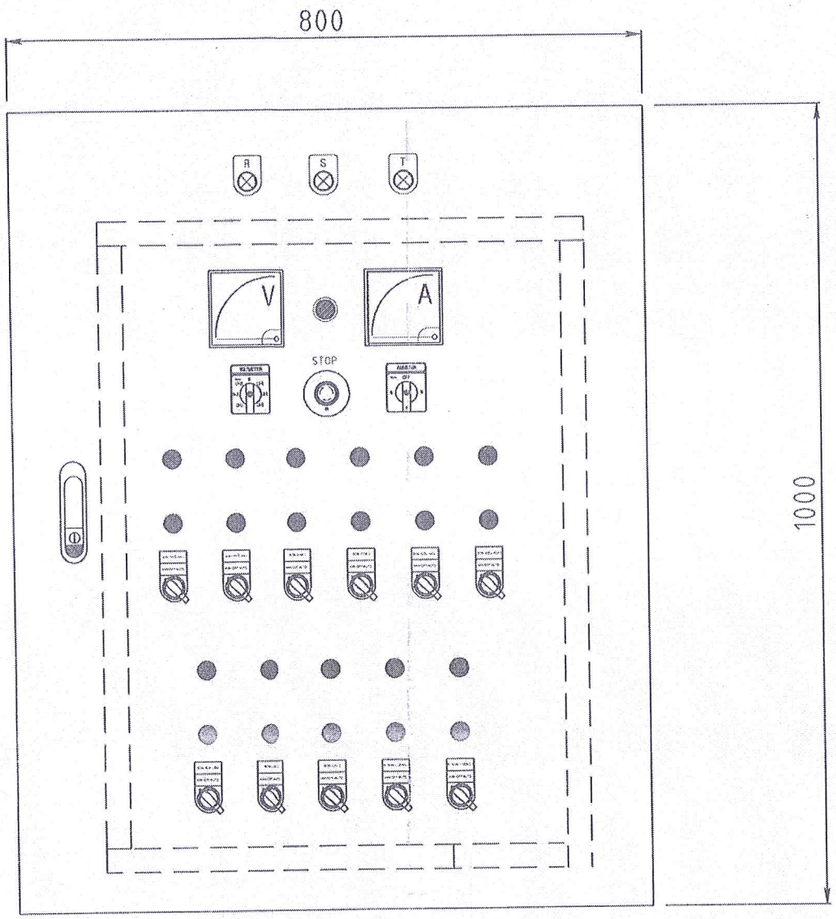

MẶT TRƯỚC TỦ

TL1:100

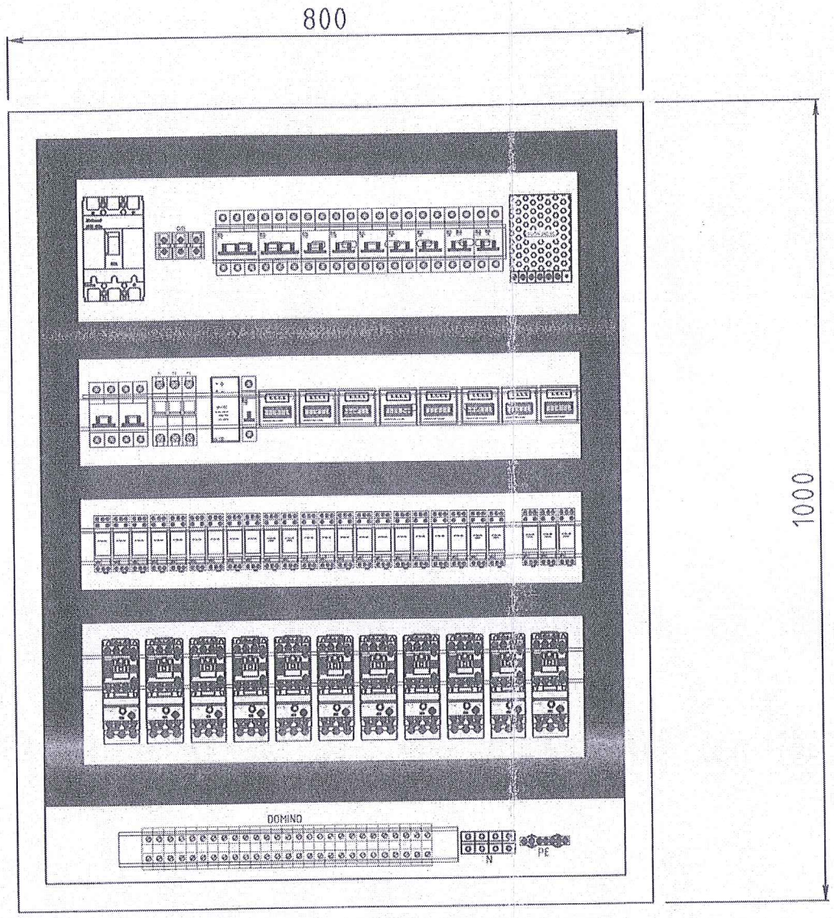

MẶT TRONG TỦ

TL1:100

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN
CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH
TRÀ VINH

NHÀ THẦU

CÔNG TY TNHH
ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG
ĐẤT VIỆT

DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH

BẢN VẼ BỐ TRÍ THIẾT BỊ TỦ ĐIỆN

CHỦ TRÌ	MÃ HỮU PHƯỚC		BƯỚC HC
THIẾT KẾ	MÃ HỮU PHƯỚC		SỐ BẢN VẼ 02/10
THỂ HIỆN	LÂM.T.H.OANH		KÝ HIỆU BẢN VẼ HC.02-ĐK
			HOÀN THÀNH 01/2022

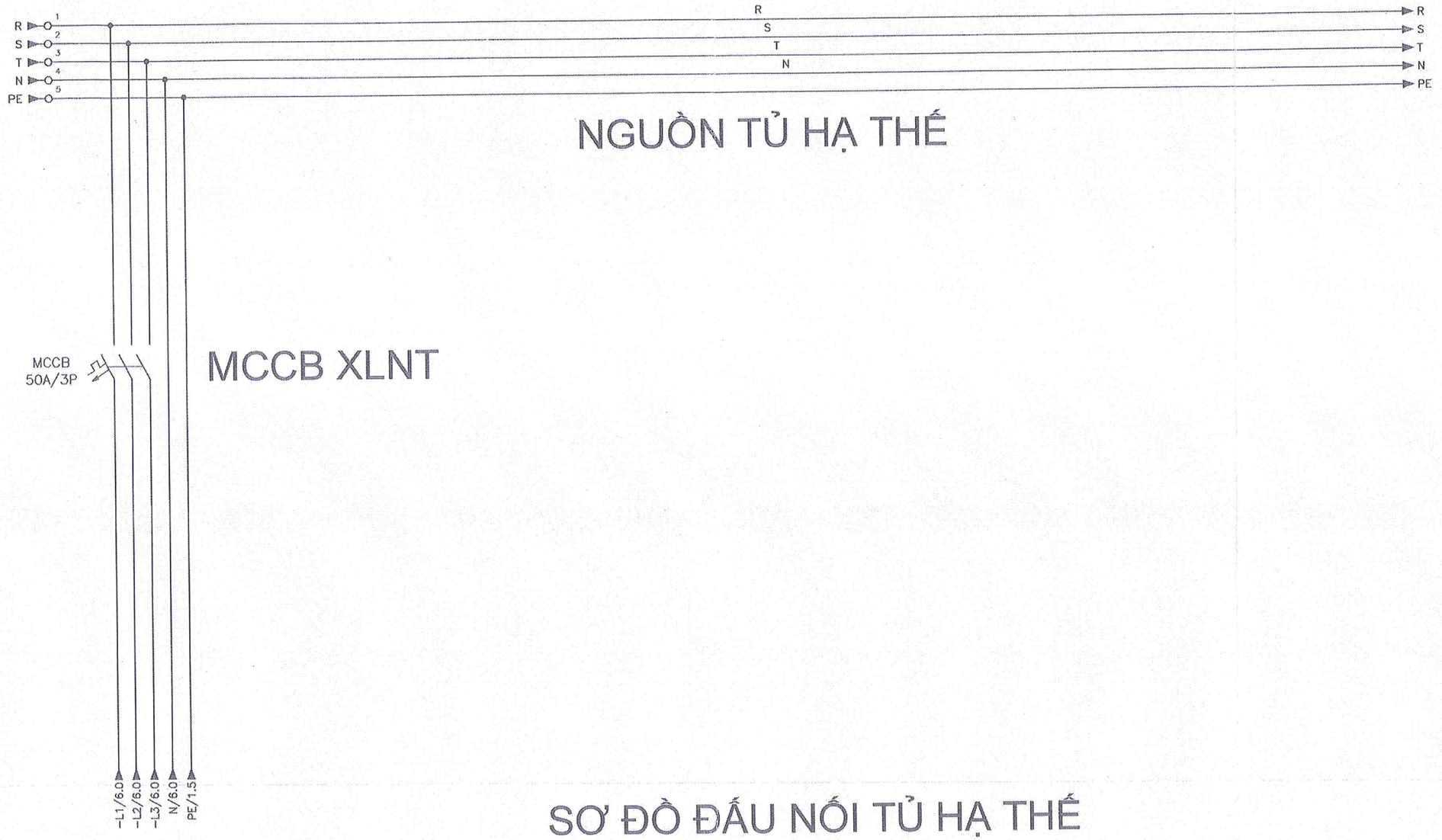

SƠ ĐỒ ĐẤU NỐI TỦ HẠ THẾ

(CẤP NGUỒN XỬ LÝ NƯỚC THẢI)

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH	NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT	DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH MẠCH CẤP NGUỒN CHÍNH	CHỦ TRÌ: MÃ HỮU PHƯỚC THIẾT KẾ: MÃ HỮU PHƯỚC THỂ HIỆN: LÂM.T.H.OANH

BƯỚC TKTC	
SỐ BẢN VẼ	03/10
KÝ HIỆU BẢN VẼ	HC.03 -Đ
HOÀN THÀNH	01/2022

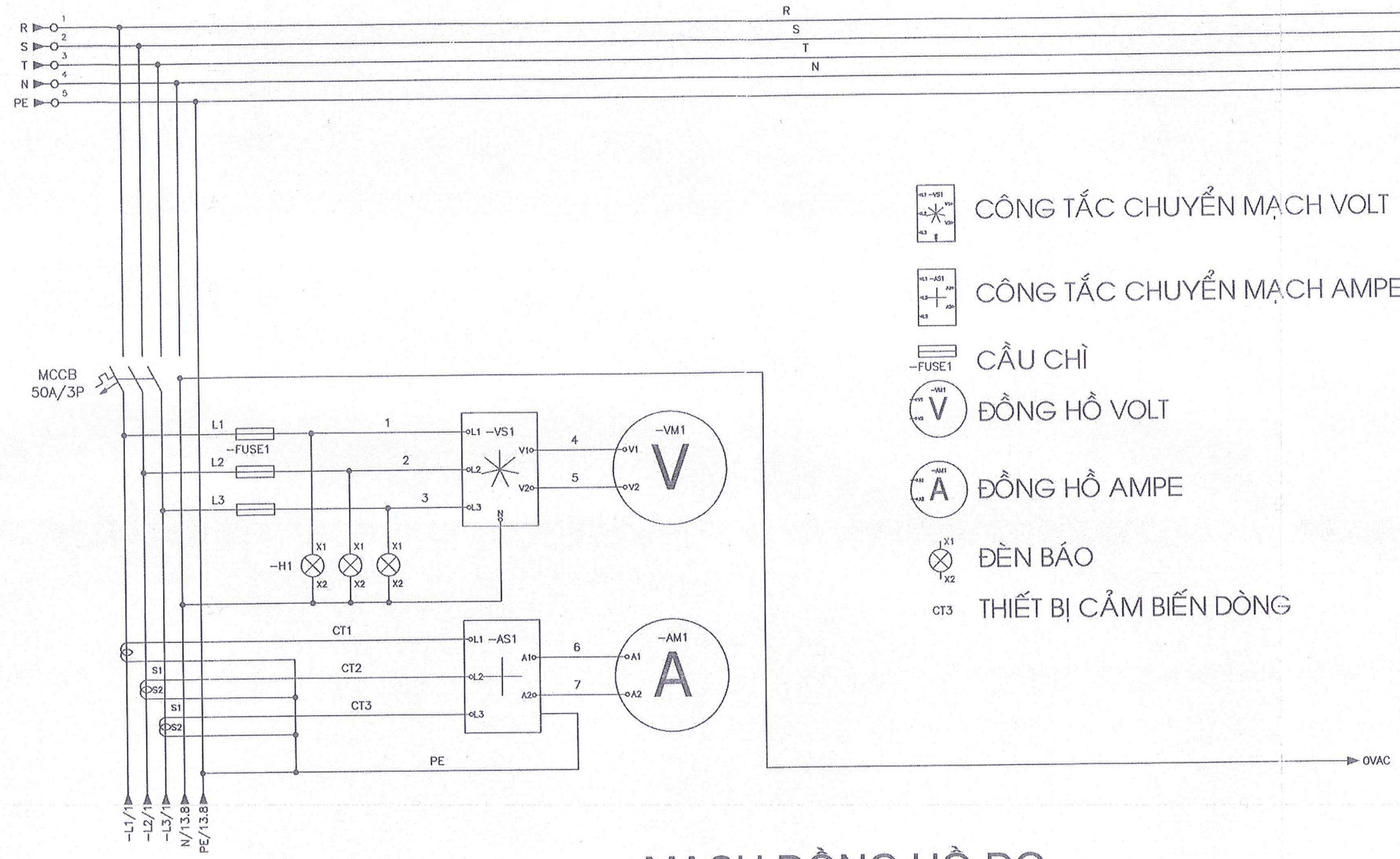

MẠCH ĐỒNG HỒ ĐO

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

NHÀ THẦU

CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT

DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2

HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH

MẠCH ĐỒNG HỒ ĐO

CHỦ TRÌ	MÃ HỮU PHƯỚC	
THIẾT KẾ	MÃ HỮU PHƯỚC	
THỂ HIỆN	LÂM.T.H.OANH	

BƯỚC TKTC	
SỐ BẢN VẼ	04/10
KÝ HIỆU BẢN VẼ	HC.04 -ĐK
HOÀN THÀNH	01/2022

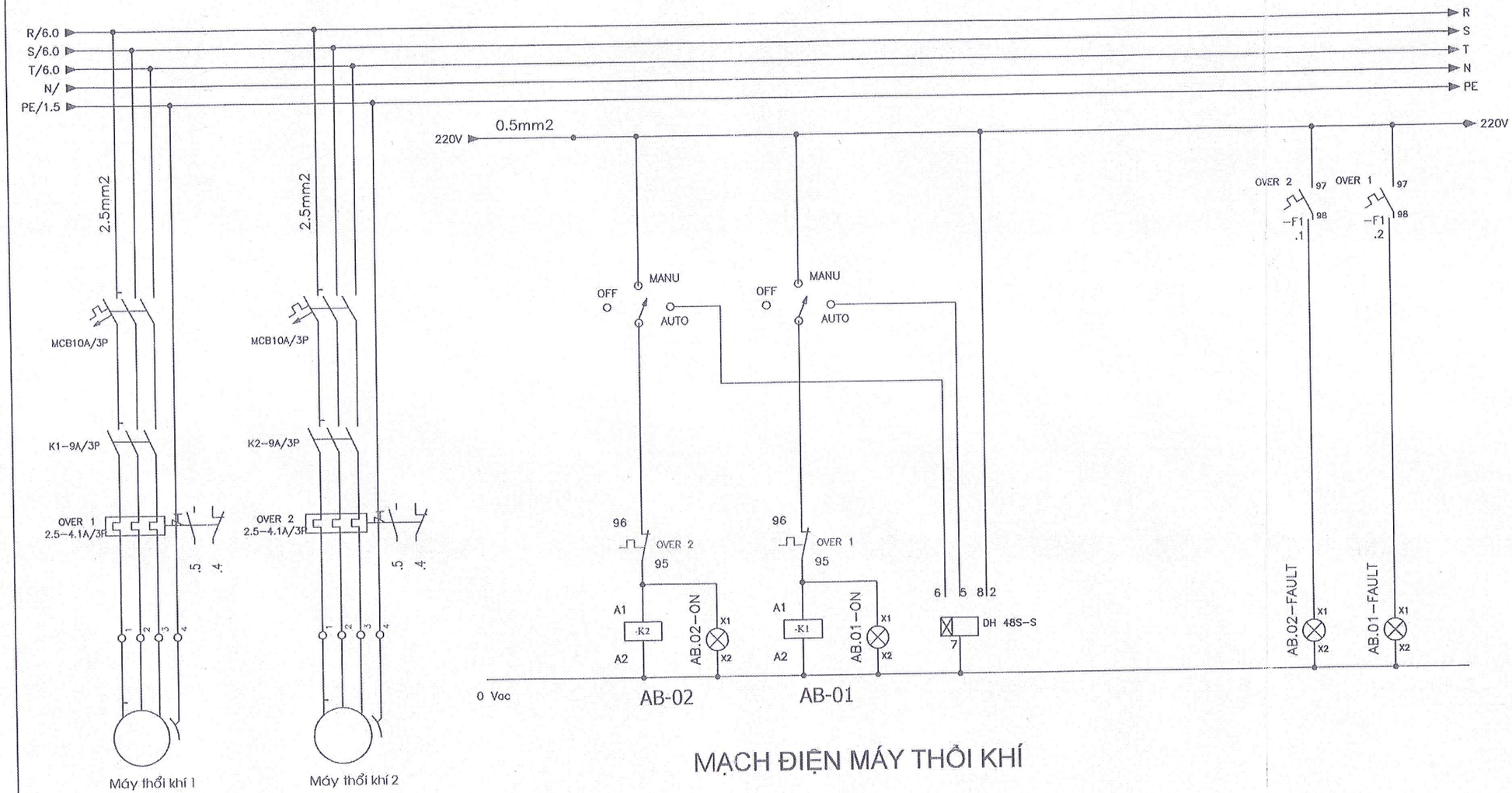

MẠCH ĐIỆN MÁY THỔI KHÍ

TIMER

CONTACTOR

ĐÈN BÁO

ĐUÔI NHIỆT

CÔNG TẮC 3 VỊ TRÍ

CB TÉP

NGUỒN 24DVC

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH	DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH	BƯỚC TKTC
NHÀ THẦU	CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT	MẠCH ĐIỆN MÁY THỔI KHÍ	CHỦ TRÌ: MÃ HỮU PHƯỚC THIẾT KẾ: MÃ HỮU PHƯỚC THỂ HIỆN: LÂM.T.H.OANH SỐ BẢN VẼ: 05/10 KÝ HIỆU BẢN VẼ: HC.05-ĐK HOÀN THÀNH: 01/2022

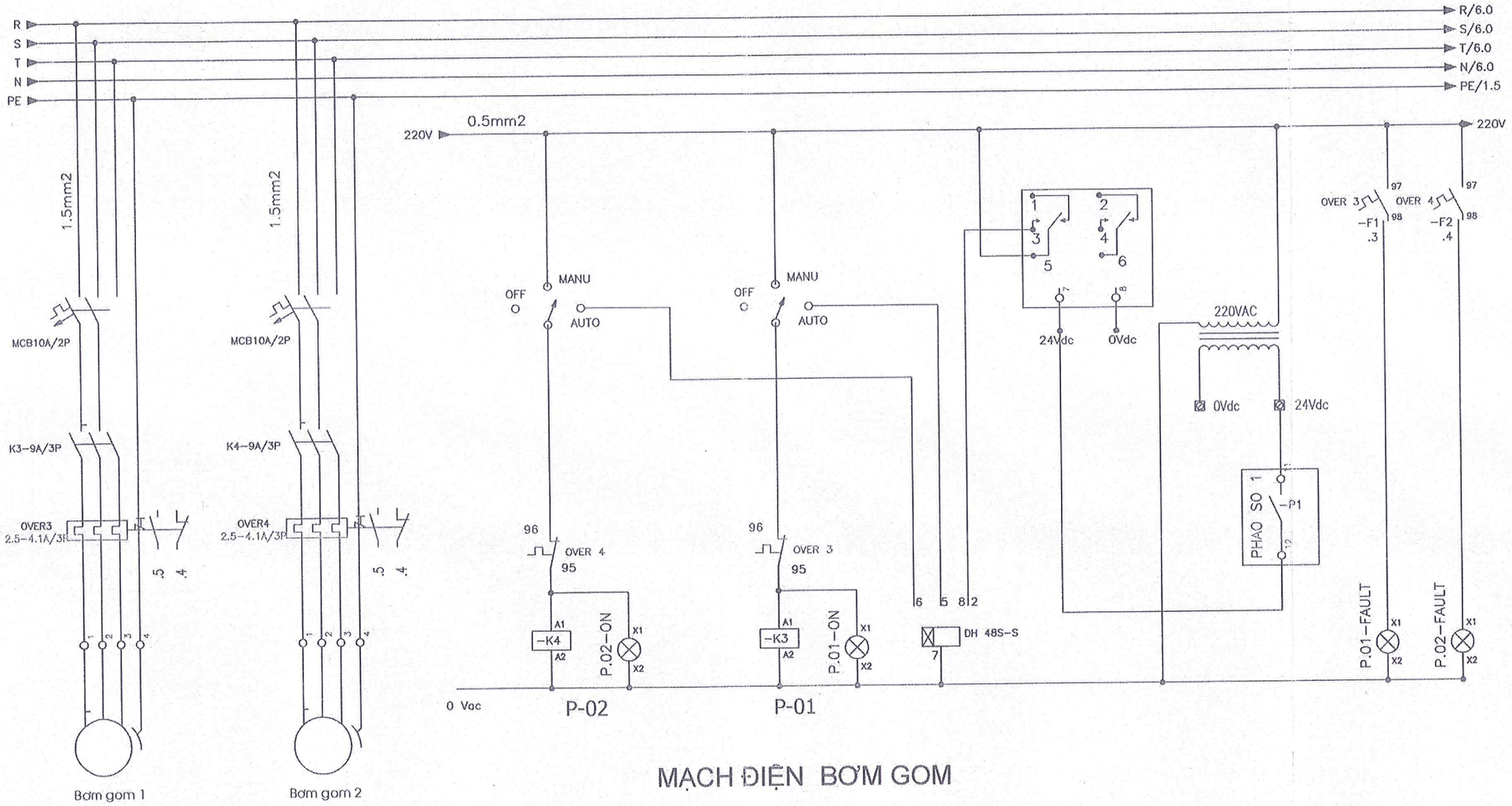

MẠCH ĐIỆN BƠM GOM

TIMER

CONTACTOR

ĐÈN BÁO

ĐUÔI NHIỆT

CÔNG TẮC 3 VỊ TRÍ

CB TÉP

NGUỒN 24DVC

CHỦ ĐẦU TƯ:
CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH

NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT

DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2
HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH

MẠCH ĐIỆN BƠM GOM

CHỦ TRÌ	MÃ HỮU PHƯỚC		BƯỚC TKTC
THIẾT KẾ	MÃ HỮU PHƯỚC	SỐ BẢN VẼ	06/10
THỂ HIỆN	LÂM.T.H.OANH	KÝ HIỆU BẢN VẼ	HC.06-ĐK
		HOÀN THÀNH	01/2022

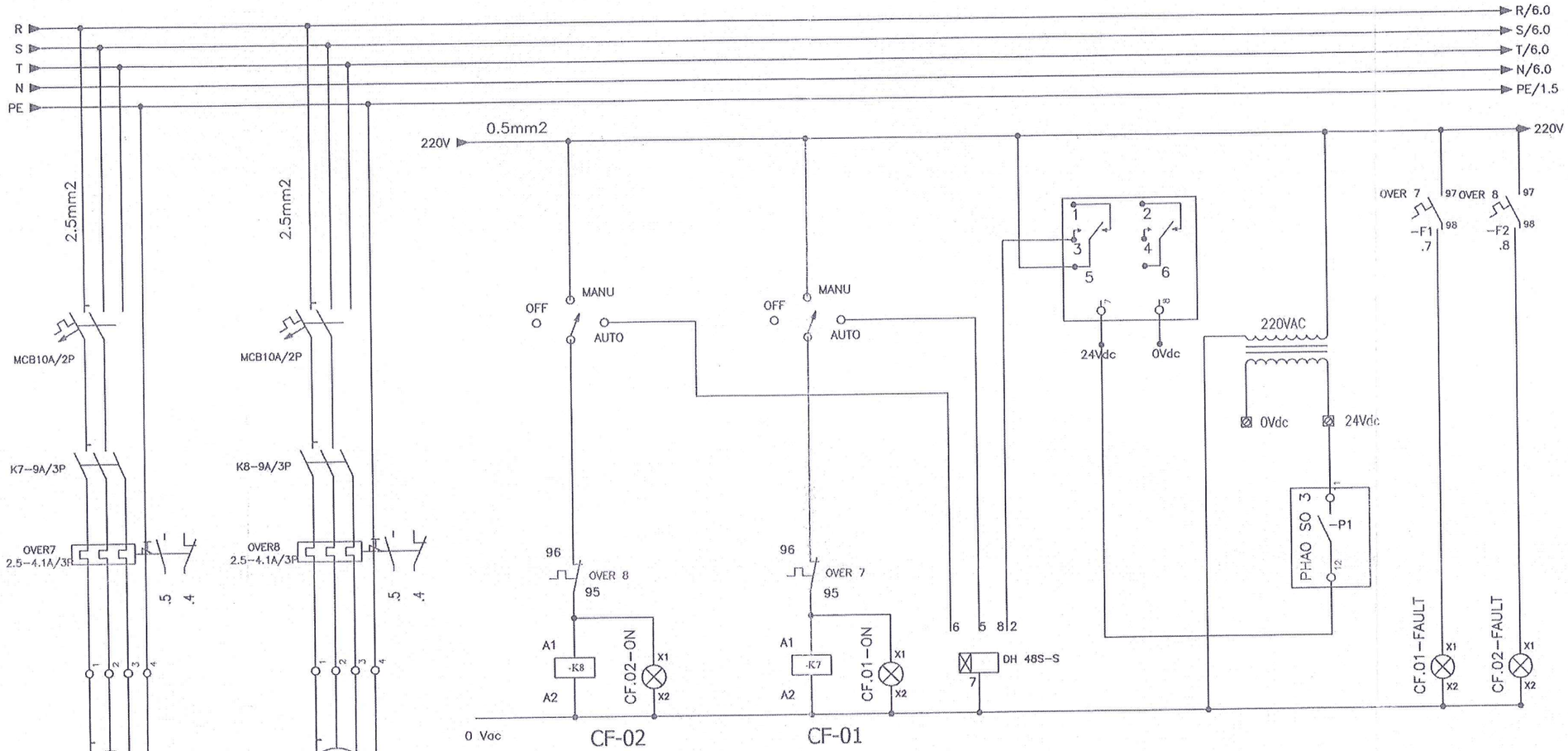

MẠCH ĐIỆN BƠM LỌC

TIMER

CONTACTOR

ĐÈN BÁO

ĐUÔI NHIỆT

CÔNG TẮC 3 VỊ TRÍ

CB TÉP

NGUỒN 24DVC

CHỦ ĐẦU TƯ	NHÀ THẦU	DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2	CHỦ TRÌ: MÃ HỮU PHƯỚC
CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH	CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT	HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH	THIẾT KẾ: MÃ HỮU PHƯỚC THỂ HIỆN: LÂM.T.H.OANH
		MẠCH ĐIỆN BƠM LỌC	BƯỚC TKTC SỐ BẢN VẼ: 08/10 KÝ HIỆU BẢN VẼ: HC.08-ĐK HOÀN THÀNH: 01/2022

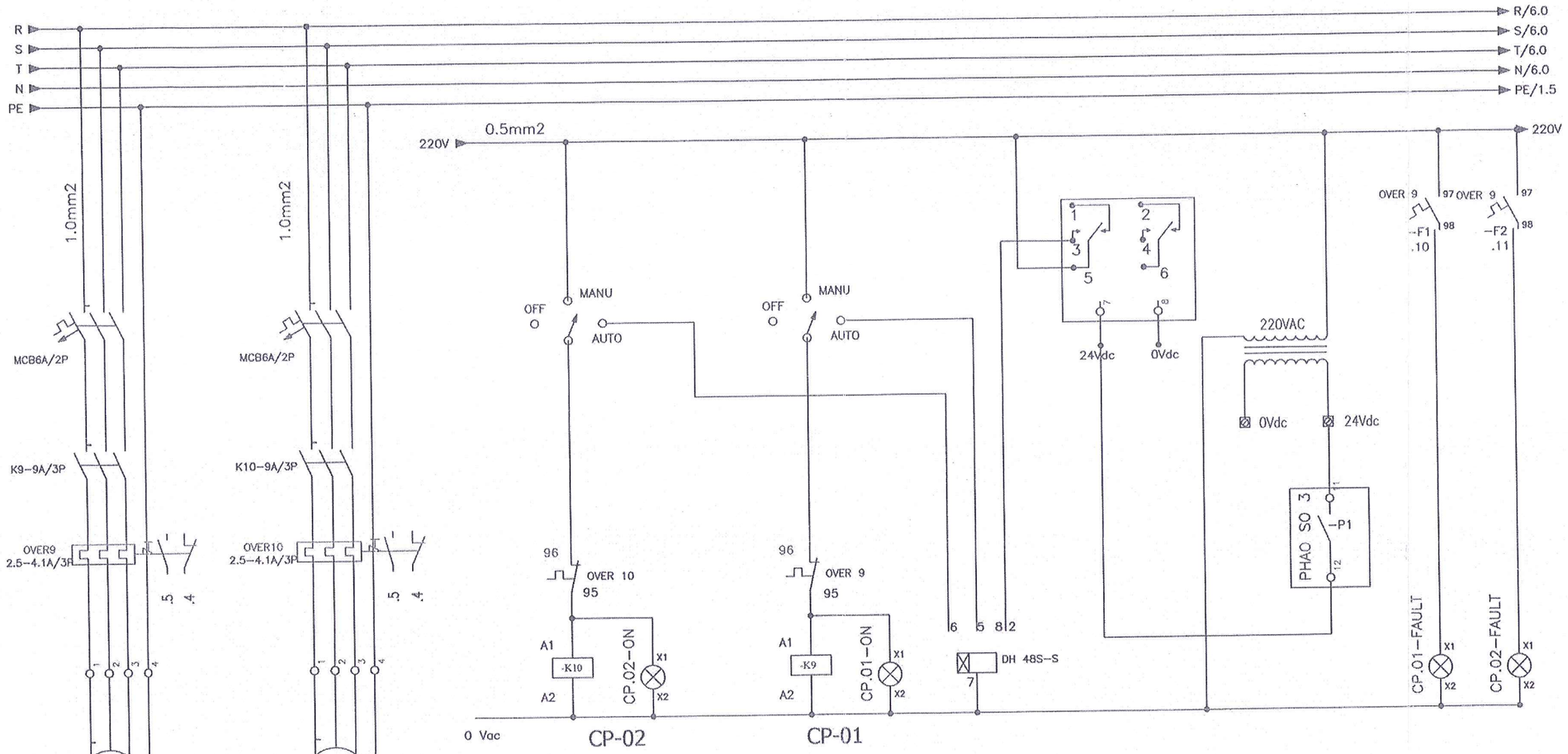

MẠCH BƠM ĐỊNH LƯỢNG HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG

TIMER

CONTACTOR

ĐÈN BÁO

ĐUÔI NHIỆT

CÔNG TẮC 3 VỊ TRÍ

CB TÉP

NGUỒN 24DVC

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH TRÀ VINH	NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT	DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH MẠCH BƠM ĐỊNH LƯỢNG HÓA CHẤT KHỬ TRÙNG	CHỦ TRÌ: MÃ HỮU PHƯỚC THIẾT KẾ: MÃ HỮU PHƯỚC THỂ HIỆN: LÂM.T.H.OANH	BƯỚC TKTC SỐ BẢN VẼ: 09/10 KÝ HIỆU BẢN VẼ: HC.09-ĐK HOÀN THÀNH: 01/2022

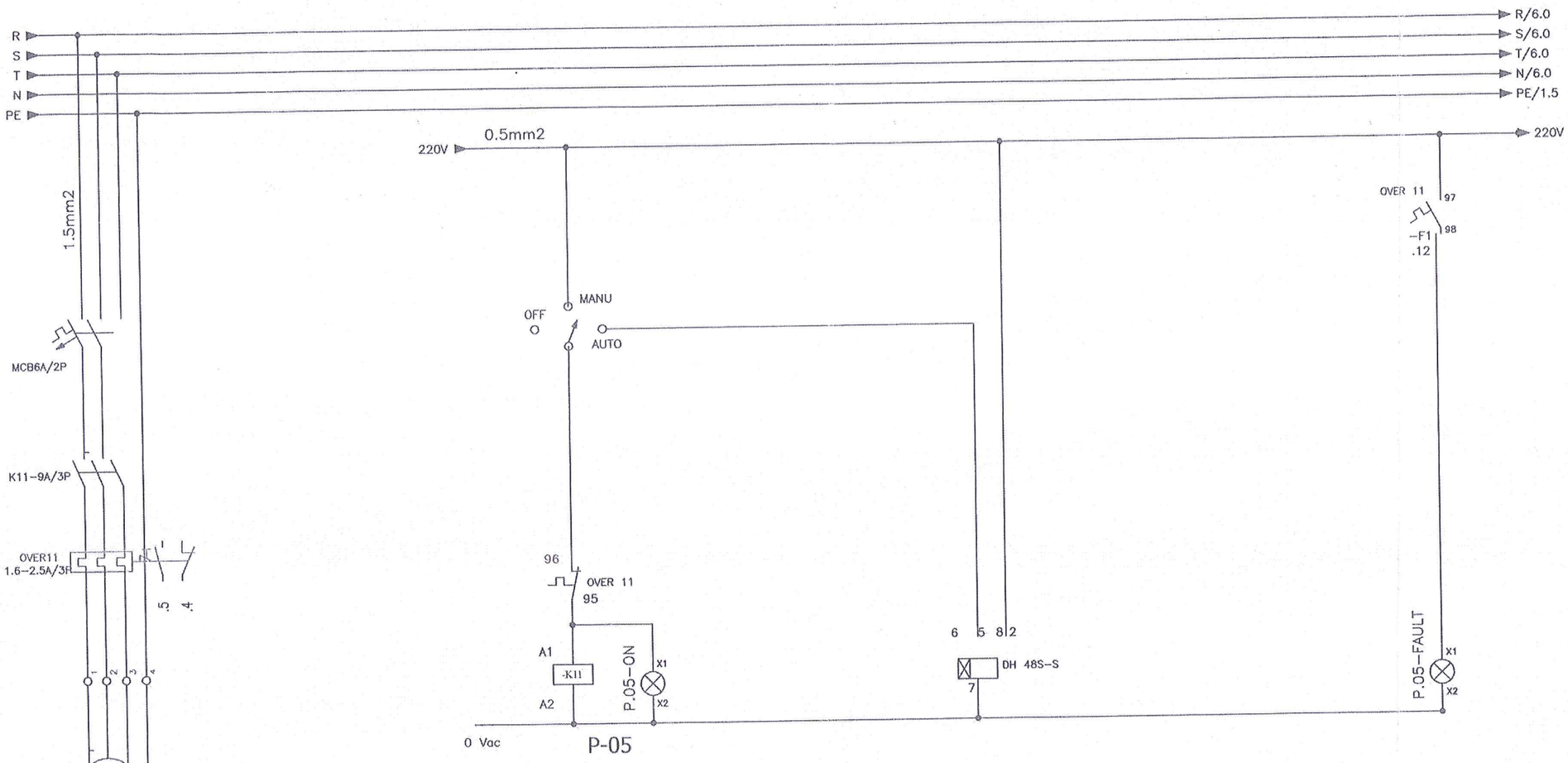

MẠCH BƠM BÙN BỂ LẮNG

TIMER

CONTACTOR

ĐÈN BÁO

ĐUÔI NHIỆT

CÔNG TẮC 3 VỊ TRÍ

CB TÉP

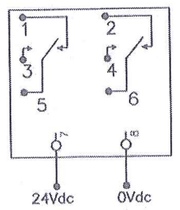

NGUỒN 24DVC

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN CỔ PHẦN TRƯỜNG THANH TRÀ VINH	NHÀ THẦU: CÔNG TY TNHH ĐỊA CHẤT & MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT	DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ V1-2 HẠNG MỤC: HỆ THỐNG XLNT SINH HOẠT, CÔNG SUẤT 4M3/NGÀY.ĐÊM ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ TRƯỜNG LONG HÒA, TX.DUYÊN HẢI, TRÀ VINH MẠCH BƠM BÙN BỂ LẮNG	CHỦ TRÌ: MÃ HỮU PHƯỚC THIẾT KẾ: MÃ HỮU PHƯỚC THỂ HIỆN: LÂM.T.H.OANH

BƯỚC TKTC	
SỐ BẢN VẼ	10/10
KÝ HIỆU BẢN VẼ	HC.10-ĐK
HOÀN THÀNH	01/2022